

Số 173 - Tháng 4/2016

Nguyệt San

DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN

**Dien Dan Giao Dan, Inc.
Non-Profit Organization #2455155**

7864 Westminster Blvd.
Westminster, CA 92683
USA

714-894-5826

Website: www.DienDanGiaoDan.com
Email: toabaoddgd@yahoo.com

Linh Huong

Lm. Cao Phương Kỳ

Cố Vấn Pháp Luật

L.S. Nguyễn Đình Khương

Nhóm Chủ Trương

Nguyễn Xuân Hân, Lê Tinh Thông,
Nguyễn Văn Nhuệ, Trần Ngọc Vân,
Nguyễn Đức Tuyên, Nguyễn Trường Khoan,
Kim Loan, Trần Tấn Toàn, Hoàng Quý,
Lê Văn Trang, Trần Quang Tuyên,
Nguyễn Khoa Khương, Nguyễn Văn Bách,
Đình Lưu Nhã, Lê Thiên, Nguyễn Mạnh Thường,
Phạm Tất Hanh, Nguyễn Đức Chuyên,
Laura Trần, Phạm Đình Đài,
Trần Văn Cảo, Nguyễn Văn Quát

Tòa Soạn

Chủ Nhiệm:

Trần Văn Cảo,
Trần Nguyên Thao, *Phụ tá*

Chủ Bút:

Mặc Giao
Nguyễn Mạnh Chí, *Phụ tá*

Tổng Thư Ký:

Nguyễn Văn Quát
Nguyễn Xuân, *Phụ tá*

Trợ Sư

Nguyễn Khoa Khương, Nguyễn Mạnh Thường,
Phạm Bá Cát, Nguyễn Thị Thêu, Đỗ Trí Tuệ,
Nguyễn Đức Chuyên, Nguyễn Văn Quát

Ban Biên Tập

Trần Phong Vũ, Nguyễn Đức Tuyên,
Trần Hữu Khắc, Nguyễn Tiến Ích, Lê Tinh Thông,
Lê Thiên, Nguyễn Chính Kết, Thanh Hiền,
Phạm Minh Tâm, Đỗ Mạnh Tri, Minh Võ,
Nguyễn Tiến Cảnh, Phạm Hồng Lam

Trình Bày

Việt-Linh & Thanh-Trúc

Trong Số Này

Thường Xuyên

Thư Tòa Soạn ĐGD 2
Hộp Thư Độc Giả ĐGD 4

Chủ Đề

Không Xây Tường Nhưng Xây Cầu Lm Joseph Cao Phương Kỳ 11
Thánh Gioan Phaolô II Quan Hệ Với Một Phụ Nữ Lê Thiên 14
Câu Chuyện Từ Nước Đức – Đàng Sau Những Ôm Hôn... Phạm Hồng-Lam 19
Những Món Nợ Đồng-Lần Phạm Minh-Tâm 27
Lượm Lặt Đó Đây Trần Phong Vũ 24
Viết Từ Canada – Mỹ Rút Lui Trong Danh Dự... Mặc Giao 30
Nhớ Cha Máthêu Vũ Khởi Phụng Lm Phêrô Nguyễn Văn Khải 55
Phượng-Hoàng Đã Sải Cánh Bay Phạm Minh-Tâm 61
Cố TT Nguyễn Văn Thiệu Phạm Thị Hoài dịch 100

Tôn Giáo

Ông Đã Thấy và Tin Manna 6
Ánh Sáng Phục Sinh Đức TGM Ngô Quang Kiệt 7
Lòng Chúa Thương Xót Lm. Đỗ Xuân Quế 8
ĐTC Chuyển Đổi GM Đà Nẵng & Lạng Sơn GM Trần Đức Anh OP 23
Sống Đạo Giữa Đời: Hy Tế & Bông Lẽ Lê Thiên & Lê Tinh Thông 43
Giải Đáp Giáo Lý: Có Thể Mời Hết Mọi Người...? Lm Fx. Ngô Tôn Huân 45
Tin Mừng Giữa Dòng Đời: Đau Khổ & Phục Sinh..... Trần Việt Cường 47
Như Cha Trên Trời: Những Thừa Sai..... Trang Đài Glassey Trảngyển 53

Thông Tin, Văn Hoá, Xã Hội, Linh Tinh

Bốn Nữ Tu Dòng Mẹ Têrêxa Bị Sát Hại Tại Yemen..... Tin Tổng Hợp 18
Thơ Hoàng Hưng: Cái Nhìn Của Các Em Tôi 35
Kinh Tế: Miền Tây Ngập Mặn, 20 Triệu Người Ra Sao? Trần Nguyên Thao 36
Số Tay Thường Dân: Những Cảnh Bèo Trôi Ở Bangkok..... Tường Năng Tiến 39
Ông Lý Chánh Trung Qua Đời ĐGD 67
Niềm Tự Hào Của Bắc Ninh..... Đoàn Thanh Liêm 68
Cả Nước Tưởng Nhớ Ngày Trường Sa 1988..... Thiên Hà 71
Tướng Nguyễn Trọng Vĩnh Tố Cáo Lê Đức Anh Phản Quốc..... Mặc Lâm 75
Nhà Cầm Quyền Thanh Hóa Phải Nhượng Bộ Ngự Dân..... TN 77
Thơ Gió Chướng: Nghệ Sĩ Nhân Dân..... Cường Phong 79
Chuyện Phiếm Canada: Lời Kinh Tuyệt Vời Trà Lũ 82
Bi Ôi Đến Thế Là Cùng! Ban Biên Tập 86
Gia Chánh: Bánh Crêpes Bà Hương Bình 90
Trang Y Học: Alzheimer, Bệnh Lú Lẫn Ở Người Cao Tuổi Bs Vũ Thế Truyền 91
Tôi Đọc Tác Phẩm 30 Gương Sám Hối..... Trần Phong Vũ 92
Học Giả Geoffrey Shaw Nói Gì Về Cái Chết Của Cố TT Trần Phong Vũ 94
Những Tin Đáng Ghi Nhận Trong 30 Ngày Qua 97

Giá Biểu Một Năm

- Hoa Kỳ
Đọc giả thường: 50MK
Đọc giả ân nhân: 60MK
trở lên
- Canada: 70MK
- Âu Châu: 80MK
- Á và Úc Châu: 80MK

■
Các Đại Diện
La Puente, CA:
Nguyễn Đức
(626) 917-7487

Los Angeles, CA:
Nguyễn Ngọc Chánh
(626) 810-6346

Milpitas, CA:
Phạm Văn Tường
(408) 946-4027

Riverside, CA:
Đỗ Tâm
(909) 272-3446
Trần Huy Thống
(929) 788-4637

San Diego, CA:
Phạm Văn Hội
(619) 516-3573 (619) 261-1250

San Jose, CA:
Chu Quang Định
(408) 972-5445

Nguyễn Đình Sang
(408) 230-6418

San Francisco/ Oaland, CA:

Nguyễn Văn Hiệp
(510)363-8964

Stockon, CA:
Nguyễn Anh Quý
(209)952-3914

Colorado:
Trần Công Huấn
(719) 574-9818

Denver, CO:
Lê Văn Giáo
(303) 761-0072

Florida:
Lê Ngọc Thanh
(561) 249-4201

Georgia:
Bùi Mai Quốc Tuấn
(770) 507-3247

Indiana:
Mt. Nguyễn Đình Cận
(260) 755-0774

Chicago, IL:
Nguyễn Thọ Khải
(773) 478-1128

Louisville, KY:
Nguyễn Văn Đăng
(502) 375-0284

Wichita, KS:
Lê Văn Thành
(316) 655-7118



Ngày Quốc Hạn 30 tháng Tư lại đến. Đã 41 năm chúng ta kỷ niệm ngày này như một biến cố đau buồn: mất miền Nam và cả dân tộc từ Nam tới Bắc bị đặt dưới guồng máy cai trị hà khắc của cộng sản. Chúng ta gọi ngày này là ngày quốc hận vì toàn dân bị tước đoạt mọi thứ quyền. Ngoài việc mất quyền làm người tự do, còn mất luôn quyền cử người đại diện để quản trị đất nước, đem lại hạnh phúc cho dân, bảo vệ văn hóa và lãnh thổ của tổ tiên để lại. Đất nước và dân tộc đã rơi vào tay một nhóm người tham lam, ti tiện, độc ác. Như thế không gọi là quốc hận thì gọi là gì?

Dĩ nhiên những người thuộc “bên thắng cuộc” gọi ngày này là ngày chiến thắng. Chiến thắng của riêng họ. Không phải chiến thắng của toàn dân Việt Nam. Ngay một số người đã chán ghét và từ bỏ đảng cộng sản, họ vẫn chưa dứt khoát tư tưởng để có một nhận định rõ ràng về nguyên nhân và hậu quả của ngày Quốc Hạn 30 tháng Tư. Họ vẫn nghĩ rằng tình trạng đất nước tệ hại như hiện nay là do những lãnh đạo đã làm sai đường lối của đảng và những lời dấy của “Bác”. Họ vẫn còn tưởng nhớ tới những hình ảnh hào hùng của cuộc kháng chiến chống Pháp, vượt Trường Sơn chống Mỹ để “giải phóng” miền Nam. Họ vẫn chưa nhận ra đó chỉ là một cuộc đánh lừa cả dân tộc và dư luận thế giới nhắm mục đích đặt toàn thể đất nước và dân tộc Việt Nam dưới ách thống trị độc quyền của đảng cộng sản, dưới ảnh hưởng nặng nề của cộng sản quốc tế. Hồ Chí Minh thực hiện cuộc cải cách ruộng đất đẫm máu theo chỉ thị của Stalin và Mao Trạch Đông. Đảng cộng sản Việt Nam để cho Trung Cộng chiếm đảo và tung hoành ở Biển Đông vì nặng nợ với đàn anh và muốn bám đàn anh để khỏi mất đảng.

Đừng mong đảng cộng sản Việt Nam tự thay đổi vì biết phân biệt thiện ác, đúng sai. Họ chỉ thay đổi khi họ thấy họ yếu gần chết hay trước sức mạnh của quần chúng. Đó là kinh nghiệm ở Liên Xô, ở các nước cộng sản Đông Âu và Châu Mỹ La Tinh. Vì vậy, dù con đường đấu tranh cho tự do, cho quê hương, cho hạnh phúc của đồng bào còn nhiều gian truân, chúng ta không thể bỏ cuộc, không thể để lương tâm ngủ quên.

Kỷ niệm ngày Quốc Hạn 30 tháng Tư, chúng ta cùng nhau đốt nén hương lòng để tưởng nhớ những chiến sĩ đã hy sinh cho tự do và sự vẹn toàn lãnh thổ, những quân cán chánh đã chết tức tưởi tại các trại tù cải tạo, những đồng bào đã bỏ thân dưới lòng biển hay trên mặt đất trong cuộc hành trình tìm tự do. Cầu xin cho những hy sinh đó không trở thành vô ích.

Chúng ta cũng còn trong Mùa Phục Sinh, tưởng nhớ Chúa chịu cực hình, chịu chết và sống lại vinh quang. Chúa đã đi đường đó, con cái Chúa không thể đi đường khác. Không có vinh quang nào mà không có gian khổ. Tấm gương của Mẹ Têrêsa

Marrero, LA:
Trần Văn Bình
(504) 348-1346
Ngô Tám
(504) 368-0055

Kenner, LA:
Nguyễn Đình Nghiêm
(504) 254-1150

Boston, MA:
Phạm Duy Lý
(617) 265-7934

Brooklyn, MN:
Trần Ngọc Bái
(763) 315-3942

Kansas City, MO:
Nguyễn Lưu
(816) 231-2413

Durham, NC:
Nguyễn Sương
(919) 361-5472

Lincoln, NE:
Trần Văn Trị
(402) 438-4415

Las Vegas, NV:
Phan Văn Sỹ
(702) 221-1688

Cincinnati, OH:
Francis Đình Khải
(513) 227-4711

Oklahoma:
Lê Minh Khôi
(405) 759-3645

Tulsa, OK:
Ngô Thiện Tích
(918) 437-6253
Nguyễn Minh Tuấn
(918) 627-2046

Portland, OR:
Ngô Trường James
(503) 591-0871
Đoàn Trọng Thu
(714) 642-8365

Philadelphia, PA:
Nguyễn Đức Phong
(215) 329-0538

Arlington, TX:
Trần Văn Minh
1-866-246-3702

Arkansas:
Lê Thiên Hoàng
(479) 471-7238

Austin, TX:
Phạm Trí Thức
(512) 832-6408

Irving, TX:
Đoàn Thanh Hùng
(972) 790-2216 / 3500

Houston, TX:
Kim Mai
(281) 970-4903

cho thấy Mẹ đã bỏ con đường dễ dãi để chọn con đường chông gai, bỏ đời sống êm ả cầu nguyện trong nhà tu để đi ra ngoài đường lượm những em bé bị bỏ rơi, đưa những người cô đơn đang hấp hối về săn sóc dưới một mái nhà để họ được an ủi, hưởng sự ấm áp tình người, và chết với phẩm giá con người. Đôi tay nhỏ bé của một phụ nữ đã làm được những việc kỳ diệu, không mũ áo cân đai, không kèn không trống, nhưng đã đánh động hàng triệu con tim, đã lập Dòng Thừa Sai Bác Ái (Missionnaires de la Charité), phát triển hàng trăm cơ sở trên khắp thế giới, với 4,500 nữ tu đêm ngày phục vụ những người nghèo, những người khôn khổ bị quên lãng, bị bỏ rơi. Mẹ nhìn thấy Chúa Giêsu qua những con người khôn khổ đó. Sự hy sinh và tâm lòng bao dung của Mẹ Têrêsa đã được Thiên Chúa nhìn nhận qua Giáo Hội. Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã quyết định nâng Mẹ Têrêsa lên hàng hiển thánh, và lễ phong thánh sẽ được cử hành vào ngày 4-9-2016.

Xin Mẹ Têrêsa cầu bầu cho nhân loại biết từ bỏ hận thù, tìm lại tình thương yêu. Xin cho dân tộc Việt Nam, đã đi một đường Thánh Giá quá dài, được phục sinh trong tình yêu, trong an bình và trong Lòng Chúa Thương Xót.■

DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN

Tiếng Nói Trung Thực Của Những Công Dân Tín Hữu Công Giáo Việt Nam

Chúng Tôi Chủ Trương:

- Tôn trọng Sự Thật như Chúa Giêsu đã dạy: “Sự Thật sẽ giải thoát anh em.”
- Tuyệt đối trung thành với giáo huấn của Hội Thánh Công Giáo.
- Không chỉ trích cá nhân khi những hành vi ngôn ngữ của cá nhân không phương hại tới quyền lợi chung của Giáo Hội, Xã hội và Dân Tộc.
- Nói thay cho những đồng bào, đồng đạo không có tiếng nói trên Quê Hương trong nỗ lực tranh đấu cho tự do tôn giáo, nhân quyền và nhân phẩm Việt Nam.
- Góp phần xây dựng một xã hội công bằng, nhân ái dưới ánh sáng soi dẫn của Tin Mừng Chúa Kitô.
- Diễn Đàn Giáo Dân góp phần trình bày các sự kiện và dành quyền xem xét, phán đoán và phản ảnh cho độc giả.

Do Chủ Trương Trên Đây:

- Chúng tôi dành quyền tối hậu trong việc hiệu đính, rút gọn hay từ chối không đăng tải những bài vở không phù hợp với chủ trương trên đây gửi cho Diễn Đàn Giáo Dân. Mong quý vị thông cảm.
- Tất cả những thiếu sót, có thể có, đều ra ngoài ý muốn của nhóm Chủ Trương.

— Ý CẦU NGUYỆN —

1. Cầu nguyện theo ý Đức Thánh Cha.
2. Cầu cho các Quân, Cán, Chính đã hy sinh để bảo vệ Chính Nghĩa Tự Do.
3. Cầu cho Giáo Hội và Quê Hương Việt Nam sớm được giải thoát khỏi nạn Cộng Sản độc tài, buôn dân bán nước.
4. Cầu cho các nạn nhân chiến cuộc và tị nạn trên thế giới.

Palacio, TX:

Phạm Đức Thành
(361) 972-6404

Round Rock, TX:

Nguyễn Thái Long
(504) 254-2660

San Antonio, TX:

Nguyễn Văn Nghiênn
(210) 614-3753

Lê Hòa

(713) 661-5537

Washington:

Lâm Phát Giang

(509) 928-3178

Renton, WA:

Phạm Niênn

(425) 277-8641

Vũ Nam Hải

(425) 228-8023

Úc Châu:

Phạm Minh Tâm

0421600100

Bà BS Trần Văn Thịnh

618-9276-3146

Pháp Quốc:

Trần Ngọc Lan

0143403114

Đức Quốc:

Phạm Hồng Lam

(+49) 821 455 06 09

Phan Đức Thông

0821-593-522

Giá Biểu Quảng Cáo

Diễn Đàn Giáo Dân nhận quảng cáo từ khắp các quốc gia và các tiểu bang. Kính mong Quý Cơ Sở Kinh Doanh và các Dịch Vụ tiếp tay nuôi dưỡng và phát triển tờ báo của ngàn lớp giáo dân bằng cách gửi đăng quảng cáo trên Nguyệt San Diễn Đàn Giáo Dân. Đây là giá biểu quảng cáo cho mỗi kỳ:

■ Giá Thường:

1 trang bìa màu: \$300 MK

1 trang trong: \$100 MK

1/2 trang trong: \$50 MK

■ Giá Ưng Hộ:

1 trang trong: \$120 MK

1/2 trang trong: \$60 MK

■ Giá Ân Nhân:

Không giới hạn trên giá ững hộ.

HỘP THƯ ĐỘC GIẢ**■ Ông Nguyễn Bình An, CA**

... Tôi đọc trên Net thấy ông Cù Huy Hà Vũ, người tù VC được bốc sang Mỹ, nhân dịp kỷ niệm Quốc Hận 30 tháng 4 năm 1975 CS xâm chiếm toàn cõi VN lại lên tiếng cho rằng gọi Quốc Hận 30 tháng 4 là sai. Ông nguy biệnn rằng miền Bắc và miền Nam VN không là hai quốc gia nên mất miền Nam không phải là mất nước, không được gọi là quốc hận. Ông quên rằng CSVN chỉ là bọn khủng bố, con chốt đầu của Cộng Sản quốc tế, đã cướp chính quyền Quốc Gia năm 1945 làm mũi giùi tiến công xuống Đông Nam Á châu cho Liên Xô, Trung Cộng. Năm 1954 với Hiệp định Geneve chúng chiếm nửa nước phía Bắc và thiết lập nhà nước độc tài toàn trị cai trị dân bằng bạo lực chuyên chính. Từ 1954-1975, dưới sự điều khiển và chỉ viện của Liên Xô và Trung Cộng, CSVN đã tiến hành cuộc chiến xâm lăng nốt phần còn lại của Việt Nam. Đúng như lời TBT Lê Duẩn: “Chúng ta đánh là đánh cho Liên Xô, Trung Quốc”. Ngày 30 tháng 4 năm 1975 phải là ngày Quốc Hận, phải là ngày mất nước vào tay Cộng Sản. Dấu mốc lịch sử ...

Cám ơn ông Nguyễn Bình An đã chia sẻ tâm tình buồn đau của kẻ mất nước phải sống lưu vong nơi xứ người cách xa Tổ Quốc thân yêu nửa vòng trái đất. Bài viết khá dài qua Hộp Thư Tòa Soạn mà vì khuôn khổ của Hộp Thư chúng tôi chỉ xin trích một

phần. Âu đó cũng là tâm trạng chung của mọi người Tị Nạn Cộng Sản Việt Nam đang sống rải rác khắp nơi trên thế giới. CSVN bằng nhiều thủ đoạn, qua nhiều tổ chức và cá nhân, muốn xóa bỏ Ngày Quốc Hận 30 tháng 4 nhằm che dấu tội đồ bán nước, hại dân của chúng. Nhưng chúng đã thất bại.

■ Ông Trần Quang Minh, OK

... Tôi đã đọc báo Diễn Đàn Giáo Dân thời gian lâu và hăng say về những tin tức rất xác thực, đúng đắn..

Mỗi khi nhận được báo tôi hăng say đọc ngày đêm trong nốt tuần là đã không để sót mục nào ...

Cám ơn bác Trần Quang Minh đã hăng say đồng hành với ĐGD hàng chục năm. Xin cám ơn những chia sẻ ân tình của bác. Cầu chúc bác dồi dào sức khỏe và tràn đầy ơn Thánh.

NHẮN TIN**Nhắn Tin chung:**

Xin quý Độc giả nhớ dùng địa chỉ mới của Tòa Soạn khi liên lạc tư tín để tránh chậm trễ hoặc thất thoát.

■ Ông Lý Văn Hợp, AZ

Tòa Soạn đã nhận thư và lệ phí. Chúc ông luôn “chân cứng đá mềm”.

■ Ông Lê Bá Khản, OK

Cám ơn ông đã gửi lệ phí.

■ Ông Phạm Ngọc Quỳnh, Canada

Cám ơn ông đã gửi lệ phí

■ BS. Đinh T. Sơn, CA

Tòa Soạn đã nhận và chuyển thư cho BS. Chủ Nhiệm.

■ Ông Lê Đức Hình, TX

TS. đã nhận thư kèm lệ phí

■ Ông Phan Hiền, OH

Cám ơn ông đã gửi hai năm lệ phí. Xin dùng địa chỉ mới.

■ Ông Nguyễn Hữu Thế, CT

Cám ơn ông đã gửi lệ phí

■ Ông Trần Công Minh, CA

Cám ơn ông đã gửi lệ phí.

■ ÔB. Vũ Văn Khải, PA

Xin vui lòng dùng địa chỉ mới để thư không thất lạc hoặc chậm trễ

■ Ông Hoàng X. Nghĩa, FL

TòaSoạnđãcậpnhậtđịa chỉ mới.

■ Ông Trần Xuân Lâm, Canada

Cám ơn ông đã gửi 2 năm lệ phí

■ Ông Lê Triều, TX

Xin ông cứ an tâm nhận và đọc

ĐDGD. Xin thêm lời cầu nguyện cho Sứ Vụ Truyền Thông nhỏ bé này.

■ Ông Lê Viết Mươi, HI

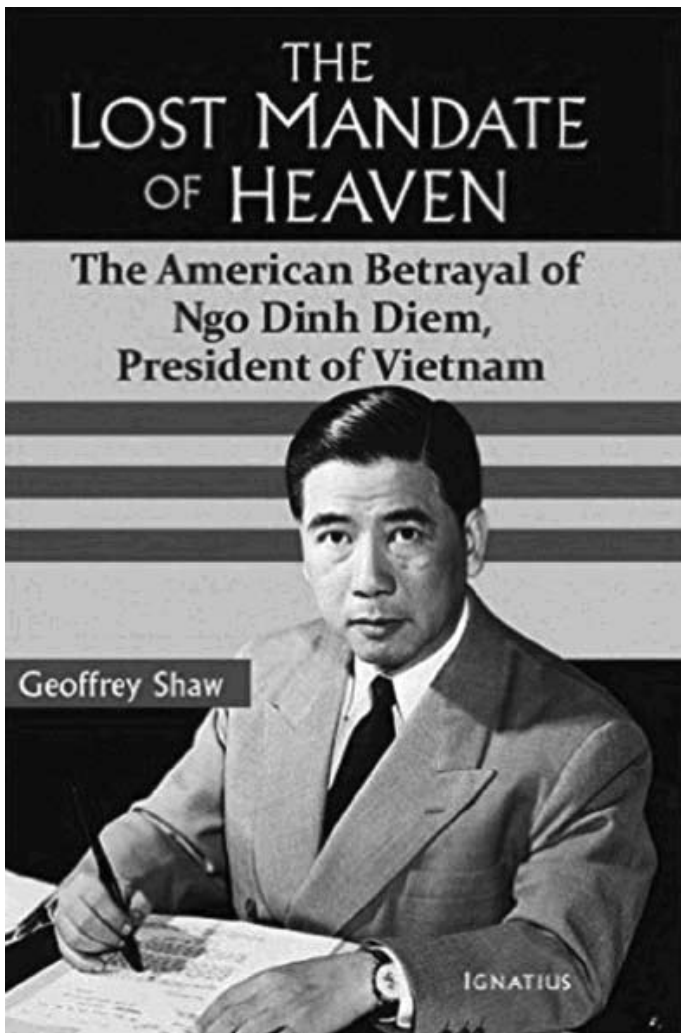
Cám ơn ông đã gửi bài thơ “Nhớ về LaVang”. Đã nhận lệ phí.

■ Ông Nguyễn Văn Phương, OH

Cám ơn ông đã gửi 2 năm lệ phí

■ Ông Đoàn Thế Đạt, CO

TS đã nhận 2 năm lệ phí.☐



 ignatius press



IGNATIUS PRESS & NGUYỆT SAN DIÊN ĐÀN GIÁO DÂN

Trân trọng kính mời Quý vị tham dự buổi

Ra Mắt Sách của tác giả

GEOFFREY SHAW

THIÊN MỆNH BỊ ĐÁNH MẮT:
*Sự Phán Bội của Hoa Kỳ đối với
Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Ngô Đình Diệm*

Được tổ chức ngày Chủ Nhật 03 Tháng 4 năm 2016
Từ 2:00PM đến 5:00PM tại

TRUNG TÂM CÔNG GIÁO
1538 Century Blvd Santa Ana, CA 92703

Liên lạc:
Nicholas Shaw (404) 520 - 8371
Trần Văn Cảo (714) 716 - 6241
Lê Châu Lộc (909) 241 - 2414
Lý Văn Quý (714) 305 - 5199

Vào cửa tự do

ĐỌC VÀ CỔ ĐỘNG
NGUYỆT SAN DIÊN ĐÀN GIÁO DÂN

Ông đã thấy và đã tin

(Trích trong *'Manna'*)

Suy Niệm

Niềm vui phục sinh khởi sự bằng thái độ hốt hoảng.

Tảng đá che cửa mộ đã bị ai đó lăn ra.

Xác của Thầy đặt bên trong đã biến mất.

Thật là chuyện kinh khủng đối với bà Maria Macđala!

Bà đã đi thăm mộ lúc trời còn tối.

Có lẽ cả đêm qua bà không chợp mắt được, chỉ mong cho chóng sáng để lên đường.

Ai có thể hiểu được trái tim của bà?

Tình yêu đã khiến bà đứng dưới chân thập giá (Ga 19,25) và tham dự cuộc mai táng Thầy Giêsu (Mt 27,61).

Bây giờ tình yêu ấy lại thúc đẩy bà ra mộ trước tiên, trước cả người môn đệ được Đức Giêsu thương mến...

Maria hốt hoảng chạy về báo tin cho hai môn đệ.

Bà nghĩ chắc có kẻ đã ăn cắp xác Thầy.

Vấn đề duy nhất làm bà âu lo khắc khoải, đó là họ đang để Người ở đâu (Ga 20,2.13.15).

Bà cần biết chỗ đó, để lấy ngay xác về.

Maria chẳng nghĩ gì đến chuyện Chúa phục sinh, bà chỉ mong tìm lại xác của Thầy đã chết.

Maria chạy về để kéo theo Phêrô và Gioan chạy đến mộ, những bước chân hối hả vội vàng.

Chỉ có ngôi mộ trống và những băng vải đặt ở đó, còn khăn che đầu thì được cuộn lại, xếp riêng.

Thấy mọi điều đó, Gioan tin rằng Thầy đã phục sinh.

Chẳng ai ăn cắp xác mà để lại gọn ghẽ khăn vải liệm.

Chúng ta cần có lòng mến thiết tha của bà Maria Macđala, nhưng cũng cần có sự nhạy cảm để tin như Gioan.



Khi tin, người ta khám phá ra ý nghĩa của các biến cố: ý nghĩa của cái chết bị đặt trên núi sọ, ý nghĩa của ngôi mộ trống và tấm khăn xếp gọn gàng.

Chúng ta cần có lòng tin để khỏi rơi vào sự thất vọng hay hốt hoảng, trước những thất bại, đổ vỡ mất mát trong cuộc đời.

Đời chúng ta lắm khi giống ngôi mộ trống trải.

Những gì chúng ta yêu quý nay chẳng còn.

Chúng ta đôn đáo kiếm tìm điều đã mất, trong nước mắt đau khổ như bà Maria (Ga 20,11)

Nhưng nếu xác Đức Giêsu cứ nằm yên trong mồ, để cho bà Maria đến thăm viếng, thì làm gì có chuyện Chúa phục sinh?

Phiến đá cửa mộ không giữ được Ngài, những băng vải không ngăn được Ngài ra đi.

Sự sống bật dậy từ tro tàn của cái chết.

Ánh sáng bùng lên từ bóng tối mịt mù.

Tình yêu thắng trận khi tưởng như bị hận thù nuốt chửng.

Niềm vui phục sinh là quà tặng bất ngờ cho Maria.

Bà sẽ chẳng bao giờ tìm thấy xác Thầy trong mộ đâu, nhưng bà sẽ gặp chính Đấng Phục Sinh ở ngoài mộ đá.

(xem tiếp trang 10)

ÁNH SÁNG PHỤC SINH

■ Đức TGM Ngô Quang Kiệt



Phụng vụ hôm nay trình bày cho ta sự tương phản giữa bóng tối và ánh sáng.

Mở đầu phần nghi thức, nhà thờ chìm vào bóng tối. Bóng tối tượng trưng cho thể lực sự dữ, sự ác. Khi Đức Giêsu chưa Phục Sinh, sự dữ, sự ác còn thống trị. Nhân loại chìm ngập trong bóng tối sự chết.

Cây nến Phục Sinh tượng trưng cho Đức Kitô Phục Sinh. Đức Kitô Phục Sinh chiếu lên nguồn sáng mới, xua tan đi bóng đêm. Đức Kitô Phục Sinh là sự sống mới đã chiến thắng sự chết.

Như cây nến muốn chiếu sáng phải tiêu hao chính mình. Đức Kitô đã phải chịu tiêu hao đi trong những đòn đau, khổ cực, tủi nhục và cả trong cái chết, mới đem lại ánh sáng sự sống cho ta.

Chúng ta là con cái Chúa, là con cái của sự sáng. Nhưng trong ta còn nhiều phần chưa thuộc về Chúa. Nhiều phần trong tâm hồn ta còn thuộc về bóng tối.

Có thứ **bóng tối tội lỗi** nhận chìm

linh hồn ta trong những vực sâu tối đen không có đường thoát ra.

Có thứ **bóng tối đam mê dục vọng** giam linh hồn ta trong cơn mê ngủ miệt mài, mất hết ý chí phấn đấu tiến lên.

Có thứ **bóng tối tham lam ích kỷ** làm lu mờ lương tâm, lý trí, khiến ta coi tiền bạc trọng hơn tình nghĩa. Vì tiền bạc mà dấn phạm những tội ác tày trời. Vì lợi nhuận của mình mà làm thiệt hại cho người khác.

Có thứ **bóng tối ghen ghét oán thù** nó làm cho tâm hồn ta không lúc nào bình an, vì chìm ngập trong nỗi hận thù dai dẳng.

Có thứ **bóng tối tự ái kiêu căng** khiến cho linh hồn ta không tìm thấy niềm vui trong sự khiêm nhường tha thứ.

Tất cả những bóng tối đó đang khiến linh hồn ta suy yếu, chết dần chết mòn. Tất cả những bóng tối đó ngăn chặn ánh sáng của Chúa, ngăn chặn dòng suối ơn lành của Chúa đổ vào hồn ta.

Để ánh sáng Phục Sinh của Chúa tràn vào hồn ta, ta phải quét sạch những bóng tối còn vương vấn trong tâm hồn.

Cũng như cây nến phải chịu tiêu

hao mòn mới mới nuôi được ánh sáng soi chiếu đêm tối, ta cũng phải phấn đấu với chính bản thân mình, quên mình, chịu chết cho tội lỗi, để ta sống một đời sống mới.

Khi phấn đấu đẩy lùi bóng tối tội lỗi, ta thoát được ách ma quỷ và được sống trong ánh sáng của Chúa, trở nên con cái ánh sáng.

Lạy Đức Kitô Phục Sinh, Chúa đã chiến thắng ma quỷ, xin giúp chúng con chiến đấu với ma quỷ, để được sống một đời sống mới trong ánh sáng của Chúa.■



Lòng Chúa Thương Xót

■ *Lm Đỗ Xuân Quế*

bởi nghèo đói hay ốm đau bệnh tật, hoặc gặp tai ương hoạn nạn, buồn phiền, đau khổ. Đưa hai mặt vấn đề này áp dụng vào Thiên Chúa, chúng ta có thể hiểu ngay được thế nào là lòng thương xót của Chúa.

Thưa anh chị em,

Tôi được phân công giảng về Lòng Thương Xót để khai mạc ba ngày tĩnh tâm Mùa Chay năm nay, tại nhà thờ Tu Viện Mai Khôi.

Lòng Thương xót được hiểu theo hai nghĩa : lòng thương xót của Thiên Chúa đối với chúng ta và lòng thương xót của chúng ta đối với nhau. Phần việc của tôi là nói về lòng thương xót của Thiên Chúa. Lòng thương xót là cụm từ rút ra từ Tông Huấn Vultus misericordiae, ban hành ngày 11.4.2015 và ấn định ngày 8.12.2015 làm ngày khai mở Năm Thánh Ngoại Thường cho toàn Giáo Hội. Giáo Hội được kêu mời học hỏi, suy nghĩ, cầu nguyện để cảm nhận lòng thương xót của Chúa và thực thi lòng thương xót đối với nhau.

Phần chúng ta, chúng ta hiểu và sống lòng thương xót đó như thế nào. Chiều hôm nay, tôi xin nói về việc hiểu biết lòng thương xót, còn sống thế nào thì dành cho những buổi chiều sau.

I Hiểu biết lòng thương xót

Điều này thiết tưởng không có gì là khó khăn vì ở đời chúng ta hiểu thương xót là gì rồi, bây giờ chỉ cần



đem sự hiểu biết ấy áp dụng vào cho Thiên Chúa.

Thương và thương xót khác nhau. Thương là thích ai và yêu người đó như thương yêu cha mẹ, thương yêu con cái. Còn thương xót có nghĩa là vừa thương vừa xót. Thương gắn liền với trái tim, còn xót gắn liền với lòng dạ hay ruột gan. Ta thương ai, vì thấy người ấy dễ thương, ngoại hình hấp dẫn, có tài, có tiền v.v... nên trái tim ta xúc động. Còn thương xót ai là vì người ấy đáng thương,

1. Chúa xót thương chúng ta

1.1 Tình trạng bất trung

Chúng ta là những người tội lỗi đã bất trung với lời cam kết khi chịu phép Rửa Tội. Chúng ta xúc phạm đến Chúa khi không tuân giữ các điều răn của Người. Chúng ta ngã thua các cơn cám dỗ, khi không quyết liệt chống trả và để mình sống trong cảnh tội tăm mù mịt về đường đạo nghĩa. Đó là tình trạng đáng thương của chúng ta.

1.2 Chúng ta mang gánh nặng nề

Chúng ta mang gánh nặng nề vì những thói hư tật xấu, vì không làm những điều tốt muốn làm, không có khả năng vươn lên khi thấy mình yếu đuối. khi thất vọng không thể sống trong đường ngay nẻo chính, hay khi thấy mình trì trệ, không tiến bộ gì trên đường đạo đức v.v... ấy là không kê những nổi vất vả kh1 khăn trong cuộc sống.

2, Chúa thương yêu chúng ta

2.1 Cho ta được làm con cái Người trong Giáo Hội

Ơn phúc này, nhiều người có đạo ít nghĩ tới hay không nhận ra. Nhưng đó chính là dấu chỉ, chứng tỏ tình thương của Chúa. Biết bao người sống vật vờ, vô vọng, không có một niềm tin nào hết, trong khi chúng ta có đạo, được đón nhận đức

tin, biết tại sao mình sống, chết rồi đi về đâu.

2.2 Được có đức tin

Sự đời có nhiều nỗi oái oăm, bất công và tàn ác khiến nhiều kẻ chán đời muốn hủy hoại đời mình cho khỏi khổ. Nhưng người có đạo như chúng ta thì vẫn còn niềm tin vào Chúa là Đấng Chí Công, thương người lành, phạt kẻ dữ vào thời Người ấn định. Tại sao chúng ta là người mà lại là người có đạo để đón nhận được sức mạnh tinh thần của đức tin, hầu chịu đựng được các nghịch cảnh và cuối cùng nhờ ơn Chúa mà vượt qua được tất cả, nếu không phải là được Chúa thương

2.3 Niềm hy vọng được sống muôn đời

Sự sống muôn đời trên thiên quốc là mục đích tối hậu của mọi người công giáo. Chúng ta đi đạo, giữ các điều răn của Chúa, sống một cuộc đời không giống những người không có đức tin, để được sống muôn đời trong Nước Thiên Chúa. Đó là một biểu hiện mạnh mẽ về lòng thương xót của Chúa. Chúa có thương mới dành cho chúng ta một hạnh phúc muôn đời như thế.

3.1 Các ơn lành Chúa ban

Ai trong chúng ta cũng nhận được những ơn lành của Chúa dưới nhiều hình thức khác nhau về tinh thần cũng như vật chất. Bằng chứng là những lễ tạ ơn, Người ta xin lễ để tạ ơn Chúa vì những ơn lành đã nhận được. Trong các thánh vịnh, có một câu chứng tỏ điều này, đó là :

“Hãy tạ ơn Chúa vì Người nhân từ

Muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương” (Tv 83,6)

II. Sự lành và sự dữ

Tình thương của Chúa thì đã rõ như mới nói, còn sự dữ thì sao ? Tình thương và sự dữ có đi đôi được với nhau không ? Chắc là không rồi. Vậy phải hiểu thế nào về sự dữ bên cạnh sự lành. Chúa giàu tình thương mà sao lại để cho sự dữ hoành hành ghê gớm như thế ? Liệu có thể giải quyết được sự trái ngược này hay không ?

1. Tính bất khả dung nhượng giữa đôi bên

Làm sao có thể hòa hợp được sự lành với sự dữ ? Tình thương là sự lành, còn tai ương, hoạn nạn, nghèo khổ, bệnh tật là sự dữ. Hai thứ đó không thể đi đôi với nhau, hướng hồ là dung nhượng. Có cái này thì không thể có cái kia hay có chăng là có cả hai cùng một lúc nơi một người, như nghèo khổ mà khỏe mạnh hay giàu có mà bệnh tật. Có cả hai cùng một lúc nhưng vẫn bất an. Cái bất an làm cho lo và khổ và như vậy không thể nói là có được sự lành hoàn toàn. Do đó vẫn khổ. Và khổ được coi là sự dữ.

Đó là điều hiển nhiên theo sự cảm nhận của người thường. Từ bao đời nay, loài người vẫn tìm cách tránh khổ và diệt khổ. Đức Phật dạy nếu diệt dục thì khỏi khổ. Còn giáo lý công giáo thì dạy rằng sự dữ là bởi tội mà ra. Có tội nên mới có sự dữ. Nay muốn tránh sự dữ thì phải triệt tội. Nhưng có những trường hợp triệt tội rồi mà sự dữ vẫn còn nơi những người nhân đức ăn ngay ở lành như ông Gióp trong Cựu Ước hay rõ rệt và hùng hồn hơn cả là chính Đức Giê-su Ki-tô, Con Thiên Chúa. Người không có tội mà lại mang án phạt của tội là những sự đau khổ trong Cuộc Thương Khó và

cuối cùng là cái chết thảm nhục trên thập giá. Thế nghĩa là thế nào ?

2 Sự dữ là một mẫu nhiệm

Đã là mẫu nhiệm thì bản chất là khó hiểu hay không hiểu được. Chúng ta biết có sự dữ và nó hoành hành khắp nơi. Ta muốn tránh xa và loại trừ nó nhưng không được. Vậy phải làm sao ?

2.1 Chúng ta chỉ giải quyết được sự dữ một phần nào nhờ dựa vào đức tin. Chúng ta tin rằng vì tội mà có sự dữ. Trước khi bắt tuân lệnh Chúa, ông bà nguyên tổ được sống trong Vườn Địa Đàng, nơi không có sự dữ mà chỉ có sự lành. Chỉ khi bắt tuân lệnh rồi, ông bà mới phải lãnh án phạt và truyền lại cho con cháu đến ngày nay. Chính Đức Ki-tô Giê-su đã xuống trần tình nguyện chịu cực chịu khổ, để gánh tội cho thiên hạ và nhờ đó, cứu chuộc loài người.

Đấng vô tội đã phải chịu tội do ý nhiệm mẫu của Thiên Chúa Cha, để dạy cho loài người một bài học về giá trị thanh luyện và đền tội của những sự đau khổ, nếu người ta vui lòng chấp nhận để đền tội mình và tội của những người khác, vì tội cũng như phúc có một chiều kích xã hội trong mẫu nhiệm các thánh cùng thông công, nghĩa là tội của người này gây họa cho người khác và phúc của người này cũng mang lại sự may mắn cho người kia.

Tại sao Đức Giê-su lại tự nguyện chọn cho mình những sự đau khổ tuyệt độ và cái chết thảm thương như thế ? Đó là vì loài người và để cứu rỗi chúng ta. Ở đời không có sự cao cả nào mà không phải hy sinh. Mà hy sinh thì phải trả giá. Tất cả những sự hy sinh của Đức Ki-tô là cái giá cao cả mà Người đã bỏ ra để cứu chuộc chúng ta.

Dù làm người mà phải cực phải khổ như nhiều người trong chúng ta, nhưng lại có niềm hy vọng lớn lao được ở trong Nước Thiên Chúa khi nhắm mắt lià đời, thì còn hơn là cây cỏ gỗ đá tuy không phải khổ, nhưng không có được cuộc đời mai hậu tràn trề hạnh phúc như chúng ta. Ở đây chúng ta nên nhớ lại người giàu và người cùng khổ La-gia-rô. Ở đời thì La-gia-rô khốn khổ, nhưng sau khi chết rồi thì số phận đôi bên hoàn hoàn toàn đảo ngược.

Có những người vẫn nạn rằng Thiên Chúa là Đấng giàu Tình Thương và đầy lòng trắc ẩn mà sao lại để cho xảy ra tai ương hoạn nạn như cháy rừng, động đất, lụt lội, sóng thần, dịch hạch, hạn hán, nghèo khổ v.v... Thừa Thiên Chúa không để cho xảy ra, hay có chăng là để trừng phạt như đã trừng phạt loài người trong cơn lụt Đại Hồng Thủy, nhưng sau đó, Người đã dựng cầu vồng lên và hứa sẽ không trừng phạt như thế nữa. Tuy vậy, vẫn xảy ra tai ương hoạn nạn, nhưng đó một phần là do sự vận hành của các yếu tố thiên nhiên, một phần do hành động của con người. Thiên Chúa tôn trọng trật tự thiên nhiên do Người đã dựng nên, còn loài người lại hành động xâm phạm đến sự hài hòa của môi trường tự nhiên, như phá rừng, làm nhiễm bầu khí quyển bằng các chất thải của các nhà máy, khiến cho khí hậu thay đổi. Nếu phá rừng thì lụt lội xảy ra. Nếu không hạn chế khí thải thì khí hậu biến đổi, bầu khí quyển nóng lên, mực nước biển dâng cao.

Vì vậy, không đổ lỗi cho Thiên Chúa được vì ban đầu Người dựng nên, mọi sự đều tốt lành, như sách Sáng Thế nói.

Tóm lại, sự dữ là có thật và lan tràn trên mặt đất. Không thể dựa vào

lý luận thông thường của loài người mà giải quyết được, nhưng phải căn cứ vào những lý lẽ siêu nhiên. Lý lẽ này chỉ có nơi những người tin. Người tin thì cảm nghiệm được lòng thương xót của Chúa một cách vững vàng và xác tín..

Vậy, để kết luận bài giảng về Lòng Thương Xót, tôi có thể đưa vào câu : “Thiên Chúa ta đầy lòng trắc ẩn” trong Tin Mừng theo Thánh Luca chương 1, câu 78 và toàn chương 1 trong sách Tin Mừng này, qua hai bài thánh ca hết sức đặc biệt vẫn được đọc hàng ngày trong giờ Kinh Sáng và Kinh Chiều. Hai bài thánh ca đó thu tóm tất cả lòng thương xót của Chúa đối với Đức Mẹ Ma-ri-a và dân của Người là chúng ta. Ngoài ra là các lời Kinh Thánh rải rác ở nhiều nơi và đặc biệt trong các thánh vịnh.

Muốn thấm nhuần và xác tín về lòng thương xót của Chúa, chúng ta nên năng đọc và suy gẫm những lời trong hai bài thánh ca và những câu thánh vịnh như “*Muôn ngàn đời, Chúa vẫn trọn tình thương*” (Tv 83,6) hay “*Người nổi giận, giận trong giây lát, nhưng yêu thương, thương cả ngàn đời*” (Tv 29,5). Đây là những lời trong Kinh Thánh. Mà sách thánh là lời mạc khải, có giá trị chính xác và bền vững làm nền tảng cho lòng tin của chúng ta.

Vậy, chúng ta hãy tin vào lòng thương xót của Chúa và sẵn sàng đón nhận lòng thương xót ấy qua mọi cảnh huống của cuộc đời. Tin tưởng ở lòng thương xót, nhưng cũng phải bày tỏ ra bằng lòng yêu mến Chúa và thương xót đối với tha nhân cho xứng với danh hiệu là con cái Thiên Chúa. Mà đã là con thì cũng phải yêu mến như chính Chúa là Cha.■

An Hạ 23,2,2016

Gợi Ý Chia Sẻ

1. Trong cuộc khổ nạn, Đức Giêsu đã vui lòng mất tất cả: danh vọng và mạng sống; nhưng rồi Ngài đã lấy lại được tất cả. Bạn có dám tin rằng cuối cùng, tình yêu sẽ thắng hận thù, ánh sáng sẽ thắng bóng tối, chân lý sẽ thắng sự dối trá không?

2. Chúa Giêsu đã phục sinh và hiện ra với các môn đệ. Đời của họ giờ sang một trang mới. Đời của bạn có đổi khác vì tin rằng Chúa đã phục sinh không?

Câu Nguyện

Lạy Chúa phục sinh, vì Chúa đã phục sinh nên con thấy mình chẳng còn gì phải sợ.

Vì Chúa đã phục sinh nên con được tự do bay cao, không bị nỗi sợ hãi của phận người chi phối, sợ thất bại, sợ khổ đau, sợ nhục nhã và cái chết lúc tuổi đời đang dở.

Vì Chúa đã phục sinh nên con hiểu cái liều của người Kitô hữu là cái liều chín chắn và có cơ sở.

Cái liều của những nữ tu phục vụ ở trại phong.

Cái liều của cha Kolbê chết thay cho người khác.

Cái liều của bậc cha ông đã hiến mình vì Đạo.

Sự phục sinh của Chúa là một lời mời gọi mang một sức thu hút mãnh liệt khiến con đổi cái nhìn về cuộc đời: nhìn tất cả từ trên cao để nhận ra giá trị thực sự của từng thụ tạo.

Sự phục sinh của Chúa giúp con dám sống tận tình hơn với Chúa và với mọi người. Và con hiểu mình chẳng mất gì, nhưng lại được tất cả.■

“ Không Xây Tường Nhưng Xây Cầu, Vì Đó Là Tinh Thần Phúc Âm Của Người Kytô-Hữu”

- Lời tuyên bố của ĐTC PHANXICÔ

■ *Lm Joseph Cao Phương Kỷ*

Trên đây là lời tuyên bố của ĐTC PHANXICÔ trên chuyến máy bay từ Mỹ tây cơ trở về RÔMA. Lập tức, ứng cử viên đảng Cộng hòa, Donald Trump đã phản ứng một cách mạnh mẽ với những lời lẽ bực tức, thiếu lễ độ đối với vị Lãnh đạo của khối hơn một tỉ người Công Giáo toàn cầu trong số đó gồm có 72 triệu Công giáo Hoa kỳ, và 100 triệu người Công Giáo Mỹ tây cơ, nơi đây, ĐTC Phanxicô vừa chủ tọa những cuộc tập hợp vĩ đại, hàng triệu người tham dự Phụng vụ, ca nhạc, ca vũ, thăm viếng các cơ sở tôn giáo, xã hội

Đối với người Công giáo, ĐTC Phanxicô, là Đấng Kế Vị Thánh Phê rô, Thủ Lãnh của Hội Thánh, **“Đại Diện Chúa KYTÔ”** (Vicar of Christ). Cuộc sống của Ngài rất bận rộn, luôn phải giải quyết những vấn đề khó khăn vượt sức lực của một con người phàm về mọi phương diện tôn giáo cũng như thế tục. Nhưng Ngài rất khiêm nhường, vui vẻ, vững tin vào Chúa giúp sức. Sau mỗi lần dân chúng đón tiếp hay chúc mừng Ngài, Đức Thánh Cha luôn vui vẻ nói câu: “Xin Quý vị luôn Cầu Nguyện cho tôi, tôi cần lắm!”

Trong cuộc tranh đua vào Nhà Trắng năm 2016, để ngăn chặn làn sóng di dân từ phía Nam tràn vào Hoa Kỳ, ông Trump đề nghị một giải pháp mạnh là: **Xây một BỨC TƯỜNG**, cao, dài suốt dọc biên giới MỸ-Mỹ như một loại “Vạn Lý Trường Thành”, phí tổn do chính phủ Mỹ gánh chịu; hơn 10 triệu dân di cư bất hợp pháp phải bị hồi hương....

Cùng đi chuyến máy bay trở lại Roma, các ký giả đã hỏi ĐTC về lời tuyên bố của UCV Donald Trump. Thực ra, lời tuyên bố của Ngài chỉ muốn nêu một nguyên lý chung về tinh thần Tương Thân Tương Ái, của Đạo Thiên Chúa. Và lại, một cách nhẹ nhàng, Ngài cũng tỏ vẻ hoài nghi, chưa chắc UCV Trump có chủ chương cứng rắn như thế không (“I give him the benefit of the doubt”).

Theo báo chí cho biết, 48% đảng viên Đảng Cộng Hòa phản nản về tính tình nóng nảy, hung hỏ của ông

Trump cần thay đổi, nếu muốn làm tổng thống. Ông đã phản ứng lại lời tuyên bố của ĐTC như sau: **“nếu quân ISIS tiến vào thủ đô ROMA, thì ĐTC sẽ hối tiếc là Donald Trump đã không làm Tổng Thống”**... Nhưng sau này, ông đã dũi dọng và tuyên bố ông sẵn sàng muốn gặp ĐTC để giải thích và ông cũng không đóng cửa mọi người di dân, nhưng chỉ nhận những người di dân hợp pháp. Theo lời giải thích của Cha Lombardi, phát ngôn viên của Tòa Thánh: ĐTC đã tuyên bố nhiều nơi và nhiều lần về nguyên tắc giao hảo chung cho mọi người, mọi nước theo tinh thần Phúc Âm.

Câu nói sánh ví của ĐTC Phanxicô: **“Không xây tường, nhưng xây cầu”**, trong cách “tiếp nhân xử thế” trong mỗi bang giao quốc tế cũng là chủ trương của Liên Hiệp Quốc, của các Liên Minh và Hiệp Ước. Bức tường Bá Linh (Berlin) đã bị T, T Ronald Reagan thách thức và đã bị giật sập cùng với khối đế quốc đỏ Nga xô và Đông Âu, từ năm 1990!. Chính sách “Bế quan tỏa cảng”, “Đóng cửa, rút cầu” là lỗi thời và nguy hại cho nền ngoại giao.

Sau đây, thử I/Áp dụng ý nghĩa câu : “Không xây tường, nhưng xây cầu để tìm hiểu mùa **TRANH CỬ TỔNG THỐNG tại Hoa Kỳ năm 2016** này, qua các cuộc tranh luận sôi nổi, gay go giữa các Ứng cử viên của hai Đảng Dân Chủ và Cộng Hòa;

II/ suy tư về **Cộng đồng người Việt xa quê hương, tỵ nạn cộng sản**, làm thế nào chúng ta có thể đoàn kết thành một khối hiệp nhất để chống lại kẻ thù chung, độc tài, độc đảng của dân tộc

I.-BỐI CẢNH SÔI ĐỘNG TRONG MÙA TRANH CỬ TỔNG THỐNG HOA KỲ

Hoa kỳ là một Nước Dân Chủ Tự Do với Hiến Pháp tôn trọng phẩm giá cao trọng của mỗi công dân do Đấng Tạo Hóa ban cho. Do đó, mỗi công dân được hoàn toàn bình đẳng và bình quyền trước pháp luật. Hiến Pháp phân quyền: Lập Pháp, Hành Pháp và Tư Pháp, do dân lựa chọn các đại biểu qua cuộc phổ thông đầu phiếu.

Tư duy **chấp nhận đối lập**, tranh luận công khai, sáng

tạo, canh tân, dung hòa, tiến bộ. Do đó, trong sinh hoạt chính trị, mỗi công dân được tự do gia nhập các đảng phái để chọn người Tài Đức xứng đáng đại diện cho mình để lãnh đạo Quốc gia. (Chú Thích 1)

Cứ 4 năm một lần, dân chúng phấn khởi đi bầu người lãnh đạo mới. Hoa kỳ có Hai Đảng đối lập: **Dân Chủ và Cộng Hòa**. Trong cuộc tranh cử, các ứng cử viên được tự do phê phán những khuyết điểm, sai lầm về mọi chính sách Kinh tế, Ngoại giao, Quân sự, Giáo dục... của chính phủ và đề nghị những giải pháp tiến bộ, trong tương lai.

Nhờ lý tưởng dân chủ tiến bộ, công nhận đối lập, sửa sai, nên các nước Dân chủ Tự Do trên thế giới, càng ngày càng hoàn thiện các cơ cấu quốc gia, khiến nước giàu dân mạnh.

Theo dõi những cuộc tranh luận rất hào hứng của các ứng cử viên của hai đảng đối lập, người dân mới biết được những nhược điểm của chính quyền hiện tại để sửa đổi hay thay thế. Những khó khăn lớn nhất của Hoa kỳ hiện nay: kinh tế xuống dốc, nạn thất nghiệp tăng và lợi tức thấp; cần kiểm tra di dân một cách hợp pháp, không cho nạn buôn người, buôn bạch phiến xâm nhập; chặn lại quân ISIS nổi dậy gieo khủng bố khắp nơi. Hoa kỳ là một quốc gia, giàu có vào bậc nhất thế giới, nhưng ngày nay lại mắc nợ hơn 19 trillions đôla. (C.T 2)

Theo nhà nghiên cứu Robert P.Jones thuộc Viện Nghiên Cứu về Tôn giáo đại chúng (Public Religion Research Institute) cho biết:

Suốt trên 40 năm, từ 1970, nghĩa là từ T.T Nixon đến T.T.Obama, giáo dân Công Giáo Hoa Kỳ bỏ thăm cho ai thì người đó được trúng cử Tổng Thống; hay nói cách khác, cử tri Công giáo như phản ánh, “nhái lại”(mimic) số phiếu dân cử. Có người còn nói mạnh hơn: **Muốn biết ai sẽ thắng làm Tổng Thống, nên hỏi Đức Thánh Cha:** (Nick Fouriezos)

Tại sao thắng được số phiếu của người Công giáo, cũng là thắng phổ thông đầu phiếu?

Lý do chính: vì số giáo dân Công giáo chiếm ¼ tổng dân số; vì Linh mục luôn nhắc nhở các giáo dân thi hành bổn phận công dân, chọn người xứng đáng vì ích quốc lợi dân. (Chú Ý: trên toà giảng, trong thánh đường, L.M không được công khai nêu danh tánh, hay ủng hộ một đảng phái nào).

Hãy so sánh về 3 phương diện:

Sắc tộc: năm 2014: 41% người Công giáo Mỹ là gốc Hispanics, sánh với 38% toàn quốc

Học thức: 26% công giáo có bằng Bachelor Degree (College), sánh với 27% toàn quốc

Lợi tức: 47% mức lợi tức của Công giáo dưới 50.000 sánh với toàn dân là 55%

Theo những con số thống kê ở trên, ta nhận thấy ảnh hưởng đáng nể của cử tri Công giáo. Vì thế, ta hiểu được UCV Trump vừa bùng bột phản biện lời nhận xét của ĐTC, thì lập tức ông đã vội vàng cải chánh, vì sợ mất phiếu của giới Công giáo chẳng.

Mùa Tranh cử năm 2016, thế lực chính trị của cử tri khối Công giáo có còn tác động mạnh như những năm về trước không? Một số nhà quan sát và bình luận trả lời: **vừa Có lại vừa Không** (Yes and No)

Ông Steve Krueger cho rằng người Công giáo bây giờ hoà đồng vào khối dân chúng Hoa kỳ hơn trước kia. Các cử tri không nhất thiết giữ thói quen chỉ bỏ thăm cho một đảng nhất định. Và lại, theo Trung Tâm “Pew Research Center”: thế hệ trẻ Công giáo **kém lòng sùng đạo hơn thế hệ ông bà cha mẹ**. Do đó, số cử tri công giáo phân chia số phiếu cho hai đảng càng cách biệt. Hội Thánh Công giáo chỉ chú trọng về vấn đề: **bảo vệ sự sống từ trong bụng mẹ và vấn đề di dân**”.

Giới chức thẩm quyền trong Hội Thánh khuyên giáo hữu đi bỏ phiếu, nhưng không nhằm ủng hộ một đảng hay một ứng cử viên nào. Các tín hữu được TỰ DO quyết định, - **tùy theo Lương Tâm**- những ưu tiên nào phù hợp nhất với Đức TIN CÔNG GIÁO (Chú thích 3)

Bởi vậy, trong mùa Tổng tuyển cử năm 2016, thật khó mà qui tụ được người Công giáo thành một liên minh, một khối duy nhất đứng sau lưng một đảng phái nào.

II.-ĐẢNG CỘNG SẢN V.N: HÃY PHÁ BỨC TƯỜNG ĐỘC TÀI, ĐỘC ĐẢNG ĐỂ XÂY CẦU DÂN CHỦ TỰ DO

Từ hơn 80 năm nay, đặc biệt từ 1945 đến nay 2016, Đảng Cộng sản V.N, tay sai của C.S quốc tế Nga, Hoa đã lừa dối dân chúng Việt Nam để nhốt vào gông cùm, sau bức tường tre, tẫy nãi, hành hạ, bóc lột, như một bầy chim giam trong lồng.

Nhưng chừng 20 năm nay, nhờ sự tiến bộ của khoa học Thông tin như :Truyền Hình, TV, Video, Internet, Website..việc tuyên truyền, nhồi sọ của độc tài đảng trị

c.s.**KHÔNG còn có thể bùng phát SỰ THẬT** mà chúng vẫn hằng che dấu dân tộc Việt Nam được nữa.

Những Sự THẬT phủ phàng được phơi bày như: nguồn gốc mờ ám trá hình của HCM, tay sai của đảng cộng sản quốc tế, để âm mưu thôn tính Việt Nam cho Tàu cộng.

Cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, không phải dành quyền Tự Chủ cho Dân tộc

Việt Nam, nhưng là đánh (thuê) cho cộng sản Nga, Tàu (Lê Duẩn). Cộng sản đã kí kết đảng Nước của Tổ tiên cho tàu cộng qua hiệp ước Thành Đô, dự trừ vào năm 2020!

Những Video, tai nghe mắt thấy, cảnh tượng hãi hùng: công an dùng bạo lực, đánh đập dân chúng để tịch thu tài sản, ruộng vườn khiến DÂN OAN khiếu nại khắp nơi.

So sánh với các quốc gia lân bang như Thái Lan, Mã lai, Hàn quốc.. xã hội Việt nam đã tụt hậu về mọi phương diện văn hóa, giáo dục, kinh tế.

Chế độ độc tài, độc đảng như Việt Nam hiện nay, không có Tự Do, Dân chủ, **không có đối lập**, chỉ có **công an trị**.. Chẳng những không có đối lập, mà theo chủ trương “giai cấp đấu tranh”, **cần phải tiêu diệt** mọi phần tử chống đối, như bài hát: “*thề phanh thây uống máu quân thù*”(Tiếng quân ca)

Do đó, những tai nạn như : **Tham nhũng, bạo lực, đối trá, bóc lột, vô giáo dục..lan tràn khắp nơi.**

Vì độc tài, đảng trị nên **không thể có cuộc Tranh cử hay Bầu cử TỰ DO** theo đúng nguyện vọng của Dân chúng được. Việc thay đổi giới lãnh đạo vừa qua, cũng chỉ là cảnh “*đánh bùn sang ao*”, thay người đối chỗ với nhau mà thôi. Dân chúng không có một tiếng nói nào, vì “*Đảng cử dân bầu*” thì làm sao có thể tìm người tài đức để lãnh đạo Quốc gia được?

Sự Chia Rẽ của Người Việt Tỵ Nạn tại Hải Ngoại cũng do cộng sản gây ra

Cộng sản độc tài đảng trị đi tới đâu là gây **CHIA RẼ**, là **XÂY TƯỜNG NGĂN CÁCH** những người trong Cộng Đồng người Việt Quốc gia không theo chúng. Chúng gửi cán bộ trà trộn vào các hội đoàn Quốc gia, các tôn giáo, gài người để phá hoại tình đoàn kết dân tộc. Kỳ thị Nam-Bắc trong việc chọn cấp lãnh đạo.

“Nghị quyết 36”, cộng sản độc tài đã tung ra chiêu bài” **hoà hợp hòa giải dân tộc**” để đánh lừa những ai nẹ dạ, kém hiểu biết nghe theo chúng dụ dỗ. Nhưng làm sao có thể hoà hợp, bác **Nhịp Cầu Thông cảm, Đoàn Kết** trong khi cộng sản vẫn kiên trì xây một bức tường độc tài, đảng trị, tiêu diệt bất cứ ai không đồng chính kiến với chúng?

Theo kinh nghiệm **Lịch sử, vào năm 1945- 1946**, đảng cộng sản và các nhà lãnh đạo quốc gia như Cụ Nguyễn Hải Thần đã thỏa thuận lập “**Chính Phủ Liên Hiệp**”, nhưng cộng sản độc tài đã bắt tay với Pháp để tiêu diệt các phần tử ái quốc không theo chúng.

Vấn đề “**CHIÊU HỒI**” những người theo cộng sản, trở về với chính nghĩa Quốc Gia.

Thời đệ nhất Cộng Hòa, T.T Ngô Đình Diệm đã có “**Chính sách Chiêu Hồi**”, để chiêu dụ, đón nhận những cán bộ cộng sản, đã từ bỏ chế độ độc tài, phản dân hại nước và thực tâm, giác ngộ muốn trở về với Chính Nghĩa Quốc Gia, Dân tộc. Nhưng điều kiện quan trọng là họ **phải thành thực và dứt khoát với quá khứ**. Người Quốc gia chân chính luôn bác nhịp cầu Thông Cảm đón nhận.

Lời tạm kết. Trong khi công dân các nước ĐOÀN KẾT để xây dựng nền thịnh vượng chung, tà thuyết Mác-Lê-Mao độc tài đã gây CHIA RẼ giữa đồng bào của Dân tộc Việt Nam, để mọi người thù ghét, xâu xé nhau, khiến cho đất nước loạn lạc triền miên.

Cầu mong mọi đồng hương trong nước cũng như ở hải ngoại cùng chung sức phá đổ “**Bức Tường Độc tài Độc đảng**”, để xây dựng **một Nước Việt Hiệp Nhất, Dân Chủ, Tự Do, Thịnh Vượng.**■

Kỷ niệm 41 Năm Di Cư Tỵ Nạn c.s.

Chú Thích:

(1)-Coi: “**Thiên Chúa Giáo và Tam Giáo**”, Đường Thi trang, 32, 441, về **Biện Chứng pháp** (Dialectic) gồm có: **Tiền đề, Phản đề và Hợp đề**. Hợp đề là phần **Dung hòa** những cái TỐT, sau khi đã thỏa thuận loại bỏ những cái xấu của Tiền đề và Phản đề. Vì cần luôn tiến bộ đến Chân Lý, nên Hợp đề cũ lại trở thành Tiền đề Mới và Phản đề mới, Hợp đề mới., cứ thế tiến mãi...

Biện chứng luận của Mácxit đặt ra tiền đề là **Tư bản** và Phản đề là **Vô sản**, dùng “giai cấp đấu tranh”, tức vô sản triệt tiêu hoàn toàn giới Tư bản, để tiến lên thế giới đại đồng. Đây là một ảo tưởng không biết bao giờ mới xảy ra được, nhưng hiện tại, giới vô sản hoàn toàn, độc quyền, độc đảng đàn áp những ai chống đối họ.

(2)-Coi: **KATE’ LAW**: Luật về Người Di Dân đệ trình Quốc Hội, nhưng chưa được phê chuẩn..Hiện nay, Hoa kỳ có hơn 10 triệu người

(xem tiếp trang 18)

THÁNH GIOAN PHAOLÔ II

quan hệ với một phụ nữ?

■ *Lê Thiên*

Mẹ Têrêsa thành Calcutta có hay không “một thời gian dài hơn 50 năm khủng hoảng đức tin” như truyền thông phần đời đã loan tin năm ngoái (2015) khi hồ sơ tuyên thánh cho Mẹ đang trong vòng cứu xét? Quyển 30 Gương Sám Hối vừa phát hành đầu Mùa Chay này đã nêu đầy đủ chi tiết ở Gương thứ 29 đề cập đến Mẹ Têrêsa. Điều không ngờ là chính việc người ta “khám phá” ra Mẹ Têrêsa “khủng hoảng đức tin” đã giúp cho Giáo Hội có cái nhìn sâu rộng hơn đối với Đức Tin kiên vững của Mẹ, đồng thời cũng giúp tiến trình phong thánh cho Mẹ được củng cố hơn để đi đến kết thúc tốt đẹp: Tin mới nhất cho biết Đức Thánh Cha Phanxicô đã cho công bố quyết định của ngài: “*Lễ tuyên thánh cho Chân phúc Têrêsa thành Calcutta sẽ được cử hành vào ngày 04/9/2016 tới đây.*” Lòng trung thành của Mẹ Têrêsa đối với Thiên Chúa là một chứng cứ hùng hồn về Đức Tin kiên định của Mẹ cho dù Mẹ “cảm nhận” mình có những lúc cảm thấy như “thiếu vắng niềm tin.” Phần thưởng của Thiên Chúa đang dành cho Mẹ Têrêsa là vậy.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II quan hệ với phụ nữ?

Khác với trường hợp Mẹ Têrêsa, Đức Gioan Phaolô II đã được tuyên

thánh ngày 27 tháng 4 năm 2014, nhưng mãi tới đầu năm nay, năm 2016, nghĩa là gần 2 năm sau lễ tuyên thánh, người ta mới xì xào về mối quan hệ của Thánh Giáo Hoàng



trong quá khứ với một phụ nữ Mỹ gốc Ba Lan.

Ngày 16/02/2016, qua bài “*Những thư Giáo hoàng John Paul II gửi bạn nữ,*” BBC cho biết “**BBC đã được chứng kiến hàng trăm lá thư và ảnh cho thấy mối quan hệ thân thiết kéo dài hơn 30 năm giữa Đức Giáo hoàng John Paul II và một phụ nữ đã có chồng.**”

Cũng theo BBC, “*những lá thư từ triết gia người Mỹ gốc Ba Lan, bà Anna-Teresa Tymieniecka, được giữ kín suốt nhiều năm ở Thư viện Quốc gia Ba Lan. Tài liệu cho thấy một*

khía cạnh khác của vị Đức Thánh Cha, qua đời năm 2005.”

Điều đáng ghi nhận ở đây là sau những lời mở đầu trên, BBC xác nhận “*không có chứng cứ cho thấy ông [Đức Gioan Phaolô II] phá lời nguyện trinh khiết.*”

ĐTC Phanxicô nhận định.

Từ bản tin này, lợi dụng cuộc họp báo trên chuyến bay ĐTC Phanxicô trở về Rôma ngày 19/02/2016 sau cuộc Tông du của ngài đến Mexico, một ký giả đã hỏi ĐTC Phanxicô:

“*Các phương tiện truyền thông đã đề cập đến những trao đổi thư từ giữa Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II và triết gia người Mỹ, Anna Teresa Tymieniecka... Theo Đức Thánh Cha, liệu một vị giáo hoàng có thể có một mối quan hệ thân mật như vậy với một người phụ nữ?*”

Đức Thánh Cha Phanxicô trả lời: “*Tôi cho rằng một người đàn ông không biết làm thế nào để có một tình bạn với một người phụ nữ... là một người đang thiếu một cái gì đó... Một tình bạn với một người phụ nữ không phải là một tội lỗi. Nó là*

một tình bạn...”

Đức Thánh Cha khẳng định: *“Giáo Hoàng là một người đàn ông. Giáo Hoàng cần những ý kiến của phụ nữ, và Giáo Hoàng cũng có một trái tim, cho một tình bạn lành mạnh và thiêng liêng với một người phụ nữ.”*

Kể đó, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đưa ra bằng chứng cụ thể về tình bạn thiết thân giữa các vị thánh nam và nữ trong quá khứ, rằng: *“Có những tình bạn giữa các vị thánh như tình bạn giữa thánh Phanxicô và thánh nữ Clara, giữa thánh Têrêsa và thánh Gioan thánh Giá.... Nhưng phụ nữ vẫn còn bị đánh giá thấp, chúng ta đã không hiểu rõ những gì một người phụ nữ có thể đóng góp cho cuộc sống của một linh mục và cho Hội thánh theo nghĩa tư vấn, giúp đỡ và tình bạn lành mạnh.”*

Có lẽ không ít người tín hữu Công giáo Việt Nam chưa biết đến các vị Thánh mà Đức Thánh Cha đã nêu tên, huống hồ là mối quan hệ bạn hữu giữa một thánh nam với một thánh nữ trong Giáo Hội thời xa xưa. Mạn phép chỉ sơ lược khái quát về mối quan hệ ấy. Khi có điều kiện, chúng tôi sẽ đi sâu vào chi tiết.

Thánh Phanxicô Thành Assisi (1181- 1226)

Sinh tại thành phố Assisi nước Ý vào khoảng năm 1181, Phanxicô thời trai trẻ nổi tiếng xa hoa, hào hoa và đào hoa, chuyên tụ tập tiệc tùng nhậu nhẹt với những bạn bè không tốt. Gia nhập quân đội, Phanxicô, bị bắt làm tù binh trong một trận đánh nhau với quân thù giữa hai thành phố Assisi và Perugia. Sau một năm bị giam giữ, nhờ thân phụ bảo lãnh bằng tiền chuộc, Phanxicô được ra khỏi tù và tiếp tục cuộc sống trường



giả. Bất ngờ sau đó, Phanxicô nghe tiếng Chúa giục trong lòng, bảo hãy “tái tạo Thánh Đường” và sống khó nghèo. Đó là năm 1206 khi Phanxicô đi viếng một ngôi nhà thờ cũ ở San Damiano. Ngài đang cầu nguyện trong nhà thờ thì nghe thấy tiếng gọi từ Thánh Giá vọng lại: *“Con hãy ‘tái tạo Thánh Đường’ của Ta.”*

Phanxicô hiểu lời gọi theo nghĩa đen. Ngài tuôn hết tiền bạc và tài sản xin của thân phụ để tái tạo ngôi thánh đường mà không hề nghĩ tới sứ mạng trọng đại hơn Thiên Chúa muốn trao cho ngài. Nhưng rồi dần dần, tiếng vọng không ngừng dội vào tâm hồn Phanxicô, khiến ngài nhất quyết lên đường.

Phanxicô thành Assisi từ bỏ cuộc sống xa hoa để sống đời sống thánh hiến theo tinh thần Kitô giáo. Ngài bắt đầu hiểu được ý nghĩa thâm sâu của lời gọi thiêng liêng. Không phải chỉ đơn thuần “tái tạo thánh đường” mà là “*canh tân Hội Thánh*” bằng cuộc sống nghèo với người nghèo, vì người nghèo và cho người nghèo.

Phanxicô bắt đầu chiêu mộ đệ đệ, lang thang trong cảnh màn trời chiếu đất, sống nhờ vào cửa bố thí từ bá tánh để đi rao giảng Tình Yêu Thiên Chúa, thi hành luật sống: Sống

Phúc Âm và không ngừng rao giảng Tin Mừng.

Thánh Nữ Clara (1193-1253)

Clara sinh tại Assisi, nước Ý, năm 1193 trong một gia đình quyền quý. Nhưng chính bản thân Clara (1193-1253) lại không mặn mà mấy với khung cảnh quý phái quanh mình. Cô chịu ảnh hưởng thân mẫu về tinh thần sùng đạo.

Vốn thường đi nghe Phanxicô rao giảng và bị thu hút bởi sứ điệp Tin Mừng mà Phanxicô mạnh mẽ tuyên xưng, Clara khước từ việc đính hôn với một thanh niên con nhà quyền quý mà cha mẹ nàng đã giao kết. Cô theo chân Phanxicô dấn thân vào việc cầu nguyện và phục vụ người nghèo, lập nên cộng đoàn “phụ nữ nghèo”. Rồi chính Clara trở thành người phụ nữ đầu tiên soạn



thảo bản lệ luật quy định “*đời sống nữ tu.*” Trong đời sống cũng như trong luật Dòng, Clara luôn nhấn mạnh tới tâm niệm, cầu nguyện, thờ phượng, và dịu dàng, nhân ái với mọi người. Clara chọn Phanxicô là bạn đồng hành, là người cố vấn và là thầy dạy về các giá trị nhân bản Kitô giáo. Câu chuyện về mối liên kết giữa Phanxicô và Clara trong sứ

mạng sống và rao giảng Tin Mừng là những truyện dài kể mãi không dứt.

Bức thư “tình”

Tình bạn giữa thánh Phanxicô và thánh nữ Clara được bộc lộ qua nhiều chứng liệu trong tiểu sử của hai vị thánh, điển hình là **“một bức thư ‘tình’ nữ Thánh Clara gửi cho Thánh Phanxicô”** đăng tải ngày 13/3/2013 và cập nhật ngày 18/3/2014 bởi cơ quan truyền thông Huffinton Post (http://www.huffingtonpost.com/bruce-davis-phd/a-love-letter-to-st-franc_b_2653317.html) dưới nhan đề ***A Love Letter to St. Francis of Assisi from St. Clare.***

Đoạn mở đầu bức thư như sau:

“Phanxicô thân mến, Lời nói không bao giờ lớn đủ hay nhỏ đủ để viết cho anh, nhưng em thử viết lại xem. Chào anh lời chào buổi chiều - buona sera. Em luôn nghĩ tới anh vào giờ mặt trời lặn này. Chính vào giờ này em đẹp sang một bên mọi thứ không quan trọng trong ngày để tìm con đường nội tâm cho trái tim mình, cho tình yêu mà chúng ta đều biết... Em cảm thấy mình thật sự mạnh mẽ khi được Thiên Chúa chiếu soi ánh sáng sáng ngài... Cảm ơn anh Phanxicô đang dẫn dắt em đi trên đường tìm kiếm Chúa thay vì tìm kiếm những sự thuộc về thế gian. Cảm ơn anh Phanxicô đã chỉ cho em thấy đó không phải chỉ là một sự mò mẫm, mà chính là một cuộc khám phá vĩ đại, tìm thấy Thiên Chúa luôn kề cận em, áp sát tìm em....”

Bức thư còn dài và hết sức thấm thiết. Nhưng thiết tưởng, bấy nhiêu đã đủ. Xin dừng ở đây để nhìn về hai vị Thánh khác.

Thánh Gioan Thánh Giá

Sinh năm 1542 tại Fontiveros, Old



*Thánh Têrêsa Avila
với Thánh Gioan Thánh Giá.*

Castile, nước Tây Ban Nha, và từ trần lúc 49 tuổi (năm 1591). Thánh Gioan Thánh Giá là một vị Thánh chiêm niệm, một thúc giả Công giáo chống Phong trào Cải Cách của Luthêrô. Là một tu sĩ-linh mục Dòng Carmêlô (Cát-Minh), Thánh Gioan Thánh Giá có công cải cách Dòng Cát-Minh này. Và ngài đã cùng với Thánh nữ Têrêsa thành Avila đồng sáng lập Dòng Cát Minh Đi Chân Trần.

Thánh Gioan Thánh Giá nổi danh về các tác phẩm thần học cũng như về sở trường sáng tác thơ văn của ngài. Các thơ văn lẫn các tác phẩm nghiên cứu của thánh nhân được xem như là chóp đỉnh của nền văn chương thần bí Tây Ban Nha từ thời ấy cho đến ngày nay. Do đó, ngài đã được Hội Thánh tôn vinh là Thánh Tiến sĩ Hội Thánh (trong 36 Tiến sĩ HT).

Khi Gioan vừa lên ba, thì thân phụ từ già cõi trần, bỏ lại người mẹ của Gioan cùng ba cậu con trai, một cậu cũng lia đời sau đó, ngay khi còn bé. Từ lúc 9 tuổi tới 22 tuổi, Gioan

được linh mục Alonso de Toledo bảo trợ trả tiền học phí để theo học một trường Dòng Tên đồng thời giới thiệu Gioan làm việc bán thời gian trong một bệnh viện gần nhà để kiếm thêm tiền tiêu vật.

Năm 1563, Gioan xin nhập Dòng Cát Minh Santa Ana tại Medina del Campo; sau đó, anh được Nhà Dòng gửi đến học Trường Đại học Salamanca để tìm kiếm ơn gọi linh mục. Gioan tỏ ra là một sinh viên tu học cần mẫn, xuất sắc trong khi anh vẫn dành đủ thời giờ để cầu nguyện và giúp đỡ người nghèo. Năm 1566, Gioan thụ phong linh mục. Một năm sau, linh mục Gioan có dịp tiếp xúc với Têrêsa thành Ávila. Từ mối giao hảo này, với sự thúc đẩy của Têrêsa, Cha Gioan nhận lời hợp tác với Têrêsa trong nỗ lực canh tân Dòng Cát Minh tại Tây Ban Nha.

Thánh Têrêsa Avila (1515-1582)

Têrêsa sinh năm 1515 từ một gia đình khá giả ở thành Avila, nước Tây Ban Nha. Đến năm 1535, khi Têrêsa vừa tròn 20 tuổi, nàng xin gia nhập Dòng Cát Minh Nhập Thể. Sau 20 năm sống trong Nhà Dòng, vào tuổi 39 vị nữ tu cảm thấy từ nội tâm như có tiếng thúc giục ngài cải tổ Luật Dòng Cát Minh Núi Đức Mẹ Carmêlô. Bởi vì Dòng Cát Minh ở Tây Ban Nha thời ấy bắt đầu xa rời luật sống khó nghèo, cầu nguyện và chiêm niệm.

Têrêsa thấy như có tiếng Chúa gọi mình phải nhanh chóng cải tổ đời sống tu trì Dòng Cát Minh. Năm 1562, Têrêsa thiết lập ngôi nhà đầu tiên cho các nữ tu lựa chọn con đường canh tân của ngài. Ngài mong muốn gặp được người “tri kỷ” từ phía các bậc tu nam để cùng một

lúc vừa cải tổ Dòng nữ vừa canh tân Dòng nam Cát Minh. Năm 1567, Têrêsa tiếp xúc với linh mục Gioan và thuyết phục ngài đồng thuận với Têrêsa trong ý hướng cải cách Dòng Cát Minh. Thế là năm 1568, Gioan Thánh Giá thiết lập xong và khánh thành tu viện đầu tiên của Dòng Anh Em Chân Trần tại Durelo, Tây Ban Nha.

Những nỗ lực của cả Gioan Thánh Giá lẫn Têrêsa thành Avila trong việc “canh tân đời sống tu hành” tuy được nhiều người tán thành, nhưng đã gặp phải không ít chống đối từ nội bộ Dòng. Thậm chí chính Lm Gioan bị các Thầy tu cùng Dòng bắt cóc mấy lần. Ngài đã bị tù tới 9 tháng, bị nhốt từ phòng này sang phòng khác trong Tu viện Cát Minh nam tu ở Toledo. Vào thời gian bị cầm tù, Linh mục Gioan đã sáng tác những áng thơ tuyệt vời, rất nổi tiếng sau này. Sau khi trốn thoát khỏi cảnh tù tội, Gioan Thánh Giá được cử làm Bề Trên Dòng Cát Minh Calvariô. Sau đó, ngài tiếp tục được bầu chọn làm Bề Trên Dòng nam Cát Minh Chân Trần tại nhiều Tu viện khác trong vùng Andalusia, nước Tây Ban Nha. Năm 1591, Gioan lâm trọng bệnh và từ trần khi ngài chỉ vừa 49 tuổi.

Đáng tiếc là mọi thư từ liên hệ qua lại giữa Thánh Gioan Thánh Giá và Thánh Têrêsa thành Avila đều bị thất lạc, đến nay người ta vẫn chưa tìm thấy bất cứ dấu vết nào.

Ấy là chưa kể tới mối quan hệ giữa Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu với Linh mục Thừa Sai Vénard, từ đạo tại Việt Nam, tục gọi là Thánh Ven. Và cũng chưa kể tới cái “chuyện tình” khá độc đáo giữa ĐTC Phanxicô thời tuổi hoa niên với một thiếu nữ... do chính ngài thuật lại.

VỀ CÁI SCAPULAR CỦA THÁNH GIOAN PHAOLÔ II

Trở lại câu chuyện về tình bằng hữu giữa Đức Gioan Phaolô II với nữ triết gia Mỹ gốc Ba Lan, bà Anna Teresa-Tymieniecka, một đoạn



trong bài viết của BBC có đề cập đến “những lá thư cũng hé lộ rằng ông Wojtyla tặng bà Tymieniecka một trong những đồ bất ly thân quý giá nhất của mình – *scapular* – loại vòng da viền cổ áo tu sỹ Công giáo, mang ảnh Đức Mẹ.” (Chúng tôi nhận mạnh từ *scapular*). “Ông Wojtyla” chính là Đức Gioan Phaolô II.



Theo BBC, trong lá thư đề ngày 10/09/1976, ông [Thánh Gioan Phaolô II khi còn là Hồng Y Wojtyla] viết: “Từ năm ngoài tôi đã đi tìm câu trả lời cho những từ này, ‘tôi thuộc về em,’ và cuối cùng, trước khi rời Ba Lan, tôi tìm ra một cách – *scapular*. Không gian mà tôi chấp nhận và cảm thấy em có ở khắp nơi trong mọi tình huống, khi em gần, và khi em xa.”



Là người Công giáo thuộc thế hệ thế kỷ 20, chúng tôi có thể hiểu ngay ý nghĩa của “*chiếc vòng scapular*”. Đó chính là chiếc “*áo Đức Bà*” –



(xem tiếp trang 23)

BỐN NỮ TU DÒNG MẸ TÊRÊXA

Bị Sát Hại Tại **YEMEN**

Bốn nữ tu phục vụ tại một nhà nuôi dưỡng người già và người tàn tật tại Aden, Yémen, Trung Đông, đã bị quân khủng bố tàn sát ngày 4-3-2016. Cuộc tấn công này làm thiệt mạng ít nhất 16 người.

Các nữ tu thuộc Dòng Thừa Sai Bác ái (Missionnaires de la Charité) do Mẹ Têrêxa sáng lập. Bốn nữ tu bị giết gồm hai người Rwandaises, một người Kenya và một người Ấn Độ. Mẹ Bê Trêna đã tìm được chỗ trốn nên được an toàn.

Theo hãng thông tấn Công Giáo Fides, vị đại diện Tòa Thánh tại các quốc gia Arabie cho biết ngài không có tin tức gì về một linh mục Ấn Độ từ khi nhà thờ của ngài bị cướp phá và phóng hỏa.

Vào lúc 8 giờ 30 phút địa phương ngày Thứ Sáu 4-3-2016, một số người mặc quân phục đột nhập cơ sở từ thiện của các nữ tu, giết người gác cổng và bắn bất cứ ai họ gặp trên lối vào. Khi thấy các nữ tu, họ liền nổ súng. Trong lúc đó, vị linh mục đang cầu nguyện trong nhà thờ, sau đó mất tích.

Đức Cha Hinder, Sứ Thần Tòa Thánh, nói: “*Chúng tôi biết hoàn cảnh rất khó khăn, các nữ tu lúc nào cũng có thể gặp nguy hiểm. Nhưng họ đã quyết tâm ở lại dù có chuyện gì xảy ra, bởi vì đó là một phần trách nhiệm thiêng liêng của họ*”.



Các nữ tu thương khóc bốn chị em bị thảm sát

Năm 1988, ba nữ tu của Dòng cũng đã bị giết tại một nhà nuôi dưỡng người già và người tàn tật tại Hodeida, ở bờ biển phía Tây của Yemen. Dòng Thừa Sai Bác Ái do Mẹ Têrêxa thành lập năm 1950 tại Calcutta, Ấn Độ. Dòng hiện có 4,500 nữ tu phục vụ trên toàn thế giới. Mẹ Têrêxa đã được giải Nobel Hòa Bình năm 1979. Các nữ tu của Mẹ được cả thế giới biết tới với chiếc áo sari trắng và khăn đội đầu viền xanh da trời. Các nữ tu chấp nhận mọi rủi ro và có mặt ở I-Rắc hay giải Gaza ngay cả những lúc chiến cuộc xảy ra khốc liệt nhất.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô, trong giờ kinh nguyện trưa tại quảng trường Thánh Phêrô ngày Chúa Nhật 6-3-2016, đã tuyên bố: “*Các nữ tu đã đổ máu mình ra cho Giáo Hội*”. Ngài nói thêm: “*Các nữ tu không những chỉ là nạn nhân của những kẻ*

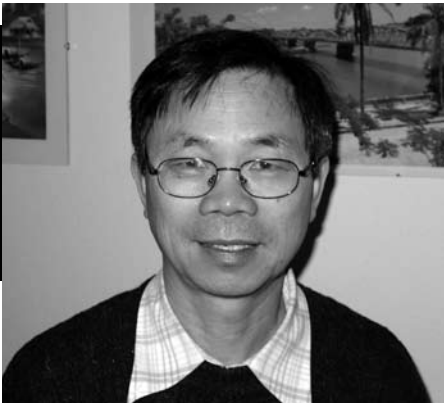
tấn công mà còn của sự thờ ơ vô cảm trên toàn cầu ngày nay”.

■ Theo *Le Point*
và các tin tổng hợp

KHÔNG XÂY TƯỜNG... (tiếp theo trang 13)

di cư bất hợp pháp (illegal immigrants) Đây là vụ án mạng giết người rất thảm thương vừa xảy ra tại San Francisco, CA, năm 2015. Franciscô Sanchez, người di cư bất hợp pháp, gốc Mexico, đã 6 lần bị trục xuất, đã bắn chết cô **Kathryn Michelle STEINLE** tại **Pier 14**.

(3)-coi: nguyên văn: “Catholics are free to decide-based on their conscience-which priorities must closely align with their FAITH”. **Định đoạt theo LƯƠNG TÂM**, nhưng cần huấn luyện Lương tâm cho ngay chính, Nếu thiếu hiểu biết, cần phải bàn hỏi với cấp bậc có thẩm quyền.



Câu Chuyện Từ Nước Đức

■ Phạm Hồng-Lam

Đàng Sau Những Ôm Hôn “Lịch Sử”

Ngày 12 tháng 2 năm 2016 tại thủ đô Havana nước Cuba giáo tông Phan-sinh đã gặp Kirill, thượng phụ thủ đô Moskau, trong hai tiếng đồng hồ tại phòng đợi danh dự nơi sân bay. Một cuộc gặp gỡ được các phương tiện truyền thông mô tả là “lịch sử”, là “quà tặng của Thiên Chúa”. Trên số báo tháng trước và các hệ thống truyền thông việt ngữ độc giả đã đọc được nhiều bài thời sự về biến cố theo cái nhìn của nhà đạo. Bài này không nói chuyện thời sự, nhưng muốn tìm hiểu đôi điều xa hơn ở hậu trường.

Cuộc chia tay chính thức giữa Đông và Tây (1)

Đó là ngày 16.07.1054.

“Trong lúc các giáo sĩ đang chuẩn bị dâng lễ như thường lệ”, hồng i Humbert Silva Candida, sau khi đặt bản án tuyệt thông Kerullarius lên bàn thờ, bước ra khỏi nguyện đường Hagia Sophia ở Konstantinôp (nay là Istanbul của Thổ-nhĩ-ki), cúi xuống “phủ bụi dính chân”, rồi

dông dạc lớn tiếng: “Chúa hãy nhìn đó mà phán xét chúng con!” Từ ngày ấy, Giáo Hội Chính Thống, cũng gọi là Giáo Hội hi-lạp, chia tay hẳn với Giáo Hội Roma hay Giáo Hội-la-

đô Roma) và Đế Quốc Roma Phía Đông (kinh đô Konstantinôp: thành phố mang tên Konstantin). Rồi năm 324 đại đế Konstantin lại bỏ Roma chuyển cư sang Konstantinôp, khiến



kinh thành này dần trở nên đối thủ của Roma. Một bước nữa về hướng phân rẽ là khi hai vùng hành chánh trở thành hai quốc gia riêng, sau cái chết của hoàng đế Theodosius vào năm 395. Thêm bước nữa là việc đội mũ

hoàng đế Đế Quốc Roma Phía Tây cho vua Karl (Ka-rô-lô, Charles) năm 800. Dưới nhãn quan của dân đông phương thì nguyên nhân phân rẽ là do giáo tông tạo ra trước đó, khi giáo triều liên minh với Pippin và được ông này tặng đất lập lên một Quốc Gia Giáo Hội (756-1870; mà nay chỉ còn phần đất Vatican).

Đó là cội rễ chính trị. Còn trên bình diện tôn giáo, công đồng Ni-xê, công đồng chung

Đó là cội rễ chính trị.

Còn trên bình diện tôn giáo, công đồng Ni-xê, công đồng chung

đầu tiên của Giáo Hội năm 325, cũng là một nguyên do của mâu thuẫn. Thật ra Ni-xê họp để giải quyết khác biệt tín lí giữa linh mục Arius, cai quản một giáo xứ trong thành Alexandria và được thời đó coi như một vị thánh sống, và giám mục Alexandria là Athanasius. Lập luận của Arius về đức Giê-su: *“Đức Giê-su chỉ là một thụ tạo của Thiên Chúa, một thụ tạo gần gũi Thiên Chúa hơn bất cứ một ai khác. Ngài giống Thiên Chúa nhưng không phải là Thiên Chúa.”* Quan điểm này lúc đó được nhiều người theo. Còn lập luận của Athanasius: *“Đức Ki-tô đến để cứu rỗi con người, để con người được trở nên, như Thiên Chúa. Vậy nếu không phải là Thiên Chúa, thì Người làm sao giúp con người được trở thành như Thiên Chúa? Không ai cho cái mình không có. Tội là lỗi phạm đến Chúa. Vì thế chỉ có Chúa, chứ không phải con người, mới tha được tội.”* Ni-xê cuối cùng đã chấp nhận quan điểm của Athanasius, ra án tuyệt thông và lưu đày phe Arius.

Giáo Hội hoàn vũ tạm hoàn hồn, vì tránh được đổ vỡ do mâu thuẫn tín lí này. Nhưng Ni-xê cũng đề cập một cách gián tiếp đến địa vị ưu thế của giám mục kinh đô Roma. (Ưu thế này về sau cũng được gián tiếp công nhận một lần nữa qua công đồng Konstantinôp năm 381, khi CĐ xếp giám mục Konstantinôp đứng hàng thứ hai sau giám mục Roma. Thật ra Konstantinôp chỉ đóng vai trò quan trọng sau khi hoàng đế Konstantin dời cư sang đó). Và đây (vấn đề ưu quyền) là đầu mối quan trọng cho các mâu thuẫn đưa tới phân rẽ về sau. Về tín lí, giữa các Giáo Hội đông và tây phương chẳng có gì khác nhau, ngoài chuyện bất đồng về cội nguồn của Chúa Thánh Linh. Bên phương tây tuyên tín: *Chúa Thánh Linh từ*

Thiên Chúa Cha và Thiên Chúa Con mà ra; bên phương đông không chấp nhận về *“và Thiên Chúa Con”* (filiusque). Thành ra mâu thuẫn chính từ trước tới nay vẫn là chuyện vai trò của Roma.

Roma muốn trải uy quyền mình ra trên khắp đông tây; nhưng Konstantinôp thì lại tìm mọi cách để chống lại. Mâu thuẫn lên cao điểm khi học giả Photius, một giáo dân thường, được hoàng đế tại Konstantinôp chỉ định làm thượng phụ của kinh đô vào năm 858. Giáo tông Ni-cô-lê-ô I ở Roma buộc ông từ chức vì có nhiều lời thôi trong việc đề cử; do đó Photius đã tuyên bố „truất phế” Giáo Tông. Về sau, Photius bị giáo tông Lê-ô VI truất quyền vĩnh viễn, nhưng lập luận của Photius chối bỏ ưu quyền của Roma khá tiêu biểu:

Phê-rô đã là giám mục của Antiochia trước khi ngài trở thành giám mục Roma. “Hơn nữa, nếu Roma dựa vào vị tử đạo Phê-rô để đòi vị trí ưu quyền, thì vị trí đó hẳn phải thuộc về Giê-ru-sa-lem. Hơn nữa, nếu các ghế giám mục tùy thuộc vào tư cách của những người ngồi trên đó, thì phải chăng Giê-ru-sa-lem đã là nơi mang lại bao nhiêu chiến thắng vinh quang? Hơn nữa, nếu Roma dựa vào Phê-rô để dành quyền ưu tiên, thì Bi-zan-tin phải được ưu tiên hơn vì An-rê (anh của Phê-rô) đã làm giám mục ở đây. Vì An-rê đã làm giám mục Bi-zan-tin nhiều năm trước khi em ông là Phê-rô lên ghế giám mục Roma..”

Trở lại biến cố ngày 16.07.1054.

Khi giáo tông Lê-ô IX đang đi tham quan miền nam nước Ý, nơi man dân gốc german định cư, thì nhận được thư của thượng phụ

Kerullarius. Thượng Phụ đổ tội một cách vô lí cho Giáo Tông rằng, ông đã cho phép Giáo Hội la-tinh dùng bánh không men trong phụng vụ và cho hát “Alleluia” trong mùa chay. Chuyện chẳng đầu vào đầu, nhưng Kerullarius đã có những lời lẽ thoá mạ và kết án. Thật ra, mục đích của ông là muốn gây chuyện, vì ông sợ mình bị qua mặt, khi Giáo Tông muốn dàn xếp trực tiếp với hoàng đế ở Konstantinôp về chuyện man dân định cư ở Ý.

Giáo Tông uỷ cho thư kí là hồng y Humbert trả lời và đích thân mang thư sang tìm cách hoà giải với Kerullarius. Nhưng vì Humbert thiếu khôn khéo đã làm vỡ cuộc đàm phán. Ông tự coi như kẻ bề trên và vấp phải lỗi lớn khi bảo rằng, chỉ cần sự ưng thuận của hoàng đế chứ chẳng cần gì thượng phụ. Nhưng người chủ động ở phương đông lúc đó là Thượng Phụ, chứ không phải hoàng đế. Và vì đã nghĩ đến chuyện chia tay với Roma, Kerullarius chẳng muốn tiếp tục đàm phán, tìm cách gây gổ và tuyệt thông Humbert. Đối lại Humbert cũng hết kiên nhẫn và tuyệt thông Kerullarius. Một Kerullarius cao vọng gặp một Humbert cao ngạo!

Kerullarius cho đốt bản vạ của Giáo Tông giữa công trường để công khai bày tỏ quyết định đoạn tuyệt với Roma. Thật ra, ông chỉ cho đốt phó bản, giữ lại bản chính.

Những bắt tay và ôm hôn “lijch sử”

Hầu hết các báo chí vừa qua đều viết, cuộc gặp gỡ giữa giáo tông Phan-sinh và thượng phụ Kirill là cuộc tái ngộ đầu tiên kể từ năm 1054 giữa hai Giáo Hội Đông và Tây Phương. Theo giáo sư Winkler, một chuyên gia người áo về các Giáo

Hội ở đông phương, điều này không đúng. Vì hai lẽ. Thứ nhất: Cuộc gặp gỡ đầu tiên đã diễn ra cách đây gần 50 năm rồi, giữa giáo tông Phao-lô VI và thượng phụ Konstantinôp là Athenagoras I, vị đại diện danh dự tối cao của các Giáo Hội chính thống phương đông, ngày 25.05.1964 tại Giê-ru-sa-lem. Cuộc gặp này mới đúng là biến cố lịch sử của hai Giáo Hội Đông và Tây, vì hai bên dịp đó đã tháo vạ tuyệt thông cho nhau (do Humbert và Kerullarius ra năm 1054). Kể từ ngày đó, đã có những liên lạc đều đặn và thân thiết giữa các thượng phụ Konstantinôp và các giáo tông Roma. Năm 2007 hai bên đã lập một Ủy Ban Quốc Tế Về Đối Thoại Thần Học Giữa GH Công Giáo Và GH Chính Thống để cùng nhau giải quyết những mâu thuẫn tồn đọng. Giáo Hội chính thống của Nga lúc đầu vì lực đực nội bộ với các GH chính thống khác không tham gia Ủy Ban, về sau đã tham gia nhưng cứ tìm cách cản bước Ủy Ban, đặc biệt trong nỗ lực giải quyết vấn đề ưu quyền. Thứ hai: Toà thượng phụ (Patriachat) Moskau mới được thành lập để trở thành một Giáo Hội chính thức trong hạ bán thế kỉ thứ 16. Trước đó, Giáo Hội nga trực thuộc toà tổng giám mục (Metropolit) Kiew nước U-krai-na, và toà tổng giám mục Kiew lại trực thuộc toà thượng phụ Konstantinôp. Và trong lần họp công đồng Ferrara-Florenz (1438/39) giáo tông Roma cũng đã gặp gỡ tổng giám mục Moskau.

Trước đây Konstantinôp tìm cách tách Roma với hi vọng sẽ lãnh đạo các Giáo Hội ở phương đông. Nhưng hi vọng đó đã không thành. Một phần vì Konstantinôp đã sớm bị Islam nuốt trửng, biến thành gần như con số không về mặt nhân sự và chính trị. Hiện nay thượng phụ

Bartholomeos ở Konstantinôp, vẫn là vị chủ tịch danh dự của thế giới Chính Thống, chỉ có trên dưới 2000 giáo dân. Một phần khác vì lỗi tổ chức và sinh hoạt đặc thù của bên Chính Thống: mỗi quốc gia là một Giáo Hội độc lập. Thế giới Chính Thống hiện sinh hoạt trong 14 quốc gia riêng rẽ với từ 300 đến 400 triệu tín hữu. Không thể biết được con số tín hữu chính xác, vì Chính Thống Giáo không có thống kê. Phụng vụ của Chính Thống Giáo gần với Do-thái Giáo: tế tự là việc của giáo sĩ trực tiếp với Thiên Chúa, không cần sự tham dự của tín đồ, nên hầu hết nhà thờ của họ, từ các đại thánh đường chính toà cho tới nhà nguyện giáo xứ, đều bé tí và không có chỗ ngồi hay quỳ cho giáo dân. Mỗi thánh lễ kéo dài trên dưới ba tiếng đồng hồ, trong đó các vị tế lễ giao tiếp với Thiên Chúa qua hương nến, tượng ảnh và các bài đọc, giáo dân ai tới thì chỉ việc đứng mà “xem”. Có lẽ vì thế mà họ không có nhu cầu biết rõ số giáo dân. Lỗi tổ chức giáo hội quốc gia cũng đưa đến một hậu quả khác: thần quyền và thế quyền liên thuộc vào nhau, trong đó thần quyền phải phục vụ thế quyền.

Người ta đề cao cuộc gặp gỡ vừa rồi giữa Phan-sinh và Kirill, là vì cuộc gặp gỡ này quá khó khăn và đã phải chờ đợi từ rất lâu; và cũng là vì Kirill có sức mạnh chính trị của nước Nga và có số tín hữu đông đảo nhất (khoảng 150 triệu) so với các Giáo Hội chính thống khác; nhưng về vị trí danh dự, Kirill chỉ là vị đứng hàng thứ năm trong hệ thống lãnh đạo của thế giới Chính Thống.

Năm 2010, giáo tông Biển-đức XVI hi vọng trong tương lai gần ngài sẽ gặp được vị tân thượng phụ Moskau; Kirill lúc đó vừa được bầu

(đầu năm 2009) lên ghế thượng phụ và đứng đầu Giáo Hội nga. Trước đó, với tư cách là “bộ trưởng ngoại giao” của Giáo Hội nga, ông đã có nhiều cuộc gặp gỡ với các chức sắc ở Roma, đã trở nên thân giao với bộ trưởng Ratzinger. Nhưng khi ngồi vào ghế thượng phụ, sự việc trở nên khó khăn. Một phần là do tổng thống Putin chưa bật đèn xanh; phần nữa là do lực cản mạnh của phái bảo thủ trong nội bộ giáo hội (phái này không muốn liên hệ với Ki-tô giáo phương tây, vì sợ lây nhiễm các thói hư tật xấu như hôn nhân đồng tính, trợ tử, phá thai và mô hình Dân Chủ của tây phương); và thêm một yếu tố nữa là sự chống đối của Giáo Hội công giáo hi-lạp tại U-krai-na, sau khi nước này bị Nga chiếm đóng một phần đất và thúc đẩy chiến tranh li khai tại phía đông. Kirill ủng hộ chính sách xâm lăng của Putin tại U-krai-na và gọi cuộc chiến của Nga tại Si-ri là một cuộc “thánh chiến” chống lại quân khủng bố.

Nay thế lực bảo thủ có lẽ đã yếu (Kirill đã cách chức vị tổng linh mục phát ngôn viên của Giáo Hội chính thống nga, ông này thuộc phe bảo thủ). Còn Putin thì rất cần nụ hôn của hai vị, để tô vẽ cho mình và làm yếu đi mặt trận của Âu châu chống lại chính sách bành trướng của Nga tại U-krai-na.

Báo chí nga và quốc tế nói, thượng phụ Kirill làm việc cho cơ quan an ninh; đi những chiếc xe mắc tiền; ngoài căn nhà sang trọng ở Moskau ông còn có một biệt thự riêng ở Thụy-sĩ, có một máy bay riêng và bốn tỉ đô-la riêng trong nhiều trương mục khác nhau. Chưa biết thực hư ra sao. Chỉ biết Giáo Hội chính thống nga ngày nay giàu. Các tài sản bị cộng sản tịch thu trước đây

nay được Putin trả lại. Thêm vào đó là những món tiền tặng không nhỏ và điều đặn của các đại công ti bán quốc doanh như Gazprom, Lukoil. Nên nhớ, các Giáo Hội chính thống không có truyền thống hoạt động cứu trợ như Caritas của các Giáo Hội ki-tô giáo tại Âu và Mĩ châu, nên dư đầy tích lũy.

Ngay sau cuộc gặp gỡ hai bên đã phổ biến một bản tuyên bố chung với nội dung, cũng theo giáo sư Winkler, rất giá trị cả về thần học lẫn thực tế. Nhưng bản tuyên bố đã gây thất vọng cho dân u-krai-na. Tổng giám mục thủ đô Kiew, Swjatoslaw Schewtschuk, vị đứng đầu Giáo Hội công giáo hi-lạp (công giáo theo nghi lễ chính thống) tại U-krai-na, đã phát biểu ngay sau cuộc gặp gỡ: Đó là “*một sự yểm trợ gián tiếp của Tòa Thánh cho cuộc xâm lược của Nga đối với U-krai-na.*” Lời lẽ gay gắt này khiến giáo tông Phan-sinh hơi chột dạ trong cuộc họp báo trên máy bay: “*Tôi biết Swjatoslaw là một người tốt. Ở Buenos Aires chúng tôi đã làm việc chung với nhau bốn năm. Tôi kính trọng ông.*” Ngài thêm, chúng tôi hiểu nhau; nhưng mỗi sự việc cũng nên hiểu trong khung cảnh tổng thể của nó.

Sau đó, trong một cuộc họp báo tại Roma, Swjatoslaw tiếp: *Cuộc chiến [ở U-krai-na] là một thảm kịch cho 45 triệu người dân. Hàng ngày có nhiều người chết, bị thương; đó là cuộc tấn công của quân đội nga với các vũ khí nặng. Đây quả thật không phải là một cuộc nội chiến, mà là một cuộc xâm lăng của quân nước ngoài, vậy mà bản tuyên bố chẳng đá động gì tới.* Ông đưa ra những nhận định tích cực về tiến trình đại kết giữa Công Giáo và Chính Thống, song đồng thời cũng nhấn mạnh:

Việc đối thoại giữa các Ki-tô hữu cần phải thoát ra ngoài mọi toan tính chính trị: „Ki-tô hữu chỉ có thể nghe nhau, tha thứ và kiến tạo hoà bình, đưa ra một sự kết hợp trọn vẹn rõ ràng, chỉ khi họ đứng ngoài chính trị địa lí, không bị khống chế bởi một quyền lực thế trần, thoát ra được khỏi sự điên rồ của những kẻ có quyền lực trong thế giới này.”

“Giá trị thực tế” của bản tuyên bố chung mà Winkler nói tới trên đây là việc Giáo Hội chính thống nga chấp nhận thực tế hiện hữu của các Giáo Hội công giáo tại đây. Xưa nay Giáo Hội nga vẫn chống lại việc truyền giáo và mở các toà giám mục công giáo tại Nga, (hiện còn vài toà giám mục công giáo tại đây trống ngôi), và họ vẫn không công nhận các Giáo Hội liên kết với Roma trên đất nước này. Giờ đây, hai phía tán đồng việc chống lại mọi hình thức chiêu dụ tín hữu (Proselytismus) và Công Giáo từ nay có thể tổ chức sinh hoạt mục vụ cho tín hữu mình trên đất Nga.

Thời còn giáo tông Biền-đức, bộ trưởng Bộ Tín Lý là giám mục Müller cho hay, trên con đường đại kết, Giáo Hội công giáo và các Giáo Hội chính thống đã đồng í với nhau được 93% (?). 3% còn lại phải chăng là vấn đề ưu quyền của Roma? Trong nỗ lực đi tìm lời giải, người ta đã đề nghị công thức: Giám mục Roma là „Người đứng đầu trong mọi người ngang hàng”. Nhưng Công Giáo không chấp nhận công thức đó. Và lại, nếu chỉ có thế thì đã giải quyết xong mọi chuyện rồi, vì các Giáo Hội tin lành và anh giáo cũng đề nghị giám mục Roma là phát ngôn viên cho toàn thể thế giới ki-tô giáo. Nhưng điểm gay góc nhất vẫn là: Giám mục Roma có nhiệm vụ gì cá biệt không?

Không biết những cái bắt tay

và những nụ hôn vừa rồi giữa hai vị giáo chủ có giúp giải quyết thêm gì được chuyện 3% còn lại không. ■

Augsburg, 15.03.2016

Tài liệu tham khảo

(1) Mục này viết theo Josef Holzer, *Lịch Sử Giáo Hội Công Giáo Qua 100 Trình thuật*, CHLB Đức 2001; đặc biệt các chương 4, 23, 24. Bản dịch: Đinh Phan Cư, Phạm Hồng-Lam

- Biền-đức XVI, *Ánh Sáng Thế Gian*, nhà xuất bản tôn giáo, 2011, bản dịch Phạm Hồng-Lam

- Hans Jürgen Schlamp, *Treffen von Franziskus und Kirill: Ein Männerkuss, der Putin gefällt.*

<http://www.spiegel.de/panorama/leute/papst-franziskus-was-wladimir-putin-mit-dem-patriarchen-kuss-zu-tun-hat-a-1077232.html>

- Ökumene-Experte Winkler zur Erklärung von Havanna: „Starkes Papier, hohe Relevanz”. www.christlicher-Orient.at/News.html

- Wolfgang Thielmann, *Er liebt Macht und Pracht (Ông vốn thích quyền uy và nguy nga tráng lệ)*. Die Zeit, ngày 11.2.2016; có thể đọc bản dịch trên <http://phongtraogiaodan.org/2016/02/24/ong-von-thich-quyen-uy-va-giau-sang>.

- <https://de.zenit.org/articles/mit-den-orthodoxen-unterwegs-sein>

*Mỗi thứ bầy, hiệp thông
cùng LM. Linh Hướng
trong Thánh Lễ cầu
nguyện cho các Ân Nhân,
Độc Giả và Cộng Tác
Viên còn sống cũng
như đã qua đời.*

VATICAN.

Hôm 12-3-2016, Phòng Báo Chí Tòa Thánh thông báo: ĐTC Phanxicô đã chuyển đổi: Đức Cha Giuse Đặng Đức Ngân về làm Giám Mục Chính Tòa Đà Nẵng và Đức Cha Giuse Châu Ngọc Tri làm Giám Mục Lạng Sơn và Cao Bằng.

Đức Cha Giuse Đặng Đức Ngân năm nay 59 tuổi (16-6-1957), thụ phong LM năm 1987 trong Giáo Phận Hà Nội, và được Tòa Thánh bổ nhiệm làm GM Lạng Sơn và Cao Bằng cách đây 9 năm, ngày 12-10 năm 2007. Giáo phận này hiện có hơn 5.800 tín hữu Công Giáo thuộc 22 giáo Xứ.

Đức Cha Giuse Châu Ngọc Tri năm nay 60 tuổi (12-9-1956), thụ phong Linh Mục năm 1989 trong giáo phận Đà Nẵng, và được Tòa Thánh bổ nhiệm làm GM Đà Nẵng cách đây 10 năm, ngày 13-5-2006. Giáo phận này hiện có hơn 68 ngàn tín hữu Công Giáo với 53 giáo xứ (SD 12-3-2016).■

Đức Thánh Cha chuyển đổi *Giám Mục Đà Nẵng và Lạng Sơn*

■ G. Trần Đức Anh OP



ĐC Đặng Đức Ngân



ĐC Châu Ngọc Tri

THÁNH GIOAN PHAOLÔ II... (tiếp theo trang 17)

một mảnh trước ngực và một mảnh sau lưng, mà người Công giáo vào thời đó đều thích mang trên người như một vật “che chở thiêng liêng khỏi phải sa chước cám dỗ”. ÁO ĐỨC BÀ là biểu tượng chiếc áo giáp can đạn từ ba kẻ thù – ma quỷ, thể gian, xác thịt. Tặng ai chiếc Áo Đức

Mẹ là nhắc nhở người ấy sống xa tội và kiên định tinh thần XIN VẮNG của Đức Mẹ trong mọi hoàn cảnh.

Như vậy, lời của ĐHY Wojtyla viết cho nữ triết gia người Mỹ gốc Ba Lan rằng ngài đã “*tìm câu trả lời cho những từ này, ‘tôi thuộc về em,’ nơi chiếc scapular*” là một xác quyết về tình bạn cao quý của ngài! Ngài trao cho bạn mình chiếc *scapular* – chiếc ÁO ĐỨC BÀ, chính là nhắc nhở bạn

sống tinh thần hương thượng của tình bạn ấy.

Ngày nay, dấu tích về ÁO ĐỨC BÀ vẫn còn lưu lại trên những chiếc khoác hai thân (đen hoặc nâu) lớp ngoài chiếc tu phục màu trắng mà các tu sĩ Dòng Cát Minh vẫn còn mặc. Chiếc áo không làm nên thầy tu. Nhưng ít ra chiếc áo, đặc biệt ÁO ĐỨC BÀ giúp thầy tu sống tinh thần tu đức vậy.■

KÍNH MỜI ĐỘC GIẢ VÀ THÂN HỮU ĐÓN COI CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN TRÊN ĐÀI SBTN VÀO LÚC 1:30PM (giờ miền Tây HK) MỖI THỨ BẢY ĐẦU THÁNG.

CHƯƠNG TRÌNH NÀY CŨNG ĐƯỢC LƯU TRỮ TRÊN TRANG NHÀ

WWW.DIENDANGIAODAN.US

Lượm Lặt Đó Đây

■ *Trần Phong Vũ*



Những tấm hình biết nói

Lang thang trên mạng vào những ngày chuẩn bị mừng Tết Bính Thân (2016) người viết lượm được những tấm hình mang đầy tính thời sự dưới đây.

Những tấm hình của một thời khốn khó nhưng cái tâm còn trong sáng, biết phân biệt thiện ác, hay dở, phải trái để nhận ra đâu là bạn đâu là thù.

Và những tấm hình của một thời “rừng mỡ”, cây có tiền có bạc vung

Màn một, năm 1975



vấy “áo gấm về làng” tính chuyện đã đẩy mình vào bước đường cùng
làm ăn, tiếp tay cho chính những kẻ phải liều chết vượt biên, vượt biển.

Màn hai, Bính Thân 2016



Giáo Hoàng Francis và quan điểm “xây tường lấp ngõ”

Bản tin của đài Tiếng Nói Hoa Kỳ thượng tuần tháng 3 cho hay:

Trên chuyến bay trở về Roma mới đây sau khi đi thăm Mexico, một phóng viên đã hỏi Đức Giáo Hoàng về kế hoạch của ông Trump định xây một bức tường khổng lồ trên biên giới Hoa Kỳ giáp với Mexico, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói:

“Một người chỉ nghĩ đến việc xây những bức tường, cho dù là ở đâu, mà không xây những nhịp cầu, thì không phải là một người Cơ Đốc giáo”.

Tại một cuộc tập hợp vận động ở bang South Carolina, tỷ phú Donald Trump đã mau chóng đáp lại bằng những luận cứ gay gắt. Tuy nhiên, trong một cuộc họp tranh luận tối hôm sau của đảng Cộng Hòa được đài CNN truyền hình trên toàn quốc, ông Trump dường như đã đầu dụi trong lập trường. Ông nói ông dành rất nhiều sự kính trọng cho Đức Giáo Hoàng, rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô có rất nhiều nhân cách, và có thể ngài đã được cung cấp thông tin sai lạc về kế hoạch biên giới của ông.☐

**Tích cực tham
dự chiến dịch
mỗi Độc Giả
giới thiệu thêm
Độc Giả mới.**

Cũng chuyện trên trời rơi xuống liên quan tới Mùa Chay Thánh năm nay, người viết tóm được mẩu đối thoại dí dỏm sau đây:

Xung tội rồi lại phạm thì xung làm gì?

Mùa chay, các cha về giải tội, mẹ giục con:

- Con ơi, mau đi xung tội đi con.

Đưa con “lí do lí trầu”:

- Thưa Mẹ, xung tội rồi lại phạm tội thì xung làm gì hả Mẹ! Bao giờ không phạm tội lại nữa thì con mới xung!

Mẹ khó chịu:

- Cái thằng cứng lòng này, con nói thế mà nghe được à?

Con phản ứng:

- Mẹ xem con nói vậy có lý không?



Người mẹ buồn bực lắm nhưng vẫn nhỏ nhẹ nói với con:

- Thế con ĂN rồi lại đói, TẮM rồi lại dơ mà sao con vẫn ĂN, vẫn TẮM là làm sao? Con trả lời Mẹ nghe coi!

Đưa con cứng họng, buồn năm phút, nhưng tự thâm tâm thâm nhủ:

Mẹ của con luôn đúng. Mẹ muôn năm! Thân xác cần ăn cho khỏe, tắm cho sạch; linh hồn cũng cần xung tội để được khỏe, được sạch!■

Xin mạn phép chỉnh lại chút xíu để người đọc dễ tiếp nhận mong tác giả Trương Nguyễn LA/USA đại xá.

**KÍNH MỜI ĐỘC GIẢ VÀ THÂN HỮU ĐÓN COI CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH
DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN TRÊN ĐÀI SBTN VÀO LÚC 1:30PM (giờ miền Tây HK)
MỖI THỨ BẢY ĐẦU THÁNG**

**CHƯƠNG TRÌNH NÀY CŨNG ĐƯỢC LƯU TRỮ TRÊN TRANG NHÀ
WWW.DIENDANGIAODAN.US**

Lưu Ý: Xin quý độc giả coi ngày đáo hạn lệ phí trên góc phải label của bao thư gửi báo. Nếu đã đáo hạn, xin gửi check đề Diễn Đàn Giáo Dân kèm theo tên họ và số ký danh ID của độc giả, in trên góc trái của label để khỏi lầm lẫn; hoặc cắt miếng label kèm vào thư. Đa tạ.

Tại Miền Nam, vào giữa thập-niên 50 trở đi, học-sinh ở cấp lớp Nhì, lớp Nhất bậc Tiểu-học có hai môn học mà bây giờ nhớ lại mới thấy thật tuyệt-vời. Đó là môn Đức-dục và Công-dân giáo-dục. Mỗi tuần, học-sinh có một bài học Đức-dục và một bài Công-dân giáo-dục chỉ dài khoảng nửa trang vở viết tay, phải học thuộc lòng để lên khoanh tay trả bài cho thầy, cô giáo.

Các bài Đức-dục thì dạy về những đức-tính một người cần có để trưởng-thành và sau mỗi bài thường có câu cách-ngôn dễ nhập-tâm. Bài Công-dân giáo-dục thì đương nhiên là dạy để làm công-dân của đất nước mà nếu tổng-hợp lại thì có đủ những điều nhân, nghĩa, lễ, trí và tín nhưng được diễn tả thành các ý-nghĩa đơn-giản phù-hợp với cảm-nhận của tuổi thơ; như các chất dinh-dưỡng được xay nghiền ra cho dễ tiêu-hoá. Ví dụ bồn-phận khi đi đường, nếu thấy cụ già đánh rơi gậy thì lại nhặt giúp hoặc dắt sang đường; có đám tang đi ngang phải ngừng lại, nghiêm-chỉnh ngả nón chào. Nhờ vậy, bản-thân người viết giờ này vẫn còn giữ kỹ câu cách-ngôn “Người chê ta mà chê phải là thầy ta; kẻ nịnh hót ta là cừu-địch hại ta” và một ý-niệm then chốt trong một bài Công-dân giáo-dục “mỗi người đều là con nợ của xã-hội”. Cả hai đã theo tôi suốt chặng đường lớn lên làm con dân của đất nước và ngay cả khi đã làm kẻ lưu-vong sau 1975.

Và vì là con nợ của xã-hội nên không có chủ trực-tiếp đòi mà chỉ có người trả tự ý-thức khi sống giữa những nhu-cầu xã-hội thôi-thúc tùy theo từng lương-tri. Cũng vì thế mà cứ canh-cánh bên lòng những “món nợ xã-hội” ngày xưa cô giáo giảng nghĩa rồi đem nhân lên từng ngày, rồi càng ngày càng đan kết nhau thành món nợ

Những món nợ đồng-lân

■ Phạm Minh-Tâm

đồng-lân mà bây giờ, ngồi nhâm tính không biết mình đã trả được chút nào chưa. Cuối cùng chỉ mong sao sau khi tính sổ đời thì tuy không được “trang trắng vỗ tay reo” như cụ Nguyễn Công Trứ với món nợ tang-bồng thì cũng không đến nỗi làm kẻ quyt nợ ra đi.

Sau ngày 30-4-1975, cái gánh nợ này trên vai hết thầy những người Miền Nam phải nặng thêm, nhất là với những người đã bằng cách này hay cách khác, bỏ nước ra ra đi dưới một chiêu-bài “ty-nạn cộng-sản”. Rồi những người “ty-nạn cộng-sản” giờ đây đã ổn-định cuộc sống vật-chất thành một “cộng-đồng” tuy rải-rác khắp nơi nhưng cùng chung khí-thế Cộng-đồng Người Việt Tự-do hải-ngoại thì cũng chung thêm món nợ được bao-dung tại các nước đang định-cư. Song le, có thể tuyệt-đại đa-số bây giờ đã rất ung-dung quên mất mình đang là những người “nợ như Chúa Chôm”. Đồng-thời, cũng có mấy ai giờ này chịu khó lắng lòng xuống, lật ra từng trang sổ nợ của đời mình mà làm một con tính cộng trừ sau 41 năm lưu-vong biệt-xứ. Sau 41 năm nhìn lại mình và nhìn nhau theo nghĩa cùng chung một nguồn cội.

Những con người sòng phẳng cả vốn lẫn lời

Nhà cách-mạng nhiệt-thành, người anh-hùng trẻ Nguyễn Thái Học, lúc cùng 12 đồng-chí rời nhà tù Hòa-lò chiều ngày 16-6-1930 để lên

Yên-bái lãnh án tử hình đã vừa đi vừa đánh động các tù-nhân chính-trị còn lại bằng lời từ-biệt “*chào các anh em ở lại... chúng tôi đi trả nợ nước đây... Tổ-quốc còn cần đến sự hy-sinh của con dân nhiều...nhiều nữa*”. Món nợ nước trả như thế này thật oan-khiên, cay-nghiệt làm nhức-nhối tâm-can từng thế-hệ; làm cụ Phan Bội Châu trong bài văn-tế Mười ba liệt-sĩ Yên-bái còn phải chạnh lòng “...*Tiếc nước còn đau nghĩ mình càng tui*”... Ông Nguyễn Thái Học đã thực sự trả món nợ nặng nhất và cũng đẹp nhất đời người bằng chính mạng sống mình, bằng cái chết mà những kẻ đây ông vào cho là một hình phạt; người khác nhìn vào thấy thê-lương nhưng chính ông lại cho đó là một hành-động trả nợ cho đất nước, tạ-tình với Quê-hương đang trong vòng nô-lệ. Trước ông và sau ông, đã đang và sẽ vẫn còn những con người sòng phẳng nhận và trả món nợ nước non này. Nếu lãng-mạn hào-sảng một chút kiểu Nguyễn Công Trứ thì gọi đó là “tang bồng hồ thi nam-nhi trái” hay vừa mang nét bi-tráng vừa kiêu-hùng thì là đáp lời sông núi bằng mang lấy nợ máu xương.

Trong tuần qua, đó đây trong cộng-đồng người Việt vừa chia sẻ với gia-đình họ Nguyễn một cái tang mà cũng có thể xem như là tang chung đối với những anh em cùng chung tên gọi người Việt quốc-gia; những người thành-tâm, thiện-chí và cả đời tận-tụy với món nợ nước non. Đó là sự ra đi đột-ngột của giáo-sư Nguyễn

Ngọc Bích. Nhiều bài viết nói về ông, ca-tụng tinh-thần làm việc không mệt mỏi của ông trong nhiều lãnh-vực của Quê-hương, của đất nước hiện nay từ trong nội-địa đến hải-ngoại. Đặc-biệt là trong địa-hạt văn-hoá, học-thuật. Theo một bài viết nhan-đề “*Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích từ trần, một thư viện vừa cháy*” tác-giả Từ Thức đã ghi nhận “*Anh Bích là một người hoạt động chính trị, vì đó là bốn phận một người dân trong một giai đoạn cực kỳ đen tối của đất nước, nhưng ý thức được vai trò vô cùng quan trọng của văn hoá. Một người như vậy cực hiếm, và rất cần cho Việt Nam. Vì thường thường, những người hoạt động ít có ý thức văn hoá, những người làm văn hoá có thói quen ngồi trong tháp ngà, nhiều khi vì lười, hay vì nhát. André Malraux nói ông ta đã gặp nhiều lãnh tụ, nhưng hai người ông ta nể nhất là Chu Ân Lai và Nerhu, vì họ là những nhà chính trị nhưng có văn hoá. Nói chuyện chính trị với họ khác hẳn nói với những người khác. Khác với những người chỉ hùng hổ chống Cộng bằng miệng, quá khích, thiên cận (những người càng chống, Cộng Sản càng mạnh...)*” Trộm nghĩ theo ý-nghĩa nhấn nhủ của Nguyễn Thái Học thì giáo-sư Nguyễn Ngọc Bích đã trả xong món nợ với Quê-hương.

Tâm-ý và thiên-kiến

Người viết rất tâm-đắc với tác-giả Từ Thức sau khi nói về các hoạt-động chính-trị, văn-hoá, xã-hội... của giáo-sư Nguyễn Ngọc Bích bằng cách gọi gọn “*đó là bốn phận một người dân... anh thuộc thiểu số những người suốt ngày, suốt năm chỉ lo chuyện chung. Có người hoạt động vì háo danh, ham quyền, anh hoạt động vì là chuyện phải làm, không thể chấp tay đứng nhìn. Không chờ đợi gì, không trông mong gì...*”

Có điều, mỗi khi nghĩ về cái gọi là *bốn phận một người dân* lúc này, nhất là ở hải-ngoại này, nhiều người đã chép miệng than sao thấy buồn vui-vội. Đất nước là của chung, mỗi người tùy theo lương-tâm và ý-thức trách-nhiệm mà thể-hiện chí-hướng yêu Quê-hương và đồng-bào mình nhưng sao phức-tạp quá và ai-oán quá. Người ta hùng-hổ chống cộng-sản nhưng lại mang não-trạng độc-tài còn hơn cộng-sản. Muốn ai cũng phải giống mình, không dung-nạp nổi nhau. Các tổ-chức chính-trị và đấu-tranh càng được thành-lập nhiều thì khối người Việt-Nam hải-ngoại càng bị phân-tán mỏng theo từng nhóm, từng tổ-chức, từng đảng phái để như cổ nhạc-sĩ Nguyễn Đức Quang nhận-xét là *ngồi ngó nhau, nghi ngờ nhau, khích bác nhau cho cay cho sâu, cho thật đau*. Rồi chụp mũ, rồi vu-không. Có khi chỉ vì bất-hoà giữa cá-nhân mà mang thành-kiến đập đổ luôn một tập-thể, mà chà-đạp tên tuổi một tổ-chức kiêu trời chu đất diệt. Cụ-thể hơn, thay vì chống cộng-sản lại đi kịch-liệt chống nhau. Đây là những người mà như tác-giả Từ Thức nói là *càng chống, Cộng Sản càng mạnh...*

Tình-trạng này càng ngày càng lây lan, có khi sang đến cả các lãnh-vực đã có nguyên-tắc sống và hành-động rõ-ràng. Cách đây không lâu, một ca-đoàn nhà thờ ở Úc-châu có tổ-chức đêm thấp nền cầu nguyện cho 17 thanh-niên tù-nhân lương-tâm Công-giáo và Tin-lành tại một trung-tâm Công-giáo. Đặc-biệt là anh Trần Minh Nhật, một tù-nhân lương-tâm đang bị nhà cầm quyền cộng-sản truy sát được nêu lên như đối-tượng nổi bật trong đêm cầu nguyện này. Trường-hợp anh Trần Minh Nhật cũng đã được một số chính-khách Úc lưu-tâm và quan ngại. Thư mời được chuyển đi với lời tha-thiết “...

mong ước việc làm thật nhỏ bé này sẽ đem lại nguồn an ủi cho các anh em trong lúc nguy khốn. Thiết nghĩ tâm tư ước muốn một Việt Nam tươi sáng, thật sự tự do và quyền làm người được tôn trọng là ...mơ ước của toàn thể đồng bào không riêng gì người Công-giáo...Nguyện xin Chúa Thánh Thần sáng soi cho việc chúng con đã và đang làm cho những anh em kém may mắn hơn chúng con được lan tỏa khắp Melbourne và Úc Châu, hầu đem lại hiệu quả tốt đẹp và trong tình hiệp nhất của đồng bào Việt Nam ...”

Với nội-dung sự việc rất rõ-ràng và mục-đích cũng rất trong sáng như thế, rồi cô ca-trưởng trong lời mở đầu còn nhấn mạnh thêm là trước hoàn-cảnh của anh em như thế, không thể không lên tiếng; tuyên-úy Trung-tâm này là một linh-mục trẻ Dòng Chúa Cứu Thế cũng cho biết lý-do mà buổi cầu-nguyện được tổ-chức ở đây là vì nhà nguyện là nhà chung và buổi cầu nguyện cho công-lý này là việc làm đúng...Buổi thấp nền diễn ra ngắn gọn chưa đầy một giờ trong sự tốt đẹp và tạm xem như hoàn-hảo cả hình thức lẫn nội-dung. Trong khoảng hai trăm người tham-dự, có phần nửa là người ngoài Công-giáo. Họ vì tiếng lương-tâm mà đến. Song sau khi kết-thức, bên cạnh các lời khen đầy thiện-cảm dành cho ca-đoàn đứng tổ-chức là phần thắc-mắc về những khúc-mắc phát-sinh từ một thông-báo của Ban-điều-hành Cộng-đồng Công-giáo Việt Nam ở địa-phương gửi các chức-sắc Việt-Nam và mọi người, lý-do vì “*Trong 24 tiếng đồng hồ vừa qua, con có nhận được khá nhiều điện thoại thắc mắc về việc tổ chức này từ Ban Chấp Hành Cộng Đồng Người Việt Tự Do và một số quý vị khác trong Cộng Đồng Người Việt tại Melbourne...con xin xác định đến quý Cha và quý vị chương trình “Thấp*

Nén Cầu Nguyện cho tù nhân lương tâm” vào Chúa Nhật này là do Ca Đoàn Hoan Ca thuộc Giáo Xứ St. Joseph Springvale tổ chức. Ban Điều Hành Hội Đồng Mục Vụ Cộng-đồng Công-giáo Việt Nam Tổng Giáo Phận Melbourne chỉ biết qua các mạng lưới truyền thông, email và facebook...”

Một việc khác, trong quá-trình hoạt-động của Giáo-sư Nguyễn Ngọc Bích, có cả việc “... tổ chức hội nghị về biển Đông với nhóm Voice và Hợp mặt Dân Chủ, gõ cửa báo chí và chính trị gia Hoa kỳ, báo động về vi phạm nhân quyền ở Việt Nam, tiếp tay với nhóm Lao Động Việt, để giúp nhân công Việt Nam bị bán ra ngoài hay bị đàn áp ở Việt Nam ...” làm bản-thân người viết nhớ lại cách đây ít tháng, nhân một buổi họp mặt thân-hữu của nhóm Lao Động Việt do một anh công-nhân Việt-Nam ở Mã-lai sang nói chuyện về tình-trạng các công-nhân Việt-Nam đang bị Mã-lai giam-giữ trái phép. Anh cho biết, để đưa từng người ra khỏi nhà tù, Lao Động Việt đã phải lo chi-phí khoảng tám trăm Úc-kim cho mỗi trường-hợp. Nghe vậy, người viết thấy cần phải làm ngay một việc gì khả-dĩ giúp Lao Động Việt lo cho anh em công-nhân. Và đã hỗ-trợ cho hai tổ-chức Ủy-ban Chống Tệ-nạn Buôn Người - gọi tắt là AusACT như VietACT bên Hoa-kỳ và TaiwanACT bên Đài-loan - và Văn-khố Thuyền-nhân thực-hiện một bữa cơm gây quỹ. Buổi gây quỹ này được sự ủng-hộ của VOICE Úc-châu và tổ-chức “Hands for Hope” nhưng lại bị những đồng-bào, đồng-hương đã từng đứng chung nhau đả-đào Việt-cộng trước toà Đại-sứ Việt-Nam trong các dịp 30 tháng Tư hoặc các dịp biểu-tình chống Trung-cộng, chống văn-công Việt-cộng...không ủng-hộ. Họ bảo rằng làm như vậy là có “có vấn-đề”, là mắc mưu Việt-

cộng (???) theo lý lẽ “nghị luận” là công nhân Việt-Nam là của Việt-cộng cho sang, tại sao không để cho đám Việt-cộng làm mà mình phải làm; tại sao không biết (???) cộng-sản là lừa bịp mà lại tin chúng nó, nghe chúng nó để ra đi !!!... Tại sao... tại sao ... và tại sao... Song kết-quả buổi gây quỹ lại thành-công nhờ vào những người mới lần đầu tiên tìm đến sinh-hoạt xã-hội kiểu như buổi gây quỹ này để đóng góp. Những đồng-bào này nói vì nghe anh Đoàn Việt Trung, thành-viên của Lao Động Việt tại Úc-châu, trả lời phỏng-vấn của đài SBS, thấy thương con cháu mình toàn là tuổi trẻ mới sinh ra và lớn lên sau này dưới chế-độ cộng-sản, không có điều-kiện ra đi làm thuyền-nhân như mình ngày trước làm người “ty-nạn cộng-sản”, không được tự-do và học-hỏi đầy-đu đủ để hiểu biết về cộng-sản như những người đã ra đi sau 30-4-1975, nên thấy khôn-khổ quá, tội nghiệp quá...

Rõ-ràng người Việt-Nam mình còn mắc nợ nhau mỗi tình huynh-đệ cùng sinh trong một bọc trăm trứng Rồng Tiên. Người Việt-Nam lưu-vong hải-ngoại đang mắc nợ nhau một nhịp cầu niềm tin và tình đoàn-kết vì những cái hố càng ngày càng được đào sâu.

Gia-tài của Mẹ Việt-Nam

Theo một vài thống-kê về con số người Việt-Nam đang định-cư ở các nước tự-do trên thế-giới hiện nay thì đông nhất là tại Hoa-kỳ với trên hai triệu người, kể đến là Pháp, Úc-châu và Canada gần nửa triệu. Nơi ít nhất là Đan-mạch thì cũng gần 20 ngàn người. Còn nếu gom hết lại thì cũng xấp-xỉ năm triệu người, không thua dân-số Do-thái thời họ phục-quốc là bao. Song khi nhìn vào các sinh-hoạt chung có tính cộng-đồng hay truyền-thống thì mới thấy tỷ-lệ ra sao.

Lý-lẽ cũng đơn-giản và tự-nhiên.

Vài thập-niên đầu thì do mới chân ướt chân ráo với hai bàn tay trắng nên phải lo cơm áo, lo gạo dựng lại. Sau khi đã ổn-định thì lại tất-bật đuổi theo đô-la, theo sao cho kịp nhịp sống với người. Phải miệt-mài đem hình-hài trả cho xong món nợ áo cơm. Chuyện đất nước...xa-xôi quá; làm gì được khi ở mãi tít mù bên kia một đại-dương mênh-mông.

Nhiều người lại đã cố gắng bắt nói với anh em cựu này cựu nọ để cuối tuần ngồi lại cùng nhau xoa mặt-chuộc, nhắc chuyện xưa hoài-cảm thì cho đầy cũng là có tâm-y lắm rồi; còn đỡ hơn khối những người tự cho mình đang cứu nước bằng cách ngồi trước máy vi-tính, rung đùi chuyện qua chuyện lại những bài thiên-hạ chửi nhau. Hoặc a-tòng chửi đồng những người chưa hề một lần gặp, chưa biết sự thể ra sao nhưng vẫn làm để chứng tỏ có khuynh-hướng, có quan-điểm.

Số còn lại không nhỏ làm đau lòng Mẹ Cha hơn hết và cũng nguy hại hơn hết là lối suy nghĩ rằng nhờ vào ngày 30-4-1975 mới có cơ-hội đi ngoại-quốc và nhà cao cửa rộng như hiện có; mới dư tiền của về Việt-Nam ăn chơi rồi bảo-lãnh cho vợ nọ con kia hoặc cho người này người nọ sang du-lịch để khoe cảnh phú-túc ...

Giờ đây, khi ngồi tính nợ với đời lại thấy vang-vang trong đầu lời hát của cô nhạc-sĩ Lê Hựu Hà ...*đừng vui lương tri dưới gót chân...đừng làm quê hương thêm tả tơi; đừng khoe khoang trên những xác người đã ngã gục chết cho đời được thêm vui...*

Và trên hết mọi sự, đừng quyết nợ.☐

Viet Tea

CANADA

Mặc Giao



MỸ RÚT LUI TRONG DANH DỰ, VIỆT NAM LÃNH HẬU QUẢ 30 THÁNG 4

Mỗi năm, đến dịp kỷ niệm Ngày 30 tháng Tư, cộng sản Việt Nam ở trong nước thì ăn mừng chiến thắng, người Việt chạy cộng sản thì đau buồn kỷ niệm Tháng Tư Đen và đổ lỗi cho mọi thứ người, từ người Mỹ, đến các lãnh đạo và tướng tá VNCH, nhưng rất ít ai tự nhận phần lỗi của mình. Có người nói tôi chỉ biết đánh giặc, rồi hết đạn, rồi cấp trên ra lệnh buông súng. Tôi chẳng có lỗi gì. Người khác tự biện minh tôi chỉ biết đi làm hoặc buôn bán nuôi con, các ông lớn làm sao tôi chịu vậy. Tôi không có trách nhiệm gì trong việc mất miền Nam. Việc không nhận phần trách nhiệm mất miền Nam chỉ đúng khi một quân nhân trước đó đã không tìm cách trốn lính, không tìm cách được đổi về đơn vị ít nguy hiểm, không có hành động làm mất lòng dân trong khi thi hành quân vụ, hay một thường dân không chạy chọt lính ma lính kiểng cho con, một thương gia không trốn lậu thuế, không đầu cơ tích trữ, không bán lậu thuốc Tây và thực phẩm cho Việt Cộng... Sự thật là vào thời đó, đa số dân miền Nam có thái độ khoan trắng việc chống cộng cho chính quyền và quân đội. Không ít

người cố võ một nền hòa bình vô điều kiện với lý luận cộng sản cũng là người Việt mình, cứ ngưng đánh nhau rồi thế nào cũng hòa giải được. Nói ra thì không cùng. Cũng chẳng nên đổ lỗi cho nhau làm gì nữa. Tuy



TT Nixon và Cố Vấn Kissinger

nhiên câu “Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách” vẫn luôn luôn đúng. Kẻ lớn có trách nhiệm lớn.

Người nhỏ trách nhiệm nhỏ.

Sau 41 năm tìm hiểu sự việc qua các tài liệu được giải mật, qua các hồi ký, các cuốn sách nghiên cứu, người ta thấy rõ Hoa Kỳ đã đổi quyết tâm chống cộng sản tại miền Nam Việt Nam thành quyết tâm bỏ miền Nam, bất kể hậu quả ra sao. Quyết tâm bỏ miền Nam được cặp bài trùng Nixon-Kissinger từ từ thực hiện ngay khi Nixon đắc cử tổng thống năm 1968. Nixon đã vận động tranh cử bằng lời hứa rút quân khỏi Việt Nam. Khi đắc cử, ông bắt đầu thi hành kế hoạch rút quân dưới chiêu bài Việt Nam Hóa chiến tranh. Những thiếu sót, bê bối của chính quyền VNCH, thái độ thờ ơ của dân miền Nam và những hành động phá hoại cuộc chiến đấu chống cộng của vài bộ phận nhân dân đã tạo thêm lý do cho Mỹ rút lui.

Sự thất bại của Mỹ được giải thích theo lối Mỹ qua Robert Mc Namara, nguyên Bộ Trưởng Quốc Phòng thời các tổng thống Kennedy và Johnson. Ông này khi tại chức đã từng đưa ý kiến thiết lập một hàng rào phòng thủ tại vĩ tuyến 17. Ông cựu CEO của hãng xe Ford làm chiến tranh và chính trị giống như làm thương mại. Ông cứ tưởng chặn cộng sản ở đường ranh Nam Bắc là miền Nam sẽ yên ổn. Ông không biết tới cộng

sản nằm vùng và xâm nhập qua ngã Miền và đường mòn Hồ Chí Minh dọc biên giới Lào. Sau nhiều năm

suy nghĩ, và có lẽ cũng để biện minh cho việc Mỹ không thể thắng, ông mới khám phá ra 6 điều sai lầm của chính sách Mỹ ở Việt Nam: không tham khảo các đồng minh Đông Nam Á qua tổ chức SEATO được thành lập từ 1954, không nhận định đúng sức mạnh của lực lượng võ trang nhân dân khi đương đầu với những vũ khí tối tân, không nhìn ra những giới hạn của viện trợ kinh tế và quân sự trong việc xây dựng một quốc gia, không duy trì được những nguyên tắc dân chủ trong việc cai trị Nam Việt Nam, không thấu hiểu sự liên hệ phức tạp giữa việc áp dụng sức mạnh quân sự và việc thực hiện những mục tiêu chính trị, và trên tất cả, là sự thất bại trong thể thức lấy quyết định của Mỹ. Những nhà làm chính sách “*đã không nêu những vấn đề căn bản, không nói tới những lựa chọn về chính sách và không nhìn nhận đã thất bại khi không làm như vậy*” (xem **Kissinger 1923-1968: The Idealist**, Niall Ferguson, tr. 582, Penguin Press, New York 2015).

Những nhận định của Mc Namara có đôi điều đúng, nhưng nhiều điều nặng lý thuyết. Ông không để ý đến yếu tố con người, những nhà lãnh đạo làm ra chính sách và thi hành chính sách.

Từ 1963, trong khi Tổng Thống John Kennedy có ý định rút bớt các cố vấn Mỹ ra khỏi Việt Nam thì lại có những áp lực chính trị nội bộ Mỹ muốn đưa quân tham chiến tại Việt Nam. Tổng Thống Kennedy không bày tỏ lập trường về vấn đề này, nhưng Tổng Thống Ngô Đình Diệm thì cương quyết phản đối. Kết cục, cả TT Diệm và TT Kennedy đều bị sát hại trong thời gian gần nhau.

Phó Tổng Thống Lyndon Baines Johnson lên thay và bắt đầu leo thang

chiến tranh bằng việc phong tỏa cảng Hải Phòng, oanh tạc từng phần miền Bắc sau vụ tàu Maddox năm 1964, và đổ quân vào Việt Nam năm 1965. Ông Mc Namara làm việc thân cận với TT Kennedy và với cả Phó TT Johnson mà không hiểu ông Johnson. Theo tác giả Naill Ferguson, ông Johnson không phải là người tử tế, lại có tật nghiện rượu. Ngay khi TT Kennedy chọn ông làm Phó Tổng Thống vào năm 1960, ông đã ra lệnh cho nhân viên tìm hiểu xem có bao nhiêu tổng thống chết giữa nhiệm kỳ trong 100 năm qua. Câu trả lời là có 5 trong số 18 vị tổng thống từ trần khi đang giữ nhiệm vụ. Nghe vậy, TT Johnson nói với nhân viên Clare Booth Luce: “*Clare, hãy nhìn này. Như vậy là cứ bốn tổng thống thì có một người chết giữa nhiệm kỳ. Tôi đánh cá đây bạn, và đó là dịp may duy nhất cho tôi*” (sđd, tr. 595).

Chúng ta không phán xét về cá tính hay cách đối xử riêng tư của TT Johnson, nhưng chúng ta biết rõ ông là người sẵn sàng thay đổi lập trường vì lợi ích riêng. Ông phục vụ dưới trào TT Kennedy nhưng lại ủng hộ phe điều hòa. Khi có toàn quyền, ông cho leo thang chiến tranh và đưa quân Mỹ Vào Việt Nam, không cần thỏa thuận trước với chính phủ Việt Nam. Ba năm sau, 1968, ông biến thành một nhân vật hiếu hòa, mở cuộc đàm phán với cộng sản Bắc Việt, xuống thang các cuộc oanh tạc Bắc Việt, cố gắng đạt một thỏa ước hòa bình để bảo đảm thắng lợi cho phe Dân Chủ, dù ông không ra tranh cử vì thấy khó thắng. Hai phe Johnson và Nixon đều o bế TT Nguyễn Văn Thiệu vào lúc đó. Phe Johnson yêu cầu TT Thiệu đừng cản trở việc ký kết một thỏa ước hòa bình. Nếu hòa bình đạt được, phe Dân Chủ sẽ nắm chắc phần thắng. Trái lại, phe Nixon

cố thuyết phục TT Thiệu kéo dài sự phản đối để một thỏa ước hòa bình không thể được ký trước ngày bầu cử, dĩ nhiên với những hứa hẹn ủng hộ Việt Nam tối đa khi Nixon đắc cử. Những lời hứa của Nixon được thực hiện ra sao chúng ta đã thấy.

Nhiều người chúng ta nghĩ đảng Cộng Hòa nói chung và Nixon nói riêng có khuynh hướng điều hòa, chống cộng tới cùng. Nên khi Nixon đắc cử, TT Thiệu và đa số dân miền Nam vui mừng và nuôi nhiều hy vọng. Ngay cố vấn an ninh của TT Nixon, Tiến sĩ Henry Kissinger cũng tỏ ra là một nhân vật chủ trương đánh cộng sản đến thắng lợi. Người ta nhắc tới bài viết của ông trong tạp chí *Look* từ 1966, trong đó ông viết rằng cuộc chiến tranh Việt Nam hiện nay là “*một thử nghiệm sinh tử về sự trưởng thành của Mỹ*”. Dưới mắt ông, chỉ cần thực hiện việc Hoa Kỳ bước ra khỏi Nam Việt Nam cũng đã là phi lý tưởng, vô trách nhiệm - một sự phản bội những lý tưởng của Hoa Kỳ (sđd, tr. 672). Cựu Đại Sứ Henry Cabot Lodge, nhân vật chính trong việc triệt hạ chế độ Đệ I VNCH, khi nói đến giải pháp chính phủ liên hiệp hay chính phủ đoàn kết dân tộc, cũng cho rằng giải pháp này giống như “*thả con cáo vào chuồng gà*” (sđd, tr.816). Nghe những lời tuyên bố, ai cũng tưởng Hoa Kỳ sẽ giúp Nam Việt Nam chiến đấu đến lúc không còn cộng sản ở dưới vĩ tuyến 17 nữa.

Sự thật không phải thế. Nói đi rồi vẫn có thể nói lại. Nay quyết định thế này, mai quyết định thế khác, vì quyền lợi cá nhân, phe phái, hay cao hơn là quyền lợi quốc gia của mỗi bên. Quyết tâm của Mỹ giúp Việt Nam chống cộng khởi đầu từ thời TT Eisenhower, tiếp sang thời TT

Kennedy. Đến TT Johnson thì hăng hái lúc đầu nhưng từ từ chuyển sang tìm hòa bình dù phải trả giá máu. Đến thời TT Nixon thì lúc nào miệng cũng hứa bảo vệ Nam Việt Nam, nhưng thực tế là tiến hành kế hoạch rút khỏi Việt Nam, nỗ lực đạt bằng được một thỏa ước hòa bình trong năm 1972, năm TT Nixon phải tái tranh cử. TT Nixon tái đắc cử nhưng lại vướng vào vụ Watergate nên chẳng bao lâu sau phải từ chức. Phó TT Gerald Ford được đôn lên thay thì yếu đuối, bị Quốc Hội bắt nạt, không dám đưa ra một sáng kiến hay quyết định nào. Giữa lúc Nixon bận rộn và bối rối, Kissinger bao thầu hết việc ngoại giao, dù chức vụ của ông chỉ là Cố Vấn An Ninh cho Tổng Thống. Kissinger coi Bộ Trưởng Ngoại Giao Rogers như không có, chỉ gọi ông này đến ký Hiệp Định Paris sau khi Kissinger đã điều đình xong.

Cuộc gặp gỡ Nixon - Mao Trạch Đông năm 1972 đã giúp Nixon yên tâm về mặt Trung Cộng, không sợ Trung Cộng tràn xuống các quốc gia Đông Nam Á vì không có khả năng. Như vậy chiến lược Domino không còn giá trị. Nam Việt Nam cũng mất vai trò tiền đồn chống cộng. Mỹ có thể an tâm rút khỏi Việt Nam, đưa các tù binh Mỹ về. Chuyện Việt Nam sau đó ra sao, để người Việt Nam thảo luận với nhau. Thắng thua là việc nội bộ của họ, Hoa Kỳ không còn trách nhiệm. Thêm vào đó, giới trí thức và truyền thông thiên tả, giới sinh viên Mỹ đa số chống chiến tranh. Có bằng chứng tình báo Mỹ cho người xâm nhập các giới này, đặc biệt giới sinh viên, vừa để kiểm soát, vừa để kích động phong trào phản chiến, giúp chính phủ Mỹ có cơ phủ tay chuyện Việt Nam. Khi ký Hiệp Định Paris ngày 27-1-1973,

quân chiến đấu Mỹ đã rút về hết, chỉ còn những cố vấn và những đơn vị yểm trợ. Đó là chiến lược “rút lui trong danh dự” của Mỹ.

Dĩ nhiên, việc điều đình để đi đến một giải pháp hòa bình không phải là việc dễ dàng. Mỗi thành phần trong cuộc vừa phải đối phó với địch vừa phải đòn phép với đồng minh. Kissinger đã khổ nhọc với Lê Đức Thọ lại phải chịu đựng và mất kiên nhẫn với TT Nguyễn Văn Thiệu. Đọc hồi ký của ông, ta thấy Kissinger lúc đầu nghĩ rằng ông Thiệu sẽ dễ dàng chấp thuận thỏa hiệp đã được Kissinger và Lê Đức Thọ ký tạm (parafer), trong đó có cả điều kiện TT Thiệu phải từ chức và Hội Đồng Hòa Giải Hòa Hợp Dân Tộc gồm ba thành phần (Quốc, Cộng và thành phần thứ ba) thay chính phủ VNCH cai trị miền Nam trong khi chờ tổng tuyển cử. TT Thiệu đã bác bỏ hoàn toàn và đưa ra 65 điều tu chính, sửa đổi bản thỏa hiệp giữa Kissinger và Lê Đức Thọ. Điều này khiến Kissinger ngạc nhiên, bực bội và ê mặt vì lỡ tuyên bố với báo chí thế giới là “Hòa bình ở trong tầm tay”. Kissinger phải đi điều đình lại với Bắc Việt, rồi lại phải thuyết phục

TT Thiệu. Việc này tái đi tái lại từ tháng 9, 1972 cho tới ngày ký Hiệp Định Paris ngày 27-1-1973.

Kissinger ghi lại cuộc gặp gỡ TT Thiệu tại dinh Độc Lập khi ông đưa TT Thiệu bản đề nghị ký tạm giữa ông và Lê Đức Thọ ngày 15-9-1972:



Đại Sứ Bunker, TS Kissinger, TT Nguyễn Văn Thiệu

“Ông Thiệu tiếp chúng tôi một cách lịch sự và nghiêm chỉnh như thói quen. Đôi mắt ông sáng nhưng không để lộ những ý nghĩ thâm kín, có thể là sự nghi ngại một siêu cường muốn áp đặt một thỏa hiệp... Tôi cam kết với ông rằng Hoa Kỳ không thể đề cao những nỗ lực ở Việt Nam bằng cách để mất danh dự, và chúng tôi không bao giờ đồng ý với một số người Mỹ coi TT Thiệu là một chướng ngại cho hòa bình. Tôi hy vọng rời Sài Gòn với sự thỏa thuận của Tổng Thống về lập trường và thái độ chung. Bắc Việt có thể để lỡ cơ hội thực hiện một cuộc ngừng

bản trước các cuộc bầu cử ở Mỹ. Còn rất nhiều điểm phải điều chỉnh. Tuy nhiên, dù ý định của Hà Nội ra sao, điều quan trọng là Hoa Thịnh Đốn và Sài Gòn phải tỏ ra hòa giải nếu không muốn mất sự ủng hộ của quần chúng”. (À La Maison Blanche, Hồi ký Henry Kissinger, các tr. 1376, 1377, Fayard, Paris 1979, dịch từ White House Years).

Sau khi nói ngon ngọt như vậy, Kissinger đưa ngay cho TT Thiệu bản đề nghị hắt chước ông và giải tán chính phủ của ông. Cuộc chiến tranh lạnh giữa ông Thiệu và Kissinger bắt đầu. Trước sự từ chối cương quyết của TT Thiệu, Kissinger phải điều chỉnh lại một cách rất khó khăn với Bắc Việt, kể cả việc phải đi tới tận Hà Nội. Mỗi khi Hà Nội thỏa thuận được một thay đổi nào, Kissinger lại báo cáo về Bạch Cung và soạn thư cho TT Nixon để Nixon ký tên khuyến cáo TT Thiệu nên chấp nhận. Thí dụ ngày 19-10-1972, Kissinger đến gặp TT Thiệu tại dinh Độc Lập. Phái đoàn phải chờ 15 phút rồi Hoàng Đức Nhã mới xuất hiện. Nhã nhận lá thư của TT Nixon gửi cho TT Thiệu do Kissinger chuyển bằng về mặt lạnh lùng. Đoạn kết của lá thư viết:

“Cuối cùng, tôi xin nói rằng sau

khi đã cùng nhau chấp nhận những nguy hiểm trong chiến tranh, chúng ta cũng phải cùng nhau chấp nhận những nguy hiểm trong hòa bình. Ý định của chúng tôi là thành thực tôn trọng những điều kiện và thỏa hiệp một khi đã đồng thuận với Hà Nội, và tôi biết rằng đó cũng là thái độ của của chính phủ của ngài. Tôi trông đợi Hà Nội cũng sẽ có cùng một thái độ, và chúng tôi cũng nói cho họ và cho các đồng minh chính của họ hiểu như vậy. Tôi có thể bảo đảm với ngài là chúng tôi coi việc không giữ lời của họ là điều hết sức trầm trọng và sẽ gây ra những hậu quả nghiêm trọng nhất”.

Dưới thư đánh máy, TT Nixon còn viết thêm mấy hàng chữ bằng tay:

“Ts Kissinger, Tướng Haig và tôi đã thảo luận kỹ lưỡng về đề nghị này. Cá nhân tôi, tôi tin rằng đó là đề nghị tốt nhất mà chúng ta có được, và nó đáp ứng đòi hỏi tuyệt đối của tôi - phải hiểu là Chính phủ VN phải được tự do. Tôi tán thành không do dự những nhận định của Ts Kissinger”. (Sách dẫn trên, tr. 1426).

Cộng sản đã nhượng bộ, không đòi TT Thiệu phải xuống và chính phủ VNCH được thay thế bằng Hội

Đồng Hòa Giải Hòa Hợp. Vì thế TT Nixon mới thúc dục TT Thiệu chấp thuận thỏa ước. Tuy nhiên TT Thiệu vẫn chưa chịu vì chưa đòi được Hà Nội rút hết quân Bắc Việt ra khỏi miền Nam. Đây là vấn đề khó khăn cho Mỹ vì Mỹ biết Hà Nội cương quyết không chịu bàn điều này. Nếu TT Thiệu quyết đòi, cuộc điều đình sẽ tan vỡ. Vì vậy TT Nixon phải gửi thư ngày 14-11-1972 trấn an TT Thiệu:

“Nhưng, điều quan trọng hơn những gì nói về điểm này trong thỏa ước là chúng tôi sẽ hành động ra sao nếu kẻ địch khởi động lại cuộc xâm lăng. Tôi xin bảo đảm tuyệt đối với ngài là nếu Hà Nội không thực hiện đúng như những điều được ghi trong thỏa ước, tôi sẽ phản ứng quyết liệt, không chậm trễ, bằng những cuộc trả đũa nặng nề”. (Sách dẫn trên, tr.1471).

TT Nixon cũng cam kết như thế với ông Nguyễn Phú Đức, Phụ Tá Ngoại Giao của TT Thiệu, trong dịp tiếp ông Đức tại Tòa Bạch Ốc. Lần này, TT Nixon còn dọa nếu Sài Gòn không chịu ký, Quốc Hội sẽ cắt hết viện trợ ngay. Nixon cũng nói riêng với Kissinger là nếu Thiệu vẫn cứng đầu, Mỹ phải buộc lòng quay lưng lại với Thiệu.

Lưu Ý:

1. Xin quý độc giả coi ngày đáo hạn lệ phí trên góc phải label của bao thư gửi báo. Nếu đã đáo hạn, xin gửi check đề Diễn Đàn Giáo Dân kèm theo tên họ và số ký danh ID của độc giả, in trên góc trái của label để khỏi lầm lẫn; hoặc cắt miếng label kèm vào thư.

2. Để tránh phiền phức cho Ngân Hàng, Chi phiếu xin đề "**Dien Dan Giao Dan**" và không viết tắt hoặc thêm bớt gì cả. Đa tạ.

Điều không ngờ là trong phiên họp kế tiếp, Hà Nội trở mặt bác bỏ toàn bộ những đề nghị của Mỹ và VNCH, kể cả những điều đã thảo luận và đồng ý. Nixon thấy không còn cách gì thuyết phục Hà Nội được nữa bèn quyết định oanh tạc Hà Nội liên tục và đặt mìn lồi vào cảng Hải Phòng. Hà Nội chịu đựng cho đến ngày 7-12-1972 thì chấp nhận họp lại giữa Kissinger và Lê Đức Thọ. Lần này Lê Đức Thọ chấp nhận ngay 9 trong số 12 điểm sửa đổi đã được đồng ý từ phiên họp tháng 9. Dù vậy, vì cuộc điều đình chưa xong, các phi vụ oanh tạc vẫn tiếp diễn. Sau nhiều cuộc trao đổi giữa hai bên, TT Nixon công bố hội nghị sẽ mở lại ngày 3 tháng Giêng 1973 và sẽ ngưng oanh tạc sau 36 giờ tính từ khi nhận được xác định thỏa thuận của đối phương.

Tướng Haig được cử đến Sài Gòn (vì cả TT Thiệu lẫn Kissinger đều không muốn gặp mặt nhau nữa) ngày 16-1-1973 trao một lá thư mới của TT Nixon cho TT Thiệu để tái cam kết và yêu cầu TT Thiệu đồng ý những điều đã thỏa thuận giữa Mỹ và Bắc Việt. Lời lẽ của TT Nixon lần này cứng rắn, cảnh cáo rằng nếu TT Thiệu không đi với ông thì ông sẽ đi một mình:

“... Do đó tôi đã quyết định dứt khoát ký tạm thỏa ước ngày 23-1-1973 và ký kết chính thức thỏa ước ngày 27-1-1973 ở Paris. Nếu cần, tôi sẽ làm điều ấy một mình. Trong trường hợp này, tôi sẽ phải giải thích công khai là chính phủ của ngài cản trở việc tiến tới hòa bình. Kết quả là việc đình chỉ không thể tránh viện trợ kinh tế và quân sự của Hoa Kỳ - và một sự cải tổ chính quyền của ngài cũng không thể làm thay đổi được gì. Tuy nhiên tôi hy vọng rằng

sau tất cả những gì mà hai nước chúng ta đã cùng chia sẻ và chịu đựng trong cuộc chiến này, chúng ta sẽ cùng nhau bảo vệ hòa bình và gặt hái những thành quả”. (Sách dẫn trên, các tr. 1526, 1527).

TT Thiệu không còn lựa chọn nào khác, dù vẫn chưa hoàn toàn thỏa mãn. Ông lặng lẽ ra lệnh cho Ngoại Trưởng Trần Văn Lắm trở lại Paris để ký Hiệp Định tái lập Hòa Bình ngày 27-1-1973.

Nhìn lại, Hiệp Định Paris là một thành công của Nixon và Kissinger trong kế hoạch rút khỏi Việt Nam “trong danh dự”.

Mỹ đã nhượng bộ Bắc Việt quá nhiều, bất chấp quyền lợi của đồng minh Nam Việt Nam. Nhượng bộ lớn nhất là không buộc quân Bắc Việt phải rút về Bắc, trong khi toàn bộ quân Mỹ và quân của các đồng minh khác rút khỏi Nam Việt Nam. Điều này là một trong những lý do chính giúp cộng sản dễ dàng thôn tính miền Nam bằng quân sự.

Mỹ cũng phải nhượng bộ VNCH trong việc điều đình lại những thỏa thuận bất lợi quá lộ liễu cho VNCH. Việc đương đầu với Mỹ của TT Thiệu cũng đạt được một số kết quả, giúp VNCH sống thêm 2 năm 3 tháng.

Chính TT Nixon đã hứa hẹn, cam kết bảo vệ VNCH nếu cộng sản vi phạm Hiệp Ước. Những lời hứa đã trở thành mây khói, ngay điều khoản “Một đổi một” về vũ khí cũng không được Mỹ thi hành, nhất là khi TT Nixon vướng vụ Watergate và phải từ chức.

Không chỉ riêng Nixon và Kissinger chủ trương bỏ rơi Nam Việt Nam vì hết cần, cả Quốc Hội Mỹ cũng chủ trương như thế nên quyết định làm ngơ trước yêu cầu

lấy lệ của TT Ford xin viện trợ 700 triệu Đô la, rồi viện trợ khẩn cấp 300 triệu Đô la cho VNCH.

Người viết bài này không chủ trương phê bình cá nhân hay một vài tập thể thời VNCH, nhưng tiếc một điều là TT Nguyễn Văn Thiệu đã quá tin vào người Mỹ, lúc nhận ra sự thật thì đã quá muộn.

Số mệnh của một dân tộc cũng giống như số mệnh của một con người, khi gặp may thì mọi sự hanh thông, khi gặp rủi thì “giậu đổ bìm leo”. Bao nhiêu điều xui xẻo nằm ngoài khả năng kiểm soát đã dồn dập đổ xuống số phận của miền Nam Việt Nam từ khi chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa bị khai tử và Tổng Thống Ngô Đình Diệm bị sát hại.

Một trong những cái xui đó là sự tráo trở của các lãnh đạo Hoa Kỳ, là những biến cố xảy ra tại Mỹ nhưng có hậu quả trực tiếp đến Việt Nam.

Một trong những hậu quả đó là Hiệp Định Paris dẫn đến biến cố 30 tháng Tư.

Nếu Mỹ không quyết tâm bỏ rơi Nam Việt Nam thì sẽ không có Hiệp Định Paris, hay sẽ có một hiệp định khác với nội dung khác.

Nếu Mỹ không quyết định rút chân khỏi Nam Việt Nam càng nhanh càng tốt thì cộng sản đâu có cơ hội ăn mừng chiến thắng 30 tháng Tư, sau khi họ biết Mỹ cho họ cơ hội “mười nghìn năm mới có một lần”.

Đó là trách nhiệm của Mỹ. Chưa kể trách nhiệm của chúng ta... ■



Cái nhìn của các em tôi

■ Hoàng Hưng

Tôi có ba đứa em
Em ruột Lạng bị gọi đi “đánh Mỹ”
Mấy năm sau nhận tin báo tử
Không ngày tháng chết, không một mảnh di hài
Một chiếc ba lô mới tinh đem đến nhà giả làm “di vật”
Đến hôm nay manh mối vẫn không ra!
Em vợ Bình ngã xuống ngay trận đầu biên giới Tây Nam
Em vợ Bính phát điên mà chết vì đạn pháo quân thù chốt địa đầu phía Bắc
Một nhà góp ba mạng trai cho “Độc lập, Thống nhất”
Đã đủ hay chưa?

Những câu thơ ngày ấy:
“Các anh bảo chúng tôi
Đi chiến đấu cho ngày mai tươi đẹp
Chúng tôi đi
Vì không sợ chết
Chúng tôi chết
Vì sợ sống hèn
Nhưng sẽ ra sao cái Ngày Mai ấy?”
đã đưa người viết vào ngục tù
khi “cái Ngày Mai ấy” trở thành hiện thực!

“Cái Ngày Mai ấy” là chính Hôm Nay
Khi biên cương phía Bắc, phía Nam và biển Đông lại đen ngòm súng giặc.
Những chàng trai của mọi nhà lại chờ lệnh ra đi
Cho một Ngày Mai chưa biết sẽ ra sao

Khi mỗi người dân gánh trên đầu khoản nợ không biết đời nào trả hết
Để các anh xây biệt thự khắp năm châu
Khi những người viết lên những dấu hỏi những dấu than lại chuẩn bị vào tù
Để các anh yên tâm trên gai rồng đỏ son vàng chóa!

“Chúng tôi đấy
Đều ngoan ngoãn ạ
Anh vừa lòng chứ ạ?
Vâng.
Chúng tôi cứ khoanh tay nhắm mắt ngồi nhìn
Sự nặng nề ngu độn của các anh
Cứ chầm chậm chìm con tàu xuống biển!”
Những câu thơ năm ấy
Giờ đây đã sai rồi
Chúng tôi không còn ngoan ngoãn
Không còn khoanh tay
Để các anh mặc sức đánh chìm con tàu Tổ quốc

Những đứa em tôi không thể chết vô nghĩa thế!
Dưới ba thước đất, mắt các em vẫn mở trừng trừng
Nhìn các anh
Nhìn chúng tôi
Nhìn tất cả chúng ta

Không ai thoát được cái nhìn của các em tôi
Đừng hòng thoát!

Ngày “thương binh liệt sĩ”



Miền Tây ngập mặn, 20 triệu người ra sao ?

■ Trần Nguyễn Thuao



Bộ Chính Trị Cộng đảng khóa 12, đang thực hiện tiến trình phân bua “chúng tôi vô can” về hiện tình kinh tế Việt Nam nằm sâu dưới đáy vực nhiều năm nay, khi đảng cho công bố “cáo trạng 7 điểm” đổ hết lỗi làm cho phía chính phủ sắp mãn nhiệm. Điều này cũng nhằm mục tiêu duy trì độc tôn quyền lực, không cần biết về đời sống dân chúng sẽ ra sao những năm trước mặt : Ngân sách nhà nước cần đến 1 triệu 273 ngàn 200 tỷ đồng, bội chi 254 ngàn tỷ đồng, so với năm 2015. Đồng Mỹ Kim làm ra trên đất Việt “chảy” ra ngoài cả chính thức lẫn rửa tiền, đưa đến nền tài chánh bệnh hoạn. Tiền đồng sẽ mất giá thêm đến 8% trong năm nay. Nền kinh tế bắt buộc phải hội nhập với trào lưu con người, nhưng lại không thể cạnh tranh nổi với các nước trong vùng, vì doanh nghiệp nhà nước làm ăn thua lỗ, doanh nghiệp tư bị nhà nước chèn ép phải phá sản hàng loạt. Nông nghiệp chắc chắn sẽ thất thu rất lớn, vì Hanoi “ngâm tằm” khi Bắc Kinh xây bao nhiêu con đập ở thượng nguồn, cộng với hạn hán nghiêm trọng chưa từng có từ 90 năm nay, khiến toàn vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long bị ngập mặn, hoa màu và lúa sẽ chết cháy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến 20 triệu người dân trong vùng.

Soi gương, thấy chính mặt mình

Báo chí Việt Nam thuật rằng, hôm 24 tháng 2, Ủy ban Pháp Luật Quốc Hội VC đưa ra một bản báo cáo, “7 điểm yếu kém, chủ quan trong việc điều hành quốc gia. Riêng về “kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thì trên nhiều lĩnh vực chưa đủ rõ và còn khác nhau nên việc xây dựng thể chế, chính sách nhiều mặt còn lúng túng, thiếu nhất quán, chưa thật phù hợp

với kinh tế thị trường, chưa tạo được động lực mạnh mẽ để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển”.

Bản văn được ví như “cáo trạng dành cho 5 năm cầm quyền của chính phủ sắp mãn nhiệm Nguyễn Tấn Dũng”. Sự kiện này cũng mở đường cho hàng loạt các biến chuyển sẽ nhắm vào thành lũy của bên “thua cuộc”. Nói rõ hơn, bên “thắng cuộc” đang cố “rạch hầu bao” của nhóm bên kia.

tội, nhưng soi trong gương lại thấy chính mặt mình!

Bộ trưởng Kế Hoạch Đầu Tư sắp mãn nhiệm Bùi quang Vinh, không có trong Ban Chấp Hành Trung Ương đương nhiệm, từng cảnh báo “thế chế, cơ cấu hiện tại không thích hợp cho nền kinh tế thị trường. Hiện nay là thời điểm vàng để Việt Nam tiến hành những cải cách mạnh mẽ. Nếu bỏ qua thời cơ này, Việt Nam có thể rơi vào nguy cơ tụt hậu xa hơn, rơi vào bẫy thu nhập trung bình” [1]

Trên thực tế, các chức vụ dù thuộc đảng, chính phủ, quốc hội, quân đội, công an . . . cũng đều nằm trong tay các đảng viên “có thế giá”. Trong lịch sử đảng VC, mỗi khi phạm tội ác với dân hay bán nước cầu vinh, đảng trưởng từng chỉ tay vào người khác như “vật hy sinh” để nói là mình vô

Ông Vinh nói 3 cột trụ cần có để kinh tế tiến lên thì hầu như Việt Nam rất yếu hay không có, đó là : năng suất lao động, công bằng và hoà nhập xã hội, nâng cao năng lực và trách nhiệm giải trình của Nhà nước. Ông Vinh chỉ thẳng ra rằng, “năng suất trì trệ hiện nay và môi trường yếu kém cho khu vực tư nhân phát triển là do Nhà nước còn thiếu hiệu quả, thiếu sự giám sát của người dân.”



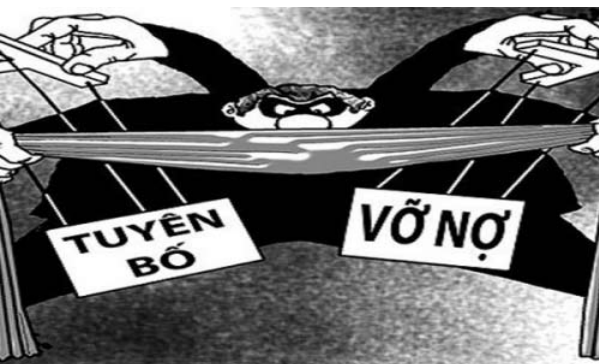


Tài liệu phát triển kinh tế Việt Nam ghi nhận rằng, liên tục từ đầu thế kỷ thứ 19, cho đến năm 1954 cả Việt Nam; và sau đó, cho đến năm 1975 riêng Nam Việt Nam đã có vị thế rất đáng nể trong khu vực về tỷ lệ dân số trên quy mô kinh tế. Khi ấy, nền kinh tế Việt Nam lớn hơn cả Philippines và Myanmar cộng lại; gấp hơn 1,5 lần Thái Lan. Thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam khi đó xấp xỉ mức trung bình của thế giới. Và là niềm mơ ước của Tân Gia Ba.

Hiện nay, tính theo số liệu 2014, GDP bình quân đầu người Việt Nam chỉ ở mức 2.052 USD/người/năm, chưa bằng được 1/5 mức thu nhập trung bình của thế giới (12.000 USD/người/năm), và chỉ bằng hơn 1/3 GDP bình quân đầu người của Thái Lan.

Thiếu tiền, vay thêm nợ

Tại các nước dân chủ, nợ công được cập nhật cho dân chúng biết.



Tại Việt Nam, nợ công được che đậy như bí mật quốc gia. Giới chuyên gia ước lượng nợ công của toàn Việt Nam hiện nay khoảng trên 300 tỷ Mỹ Kim. Số thống kê năm 2012 đã là 180 tỷ Mỹ Kim; trong đó công ty quốc doanh nợ một nửa, phần còn lại là chính phủ vay.

Ngân Hàng Thế Giới nói, năm 2014 nợ công riêng phần chính phủ Việt Nam đã là 110 tỷ Mỹ Kim. Như vậy, năm 2015 Hanoi phải trả khoảng 8 tỷ Mỹ Kim tiền lãi cho khoản vay 110 tỷ Mỹ Kim của năm 2014. Còn các khoản vay từ các năm trước sẽ đưa tỷ lệ trả tiền lãi trong ngân sách lên đến con số rất đáng ngại.

Hanoi dự chi năm 2016 là 1 triệu 273 ngàn 200 tỷ đồng. Như vậy, bội chi ngân sách năm 2016 sẽ ở mức 254 ngàn tỷ đồng, tương đương 4,95% GDP, tăng 28 ngàn tỷ đồng so với năm 2015. Các chuyên gia kinh tế nói, mấy năm nay, năm nào cũng bội chi ngân sách. Chi thường xuyên đã chiếm hơn 71%, chi trả nợ chiếm 26%, còn lấy đâu để đầu tư công.

Việt Nam bất ngờ trở thành một trong 10 nước mua vũ khí và trang thiết bị cho ngành an ninh, quốc phòng nhiều nhất trên thế giới, tăng gấp 7 lần trong giai đoạn 5 năm vừa qua. Đang từ hạng 43, Việt Nam nhảy vọt lên hạng 8 trong bảng xếp hạng của Viện Nghiên Cứu Hòa Bình Stockholm-SIPRI về các nước nhập khẩu vũ khí trên toàn cầu. Trong giai đoạn từ 2011 đến 2015, Việt Nam mua vào gần 3 % vũ khí và trang thiết bị liên quan đến an ninh, quốc phòng của cả thế giới, đứng trên Hàn Quốc hay Singapore. Trong số các loại trang thiết bị này, hẳn có liên hệ rất nhiều đến việc theo dõi, điều tra và trấn áp dân chúng.

Với các chỉ tiêu dân không được quyền biết, Hanoi muốn vay thêm bao nhiêu nợ, thì đời sau dân phải trả, Cộng đảng sẽ chẳng hề hấn gì! Mới đầu năm Hanoi đã dự tính vay thêm 10 tỷ Mỹ Kim qua trái phiếu. Điều này cho thấy, nợ công trước đó không hề giảm, trả vào vốn không được là bao, mà còn phải mượn thêm mới đủ nuôi trên 4 triệu đảng viên, dư luận viên và đám con đồ chuyên thi hành lệnh Cộng đảng trấn áp dân chúng. Vì hết cửa vay với lãi suất ưu đãi, Hanoi buộc phải phát hành trái phiếu dù lãi suất cao có thể đến 7%.

Tiền “chạy” ra ngoài

GDP (Gross Domestic Product, Tổng sản phẩm nội địa được sử dụng để đánh giá tăng trưởng của nền kinh tế. Nhưng theo chuyên gia tài chính, GNI mới phản ánh đúng mức thu nhập của một quốc gia^[2].



Hanoi chủ trương chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế phải đạt “thành tích” - nghe phải “rõ ràng”, nên theo đuổi lối cộng tất cả giá trị gia tăng của các ngành trong nền kinh tế và thuế nhập khẩu của mọi công ty, kể cả ngoại quốc có vốn đầu tư trực tiếp (Foreign Direct Investment - FDI) đang hoạt động tại Việt Nam từ một năm trở lên. Tổng số liệu toàn bộ giá trị gia tăng vừa nói, được Hanoi gọi là GDP của Việt Nam.

Như vậy, GDP do Hanoi công bố, không phản ánh đúng bức tranh của nền kinh tế. Thí dụ : tập đoàn gang thép Formosa tại Vũng Áng, với số vốn FDI lên đến 20 tỷ Mỹ Kim, có đến 60 ngàn công nhân và gia đình, chiếm trọn khu công nghệ lớn với cảng nước sâu bên cạnh. Lợi nhuận của Formosa làm ra trên đất Việt nam, nhưng họ được chuyển về Tàu theo luật định. Hanoi thống kê khoản thu lợi này vào GDP của Việt Nam, là một cách thổi phồng GDP lên cao mà thực chất nguồn tài chánh này đã bị chuyển ra ngoài rồi. Điều này cho thấy luồng tiền ra ngày càng lớn và tổng thu nhập quốc gia ngày càng nhỏ hơn so với GDP. Đồng thờ cũng giải thích tại sao GDP của Việt Nam vẫn tăng đều, mà dân, nước vẫn nghèo. Lượng tiền chi trả ra nước ngoài (công ty Mẹ) của các công ty FDI nội năm 2014 tăng 11 lần so với năm 2005^[1]. Đó là chưa kể đến hàng chục tỷ Mỹ Kim của tham quan chuyển ra ngoài nước dưới rạng rửa tiền.

Các công ty FDI lớn nhỏ chiếm đến 21% GDP của Việt Nam. Họ nhận được rất nhiều ưu đãi từ Cộng đảng mọi cấp. Các ưu đãi này làm cho các công ty nội địa mất vị thế cạnh tranh và ờ vào thế yếu.

Để đánh giá chính xác tình hình kinh tế, chuyên gia tài chánh đề nghị, nên xét thêm đến chỉ tiêu GNI. Đây là chỉ tiêu được xác định bằng cách lấy GDP cộng với thu nhập nhận được từ bên ngoài, trừ đi những khoản tương tự phải trả ra bên ngoài.



Nông nghiệp thất thu

Mối nguy khác là hạn hán nặng nhất từ 90 năm nay (1926), cộng với việc Trung Cộng xây hàng loạt đập thủy điện nơi thượng nguồn gây tác hại lớn cho hàng trăm ngàn mẫu lúa và hoa màu ở vùng duyên hải Đồng Bằng Sông Cửu Long đang bị nhiễm mặn do nước biển tràn vào, có nơi nước biển đã vào sâu đến 60 cây số.

Giới chuyên ngành bán khoán, hiện nay hệ thống thủy lợi chống hạn, mặn toàn vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long còn yếu và hiệu quả thấp.

Nếu toàn Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long bị thất thu nhiều vụ lúa và hoa màu năm nay, thì Hanoi sẽ thiếu hụt ngân sách hơn nữa. Dân Miền Tây rồi đây không biết xoay xở làm sao để sống. Kết quả thâm này chính là do Hanoi “không dám hé răng” khi Trung cộng xây hàng loạt đập thủy điện ở thượng nguồn, làm mất tính điều hòa thiên nhiên của dòng sông Mekong quốc tế, đưa đến tại hại nơi hạ nguồn là Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long, vựa lúa lớn nhất Việt Nam với hơn 20 triệu người sinh sống, nơi cung cấp một lượng lớn gạo xuất khẩu của Việt nam, quốc gia đứng hàng thứ hai trên thế giới về lượng gạo xuất khẩu hàng năm.■

TNT, Mar 15-2016

^[1] Bẫy thu nhập trung bình là một tình trạng trong phát triển kinh tế khi mà một quốc gia đạt đến một mức thu nhập bình quân nhất định (do những lợi thế sẵn có) và giậm chân tại mức thu nhập ấy mà không thể vượt qua ngưỡng đó để trở nên giàu có hơn.

^[2] Thu nhập quốc dân (*Gross national income – GNI*) là chỉ số kinh tế xác định tổng thu nhập của một quốc gia trong một thời gian, thường là một năm. Đây là chỉ tiêu đo thực lực của quốc gia. Ví dụ, lợi nhuận của một công ty Mỹ hoạt động tại Anh sẽ được tính vào GNI của Mỹ và GDP của Anh, không tính vào GNI của Anh hay GDP của Mỹ.

^[3] Số liệu trích dẫn từ Đàm nhân Đức, Military Commercial Joint Stock Bank - MB



VÔ ĐỊCH NHỊN ĐỐI

Ba người tham dự một cuộc thi nhịn đối. Mỗi người ở một phòng khóa cửa. Ai chịu hết nổi thì bấm chuông, sẽ có người mở cửa đưa ra ngoài cho ăn.

Ba ngày sau, thí sinh Mỹ bấm chuông. Một tuần sau, thí sinh Nhật bấm chuông. Ba tuần sau vẫn không thấy thí sinh Việt Nam bấm chuông. Ban tổ chức cho anh này thắng giải, mở cửa đưa anh ra. Một người hỏi anh có bí quyết gì mà nhịn đối lâu thế.

*Anh thều thào trả lời
- Có gì đâu. Tớ cắt nhâm khúc dây đồng nối vào chuông báo hiệu.■*

Đối với lao động từ các nước như Lào và Miến Điện được đăng ký hợp pháp, mỗi người được cấp một thẻ bảo hiểm sức khỏe để được điều trị tại bệnh viện chính phủ với những quyền lợi tương đương với công dân Thái. Tuy nhiên đối với công nhân Việt Nam thì mỗi khi lâm bệnh hoặc gặp tai nạn và đi điều trị tại bệnh viện thì phải tự túc hoàn toàn.

Antôn Lê Ngọc Đức, SVD

Tình thoảng (trên bàn nhậu) tôi vẫn góp vui bằng câu chuyện sau, sau khi nghe những bạn đồng âm bàn luận về hiện trạng tôn giáo ở Việt Nam:

- Thưa cha con muốn xưng tội.

- ...

- Trước năm 75, có mấy người cán bộ cộng sản nằm vùng bị truy lùng đến xin tá túc, và con có chứa họ dưới hầm nhà ...

- Giúp đỡ tha nhân khi họ kêu cứu trong lúc bị hiểm nguy không phải là một cái tội.

- Nhưng thưa cha...

- Con cứ yên tâm. Điều con làm hoàn toàn hợp với tinh thần bác ái của Chúa Ky Tô và văn hoá của dân tộc Việt. “Thương người như thể thương thân. Rét thời cho mặc, đói thời cho ăn.” Gia Huấn Ca cũng có dạy như vậy. Chúng ta không thể vì chính kiến hay lòng thù hận mà bỏ người ta đói khát trong cơn hoạn nạn; hoặc tệ hơn nữa là tố giác những kẻ ở bước đường cùng.

- Thưa vâng nhưng thưa ...

- Cha hiểu ...đó không phải lỗi của con. Nếu những kẻ được cứu giúp trong cơn hoạn nạn – sau này – trở mặt, lấy ân báo oán hoặc lại tiếp tục con đường tà đạo thì đó là tội lỗi của họ...

- Dạ vâng nhưng điều khiến con áy náy là...

- Là gì nữa?

- Là vì họ... vẫn còn dưới hầm nhà...

- Con nói sao?

- Thưa cha, quý vị cán bộ cộng sản trốn dưới hầm nhà con vẫn còn sống ở dưới đó cho mãi đến bây giờ.

Số Tay Thường Dân Tượng Năng Tiến

Những Cảnh Bèo Trôi Ở Bangkok

- Ôi, Giêsu Ma... lạy Chúa tôi! Sao lại thế, hả con?

- Vì con vẫn chưa cho họ biết là “cách mạng” ... đã thành công!

- Nhưng... sao... sao... con lại ... lại ... dăng trí đến như thế được?

- Tại con rút kinh nghiệm hồi kháng chiến chống Tây. Thuở ấy, bố con cũng chứa cán bộ cộng sản trong nhà; sau này, chính những người này đã “dàn dựng” để “nhân dân” mang ông cụ ra ... đầu tó cho đến chết! Bởi vậy nên con sợ...

- Kể thì cũng như nuôi rắn trong nhà, đáng sợ thật chứ chả phải chuyện đùa!

- Xin cha giúp con...

- Thôi thế này con ạ, về lấy xi măng lấp luôn cái hầm nhà lại cho... xong! Đỡ được đũa nào hay đũa đó. Tội nghiệt này, xin Chúa nhân từ chứng giám, ta xin chịu thay con.

- Con xin lĩnh ý cha; tuy nhiên, cũng xin Chúa nhân từ chứng giám đây là chuyện “riêng” của con chứ không liên hệ gì đến cha hoặc bất cứ ai.

Tôi không phải là tác giả của “tiểu phẩm” vừa ghi. Đây chỉ là sáng tác chung của người dân xứ Việt, nơi mà “... giữa cảnh đèn nhang nghi ngút của chùa Quán Sứ, giữa bao nhiêu cụ bà thành tâm cúng vái, lại thấy một vị sư tuổi còn thanh niên, có nét mặt trông như một trung đoàn trưởng, tiểu đoàn trưởng nào đó, mà tôi từng thấy ở các mặt trận” – theo như nhận xét của một nhân chứng thế gia, nhà phê bình văn học Vương Trí Nhàn.

Ừa, chớ mấy ông “nằm vùng” trong chùa làm chi vậy cả? Blogger Bùi Quang Vơm lý giải: “... bây giờ, nhìn vào đâu, đảng cũng thấy có kẻ thù, ở chỗ nào, cũng có âm mưu lật đổ. Đảng đang hoạt động trong lòng địch. Dân đã thành địch rồi.”

Giới tu sĩ cũng vậy (chắc) cũng hoá thành địch hết trơn hết trở nên Đảng phải “gài” người vào tu viện, thiền viện, chùa chiền, thánh thất, giáo đường... cho nó chắc ăn – đúng như lời cảnh báo của những vị tai mắt:

- Đại Biểu Quốc Hội Nguyễn Kim Khoa: *Hiện có 3 vấn đề nổi lên hiện nay trong đó có tình hình xu hướng hoạt động tín ngưỡng tôn giáo ngày càng tăng lên đặc biệt là các địa bàn chiến lược, trong đó có các loại đạo tín ngưỡng trái phép gia tăng và diễn biến phức tạp.*

- Phó Chủ Tịch Quốc Hội Tòng Thi Phóng: *Không được lợi dụng tự do tín ngưỡng tôn giáo để chống phá nhà nước.*

Mối lo ngại về “các loại đạo tín ngưỡng trái phép gia tăng và diễn biến phức tạp,” cùng chuyện “lợi dụng tự do tín ngưỡng tôn giáo để chống phá nhà nước” – dường như – chỉ có tại Việt Nam. Ở những quốc gia láng giềng, nhiều sinh hoạt tôn giáo còn “phức tạp” hơn nhiều nhưng không thấy chính phủ, cũng như những vị đại diện dân cử, của họ bày tỏ sự “quan tâm” tương tự.

Ở Thái, hằng năm, vào tháng 12 đều có hàng chục ngàn tu sĩ cùng lượt đi khất thực. Riêng năm vừa qua, vào hôm 27 tháng 12 năm 2015: “Mười nghìn vị Tôn đức Tăng già trang nghiêm pháp phục, đắp Ca sa ôm bình bát, thứ tự tuần hành khất thực quanh thành phố Chiangmai, Thái Lan.”

Nếu cùng ngày này, ở thành phố Hải Phòng, cũng có chừng vài trăm vị sư xuống đường khất thực thì Thiếu Tướng Giám Đốc Công An Đỗ Hữu Ca chắc phải mừng hết lớn. Ông dám huy động luôn đến cả trực thăng vũ trang để chuẩn bị thêm một “trận đánh đẹp có thể viết thành sách” (nữa) chớ chả phải chuyen đùa đâu.

Tôi không có mặt tại Chiangmai vào hôm 27 tháng 12 năm 2015 nhưng có đến tham dự lễ tạ ơn ở Bangkok, vào hôm 28 tháng 2 vừa qua, với Giám Mục Nguyễn Thái Hợp, OP.

Hơn nửa số giáo dân Việt Nam ở Vọng Các, nghĩa là khoảng ít nhất cũng phải đến một ngàn năm trăm tín đồ đã tập hợp lại để chào đón và dâng thánh lễ tạ ơn với vị Mục Tử của họ, tại giáo đường St Joseph (Bangkok).



Workers' Compensation Attorneys Law Offices of KEITH NGUYEN

14172 Brookhurst St., Garden Grove, CA, 92843
Tel: 800-638-1311 Local: 714-638-6111

(Trên lầu trong khu Nhà Mái Ngói Xanh, góc Brookhurst St. và 15th St.)
Mở cửa từ Thứ Hai đến Thứ Sáu: 8:30AM - 5:00PM
Ngoài giờ làm việc, xin gọi 800-638-1311

Luật Sư NGUYỄN KHIẾT

**Certified Specialist in Workers' Compensation Law
State Bar of California - Board of Legal Specialization**

HOÀN TOÀN CHUYÊN VỀ

Workers Compensation và Social Security Disability

ĐẶC BIỆT CÁC TRƯỜNG HỢP KHÓ

**Thương tích nghiêm trọng - Tử vong - Bệnh tâm thần do việc làm
Nội thương - Nhiễm độc hóa chất - Thương tích / Bệnh tích lũy sau một thời gian**

NHẬN CÁC TRƯỜNG HỢP BỊ BẢO HIỂM TỬ CHỐI

**PHỤC VỤ CÁC VÙNG ORANGE COUNTY, LOS ANGELES,
RIVERSIDE, SAN BERNADINO, SAN DIEGO**



Ảnh: 2Jonathan Look

Tất cả họ đều còn trẻ, rất trẻ, chỉ độ khoảng tuổi từ 18 đến 30.

Tôi chưa bao giờ được dịp đặt chân ra đến miền Trung nên có cảm tưởng là mình đang lạc giữa một rừng người ngoại quốc vì cách phát âm tiếng Việt của các bạn trẻ hơi nhanh, và cũng hơi lạ nữa. Tuy không nghe rõ những mẫu đối thoại, chuyện trò của họ nhưng tôi vẫn cảm nhận nổi an bình trên nét mặt của từng em. Sự bình an mà chưa chắc đã có thể tìm thấy tại quê nhà, nơi mà có những ông “tiểu đoàn trưởng/ trung đoàn trưởng” (đóng đô) ngay giữa cửa thiền, và những vị “đại biểu

quốc hội” luôn bị ám ảnh bởi chuyện “lợi dụng tự do tín ngưỡng tôn giáo để chống phá nhà nước!”

Vì nhà thờ không còn đủ chỗ (kể cả chỗ đứng) và vì là một người ngoại đạo nên thay vì chen chân vào bên trong giáo đường, tôi lặng lẽ tìm một bóng cây ngồi ghe Giám Mục Nguyễn Thái Hợp nhỏ nhẹ tâm tình qua hệ thống phát thanh. Tuyệt nhiên, không có lời lẽ “phản động” hay “chống phá nhà nước” nào ráo trọi. Ông chỉ chia sẻ với hàng ngàn những tin đồ trẻ tuổi những khó khăn của họ nơi đất lạ xứ người: văn hóa, đạo lý, đức tin. Ông cũng rất tế nhị khi nói đến những trở ngại về pháp lý, kinh tế, xã hội ... mà di dân

Việt đang phải đối đầu.

Trước đây chưa lâu, vào hôm 3 tháng 7 năm 2014 – trên trang Nation – ký giả Petchanet Pratrungkrai cũng có đề cập đến những di dân Á Châu tại Thái, trong số này có khoảng năm mươi ngàn người Việt đang làm việc “chui” ở đất nước này. (*Among the roughly 2 million Myanmar workers, 300,000 Cambodians and 50,000 Vietnamese in Thailand, many are working illegally...*)

Theo tiểu luận (“Những Cơ Hội & Thách Thức Cho Lao Động Di Dân Việt Nam Tại Thái Lan”) của Linh Mục Anton Lê Ngọc Đức, SVD, lao động di dân Việt Nam tại Thái Lan có một số những đặc điểm chung:

Thứ nhất, hầu hết đến từ các tỉnh miền bắc và miền trung, trong đó Hà Tĩnh và Nghệ An chiếm phần đa số. Ngoài trừ một số trường hợp, hầu hết xuất thân từ những gia đình nông thôn...

Tính chất của một số công việc mà các lao động di dân Việt Nam làm tại Thái Lan lệ thuộc phần nào về tuổi tác và giới tính. Những công việc như xây dựng (cọc xang), trông bãi xe (rấp rớt), tắm quất trong phòng vệ sinh nam (nuad hong nám) chỉ dành cho lao động nam. Các công việc giúp việc nhà (mae ban), chăm sóc người già trẻ con trong gia đình chủ thuê, bán hoa hồng dạo... thường dành cho lao động nữ. Ngoài ra những công việc như may quần áo (yep pha), bán dạo (kem, trái cây, nước giải



Ảnh chụp hôm 28 tháng 2 năm 2016 tại giáo đường St. Joseph, Bangkok.

khát), mở quầy hàng (áo quần, thức ăn, hoa quả...), bán hàng trong các cửa tiệm bán lẻ... thì cả lao động nam và nữ đều tham gia.

Tất cả đều là những công việc nặng nhọc, bấp bênh, và thu nhập rất thấp chỉ dành cho đám di dân Miến, Miên, và Việt. Việt Nam ra sao mà những thanh niên thanh nữ, rường cột và tương lai của đất nước, phải chấp nhận một cuộc sống tủi cực đến thế ở nước láng giềng?

Xin nghe qua đôi lời tâm tình của họ với Trà Mi, qua phóng sự ("Người Việt Ở Thái Vẫn Chọn Mảnh Đất Này Bất Chấp Bạo Động, Nổ Bom") nghe được vào vào hôm 24 tháng 8 năm 2015:

- *Ngọc Hưng: Tới Thái Lan ngay từ lúc đặt chân tới sân bay, họ rất vui vẻ, niềm nở, lịch sự. Mình qua đây làm ăn sinh sống với mong muốn thay đổi một môi trường sống khác. Từ những người thấp nhất trong xã hội Thái như xe ôm cho tới cảnh sát, họ đều giúp đỡ mình hết mình.*

- *Nhung: Qua đây từ 2008 thấy Thái Lan cũng có một thời rất là xáo trộn nhưng rồi họ vượt qua mạnh mẽ. Nhưng muốn sống ở đây nên luôn hy vọng nơi này sẽ bình yên trở lại. Mình không thấy thất vọng về đất nước Thái Lan.*

- *Tâm: Mình thấy thật ra không phải là Việt Nam yên bình đâu. Ở Thái, bạn có thể cầm hai tay 2 smart phone đi ngoài đường mà cũng chẳng bị sao hết, chứ ở Việt Nam bạn có dám hé ra một tí xíu không? Sẽ bị giật mất liền... Ở Việt Nam chỉ cần sơ hở một chút là bị giật liền chứ đừng nói là bỏ quên. Không phải mình nói xấu đâu. Mình nói về độ yên tâm, về sự ổn định trong cuộc sống.*

Cái giá mà kẻ tha hương phải trả để có được “độ yên tâm” và “sự ổn định trong cuộc sống” – tất nhiên – không rẻ. Tại sân giáo đường St Joseph, chiều nay, lần đầu tôi

mới được chứng kiến “cả rừng” đồng hương của mình tề chỉnh với áo trắng/quần bò hay với những tà áo dài thướt tha (và lạ mắt) trên đất Thái.

Trước đó, tôi chỉ thấy các em nhẵn nại và làm lụi sau những xe kem, xe nước dừa, xe trái cây loanh quanh trên khắp nẻo đường của thủ đô

Vọng Các. Đôi khi, tôi cũng bắt

gặp các em tát bột trong những quán ăn bình dân hay nhể nhại mồ hôi nơi các công trường (cháy nắng) ở Thái Lan.

Xin cảm ơn những giọt mồ hôi, cũng như nước mắt, tảo tần/thương khó của tất cả những người bạn trẻ – những con dân Việt tha hương đang góp phần (không nhỏ) để giữ cho dân tộc này chưa đến nỗi phải bị diệt vong. ■



Ảnh chụp vào mùa mưa năm 2015, không nhớ ngày nào

Lưu Ý:

1. Xin quý độc giả coi ngày đáo hạn lệ phí trên góc phải label của bao thư gửi báo. Nếu đã đáo hạn, xin gửi check để Diễn Đàn Giáo Dân kèm theo tên họ và số ký danh ID của độc giả, in trên góc trái của label để khỏi lầm lẫn; hoặc cắt miếng label kèm vào thư.

2. Để tránh phiền phức cho Ngân Hàng, Chi phiếu xin đề "Diễn Đàn Giáo Dân" và không viết tắt hoặc thêm bớt gì cả. Đa tạ.



SÔNG ĐẠO GIỮA ĐỜI: Hy tế và bổng lễ



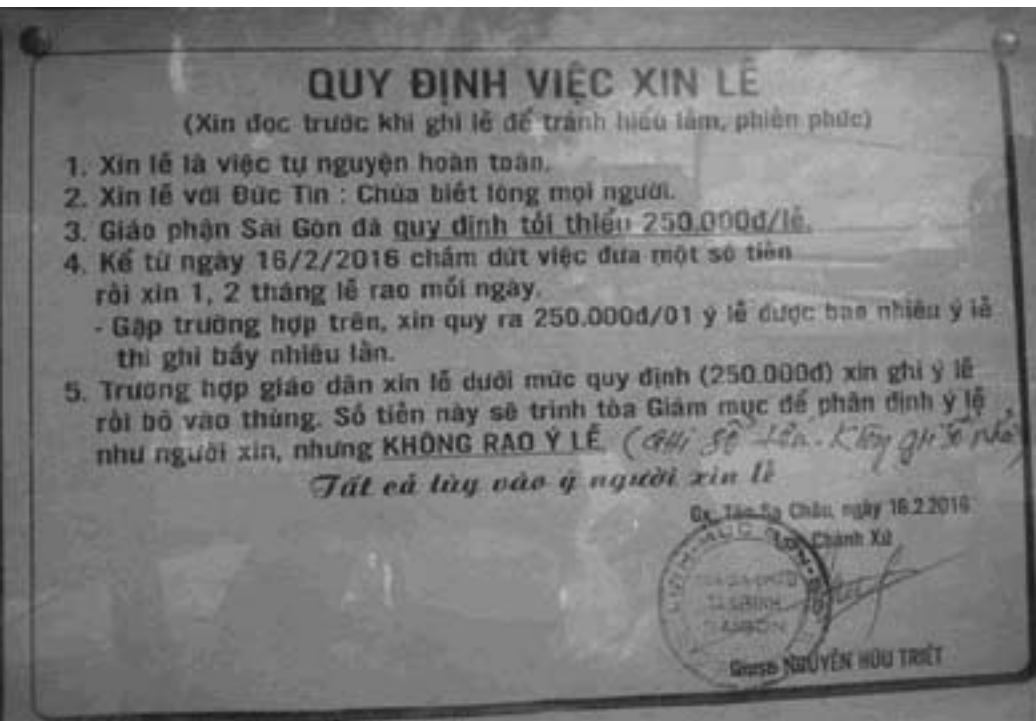
LÊ THIÊN

Đăng ngày 29.02.2016 - 6:34am

LÊ TINH THÔNG

Đôi lời: Gần đây, một thông cáo của Tổng Giáo phận Sài Gòn “quy định việc xin lễ” đã gây nên một cuộc tranh cãi trên truyền thông xã hội (truyền thông điện toán), thí dụ việc ấn định bổng lễ là 250,000 đồng, tương đương 12.5 Đô-la Mỹ, cho mỗi ý lễ được rao, cao hơn bổng lễ ở Mỹ và Canada (từ 5 đến 10 Đô-la). Quy định mới cũng không nói tới việc phân chia và xử dụng những bổng lễ “vô giá” thường cao hơn số tiền qui định rất nhiều, dù có nhiều linh mục trao toàn bộ tiền xin lễ vào quỹ giáo xứ. Nhận thấy bài Hy tế và Bổng lễ của Lm An Thanh DCCT trên trang TIN MỪNG CHO NGƯỜI NGHÈO (GNsP) có nhiều điểm đáng lưu tâm, nhất là phần trích dẫn các khoản Giáo luật, chúng tôi mạn phép dùng mảnh đất *Giương Sóng Đạo* kỳ này để giới thiệu bài báo trên. Có thể nhiều người chưa hài lòng với bài viết này vì xem ra bài viết chưa nêu lên hết “mặt trái” của bổng lễ, ý lễ và việc “xin lễ”. Tuy nhiên, ít ra Cha An Thanh đã giúp chúng ta nhận chân cái cốt lõi của bổng lễ mà các khoản Giáo Luật đã đặt định. Mong đón nhận mọi đóng góp xây dựng của độc giả. Cảm ơn.

Lê Thiên & Lê Tinh Thông



Hội Thánh Công giáo tuyên xưng hy tế Thập giá trọn vẹn và vĩnh cửu. Nơi đó, Chúa Yêsu là tư tế, Thập giá là bàn thờ, Mình và Máu Chúa là lễ vật (x. Hr 9, 11 – 14). Mỗi thánh lễ hiện nay đang diễn ra từng phút trên khắp thế giới là hiện tại hóa lại hy tế Thập giá mà thôi.

Trong mỗi thánh lễ, Hội thánh kêu gọi con cái mình và nhân danh Thân Mình mầu nhiệm của Chúa Kitô, để cầu nguyện cho mọi người sống cũng như đã qua đời. Dù một người chết không có ai là thân nhân xin lễ, họ vẫn được Hội thánh cầu nguyện trong từng thánh lễ đang diễn ra trong từng phút trên khắp thế giới. Cũng vậy, những nhu cầu của người sống cũng được dâng lên Thiên Chúa trong Tư Tế duy nhất là Đức Yêsu qua các thừa tác viên yếu hèn của Hội thánh.

Việc rao những ý được xin trong mỗi thánh lễ thực chất là cách mời gọi cộng đoàn quan tâm đến những

GNsP

Thời gian gần đây trên mạng xã hội truyền nhau bức hình chụp lại thông báo: “Quy định việc xin lễ” kèm theo những lời bình luận thiếu hiểu biết gây thắc mắc và ngộ nhận cho một số tín hữu. Chúng tôi xin đăng bài viết mới nhất của Linh mục An Thanh, CSsR để quý vị bạn đọc và các tín hữu hiểu thêm về vấn đề này theo quan điểm của Giáo hội đã được Giáo luật ấn định.

ý đó cách cụ thể trong thánh lễ sẽ dâng, chứ không hề chỉ có những ý đó, mà bỏ đi các ý khác do Hội thánh phổ quát mời gọi.

Mục đích của bổng lễ do tín hữu dâng trong mỗi thánh lễ theo xác định của điều 946 Bộ giáo luật là việc góp phần nâng đỡ đời sống các thừa tác viên và hoạt động của Giáo hội.

Giáo luật cũng xác nhận việc nhận bổng lễ trong cử hành phụng vụ là một tập tục chính thức của Giáo hội, trong đó các tư tế được nhận bổng lễ. Giáo luật cũng nhắc nhở các tư tế phải đón nhận những bổng lễ ít ỏi của người nghèo, thậm chí không có bổng lễ (x. điều 945, Giáo luật).

Đa số các nơi trên thế giới, bổng lễ thường được Hội đồng Giám mục quốc gia hoặc Giám mục địa phương xác định là một khoản tiền rất nhỏ tương đương 5 hay 12 Mỹ kim. Ở những nơi này, hàng tháng các tư tế có lương tháng riêng, không tính vào bổng lễ. Nhưng ở các vùng truyền giáo, số giáo dân chỉ trên dưới 10% dân số, ngân quỹ của các Giáo phận hạn hẹp, nên thường được giáo quyền quy định một bổng lễ tối thiểu sao cho đủ để một tư tế sống được một ngày, sau đi khi đã trừ đi các tiền bảo hiểm bắt buộc, và những dịch vụ tối thiểu cho mục vụ như xăng xe, cước điện thoại Internet, thuốc men ...

Tại một vài giáo xứ đông giáo dân, thường việc ăn uống do giáo xứ thu xếp cho các tư tế, tiền bổng lễ mỗi ngày tư tế được giữ riêng, nhưng ở các vùng truyền giáo, vùng sâu vùng xa, tiền lễ vừa chi cho việc ăn uống của vị tư tế thì cũng chi luôn cho những người giúp việc truyền giáo. Mọi chi tiêu điện nước cho nhà nguyện, nhà thờ cũng trích ra từ tiền

bổng lễ. Mọi chi phí cho hoạt động của giáo xứ cũng từ tiền bổng lễ đó. Các tư tế ở đây tiền bổng lễ chính là tiền duy trì hoạt động của Giáo hội tại nơi hẻo lánh đó.

Ngoài ra, việc quy định chi tiết về bổng lễ cũng nhằm hạn chế những lạm dụng tài chánh do thiếu luật, có thể đẩy đời sống của tư tế đến phung phí hoặc làm cho giáo dân thiếu ý thức xây dựng Hội thánh.

Tóm lại, hy tế cứu độ của Chúa Yêsu đã hoàn tất và đang thông ban không ngừng nghỉ cho nhân loại. Người tín hữu cộng tác vào hy tế đó bằng cách làm chứng cho ân sủng mình đã lãnh nhận được và dâng hiến tài chánh thế nào cho vừa đủ để Giáo hội hữu hình của Chúa còn ở trần gian có thể phát triển, nhờ đó có thêm nhiều người hơn trong nhân loại được cứu.

■ *Lm. An Thanh, CSSR*

(Tham khảo)

BỔNG LỄ THEO GIÁO LUẬT

Điều 945: (1) Theo tập tục đã được Giáo Hội công nhận, một tư tế cử hành hay đồng tế Thánh Lễ được phép nhận bổng lễ để áp dụng theo một ý chỉ rõ rệt. (2) Hết sức khuyến nhủ các linh mục hãy dâng lễ theo ý chỉ của các tín hữu, nhất là những người nghèo, cả khi không có bổng lễ.

Điều 946: Khi dâng bổng lễ để Thánh Lễ được áp dụng theo ý chỉ của mình, các tín hữu đóng góp vào thiện ích của Giáo Hội; bằng việc dâng cúng ấy, họ góp phần nâng đỡ các thừa tác viên và các hoạt động của Giáo Hội.

Điều 947: Trong vấn đề bổng

lễ, phải xa tránh hoàn toàn mọi hình thức buôn bán hay thương mại.

Điều 948: Phải áp dụng từng Thánh Lễ cho mỗi ý chỉ vì đó mà bổng lễ đã được dâng và nhận, cho dù bổng lễ đã nhận là bé nhỏ.

Điều 949: Ai có nghĩa vụ phải dâng lễ và áp dụng Thánh Lễ theo ý chỉ của người dâng bổng lễ vẫn còn trách nhiệm ấy cả khi bổng lễ bị mất không tại lỗi của mình.

Điều 950: Nếu người ta dâng một món tiền xin lễ mà không nói rõ số lễ phải làm, thì số ấy sẽ được chỉ định dựa theo giá bổng lễ hiện hành tại nơi người xin lễ cư trú, trừ khi có lý do phỏng đoán hợp lệ là họ có hảo ý khác.

Điều 951: (1) Khi tư tế dâng nhiều Thánh Lễ trong một ngày, có thể áp dụng mỗi Thánh Lễ theo một ý chỉ có bổng lễ dâng. Tuy nhiên, đừng kể ngày lễ Giáng Sinh, tư tế chỉ được hưởng một bổng lễ thôi, còn những bổng lễ khác phải nhường về các mục đích do Bản Quyền quy định, tuy rằng đương sự có thể nhận một phần thù lao vì danh nghĩa ngoại tại. (2) Tư tế đồng tế Thánh Lễ thứ hai trong một ngày, không có quyền nhận bổng lễ nữa dưới bất cứ danh nghĩa nào.

Điều 952: (1) Công đồng tỉnh hay Hội Đồng Giám Mục giáo tỉnh phải ra nghị định ấn định bổng lễ phải dâng để áp dụng Thánh Lễ trong toàn giáo tỉnh. Tư tế không được đòi bổng lễ cao hơn mức ấn định. Tuy nhiên, tư tế được phép nhận bổng lễ cao hơn khi người ta tự nguyện dâng cúng, cũng như cũng được phép nhận bổng lễ thấp hơn. (2) Nơi nào không có nghị định đã nói, thì phải theo tập tục hiện hành trong địa

(xem tiếp trang 98)

CÓ THỂ MỜI HẾT MỌI NGƯỜI LÊN RƯỚC MÌNH THÁNH CHÚA ĐƯỢC KHÔNG?



Giải Đáp Giáo Lý

■ Lm. FX Ngô Tôn Huấn

Hỏi: xin cha giải đáp 2 thắc mắc sau đây;

1- Đức Thánh Cha Phanxicô đã rửa chân cho hết mọi người, kể cả phụ nữ và người ngoại Đạo, như vậy những người không phải là Công Giáo có được rước Lễ khi họ tham dự Thánh Lễ hay không?

2- Những người li dị từ nay được rước lễ phải không?

Trả lời:

1- Việc rửa chân và rước Mình Thánh Chúa là hai việc hoàn toàn khác nhau. Rửa chân chỉ là nghi thức nhắc lại việc Chúa Giêsu xưa đã rửa chân cho 12 Tông Đồ trong Bữa ăn sau cùng với họ, trước khi Chúa nộp mình cho những kẻ đến bắt bớ và hành hình Chúa ngày hôm sau. Đây không phải là việc cử hành một bí tích nào của Giáo hội đòi buộc tín hữu phải tham dự để được lãnh ơn cứu độ của Chúa.

Nghĩa là không có luật nào buộc phải tham dự nghi thức rửa chân cử hành trong khuôn khổ Lễ kỷ niệm Chúa lập Phép Thánh Thể và Chức linh mục ngày Thứ năm tuần thánh. Tuy nhiên, nghi thức rửa chân cũng không buộc phải làm vào ngày Thứ năm Tuần Thánh. Phụng vụ trong Tuần Thánh chỉ buộc phải cử hành Lễ Chúa lập Phép Thánh Thể và Chức linh mục cùng làm phép Dầu Thánh (Chrism) trong ngày Thứ Năm Tuần Thánh mà thôi, Nhưng ở Tổng Giáo Phận Galveston-Houston, vì nhu cầu mục vụ, Lễ này được làm ngày Thứ ba Tuần Thánh, thay vì Thứ Năm và không có nghi thức rửa chân. Việc này được tùy nghi làm ở các giáo xứ.

Việc Đức Thánh Cha Phanxicô cho rửa chân cả phụ nữ và tội phạm (năm qua tại một nhà tù ở Ý) là sáng kiến riêng của ngài. Ngài có lý do để làm như vậy, chúng ta không dám có ý kiến. Nhưng ngài cũng không buộc Giáo Hội phải làm theo gương của ngài. Nơi nào muốn làm thì tùy ý.

Nhưng không thể suy luận là Đức Thánh Cha rửa chân cho mọi người, không phân biệt nam nữ và tôn giáo, để từ đây cho phép hết mọi người được rước Mình Thánh Chúa, không phân biệt họ có Đạo và đang sạch tội trọng hay không.

Việc rước Mình Thánh Chúa trong Thánh Lễ Tạ Ôn (Eucharist) là việc-tự bản chất- hoàn toàn khác biệt với việc rửa chân nói trên.

Rước Mình Máu Thánh Chúa Kitô là một việc đạo đức đòi hỏi phải có đức tin và sạch tội trọng. Phải có đức tin để tin rằng Chúa Kitô thực sự hiện diện trong hai chất thể là bánh và rượu nho. Có tin như vậy thì việc rước Mình, Máu Thánh Chúa mới sinh ích thiêng liêng cho người lãnh nhận. Không tin thì không có ích lợi gì cho dù là người công giáo hay người ngoại.

Phải có đức tin cũng có nghĩa là người muốn lãnh nhận phải là tín hữu Công giáo đang hiệp thông trọn vẹn với Giáo Hội. Như thế, các Kitô hữu thuộc các giáo phái bên ngoài Giáo hội Công Giáo như các nhánh Tin Lành và Anh giáo (Anglican) kể cả tín đồ của các tôn giáo khác như Phật giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Không Giáo, Hồi giáo... thì không được mời rước Mình, Máu Thánh Chúa Kitô, nếu họ vì xã giao đến tham dự Lễ với các tín hữu Công Giáo. Lý do là họ không cùng chia sẻ một niềm tin với Giáo Hội về Phép Thánh Thể nói chung và, cách riêng, về việc Chúa Kitô thực sự hiện diện trong hai chất thể bánh và rượu nho như Giáo Hội tin không sai lầm.

Đây không phải là sự kỳ thị nào đối với các tín hữu bên ngoài Giáo Hội, mà là vì kỷ luật bí tích của Giáo hội đòi buộc người tín hữu phải cùng chung niềm tin với Giáo Hội về Phép Thánh Thể, tức là tin có sự biến đổi bản thể (substance) của chất thể hay tùy thể (accident) là bánh và rượu nho thành bản thể Chúa Kitô. Các anh em Tin Lành và tín hữu các tôn giáo khác đều không chia sẻ niềm tin này, nên họ không

thể được mời lãnh nhận Mình Máu Chúa Kitô - nếu họ đến tham dự Thánh Lễ với người Công Giáo hay Chính Thống Giáo Đông Phương. (Eastern Orthodox Churches)

Mặt khác, muốn lãnh nhận Mình Máu Chúa Kitô cách xứng hợp, thì ngoài yếu tố phải là người Công Giáo ra, còn yếu tố quan trọng nữa là phải đang sống trong tình trạng ơn phúc, tức là đang không có tội trọng (mortal sin), vì theo giáo lý và giáo luật thì: “ **ai đang có tội trọng thì không được làm lễ (linh mục) và rước Lễ (giáo dân)**.” (x.SGLGHCG số, 1415; giáo luật số 916).

Như vậy, không thể trao Mình Thánh Chúa cho hết mọi người, không phân biệt tôn giáo và tình trạng tâm hồn được, vì bất cứ lý do nào.

Rửa chân cho người ngoài Công Giáo thì không vi phạm giáo lý hay tín lý nào của Giáo Hội, vì đó là hành động chủ yếu mang tính chất bác ái, và phục vụ; giống như bố thí cho người nghèo, thăm viếng người bệnh, thăm tù nhân thì không cần phân biệt tôn giáo, nam nữ hay đẳng cấp xã hội. Ngược lại rước Mình Máu Chúa Kitô thì phải là người Công Giáo đang sống trong tình trạng ơn phúc, nghĩa là không có tội trọng trong linh hồn như nói ở trên. Hai việc này hoàn toàn khác nhau về bản chất, nên không thể loại suy việc này để làm việc kia được.



2- Về câu hỏi thứ hai, cần phân biệt hai trường hợp được hay không được rước lễ của người ly dị như sau:

a- Nếu sau khi ly dị ngoài tòa dân sự, mà không sống chung với người khác như vợ chồng thì không có gì ngăn trở họ đi xưng tội và rước Lễ.

b- Ngược lại, nếu sau khi ly dị ngoài tòa dân sự và trong khi chờ phán quyết xin tiêu hôn (annulment) nơi Tòa hôn phối (Tribunal) của Giáo Phận, mà lại chung sống với người khác như vợ chồng, thì tạm thời không được phép xưng tội và rước lễ, vì lý do sau đây:

Bao lâu hôn phối cũ chưa được tháo gỡ theo giáo luật, thì bấy lâu vợ chồng vẫn còn bị ràng buộc với hôn phối mà hai người đã thành hôn trong Giáo Hội. Nghĩa

là việc ly dị ngoài tòa án dân sự không có giá trị tiêu hôn cho hai người đã giao kết thành hôn ở nhà thờ. Do đó, bao lâu việc xin tiêu hôn (annulment) nơi tòa hôn phối của Giáo phận chưa được giải quyết thỏa đáng, thì bấy lâu hai vợ chồng vẫn bị ràng buộc với hôn phối cũ, dù hai người đã ly dị ngoài tòa dân sự.

Do đó, trong khi chờ đợi phán quyết của tòa hôn phối Giáo phận, mà tự ý sống chung với người khác như vợ chồng thì tạm thời không được xưng tội và rước Lễ. Sở dĩ thế, vì khi tự ý sống chung với người khác kể cả việc tái kết hôn với người khác ở ngoài tòa dân sự sau khi ly dị, thì bị coi là phạm tội ngoại tình (adultery) vì hôn phối cũ chưa được tháo gỡ nơi Tòa hôn phối giáo phận. Và đây mới là trở ngại cho việc xưng tội và rước lễ của người ly dị. Phạm tội ngoại tình là tội trọng nên không được rước lễ theo giáo lý và giáo luật của Giáo Hội (x. giáo luật số 916, SGLGHCG số 1415).

Nói tóm lại, những người đã ly dị ngoài tòa dân sự hay bỏ nhau để đi lấy người khác trong khi hôn phối cũ chưa được tiêu hôn (annulled), thì tạm thời không được xưng tội và rước lễ.

Gần đây, có dự luận cho là Giáo Hội muốn đón mời (welcome) những người ly dị vào hiệp thông với Giáo Hội. Nghĩa là cho họ rước lễ như mọi người khác. Điều này không đúng, vì cho đến nay Tòa Thánh chưa hề nói gì về việc này, mà chỉ có chỉ thị mới cho các Tòa án hôn phối các giáo phận phải đơn giản hóa thủ tục xin tiêu hôn, để rút ngắn thời gian xét tiêu hôn và có thể miễn hay giảm lệ phí cho các người xin tháo hôn phối. Ở Tổng Giáo Phận Galveston-Houston, thì lệ phí này đã được giảm từ 500 dollars xuống còn 100 dollars kể từ nay.

Sau hết, nếu hôn phối cũ chưa được thẩm quyền giáo phận cho tiêu hôn, thì tính bất khả phân ly (indissolubility) và thành sự (validity) của hôn phối cũ còn tồn tại và đang được cứu xét. Nên tự ý sống chung với người khác như vợ chồng, thì đã vi phạm tính bất khả phân này, và đó là tội ngoại tình như đã nói ở trên. Phạm tội này, thì không thể xưng tội để xin tha được. Muốn tha thì phải từ bỏ việc sống chung bất hợp pháp nói trên, bao lâu hôn phối cũ chưa được tháo gỡ bởi thẩm quyền giáo phận.

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn các câu hỏi đặt ra. ■



Tin Mừng Giữa Dòng Đời

■ *Trần Việt Cường*

ĐAU KHỔ VÀ PHỤC SINH **Qua Ánh Sáng Lời Chúa**

Gioan 12:20-28

“Trong số những người lên Giêrusalem thờ phượng, có cả người Hi Lạp. Những người này đến gặp Philip, người Bêtsaida, xứ Galilê, mà xin ông rằng: “Thưa ông, chúng tôi muốn được gặp ông Giêsu”. Philip đi nói với Anrê. Rồi Anrê và Philip đi thưa với Đức Giêsu.

Đức Giêsu đáp lại rằng: “Đã đến giờ Con Người được tôn vinh! Quả thật, quả thật, Ta bảo các ông nếu hạt lúa gieo xuống đất không chết đi, thì nó trơ trọi một mình, nhưng nếu nó chết đi, nó mới sinh nhiều hạt khác.

Ai yêu sự sống mình thì sẽ mất, ai ghét sự sống mình nơi thế gian này, thì sẽ giữ lại được cho sự sống đời đời! Ai phục vụ Ta, thì hãy theo Ta, và Ta ở đâu, kẻ phục vụ Ta cũng sẽ ở đó. Ai phục vụ Ta, thì Cha Ta sẽ quý trọng người ấy.

Bây giờ hôn Ta xao xuyến! Ta biết nói gì đây? Lạy Cha, xin cứu con khỏi giờ này? Nhưng chính vì giờ này mà con đã đến. Lạy Cha, xin hãy tôn vinh Danh Cha!”

Lời Chúa hôm nay chiếu rọi một ánh sáng rực rỡ vào trong ngục tù đau khổ của chúng ta, và của cả nhân loại. Đau khổ và thử thách hình như đã gắn liền với định mệnh của thân phận làm người. Có lúc nào trong cuộc sống của ta mà không có một điều gì làm ta trái ý hay ưu tư? Con người tự bản chất đã luôn hướng về một hạnh phúc vẹn toàn, một tình yêu tuyệt đối! Nhưng hạnh phúc vẹn toàn đó sẽ không bao giờ được thể hiện trong cuộc sống.

Đó phải chăng là nét bi thảm chính của thân phận làm người?

Mâu nhiệm của đau khổ, con người không có câu giải đáp. Chúa Giêsu, là Con Người và Con Thiên Chúa; chính Ngài là Thiên Chúa thật, Ngài là Emmanuel, Thiên Chúa Ở Cùng Chúng Ta; chỉ có một mình Ngài mới có thể giải đáp vấn đề mâu nhiệm đau khổ của đời người. Nhưng câu giải đáp của ngài lại vô cùng bí nhiệm: Ngài đã trả lời cho câu hỏi

ngàn đời của nhân loại về ý nghĩa của mâu nhiệm đau khổ bằng chính cuộc tử hình của Ngài trên thập giá: Ngài đã giải đáp câu hỏi này bằng cách xuống tận cùng vực sâu của mọi nỗi thống khổ và ô nhục của phận người! Vực sâu của khổ hình thập giá cũng đồng thời chính là đỉnh cao của vinh quang của Tình Yêu. Mâu nhiệm về ý nghĩa của đau khổ đã được Chúa Giêsu mạc khải qua những lời tâm tình của chúa Giêsu, được ghi lại

LTS.- Mục “Tin Mừng Giữa Dòng Đời” được mở ra trên Diễn Đàn Giáo Dân kể từ số 79 phát hành tháng 6 năm 2008. Phần lớn những bài đăng trong mục này được ghi lại từ những lời chia sẻ tóm kết mang tính bộc phát của BS Trần Việt Cường sau những buổi hội nhóm hàng tuần của liên nhóm Gioan Tiễn Hô thuộc PT Cursillo Giáo phận Orange. Những bài Tin Mừng chia sẻ trong phiên họp không theo Lịch Phụng Vụ và cũng không phải là những bài được lựa chọn, nhưng tuân tự nối tiếp cả bốn Phúc Âm Thư. Vì là nguyệt san, nên mỗi kỳ báo ĐGD chỉ có thể giới thiệu với độc giả một hoặc hai bài chia sẻ trong tháng mà thôi. Trong tương lai, nếu có điều kiện, loạt bài chia sẻ này sẽ được ấn hành thành sách.

Theo lời minh định của tác giả mục này thì đây chỉ là những cảm nghiệm cá nhân và không phải là những bài giải thích Phúc Âm theo tiêu chuẩn thần học.

Hồng Mai

RESTAURANT



Lừng Danh Nhất Hoa Kỳ

Bún Vịt
Sáo Măng

Bún Riêu
Cua Tươi

Bún Mắm
Thịt Heo Quay



Tel: (714) 839-3368

9741 Bolsa Ave., Suite 114

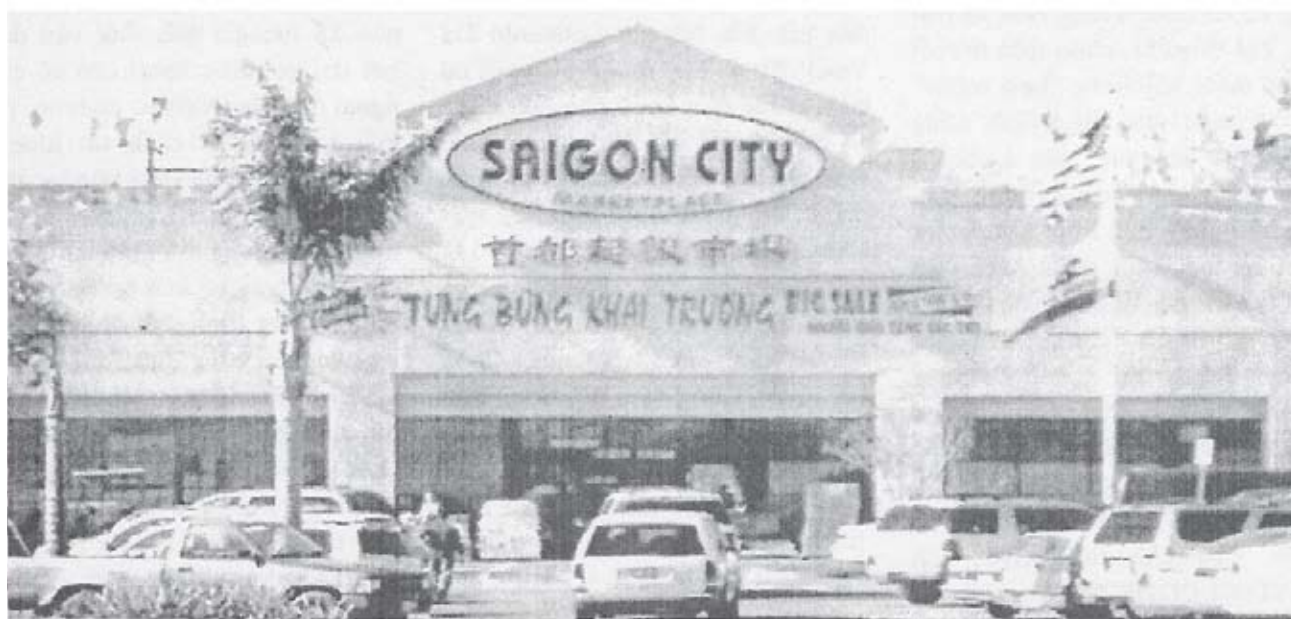
Westminster, CA 92683

(Catinat Plaza)

1-888-HONGMAI (466-4624)



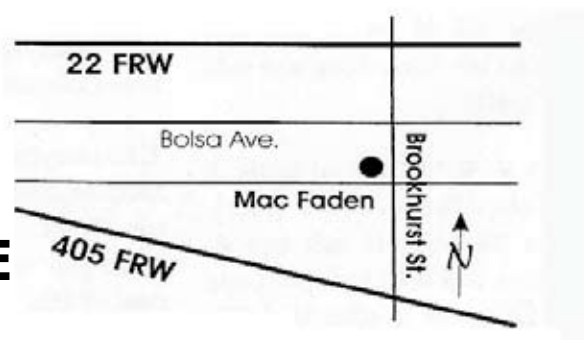
15471 BROOKHURST ST. WESTMINSTER, CA 92683
Tel. (714) 531-9800 Fax: (714) 531-9700



THỰC PHẨM TƯƠI, NGON
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG
PHỤC VỤ AN CẦN



THUẬN ĐƯỜNG ĐI
NHIỀU CHỖ ĐẬU XE



BAN GIÁM ĐỐC SAIGON CITY MARKETPLACE KÍNH MỜI

trong Tin Mừng Gioan hôm nay.

Những tâm tình này được tỏ lộ trong những ngày giờ cuối cùng của Chúa Giêsu. Trước viễn ảnh đã gần kề của cuộc tử hình ghê rợn mà Ngài sắp gánh chịu. Đối diện với sự phản bội của Giuđa, là bạn thân và là môn đệ của Ngài; đối diện với tận cùng tâm địa độc ác và bạo tàn của cả loài người trong cuộc tử nạn, Chúa Giêsu đã nói một câu làm đảo lộn tận gốc rễ cái nhìn của ta về vấn đề đau khổ: *“Đã đến giờ Con Người được tôn vinh”!*

Ôi! Sự tôn vinh mà Con Thiên Chúa sắp lãnh nhận khác xa biết bao những ước vọng và mong đợi của tâm hồn ta. Sự tôn vinh của Ngài là sự vượt thắng của tinh thần trên thể xác, của hy sinh trên hưởng thụ, của xả thân trên chiếm đoạt, của hy vọng trên tuyệt vọng, của sự sống trên sự chết, của Thiên Đàng trên địa ngục, của Tình Yêu trên mọi nỗi oán thù. Chính những nhục hình và đau khổ ngút ngàn mà Chúa Giêsu phải gánh chịu thay cho toàn thể nhân loại đã trở thành vinh quang và chiến thắng của tình yêu. Chính nhờ cuộc thương khó và tử nạn của Chúa Giêsu trên thập giá, mọi nỗi thống khổ của con người mọi nơi và mọi thời đã được mang dấu ấn của niềm hy vọng vô biên, và được mang giá trị cứu độ.

Qua sự chết và phục sinh của Chúa Giêsu, những đau khổ của nhân loại từ nay không còn là một sự vô nghĩa và vô lý, không còn là sự thất bại và tuyệt vọng của nhân sinh. Đau khổ từ nay được mang một sức mạnh biến đổi và thánh hóa.

Chúa Giêsu đã giải nghĩa rõ ràng hơn tiến trình về ý nghĩa và giá trị của đau khổ qua hình ảnh hạt lúa phải chết trong lòng đất để trở sinh hoa trái. Ở đây, vai trò của đau khổ đã quá rõ ràng. Chính tiến trình chết

đi, hủy diệt của hạt lúa là điều kiện tất yếu để nảy sinh sự sống, để hạt lúa có thể sinh nhiều hoa trái. Hạt lúa nào từ chối khổ đau, không muốn bị hủy diệt cũng là hạt lúa tro bụi một mình, cô đơn và vô ích. Hạt lúa phải bằng lòng bị tan vỡ mới có thể hoàn tất sứ mệnh và ý nghĩa của sự hiện hữu của nó. Cũng vậy, đau khổ trong cuộc đời giúp cho ta vượt ra khỏi chính mình, phá vỡ bức tường ích kỷ và tự mãn luôn vây bọc tâm hồn, trái tim, và cuộc sống của ta. Cũng giống như chiếc vỏ khô cứng của hạt lúa bao bọc và giam hãm mầm nhân của sự sống.

Con người thường muốn xây một bức tường, một thành lũy để bảo vệ chính mình. Thành lũy đó được xây bằng mộng ước bọc vàng. Thành lũy đó là ảo mộng của tiền bạc, tiện nghi, uy quyền, lạc thú. Thành lũy khô cứng của giận hờn và ích kỷ. Nhiều khi ta ước mong có được số phận của người giàu có trong dụ ngôn của Tin Mừng: Ông đã có quá nhiều của cải đến nỗi không còn kho lẫm nào có thể chứa hết! Ông ta vui mừng nghĩ rằng từ nay mình đã an toàn, dư thừa của cải, tha hồ ăn chơi vui hưởng cuộc đời. Ngày hôm nay ta phải ước mong có bao nhiêu triệu đô la, hay hơn nữa bao nhiêu tỷ đô la để có được số phận như ông nhà giàu đó? Nhưng than ôi! Tất cả chỉ là ảo mộng. Ông nhà giàu trong dụ ngôn đã phải nghe lời phán quyết thật đáng làm ta phải run sợ: *“Ngày đêm nay, Ta sẽ đòi lại linh hồn người”*. Có gì bảo đảm để lời phán quyết đó không xảy ra cho ta trong đêm nay?

Cho dù ta có xây được thành lũy kiên cố đó, nghĩa là có đầy đủ hết mọi sự mà cuộc đời có thể hứa hẹn, thì bức tường thành xây bọc đó sẽ làm ngưng đọng sự sống trong ta,

cũng như vỏ của hạt lúa đã khô cứng không chịu để cho mình bị tan vỡ. Khi đó ta sẽ tìm hết cách để hưởng thụ tối đa, để đi tìm hạnh phúc chỉ cho riêng mình. Khi đó ta sẽ cố hết sức để tránh mọi khổ đau, để tự vệ. Ta sẽ cố giữ lại những gì mình đang có và chỉ còn biết phục vụ cho chính mình; và đòi hỏi mọi người cũng phải phục vụ cho mình. Lúc đó trái tim ta đã thành khô cứng, giòng tình trong ta đã cạn khô, và ta không còn có khả năng để yêu thương và phục vụ tha nhân. Khô cạn tình yêu cũng là khô cạn mạch sống. Ta còn sống mà như đã chết. Đánh mất tình yêu cũng là đánh mất linh hồn mình: *“Ngày đêm nay, Ta sẽ đòi lại linh hồn người.”* Ta đã tự hủy diệt mạng sống mình trong khi tìm cách bảo vệ chính mình!

Đau khổ có khả năng phá vỡ bức tường bao bọc, giúp ta có thể vượt ra khỏi chính mình để trở sinh hoa trái, những hoa trái phong phú của tình yêu thương. Đau khổ giúp ta nhận ra sự mong manh của kiếp người, giúp ta cảm thông được nỗi thống khổ của tha nhân. Nếu ta biết chấp nhận khổ đau, thua thiệt để yêu thương, phục vụ và giao hòa; thì khi đó nguồn mạch tình yêu trong ta sẽ tuôn chảy như dòng suối mang sự sống. Sống trong tình yêu cũng là sống phong phú đích thực ý nghĩa của đời người. Phải chăng đó là phần nào ý nghĩa lời nói bí nhiệm của Chúa Giêsu: *Ai yêu mạng sống mình thì sẽ mất, ai ghét sự sống mình thì lại tìm lại được trong cuộc sống muôn đời?* Bản chất của cuộc sống muôn đời phải chăng là sống kết hợp với Thiên Chúa, Đấng là Tình Yêu.

Trong Tin Mừng Gioan 17:3, Chúa Giêsu nói: *Sự sống đời đời là nhận biết Thiên Chúa.* Vì Thiên

Chúa là Tình Yêu nên bản chất của sự sống đích thực của ta, định mệnh đời đời của ta là tình yêu. Chúa Giêsu nói về cùng đích của đời ta, lý tưởng cuối cùng của ta là phải nên giống như Thiên Chúa: Các con phải nên thánh như Cha chúng con ở trên trời là Đấng Thánh. Mà nên thánh đồng nghĩa với yêu thương. Tông Huấn Người Tín Hữu Giáo Dân định nghĩa: *Thánh thiện là sự trọn lành của đức Ái.*

Thế nhưng tình yêu là gì? Tình yêu có lẽ là chủ đề được nói tới nhiều nhất trong cả nền văn học sử nhân loại, thế nhưng cho đến ngày hôm nay, nếu hỏi tình yêu là gì thì có lẽ ta cũng chỉ có một ý niệm rất mơ hồ! Con người thật sự không hiểu được tình yêu. Chúa Giêsu là Thiên Chúa Nhập Thể thành người đã đến để dạy cho con người biết yêu thương. Ngài đã diễn tả bản chất của yêu thương qua Hy Lễ Tình Yêu trên thập giá: một từ bỏ và hiến dâng trọn vẹn. Hy Lễ Thập Giá là đỉnh cao tuyệt vời của tình yêu: *Không tình yêu nào cao cả hơn mối tình của người dâng hiến mạng sống vì người yêu.*

Mầu nhiệm cuộc tử nạn và phục sinh của Chúa Giêsu dạy ta về bản chất của tình yêu và đồng thời chiếu soi một ánh sáng rực rỡ cho câu hỏi ngàn đời của nhân loại: ý nghĩa của sự đau khổ trong đời người. Chính Chúa Giêsu, Đấng Phục Sinh đã giải thích cho hai môn đệ trên đường đi Em-mau về sự cần thiết của đau khổ: *Đấng Kitô phải vượt qua đau khổ để tiến tới vinh quang của Ngài.* Vinh quang của Chúa cũng là vinh quang của tình yêu. Đau khổ trong cuộc đời giữ vai trò thiết yếu trong tiến trình biến đổi con người thành giống như Thiên Chúa, Đấng là mẫu mực của

tình yêu và là chính Tình Yêu. Không có đau khổ, hy sinh và từ bỏ chính mình cũng không có tình yêu đích thực. Chúa Giêsu đã nói rõ hơn về tiến trình này cho những ai muốn làm môn đệ Ngài. Làm môn đệ Chúa cũng có nghĩa là trở nên giống như Ngài: *Ai muốn theo Ta, phải từ bỏ mình đi, và thập giá mỗi ngày và theo Ta.*

Thiên Chúa tạo dựng nên con người không phải như một ngôi nhà đã xây xong hoàn tất nhưng như là



một hạt giống, một mầm nhân cần phải được triển nở. Cả vũ trụ này cũng vậy, cũng còn đang được tạo dựng chứ chưa hoàn tất. Thánh Thư Phao-lô đã mạc khải chân lý này: *Cả vũ trụ đang rên xiết chờ được sinh ra.* Chân lý này giúp ta hiểu được phần nào những đau khổ và tai ương trên thế giới: Một thế giới chưa được hoàn tất và đang trải qua những giai đoạn thử lửa. Như những món đồ gốm cần phải kinh qua nhiều giai đoạn uốn nắn và nung nấu mới có thể thành hình.

Cả cuộc sống của ta là một tiến trình sáng tạo không ngừng của Thiên Chúa: Để mỗi ngày ta trở nên giống tình yêu hơn. Chính vì ta đang được sáng tạo và biến đổi, nên đau khổ là một yếu tố cần thiết trong cuộc sống. Tính ù lì, thiên về thể chất muốn kéo ta xuống theo đà của trọng lực, đi tìm những gì dễ dàng nhất và không muốn cố gắng. Theo đà này, ta càng ngày càng trở thành ích kỷ và sa đọa, không còn khả năng để yêu thương, vì yêu thương đòi hỏi phải vượt ra khỏi chính mình để vươn lên.

Đau khổ và trái ý trong cuộc sống có tác dụng chặn đứng đà tuột dốc, lôi ta ra khỏi tình trạng thoải mái giả tạo, biếng lười và ích kỷ. Khi chấp nhận những đau khổ và trái ý trong cuộc sống, nhất là trong tâm tình vâng phục, vì lòng yêu mến Thiên Chúa và tha nhân, tâm hồn ta trở nên cao thượng hơn. Khi đó trái tim ta sẽ có thể mở rộng tới bao la, để ta có thể cảm thông những nỗi đau khổ của người khác và trao ban một bàn tay nâng đỡ. Khi chấp nhận đau khổ với tâm tình phó thác và vâng phục, ta đang dâng lên Thiên Chúa một một lễ vật tình yêu, phần nào rập theo khuôn mẫu của Hiến Tế trên đồi Gôn-go-tha. Đây là lời mời gọi mà Chúa Giêsu muốn gửi đến cho từng người trong chúng ta: *“ Ai phục vụ Thầy thì hãy theo Thầy; và Thầy ở đâu thì kẻ phục vụ Thầy cũng sẽ ở đó.”*

Với lời mời gọi này, chúa Giêsu muốn ta cùng đồng hành với Ngài trong cuộc hành trình đi đến tình yêu. Tiến trình rất mầu nhiệm vượt qua đau khổ để đi tới vinh quang. Qua cuộc tử nạn của Chúa Giêsu, đau khổ không còn chỉ là một hình phạt của tội lỗi: nặng nề, tuyệt vọng và vô nghĩa. Từ nay đau mọi đau

khổ trong đời, của từng người trong chúng ta cũng như của toàn thể nhân loại sẽ chan chứa niềm hy vọng vô biên vì đã được mang dấu ấn cứu độ qua hy tế của Chúa Giêsu trên thập giá. Càng chấp nhận đau khổ trong yêu thương và vâng phục, ta càng trở nên giống Chúa Giêsu. Trái tim ta sẽ được biến đổi nên giống như trái tim của Ngài: đầy lòng nhân từ, trắc ẩn và biết cảm thông, chia sẻ với tha nhân. Tâm hồn ta sẽ có bình an hơn. Đau khổ thay vì nhận chìm ta trong cơn tuyệt vọng lại dâng ta lên cao và đưa ta về một chân trời đầy hy vọng.

Dù vậy những đau thương trong cuộc đời vẫn còn đó, và tâm hồn ta vẫn run sợ trước viễn tượng bị khổ đau. Điều kiện để bước theo Chúa Giêsu vẫn còn nguyên vẹn: Phải từ bỏ chính mình và vác thập giá mình mỗi ngày mới có thể bước đi theo Ngài. Theo Chúa mỗi ngày không phải lúc nào cũng dễ dàng như những khi tâm hồn ta tràn đầy sốt mến và được an ủi, nhưng có lúc phải đối diện với những thử thách vô cùng cam go, những khi tâm hồn ta đầy sầu muộn. Chính chúa Giêsu trong buổi chiều trước cuộc khổ nạn cũng đã tâm sự với các bạn hữu của ngài: *Tâm hồn Ta buồn sầu đến chết đi được!*

Chúa Giêsu vẫn cô đơn và phải một mình đối diện với viễn ảnh của tử hình thập giá. Chúa đã nhiều lần tâm sự với các môn đệ và nói với các ông về cuộc khổ nạn mà Ngài sẽ phải gánh chịu, nhưng các ông vẫn chẳng quan tâm, coi đó như một cách nói bóng gió nào đó. Tâm hồn các ông vẫn còn mơ ước chức vị cao sang khi Thầy mình tái lập lại một triều đại huy hoàng như triều đại của Vua Đa-vít!

Nỗi cô đơn và sự lo buồn của

Chúa trước cơn tử nạn, trong Tin Mừng hôm nay, Chúa đã nói lên bằng những lời nói thật náo nùng đến xé ruột: *“Bây giờ tâm hồn Thầy xao xuyến! Thầy biết nói gì đây?”* Con người đã không hiểu và không thông cảm được với Ngài nên Chúa Giêsu đã cầu cứu với Cha của Ngài: *“Lạy Cha, xin cứu con khỏi giờ này!”* Tâm tình rất nhân loại của Chúa Giêsu, nỗi sợ hãi của Ngài trước viễn ảnh của đau khổ và sự chết tỏ lộ cho ta biết tình thương yêu vô bờ Ngài dành cho con người. Những lời nói này của Chúa Giêsu còn là một bảo chứng là Thiên Chúa không hề bỏ mặc con người vì chính Ngài (Thiên Chúa Nhập Thể) cũng



đã phải trải qua. Những lời nói đó còn tỏ lộ một cuộc tranh đấu thật hết sức cam go trong nội tâm của Chúa. Cuộc tranh đấu sẽ lên đến tột đỉnh trong với những giọt mồ hôi máu tuôn rơi trong Vườn Cây Dầu. Chúa Giêsu lo buồn và sợ hãi biết bao trước viễn ảnh một mình Ngài phải gánh hết tội lỗi của nhân loại từ lúc tạo dựng đất trời cho tới ngày tận thế. Đấng hoàn toàn thánh thiện vô tội phải trở thành Người Tử Tội và phải gánh chịu những hình phạt vô cùng ghê rợn của tội lỗi. Nhưng cuối cùng tình yêu đã toàn thắng với tâm tình

vâng phục đầy yêu thương của Chúa Giêsu khi Ngài thưa với Chúa Cha: *“Chính vì giờ này mà Con đã đến”*.

Chúa Giêsu là Thiên Chúa Thành Người, là Emmanuel ở giữa chúng ta, là mẫu mực của con người phong phú và trọn vẹn. Chúa Giêsu là con người lý tưởng, là mẫu mực để ta noi theo. Thế nhưng Chúa đã không đến trong vinh quang như một vị vua của trần thế, giàu sang phú quý để được mọi người cung phụng. Ngài đến không phải để được người cung phụng nhưng để phục vụ mọi người. Giây phút quan trọng và đầy ý nghĩa nhất trong cuộc đời Ngài không phải là trên núi Tabor vinh quang nhưng trên đồi sọ.

Ý nghĩa và giá trị cuộc đời ta không hề tại những chiếm hữu vật chất theo như nấc thang giá trị của trần thế. Cũng không hề tại những thắng thế trên tha nhân, những khoái lạc và hưởng thụ mà trần gian này có thể hứa hẹn. Ý nghĩa cao cả và sung mãn nhất của cuộc đời ta chỉ có thể được thể hiện khi ta bước theo chân Chúa Giêsu, đi vào Giêrusalem của cuộc đời. Theo chân Ngài đi vào cuộc đời để

mong phục vụ mọi người chứ không muốn mọi người phải phục vụ mình. Và đỉnh cao của đời ta cũng là đỉnh cao của tình yêu. Khi ta biết chấp nhận, thua thiệt, thử thách và khổ đau để yêu thương: Yêu mến Thiên Chúa và yêu thương tha nhân.

Lúc đó ta ta đang thể hiện mục đích cuộc đời mình một cách trọn vẹn nhất và đang làm vinh danh Thiên Chúa. Lúc đó, trong tâm tình vâng phục, ta có thể thân thưa với Thiên Chúa theo gương Chúa Giêsu: *Chính vì giờ này mà con đã đến. Lạy Cha, xin hãy tôn vinh Cha.*■

Nhà Cha Trên Trời

Những Thừa Sai của Lòng Thương Xót

■ *Trong đài Glassey-Trần Nguyễn*

Đến năm 2015, Linh mục Ân Đức, một Đan sĩ Xitô, đã phổ biến 10 CD các bài thánh ca do Cha sáng tác. CD thánh ca thứ 3 được thực hiện năm 2003 và mang tên “Khúc Hát Một Loài Hoa.” Tôi rất thích (mà hình như bài thánh ca nào của Cha Ân Đức tôi cũng ‘rất thích’ cả!) bài số 12, sáng tác năm 2001. Tựa bài hát khá lạ (không ‘suông tai’) so với các tựa bài thánh ca khác: **“Xin tỏ Cha cho chúng con”** lấy ý Thánh vịnh Ga. 14:8. Từ 2003, tôi hay nghe bài hát này qua những nẻo đường Chúa dẫn tôi đi làm nghiên cứu về người Việt hải ngoại, khắp trời Âu rồi về lại Bắc Mỹ. “Cha trên trời là Đấng Xót Thương.” Cha Trên Trời – chỗ dựa cho tôi trong mọi lúc, nhất là khi xa nhà.

12 năm sau. Khi Đức Thánh Cha Phanxicô công bố năm 2016 là Năm Thánh Lòng Thương Xót, tôi nhớ ngay đến bài hát này. Có lẽ vì ca từ và điệu nhạc đã thấm vào tim vào óc tôi cả mươi mấy năm nay. Tôi nhớ nhất là câu: **“Xin cho chúng con thấy Cha trên trời giàu lòng thương xót...”** Qua chiêm niệm, người nhạc-sĩ-tận-hiền đã đẩy dòng nhạc lên cao ở đoạn này, nâng ý nghĩa ca từ thành dòng chiêm niệm cộng thông. Hát thánh ca bằng **ba lần** cầu nguyện là đây. (Thánh Augustine nói chỉ hai lần, “Singing is twice praying.”

nhưng những nơi như vậy thì phải đến ba lần!)

Lần đầu tôi được nghe Cha Ân Đức hát là tại Nhà thờ Tân Định, trong một đêm sinh hoạt giới trẻ đầu thập niên 90. Lúc đó, Cha mặc áo sơ mi trắng đơn sơ, vừa đệm đàn ghita vừa hát những bản nhạc Cha phổ thơ Tagore. Đã 25 năm rồi. Tôi vẫn còn giữ quyển sách nhạc mảnh mai, bìa giấy màu vàng, chụp máy copy, giấy mỏng, mực mờ. Chỉ có nhạc là sáng. Rất sáng. Khi gặp lại dòng nhạc Ân Đức qua những CD thánh ca đầu năm 2000, tôi thấy dòng nhạc ấy còn sáng hơn lên trong linh đạo Kitô – linh đạo Từ Ái.

Linh đạo Kitô là linh đạo của Tình Yêu. Khi Đạo Kitô mới được truyền đến Việt Nam, người ta thường gọi đây là “đạo của những người yêu nhau.” Việc Chúa thương xót nhân loại không phải là một thông điệp mới. Nó là cốt lõi của niềm tin Kitô. Có mới chằng, là cách đón nhận thông điệp này. Đức Thánh Cha Phanxicô kêu mời mọi tín hữu, từ bậc tu trì đến giáo dân, đón nhận và sống lòng thương xót Chúa một cách cụ thể trong Năm Thánh Lòng Thương Xót (từ 08 tháng 12 năm 2015 đến 20 tháng 11 năm 2016): linh mục qua việc tỏ sự thông cảm nơi tòa giải tội thay vì đặt câu hỏi,

giáo dân qua việc có lòng từ bi đối với chính mình. Ngài viết: “Trong Năm Thánh này, xin cho Giáo hội biết vọng lại lời Chúa đang vang lên mạnh mẽ và rõ ràng như một sứ điệp và dấu chỉ của sự tha thứ, sức mạnh, sự trợ giúp và tình yêu. Xin cho Giáo hội đừng bao giờ mệt mỏi mở rộng lòng thương xót, và luôn kiên nhẫn khi ban phát lòng xót thương và sự an ủi. Xin cho Giáo hội trở nên tiếng nói của mỗi người, nam cũng như nữ, và tin tưởng lặp lại không ngừng: **Lạy Chúa, xin nhớ lại lòng thương xót và tình yêu bền vững của Ngài, vẫn có từ muôn thuở muôn đời.**”

Sáng thứ Ba 05 tháng 05 năm 2015, Đức Tổng giám mục Salvatore Fisichella, Chủ tịch Hội đồng Tòa Thánh về Tân Phúc Âm hoá, và Đức ông Graham Bell đã tổ chức họp báo tại Phòng Báo chí Tòa Thánh để trình bày về Năm Thánh Lòng Thương Xót. Sau những giải thích về ý nghĩa đặc biệt của Năm Thánh 2016, Đức Tổng giám mục Fisichella nói, “Chúng ta cũng đừng quên một đặc tính ban đầu của Năm Thánh này, đó là, việc bổ nhiệm những nhà Thừa sai của Lòng Thương xót. Đức Thánh Cha Phanxicô sẽ sai họ ra đi khi ngài cử hành Thánh lễ Thứ Tư Lễ Tro tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô. Các nhà thừa sai phải là những linh mục kiên nhẫn, hiểu được tính yếu đuối của con người nhưng sẵn sàng thể hiện lòng nhân hậu của Chúa Chiên Lành trong lời rao giảng và trong bí tích Giải tội. Chúng ta bắt đầu với biểu tượng trình bày một tổng luận thần học của chủ đề Lòng thương xót cùng với châm ngôn kèm theo: **Hãy có lòng Thương xót như Chúa Cha - Misericordes sicut Pater - (Luca 6,36).**”

Không phải ai cũng dễ dàng

hình dung ra hình ảnh một người cha nhân lành. Tôi thuộc thể hệ bo bo, sinh hụt bình lữa. Tôi lớn lên, mồ côi cha ‘tạm thời’ vì hoàn cảnh bất buộc ngót 19 năm: chào đời thì Ba tôi ở trại cải tạo, ra tù thì Ba đi vượt biên. Nên hình ảnh một người cha nhân từ, dịu dàng, đầy lòng thương xót không có trong tâm khảm hay đời sống ấu thơ của tôi. Những năm đầu gia đình đoàn tụ ở Mỹ, tôi ngỡ ngàng gọi Ba, lạ lẫm tìm ý nghĩa của tình cha con trong một mái ấm đã nhiều lần bị đứt đoạn và ngăn cách vì thời cuộc. Tôi không có một người cha bằng xương bằng thịt trong 19 năm đầu đời, trong một xã hội đầy bắt công và gian trá. Thông điệp của Năm Thánh Lòng Thương Xót nhắc tôi một điều: tôi chưa bao giờ hoàn toàn mồ côi, vì tôi luôn có một Cha trên trời, đã đến trong cuộc đời tôi ngay từ khi tôi còn trong lòng Mẹ. Người ở cùng tôi, và luôn thương xót tôi. Tôi còn chơi ‘cút bắt’ (tên tập thơ cảm nghiệm của tôi, 2002) với Người nữa!

Dám chơi ‘cút bắt’ với Chúa, là vì tôi ‘thân’ với Chúa từ nhỏ. Hồi thập niên 80, cứ 4 giờ rưỡi mỗi sáng Chúa Nhật, tôi thức dậy theo Mẹ và anh chị em dự lễ ở họ đạo Thánh Tâm, thuộc thị xã (nay là thành phố) Gò Công. Trước giờ lễ, cộng đoàn đọc Kinh Nhật Tụng nửa tiếng. Có

nhiều kinh tôi không còn nghe đọc ở hải ngoại, nhưng vẫn âm vang trong tiềm thức. Tôi vẫn nhớ như in câu kết sau mười điều răn: “Mười điều răn ấy tóm về hai này mà chớ: trước kính mến một Đức Chúa Trời trên hết mọi sự, sau lại yêu người như mình ta vậy. Amen.” “Yêu người như mình ta vậy” nghĩa là phải biết yêu chính mình, thì mới yêu người được. Nếu không yêu mình, thì chắc khó yêu người.

Trong lần xuất hiện thứ hai trên đài truyền hình Ái Nhĩ Lan ngày 15 tháng Chín, 1974, Mẹ Têrêsa Calcutta trả lời phỏng vấn của xướng ngôn viên Nodlaig McCarthy về việc phục vụ người nghèo. Khi được hỏi về việc kêu gọi người khác tham gia vào sứ mạng này, Mẹ đã nói, “Tôi không kêu gọi ai cả. Các thiện nguyện viên tự họ đến giúp. Tôi chỉ khuyên mọi người nên thương yêu và chăm sóc cho người thân trong gia đình mình trước.” Thật vậy, chỉ khi chúng ta biết thương mình và những người thân yêu trong gia đình, thì chúng ta mới có thể yêu thương những người lối xóm, trong cộng đồng, ngoài xã hội, trên thế giới. Có lòng thương xót với bản thân giúp chúng ta có lòng thương xót với người khác. Nhưng không chỉ đơn giản thương xót – mà thương xót qua nhãn quan của Chúa.

Nhìn chính mình như Chúa nhìn chúng ta. Nhìn anh em như Chúa nhìn chúng ta.

Misericordes Sicut Pater. Mercy like Your Father. Thương Xót Như Chúa Cha. Chúa Cha thương xót con người đến nỗi Ngài ban cho chúng ta chính Con Một của Ngài. Huy hiệu Năm Thánh Lòng Thương Xót có hình ảnh Chúa Giêsu vắt trên vai người con hoang đàng, có chung một con mắt với Chúa. Để chính chúng ta cũng thương xót mình, và thương xót tha nhân. Trong lời 3 của bài thánh ca “Xin tỏ Cha cho chúng con,” Linh mục Ân Đức viết: “Xin cho chúng con được thấy Cha tuyệt vời biết bao. Thấy Cha vì quá yêu vì quá thương trần thế. Cha ban chính Con đầu yêu của Người chuộc tội nhân thế. Thấy Cha tựa cửa đang chờ đưa con trở về.”

Lạy Thầy, xin tỏ Cha cho chúng con, qua đời sống đạo của chính mỗi tín hữu chúng con. Xin cho mỗi chúng con là một Thừa sai của Lòng Thương Xót. Xin giúp cho chúng con được giống như Cha trên trời.

Cha luôn tựa cửa chờ chúng ta trở về. Hãy về, để được xoa dịu và an ủi trong lòng Từ Ái của Cha. Hãy thương xót chính mình, và về cùng Cha.■

Cười Tí Cho Vui

TƯỜNG BỐ

Cô thơ ký rời phòng giám đốc, đóng xăm cửa, mặt giận dữ. Cô bạn đồng nghiệp hỏi:
- Chuyện gì vậy?
Cô thơ ký gay gắt trả lời:

- Thật quá đáng! Lão Giám đốc gọi riêng mình vào phòng, tươi cười hỏi tối nay mình có rảnh không? Mình vui vẻ trả lời là mình rảnh.

- Rồi sao?
- Lão ta liền đưa cho mình một tài liệu 100 trang nhờ đánh máy gấp tối nay để dùng cho phiên họp sáng mai.■

LÝ DO TẠO DỰNG

Sau khi Thiên Chúa tạo dựng người nam và người nữ, Adam hỏi Chúa

- Sao Chúa cho Eve đẹp quá thế?

- Để cho con yêu nàng và giữ nàng làm vợ suốt đời.

- Nhưng sao Chúa lại tạo ra nàng ngốc nghếch như vậy?

- Để nàng có thể yêu con.■

Nhớ

CHA MÁTTHÊU VŨ KHỞI PHỤNG

■ *Lm. Phêrô Nguyễn Văn Khất*

DCCT 3/4/2016

Hè năm 1987 tôi được cha già Giuse Vũ Ngọc Bích đón vào tu viện Thái Hà dưới danh nghĩa là cháu đến giúp ông lúc tuổi già [1]. Từ đấy tôi bắt đầu biết cha Mátthêu Vũ Khởi Phụng. Mấy năm sau khi cha Phong và tôi được gửi vào Tu viện Kỳ Đông, thì chính cha Mátthêu Vũ Khởi Phụng là người đón tiếp chúng tôi; từ đó trở đi tôi liên tục sống gần ngài, dưới sự hướng dẫn của ngài, từ Hà Nội đến Sài Gòn.

tội ở Sài Gòn. Cưới nhau xong, hai ông bà về sống ở Thanh Hóa, vì khi ấy ông làm Tri phủ Tĩnh Gia. Vì vậy cha Mátthêu Vũ Khởi Phụng được sinh ra ở Thanh Hóa.

Ông cố là vị quan thanh liêm, có tài quản trị, được dân yêu mến và kính trọng, có tinh thần dân tộc, vì vậy năm 1945, chính phủ liên hiệp Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mời ông tiếp tục làm công chức ở Thanh Hóa. Tuy nhiên, đến năm 1946, phe

tinh hình ông nguy kịch và điều kiện trong tù khó có thể bảo đảm mạng sống, bà quyết định đeo bám theo những vùng nơi ông cố bị cộng sản giam cầm, tìm cách cứu giúp ông cố, thỉnh thoảng mới về thăm ngài và các em ngài.

Ở Trung Lao, cha Mátthêu Vũ Khởi Phụng học tiểu học tại trường của giáo xứ, rồi nhập tiểu chủng viện Trung Linh. Tiếp theo qua các sinh hoạt trong Liên Đoàn Công Giáo, bà cố quen biết Đức ông Trần Ngọc Thụ, bấy giờ là Thư ký riêng của Đức Cha Lê Hữu Từ và từ mối quen biết này, cha Mátthêu được gửi vào học ở trường Trần Lục, Phát Diệm, nơi có môi trường học tập hiện đại và an ninh ở Miền Bắc thời bấy giờ. Năm 1952, bà cố đưa ngài và các em ngài ra Hà Nội. Các em ngài được gửi cho người thân, còn ngài thì được gửi vào Đệ tử viện DCCT như mong muốn từ ban đầu của bà cố từ khi đang mang thai ngài.

Năm 1954 cộng sản nắm quyền ở miền Bắc, bà cố cho ngài theo các cha DCCT di cư vào Nam. Các em ngài cũng di cư theo người thân theo các em của ông cố. Còn bản thân bà cố ở lại Miền Bắc theo ông đang đi tù cộng sản. Vốn là người đảm đang, tháo vát bà làm được được những việc lạ lùng, nhờ vậy ông mới sống sót và cuối cùng mãi đến năm 1973 ông mới được trả tự do khi hiệp định Paris được ký kết.

Đến năm 1975 cộng sản chiếm Miền Nam, đất nước thống nhất, nhưng như tổng thống Thiệu nói “đó là nền hòa bình của năm mò”. Gia đình ông bà cố vẫn lâm cảnh phân ly. Cô con gái Triều Nghi cùng gia đình bên Hoa Kỳ; con trai thứ, Chú Giao, cựu sĩ quan cộng hòa, vào trại tập trung, rồi khi mãn hạn lại đi HO.



Cha Vũ Khởi Phụng và Cha Nguyễn Văn Khất

Cả hai ông bà cố của ngài đều thuộc dòng dõi gia đình quyền quý. Ông quê làng Trung Lao, Nam Định, đạo gốc, tốt nghiệp tú tài bên Pháp và trường Luật Đông Dương. Bà người Huế, gia đình ngoài Kitô giáo, thuộc khuynh hướng tân thời, thích nấu ăn và có năng khiếu nghệ thuật, về sau được phong nghệ nhân. Bà học đạo với các cha DCCT Huế và được rửa

cộng sản trong chính quyền tiến hành thanh trừng những người quốc gia, trong bối cảnh đó, ông cố bị cộng sản bắt đi tù; họ đưa ông từ Thanh Hóa vào giam ở vùng Đức Thọ, Hà Tĩnh.

Được nhắn tin là ông cố bị đày đọa và sinh bệnh nặng bà cố vội vàng gửi ngài và các em ngài về quê Trung Lao, để đi tìm chăm sóc ông. Thấy



**VĂN PHÒNG
CHO VAY TIỀN
VÀ MUA BÁN
BẤT ĐỘNG SẢN**

10246 Westminster Ave.
Garden Grove, CA 92843
(714) 636-9880



TRẦN QUANG VINH
RES: (714) 530-8703

- Purchase & Refinance
- 15 năm & 30 năm
- First T.D. & Second T.D.
- Fixed, Adjustable, GPM, Buy Down Rate
- Residential, Commercial, Apartment & Land Loan
- Có chương trình cho thân chủ bị trở ngại về Credit



TRẦN QUANG HƯNG
(714) 636-9880

Bác Sĩ Nha Khoa **NGUYỄN MẠNH HÙNG, DDS**

- Cựu Giảng Viên Đại Học Nha Khoa, University of Southern California.
- Tốt Nghiệp Thủ Khoa Đại Học Nha Khoa USC.
- Giải Thưởng Nha Khoa USC, International Program Award.

- Trám răng, lấy gân máu.
- Răng giả đủ loại.
- Điều trị bệnh nướu răng.
- Nhổ răng, giải phẫu nha khoa.
- Nha khoa trẻ em.
- Nha khoa phòng ngừa.
- Nha khoa thẩm mỹ:
 - Tẩy răng và Cosmetic Bond.
 - Tái tạo toàn hàm.



- Hội Viên Omicron Kappa Zeta Chapter (Hội các Nha Sĩ ưu tú Hoa Kỳ)
- Tốt Nghiệp Thủ Khoa Đại Học Nha Khoa Sài Gòn
- Cựu nội trú khu Giải Phẫu Hàm Mặt, Đại Học Nha Khoa Sài Gòn.

Với sự cộng tác của:

**Bác Sĩ Nha Khoa
NGHIÊM THỊ ĐẠT, D.D.S.**

- » Tốt nghiệp Đại Học Nha Khoa USC.
- » Hội viên Omicron Kappa Upsilon.
- » Tốt nghiệp Thủ Khoa Đại Học Nha Khoa Sài Gòn.

Edinger	Brookhurst
Margo	
Mc Fadden	

Xin gọi lấy hẹn: **10AM - 7PM**
Monday through Saturday
714-839-3891

NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM

15671 Brookhurst St., Westminster, CA 92683

PARACEL Seafood

Nhà Hàng Tiệc Cưới HOÀNG SA



- **Mở cửa phục vụ khách hàng từ 11am đến 10pm, 7 ngày mỗi tuần**
- **Có LUNCH SPECIAL từ 11am đến 3pm**

- ❖ Nơi lý tưởng để tổ chức cưới hỏi với trên 500 chỗ ngồi.
- ❖ Nhà hàng Paracel đã được báo chí và giới sành điệu bầu là nhà hàng đẹp và sang trọng nhất quận Cam
- ❖ Có giá đặc biệt cho các hội đoàn, học sinh, sinh viên, Đại Nhạc Hội, Cải Lương và các Quân Binh chủng.
- ❖ Bếp chánh từng nổi tiếng tại Hồng Kông đảm trách
- ❖ Parking trên 500 xe, an toàn và rộng rãi.

ĐẢM TRÁCH TIỆC CƯỚI TẠI CÁC KHÁCH SẠN TRONG QUẬN CAM

15583-15589 Brookhurst St., Westminster, CA, 92683

Tel (714) 775-3077 Cell: 714-697-8614

Ở lại Việt Nam còn mình cha Phụng ở Sài Gòn, trong khi ông bà cố ở Hà Nội. Từ năm 1990 các cuộc thăm viếng Bắc-Nam mới thường xuyên hơn và mãi cho đến năm 2008 khi Cha Phụng ra Hà Nội làm bề trên tu viện Thái Hà thì ông bà cố và ngài mới được đoàn tụ ít năm trước khi hai ông bà lần lượt qua đời. ...

Năm 1970 ngài được thụ phong linh mục. Bà cố của ngài ở Hà Nội cũng biết tin qua ngã Sài Gòn-Canada-Pháp-Hà Nội. Bà cố mừng lắm. Bà kể rằng ngày chịu chức của ngài, bà cố làm con gà mang sang mời Đức Cha Khuê và các cha bên Tòa Tổng Giám Mục ăn mừng, rồi xin các ngài dâng lễ tạ ơn. Thế mà vì việc này, sau đó bà cố đã bị công an triệu tập sách nhiễu, hạch hỏi.

Một linh mục thông minh và uyên bác

Cha Máthêu Vũ Khởi Phụng là người có tư chất thông minh. Hơn nữa, ngài còn rất chịu khó học tập nên kiến thức của ngài rất uyên bác.

Hình ảnh người ta có về ngài là con người khi đi, đứng, khi ăn, khi ngồi dường như lúc nào cũng kè kè bên cạnh là quyển sách hay tờ báo làm bạn, dường như không còn để tâm đến sự gì khác chung quanh. Nhờ thế, ngài có một vốn văn hóa rất sâu rộng về các lĩnh vực khác nhau, đặc biệt trong lãnh vực thần học, lịch sử và văn chương Kitô giáo.

Từ những năm 1970, ngài là một trong những linh mục giảng thuyết được yêu mến ở nhà thờ Kỳ Đồng, cùng thời gian ấy, ngài thường xuyên được mời đi giảng tĩnh tâm cho các giáo xứ, các dòng tu và các giáo phận.

Ngài cũng làm giáo sư của các

lớp thần học bí mật đây đó tại Sài Gòn, đồng thời làm giáo sư Học viện DCCT và sau này còn dạy tại Học viện Liên Dòng

Một trong những ơn Chúa ban cho ngài là ơn nói các thứ tiếng. Ngài có thể diễn đạt tư tưởng cách dễ dàng và chuẩn xác bằng tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Latin. Nói cũng như viết. Đặc biệt là dịch thuật. Trong Dòng, ngài thường được mời làm người thông dịch chính thức mỗi khi các đáng bề trên hay anh em ngoại quốc tới Việt Nam. Hồi cách đây mấy năm, Phái đoàn Đức Tổng Giám Mục Đại Diện không thường trú tại Việt Nam đi thăm các giáo phận ở Miền Bắc, ngài cũng được mời đi theo làm người thông dịch.

Một con người hiếu hòa và được việc

Ngài là típ người trí thức nhưng lại rất hiếu hòa. Gần 30 năm sống với ngài trong Dòng, tôi chưa bao giờ thấy ngài nổi nóng và nặng lời với ai. Ngài luôn tôn trọng mọi người, lắng nghe và tỏ lòng cảm thông với mọi người. Nếu có ai lớn tiếng, ngài thường tránh đi hoặc im lặng lắng nghe, rồi nhỏ nhẹ hỏi thăm hoặc tham gia ý kiến và ý kiến của ngài rất quân bình, rất có tính cách xây dựng. Ngài có thể dung hòa khác khác biệt bằng một giải pháp tốt đẹp đến mức bất ngờ, hợp lý hợp tình mà hầu như ai cũng lấy làm hài lòng.

Căn cứ vào những lần phê chuẩn của các vị bề trên tông quyền, tôi đếm được 4 lần, tức trong 24 năm ngài được bầu cử làm thành viên của Tổng Công nghị; 11 nhiệm kỳ tức 33 năm được bầu làm cố vấn, thành viên hội đồng quản trị Tỉnh Dòng; 4 nhiệm kỳ, tức 12 năm được bầu làm Phó Giám Tỉnh; 2 nhiệm kỳ tức 6 năm được bổ

nhiệm làm Bề trên tu viện DCCT và Chánh xứ giáo xứ Đức Mẹ HCG, Sài Gòn; 2 nhiệm kỳ, trong 7 năm làm Bề trên Tu viện DCCT Thái Hà, trong đó có 3 năm kiêm Chánh xứ Thái Hà, Hà Nội; hơn 5 nhiệm kỳ tức 16 năm làm Giám học Học viện; 2 nhiệm kỳ làm Phó Tập sự; 2 nhiệm kỳ làm Giám đốc Dự tập; 2 nhiệm kỳ làm Trưởng Ban Truyền thông; 1 nhiệm kỳ làm Giám đốc Hậu Học viện; 1 nhiệm kỳ làm Trưởng Ban Tông đồ Mục vụ.

Ngày cũng tích cực tham gia phục vụ trong các công việc chung của TGP hay của Giới Liên Tu sĩ tại Sài Gòn. Từ năm 1975 cho đến năm 2008, ngài liên tục hoặc là thành viên trong Ban Đại diện, hoặc Ban Nghiên cứu Thần học của Hiệp hội Bề trên Thượng Cấp Việt Nam, hoặc là Chủ tịch Liên Tu sĩ TGP Sài Gòn, hoặc làm tổ trưởng tổ công tác, phụ trách các sinh hoạt thường kỳ của giới Liên Tu sĩ.

Một linh mục không đam mê quyền lực

Là người trí thức, sống với những giá trị cốt yếu của đức tin, của đời tu, ngài không ham mê quyền lực. Có lần anh em trong Dòng tính bầu ngài làm Giám Tỉnh. Tuy nhiên, trước ngày bầu cử ít hôm, thầy Giuse Thuyết, một người cùng lớp Tập viện với ngài, nhưng là bậc niên trưởng trong Dòng và là người rất có uy tín đối với các anh em, than rằng: *“Bết mẹ cái anh Phụng anh ấy nhờ mình việc khó quá mà không làm thì cũng tội cho anh ấy. Anh ấy nói với tôi là xin thầy đi nói với anh em đừng bầu con làm Giám Tỉnh, nếu không thì con bị cảm chân không còn đi giảng dạy đây đó được nữa, trong khi Nhà Dòng còn có những anh em khác làm bề trên tốt hơn.”*

Không làm Giám Tỉnh, nhưng ngài cũng vẫn phải làm bề trên những tu viện lớn và đồng anh em và quan trọng nhất của Tỉnh Dòng tại Sài Gòn và Hà Nội. Trong tư cách là bề dưới của ngài trong nhiều năm, không khi nào tôi cảm thấy ngài có ý thể hiện quyền của ngài trên các cá nhân hay trên cộng đoàn.

Một tu sĩ có tinh thần vâng phục

Dù là người rất có uy tín, nhưng ngài rất khiêm nhường, luôn tế nhị và mau mắn đón nhận ý muốn của các vị bề trên. Ngài không muốn làm Bề trên-Chính xứ ở Sài Gòn, nhưng khi cha Giám Tỉnh Cao Đình Trị muốn, thì ngài chấp nhận. Thời gian đấy, ngài đặc biệt quan tâm phục vụ sinh viên, bởi vậy ngài dành cho sinh viên một phòng hội lớn tại lầu 1 của Nhà Hiệp Nhất B, các bạn coi đấy như là nhà của mình, là thế giới riêng của mình, có cả một hệ thống tủ sách riêng và tủ đựng đồ đoàn riêng của các bác. Các bạn có thể tổ chức sinh hoạt thường xuyên định kỳ ở đó. Ý là hàng tuần. Lâu lâu cũng có cuộc hội lớn. Nhất là khi những dịp sinh viên Công Giáo ở các thành phố hội lại với nhau. Có lần đến 500 sinh viên. Thời đầu thập niên 1990 mà tụ họp sinh viên như vậy là lớn lắm.

Cũng trong tinh thần tuân phục ấy, tôi biết điều này: mặc dù ông bà cố của ngài ở tại Hà Nội, nhưng ngài rất gắn bó với môi trường mục vụ ở Sài Gòn; ngài không muốn ra Hà Nội. Tuy nhiên, anh em muốn và Cha Giám Tỉnh cũng muốn, thế là ngài đã vâng lời làm Bề trên-Chính xứ Thái Hà vào những năm khó khăn nhất trong lịch sử của Tu viện này.

Một linh mục không đam mê tiền bạc và quảng đại giúp đỡ người nghèo

Ngài cũng không đam mê tiền bạc và quảng đại giúp đỡ mọi người. Tâm ngài không dính vào tiền. Sự thực là vậy.

Nếu có tiền và nếu có nhớ tới, thì ngài thường chỉ dùng để mua sách và thường xuyên hơn là giúp đỡ người nghèo. Tại tu viện Kỳ Đồng, tôi thấy người nghèo bám chuông tìm kiếm ngài nhiều nhất. Như thế ngài có bị lợi dụng và mắc lừa? Ngài nói rằng, thôi thì nếu người ta có thể lợi dụng được mình một tý thì cứ để cho người ta lợi dụng! Người ta chẳng biết chạy đến đâu nữa mới chạy đến mình. Thà rằng mình bị mắc lừa còn hơn là linh mục mà để người ta thấy mình thiếu tình thương.

Một nhà rao giảng bằng ngòi bút

Ngài quan niệm rằng linh mục thời nay một tay phải mang sách Phúc âm và tay kia là tờ báo. Có nghĩa rằng Tin mừng phải gắn liền với cuộc sống hiện tại ở đây và lúc này. Ngài giảng cho chúng tôi như vậy. Trong ý thức đấy, ngài không chỉ thích đọc báo, mà hơn thế còn thích làm báo. Bởi thế, từ hơn 50 năm trước, cho đến cách đây khoảng 1 năm, trong khi sức khỏe còn cho phép, ngài thường xuyên viết bài cho các báo Công Giáo trong ngoài nước.

Ngoài ra ngài cũng tham gia trả lời phỏng vấn của các hãng thông tấn, các đài báo quốc tế. Nhiều bài viết và bài phỏng vấn liên quan đến tình hình Việt Nam còn được còn được các báo tây đăng lại và còn thấy trong danh mục của các tuyển tập kê khai tư liệu liên quan đến Việt Nam.

Ngài không thờ ơ với con người và ngài quan niệm rằng báo chí là một phương thế rao giảng Tin mừng. Tòa giảng và hay tòa báo đều là nơi thi hành sứ vụ. Viết báo là một cách đưa đạo vào đời. Các đảng bề trên trong Dòng cũng biết ngài có năng lực báo chí và có quan niệm đúng đắn về truyền thông, cho nên ngay khi ngài vừa thụ phong linh mục, ngài đã được bổ nhiệm làm Thư ký Tòa soạn và Chủ bút của Báo Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp. Rồi gần 10 năm vừa qua, gắn liền với các sự kiện ở Thái Hà và Kỳ Đồng, cũng là thời gian ngài được bổ nhiệm làm Trưởng Ban Truyền Thông của Tỉnh Dòng Chúa Cứu Thế.

Một chiến sĩ tích cực dẫn thân mưu tìm công lý, sự thật và hòa bình

Những gì ngài nói, những gì ngài viết, những gì ngài làm, những gì diễn ra ở DCCT Thái Hà, Hà Nội đã cho chúng ta biết ngài đã dẫn thân thế nào trong lãnh vực công lý, sự thật và hòa bình.

Lúc này tôi chỉ muốn nói thêm rằng: theo tôi được biết, thì ngài là một trong những người sớm gửi thư kiến nghị Hội đồng Giám mục Việt Nam mạnh dạn thành lập Ủy Ban Công lý và Hòa bình.

Ngài là một trong những anh em tích cực nhất và có vai trò quan trọng nhất của DCCT Việt Nam trong việc dẫn thân cho công lý, sự thật và hòa bình.

Ngài đã sẵn lòng đảm nhiệm vai trò Bề trên-Chính xứ Thái Hà ở vào một trong những thời điểm mà ngài biết là đang gặp khó khăn, thử thách, nguy hiểm nhất trong lịch sử gần 90 năm hiện diện của tu viện này.

Ngài đã không thỏa hiệp trước

những đề nghị của nhà cầm quyền để mưu tìm lợi ích riêng cho DCCT của mình. Trái lại, ngài hiệp nhất chặt chẽ với Tổng giáo phận Hà Nội, chấp nhận đồng sinh đồng tử với giáo dân, giáo sĩ và giáo quyền. Chấp nhận bằng hành động cụ thể chứ không phải bằng lời nói.

Yêu cầu của ngài về công lý, sự thật và hòa bình rất cao. Trong tư tưởng cũng như trên thực tế hành động. Ngài chủ trương dẫn thân mưu tìm CÔNG LÝ, SỰ THẬT VÀ HÒA BÌNH, là bởi vì ngài xác tín rằng cái gốc rễ của của những đổ vỡ và rối loạn về mọi phương diện hiện nay trong xã hội Việt Nam đều phát xuất từ BẤT CÔNG-DỐI TRÁ VÀ BẠO LỰC do chế độ đã và đang thi hành.

Đêm Chúa Nhật 20 rạng ngày 21 tháng 9 năm 2008, khi nhà cầm quyền huy động những thành phần bất hảo đến bao vây tu viện Thái Hà, phá phách Đền thánh Giêradô và hô hoán đòi giết ngài, ngài vẫn không

nao núng, sợ hãi. Thậm chí hôm sau, trong thánh lễ Mátthêu, lễ bốn mạng ngài, tại nhà thờ, ngài còn có thể ca hát và có những lời hài hước khiến cộng đoàn cười nghiêng ngả, đủ biết niềm tin, tình yêu và niềm hy vọng của ngài lớn lao thế nào.

Tôi kể đã dài, mà chưa hết chuyện ngài. Tuy nhiên, một cách vắn tắt có thể nói thế này về ngài: Cha Mátthêu Vũ Khởi Phụng là người thông minh và hiểu biết; là linh mục hiền lành, thánh thiện, có chiều sâu tâm linh và có lòng bác ái lớn lao; là người không ham mê quyền lực, không đam mê tiền bạc và luôn sẵn lòng tuân theo sự hướng dẫn của các bề trên. Không bao giờ có ai có thể chê trách ngài điều gì liên quan đến những phương diện căn bản của đời tu là đời sống độc thân, khó nghèo và tuân phục. Đối với tha nhân, ngài có lòng bác ái lớn lao, luôn tôn trọng mọi người, lắng nghe và tỏ lòng cảm thông với mọi người và tận tình giúp đỡ mọi người về vật chất

và tinh thần trong khả năng của mình. Vì vậy, ngài được mọi người chung quanh yêu mến và kính trọng. Ngài sống hiền hòa, nhưng vì con người và vì hạnh phúc của con người, ngài luôn thao thức đến các vấn đề của Giáo Hội, của Dân Tộc và của Đất Nước, bởi vậy không bao giờ khoan nhượng với những bất công, dối trá và bạo lực của các cá nhân hay của cả chế độ. Vì thế, cùng những người khác ngài sẵn sàng xả thân mưu tìm CÔNG LÝ, SỰ THẬT VÀ HÒA BÌNH, nhằm mang lại hạnh phúc cho người dân, sự thịnh vượng cho Giáo Hội và cho Đất Nước. Một cách ngắn gọn, có thể nói rằng đối với Nhà Dòng, với Giáo Hội, với Dân Tộc và Đất Nước, ngài cũng đã yêu mến hết tình và phục vụ hết mình. Phục vụ bằng lời cầu nguyện, bằng tấm lòng chia sẻ, bằng khả năng giảng dạy của mình, bằng năng khiếu viết văn, làm thơ và sáng tác thánh ca. Ngài là một tu sĩ chân chính Dòng Chúa Cứu Thế, một linh mục thánh thiện của Giáo Hội, một mục tử đích thực như lòng Chúa mong muốn, một công dân sống có trách nhiệm nhất đối với Dân Tộc và đất nước Việt Nam đầy đau thương và bất hạnh này. ■

*Tu viện Thánh Gioacchino Roma,
ngày 3 tháng 4 năm 2016*

[1] Cha Giuse Vũ Ngọc Bích, DCCT, người sống sót ở Hà Nội là em của bà tôi, lúc ấy tuổi già mắt kém, không còn tự mình đọc sách, viết thư từ được.

[2] Cách gọi của cha Già Bích. Cha Mátthêu Vũ Khởi Phụng lúc đấy ngài đang là cố vấn của Tỉnh Dòng lại phụ trách Dự tập.

[3] Ở Sài Gòn, tôi không thấy ai mê sách hơn cha Phụng và không ai mê đồ cổ hơn cha Nguyễn Hữu Triết. Chỉ có một khác biệt này nơi hai vị đáng kính: Cha Phụng thấy sách, mê sách nhưng không biết làm sao để sách (xem tiếp trang 99)



Cha Vũ Khởi Phụng dẫn Đức Cha Ngô Quang Kiệt và Nguyễn Văn Đệ đi thăm gia đình trong giáo xứ Thái Hà có người bị bắt năm 2008.

PHỤNG-HOÀNG

Đã Sải cánh bay

■ Phạm Minh-Tâm

Khi vừa nhận được tin linh-mục Vũ Khởi Phụng từ-trần hồi 21 giờ ngày Thứ Tư 02-3-2016 tại Tu-viện Thái-hà - Hà-nội, tôi thật bình-tĩnh trong lời thăm nhủ là ngày giờ phải đến thì đã đến thôi. Song rồi tiếp sau đó là bắt đầu thấy bâng-khuâng với một cảm-giác hụt-hẫng và mất-mát cứ thấm dần, thấm dần. Nhất là sau khi nhìn qua một số hình ảnh đầu tiên tại tu-viện Dòng Chúa Cứu Thế Thái-hà khi ông mới ra đi. Người đi vừa thoát hết hệ-lụy, nằm đó thanh-thản như còn say trong giấc ngủ muộn nhưng nhìn những người ở lại đang đứng vây quanh sao lòng thấy bùi-ngùi, se-thắt.

Cha con một thuở là đây, thầy trò duyên nợ cũng còn đây và anh em một đời gắn-bó trong ân-tình và tín-nghĩa cũng chỉ còn những phút này đây. Rồi từ đây những hoài-ức cứ từ-từ quay ngược về quá-khứ đã bắt tôi đặt bút viết những dòng hoài-niệm này.

Viết... thay cho nén hương bái-biệt.

Cuộc đời có nhiều chuyện tình-cờ đến mà người ta thường gọi nó là duyên. Và tuy chỉ có một chữ duyên đơn-giản song lại gói-ghém biết bao nhiêu ý tình để nhờ đó mà đời người có những liên-hệ làm thành mối tương-quan cảm-thông trong tình thân-hữu, thân-thiết trong nghĩa đệ-huynh hoặc gắn bó bằng tâm-linh giao-cảm.

Nhớ lại, một ngày nào đó năm 1980, tôi đi lễ chiều ở nhà thờ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp vì nhà tôi muốn tìm một linh-mục Dòng Chúa Cứu Thế giải-tội và lại còn nhờ tôi góp ý chọn giúp một vị nào đó trong những linh-mục tôi đã quen hoặc biết ở đây.



Tôi lúng-khùng trả lời rằng linh-mục nào chẳng có đủ bảy chức thánh, chẳng được trao ban và uỷ-thác cho năng-quyền tha tội...Đề Chúa chỉ cho. Vậy là nhà tôi xăm-xăm đi vào phòng khách nhà dòng, còn tôi ngồi lại chờ trước núi đá Đức Mẹ.

Khoảng hai mươi phút sau, cha Phụng và nhà tôi từ trong cửa phòng khách nhà dòng bước ra, quẹo phải và song-song chậm bước đi vòng theo khu sân trước nhà dòng, đi tiếp ngang qua mặt tôi để về phía phòng thánh rồi lòng-vòng đầu đó một hồi thật lâu nữa mới trở lại. Tôi vội đứng lên, ông bắt tay tôi rồi chào từ-biệt sau khi nhắc với nhà tôi ngày giờ họ

đã hẹn gặp lại.

Nhà tôi nét mặt rạng-rỡ, nhẹ-nhàng kể-lể là đang đứng lơ-ngó trước cửa phòng khách thì gặp lúc cha Phụng vừa tiễn khách về đang quay vào, bèn lại gặp. Rồi vào phòng khách xung tội và sau đó cùng nhau đi lòng-vòng để nghe cha chia sẻ về một số cảm-nghiệm tâm-linh. Và nhà tôi kết-luận là cha có cách nói chuyện rất “người”, không bị ảnh-hưởng bởi cái chủ-quan thường có nơi các giáo-sĩ; nhất là khi làm “cha giải tội” thì chỉ giảng và dạy. Cha Phụng giải tội mà như một người bạn tâm-linh, muốn ủi-an nâng đỡ hơn là làm cho xong một thủ-tục, một trách-vụ.

Từ đó, nhà tôi có vẻ “mê” ông, hay ghé thăm chuyện trò, lại còn rắc-rối thắc-mắc là sao ngay từ thời sinh-viên tôi cũng hay tới lui sinh-hoạt và lễ lạy ở nhà thờ Kỳ-đồng, đã quen biết các linh-mục, tu-sĩ tại đây như cha Chân Tín, Nguyễn Ngọc Lan, Cao Đình Trị, Phạm Gia Thụy...chẳng hạn, mà sao lại không quen cha Vũ Khởi Phụng thì tôi chỉ trả lời gọn lỏn và ngang chành là tại không có duyên.

Thực ra thời vào gian ấy, cha Phụng mới chịu chức, rất trẻ-trung và được rất nhiều người ái-mộ vây quanh. Thỉnh-thoảng tôi cũng gặp ông tại phòng làm việc của cha Chân

Tin, của Nguyễn Ngọc Lan... và dù vẫn có chào hỏi đủ lễ nhưng không hiểu sao tôi lại không thích nhập vào cái đoàn rông rã lúc nào cũng tíu-tít rộn-ràng ấy.

Rồi bỗng dung từ một nhu-cầu tâm-linh của nhà tôi mà đã mở ra một môi thân-tinh cho đến nay.

Độ ấy, tại nhà thờ Giáo-xứ Đức Mẹ Hằng Cứu-giúp, Thánh-lễ tám giờ mỗi sáng Chúa-nhật thường do linh-mục Phạm Gia Thụy phụ-trách và Thánh-lễ 6 giờ 30 chiều do linh-mục Vũ Khởi Phụng phụ-trách. Gia-đình tôi chọn đi lễ tám giờ sáng vì tôi thích nghe cha Thụy giảng trong phong-cách mà người nghe có cảm-tưởng như ông đang trải-nghiệm những suy-tư tâm-linh của chính đời mình. Thế nhưng bây giờ đành phải nhường, đổi sang lễ 6 giờ 30 chiều để nhà tôi nghe cha Phụng giảng mà theo anh thì tự nhiên như chia sẻ tâm-tinh. Tôi chỉ biết lẩm-bẩm với chính mình rằng để xem chia-sẻ được bao lâu và tự hứa sẽ chú tâm nghe để còn đem sợi tóc ra chẻ cho vui.

Thú thực, thời-gian đầu tôi không thích lắm cách giảng của cha Phụng với văn-phong chữ nghĩa mà tôi cho là hơi bóng-bẩy và có chút “làm dáng” khi diễn ý. Tuy thế tôi đã bắt đầu thâm phục ông về thái-độ luôn chủ-động trong khi diễn giảng, luôn ý-thức về những gì mình đang nói. Lại còn rất nhanh khi cần tự-động chuyển ý nội-dung diễn-tả để ứng-đổi cho kịp tình-huống bất ngờ nào đó thật uyển-chuyển mà người nghe có thể vẫn nghĩ như là có soạn sẵn. Có lần, chỉ một đoạn Tin Mừng mà các tác-giả Mát-thêu, Mác-cô và Lu-ca ghi rất gọn sự việc Chúa chữa con bệnh nhúc đầu cho bà mẹ vợ ông Phê-rô thôi mà cha Phụng thao-thao trên toà. Tôi nghĩ

có thể nhiều người chẳng hiểu hết hay nắm bắt được bao nhiêu ý-nghĩa nhưng đã vẫn lắng nghe theo bài-bản và thật mát tai với ý mới được diễn giảng về những điều ông gọi là “*con cảm cúm và vãng-vát tâm-linh*”. Lễ xong, chúng tôi đến trước cửa phòng thánh gặp ông. Do vẫn quen với việc chúng tôi thường hay góp chút ý này, ý khác để chia sẻ sau những lần nghe giảng nên cha Phụng hỏi chúng tôi ngay về bài giảng vừa rồi ra sao. Vì mối tương-quan giữa chúng tôi lúc đó đã đủ thân-thiết và tự-nhiên nên tôi nói ngay là cứ như bánh phồng tôm. Ông thẳng-thắn thú nhận là vì vừa đi giảng ở ngoài về, lại thấy nội-dung gọn-gàng quá nên không soạn trước và ông cười nói với nhà tôi rằng, đồng ý là bánh phồng tôm tuy không bỏ, không no nhưng lâu lâu ăn một lần kèm theo các món khác thì cũng thêm hương-vị, nhất là sự giòn-giã của nó, thì cũng đâu phải sợ bị lạc-điệu.

Một dịp trao-đổi khác, tôi rất cực-đoan đòi hỏi rằng Thần-khí Đức Ki-tô trao ban và sự sáng của Thánh-linh soi dẫn để đâu mà khi người ta làm bậy, nhất là các đấng bậc, thì lại đổ cho ma quỷ cảm-đổ hoặc là những phút yếu lòng. Đây là cách nói ăn gian và đổ vấy... Cha Phụng bảo tôi nếu không thích kiểu ăn gian và đổ vấy như thế thì nói cách khác vậy... chẳng hạn như là Chúa Thánh-linh đi vắng chốc lát hay đi vắng thường-xuyên. Lại một lần, trong dịp gặp mặt “bỏ túi” tại nhà, có cả linh-mục Thiện Cẩm cũng là một thân-hữu chí-thiết của gia-đình, sau bữa ăn tôi vừa gọt xoài vừa rào đón là rất ngại mua loại trái cây này vì không biết chua ngọt ra sao. Cha Thiện Cẩm bảo nếu sợ chua thì đừng ăn xoài mà đổi sang đu-đu đi, còn cha Phụng nói ngay là pha ly nước

đường uống là chắc nhất...

Đại-khái những cái kiểu nói “chuyện chẳng ra chuyện” mang ngôn-ngữ đời thường và không cầu-kỳ này thường là nội-dung của các dịp trò chuyện mà có thể nhiều người sẽ gọi là chuyện huê vốn. Với tôi lại khác, tôi thấy mình có lời khi bắt buộc phải thêm nhiều suy-nghĩ để tự-thân rà lại tính quá-khích và cực-đoan của mình trong tâm-linh cũng như ngoài cuộc sống; về đạo cũng như với đời...

Tuy-nhiên, cái cơ-duyên tâm-linh dẫn đến tương-quan bằng-hữu này không phải lúc nào cũng đơn-giản như vị chua của xoài, vị ngọt của đu-đu hay của ly nước đường. Chẳng hạn trong những dịp cùng phân-tích, trao-đổi về nội-dung hay bình-phẩm về các nhân-vật trong một số sách ông cho tôi mượn về đọc như *Sous le soleil de satan*, *Les Grands Cimetières sous la Lune* và *Journal d'un curé de campagne* của Georges Bernanos; *L'Avocat du diable* của Morris West hay *La saison des pluies* của Graham Greene... thì lại toàn là “lý sự” khô-khan và gai-góc với một số cách nhìn cuộc sống được phản-ảnh qua các nội-dung câu chuyện. Có điều, cũng nhờ đó tôi nhận ra rằng bằng tâm-thức của một nhà tu hoà với chất văn-chương và nghệ-thuật trong di-truyền, linh-mục Vũ Khởi Phụng đã tạo cho người chung quanh hay thân-cận dễ tìm được nơi ông phong-độ của một hiền-nhân đầy tình người nhẹ-nhàng, dễ làm cho người khác thấy được cảm-thông hơn là một quyền-uy chỉ dùng lý-tính để cột buộc. Đôi khi, dựa vào môi thân-tinh sẵn có, chúng tôi đùa vui nói là hèn chi ông có làm cao lắm cũng chỉ đến Phó Giám-tỉnh chứ không bao giờ “dám” tỉnh.

Lần đầu chúng tôi đến căn nhà ở trong khu trại Bùi-phát thăm hai cụ thân-sinh của cha Phụng từ Hà-nội vào là dịp người em trai út của ông vừa ở trại tù cải-tạo về. Khi cụ ông Vũ Thế Hùng vừa giới-thiệu anh Vũ Đăng Giao, tôi buột miệng đọc câu văn trong bài tự *Đề-vương các* của Vương Bột, danh-sĩ thời nhà Đường bên Tàu: **Đề-giao khởi-phụng, Mạnh học-sĩ chi từ tông** (*Giao-long vượt cao, phụng-hoàng nổi dậy; đó là tài-hoa của Mạnh học-sĩ, ông tổ của từ chương* - Trần Trọng San dịch) thì cụ ông đọc ngay câu kế tiếp **Tử-diện thanh-sương, Vương tướng-quân chi võ-khố** (*tia chớp tia, hạt sương trong, đó là tiết-thảo của Vương tướng-quân*). Rồi sau những lời chào hỏi với hai cụ, với chị Phụng-Anh và anh Giao xong, cụ ông trở lại ngay bài tự *Đề-vương các* với thắc-mắc là xưa nay, câu được nhiều người coi như tuyệt-bút trong bài văn viết theo thể “tự” này là câu **Lạc-hà dữ cô-vụ tề phi. Thu-thủy cộng trường-thiên nhất sắc** (*Ráng chiều rơi và con cò cô độc cùng bay; nước sông mùa thu nhập với bầu trời thành chung một màu*) mới phải chứ. Tôi thưa với cụ là vì thuộc cả bài nên vừa nghe hai “tên tuổi” trong nhà thì nhớ đến và chắc không ra ngoài ý này. Cụ cười thay cho lời xác-nhận.

Thế là ngay trong buổi sơ-kiến, nội-dung thăm hỏi thì ít mà cùng tâm-đắc về văn-chương đạo-học Đông-phương thì nhiều. Tôi phải khai thêm lý-lịch là trước 30-4-1975 đã học Văn-chương Việt Hán ở Đại-học Văn-khoa Sài-gòn như muốn gián-tiếp “khoe” với hai cụ cái nếp đào-tạo của nền học-thuật tại Miền Nam Việt-Nam. Từ đó, mỗi thời-gian hai cụ ở Sài-gòn thì chúng tôi hay tới lui thăm hỏi và nghe chuyện

văn-chương, chuyện về chôn cũ người xưa của đất cổ-đô. Trong câu chuyện, nếu như cha Phụng có được nhắc đến thì cả hai cụ cũng chỉ dùng tên trống không để gọi... Phụng thế này, Phụng thế nọ. Còn với chị Phụng-Anh và anh Giao thì có thêm chữ “ông”.

Năm 1987, tôi có dịp ra Hà-nội. Cả hai cụ niềm-nở chuyện trò khi tôi đến thăm và cụ ông ân-cần bảo tôi ...”cô đi vào Nam lúc còn quá nhỏ, cho nên bây giờ dù có thông-kim bác-cổ cũng chưa đủ nếu không biết gì thêm về Thăng-long ngày trước. Tôi tình-nguyện làm người hướng-dẫn cô đi ngược về cái thửa còn núi Nùng, sông Tô-lịch...”. Sáng sớm ngày hẹn, cụ từ đường Trần Hưng Đạo đến đón tôi ở phố Hàng Ngang. Người chị dâu trưởng-tộc của gia-đình tôi đem hết chút di-sản ngàn năm văn-vật trước 1954 còn rơi rớt lại ra dùng đón cụ. Hai cụ con vừa ra khỏi nhà là cụ khen bà chị dâu tôi rói-rít. Tôi phụ-chú là ở ga Hàng Cỏ có bao nhiêu băng nhóm và nói bao nhiêu thứ tiếng là chị con thông-thạo hết đấy. Cụ nói bằng giọng xót-xa... “Xã-hội này nó bắt con người phải ra như thế cô ạ. Tôi khen là chị ấy còn giữ được, chứ bây giờ người ta ửng-xử và giao-tế bằng thứ ngôn-ngữ thô-lậu cứ như dân chợ búa thôi”... Lần đó, tôi được cụ đưa đi thăm chốn hành-cung ngày xưa của các vua nhà Lê là chùa Trấn-quốc hiện nay; sang Trấn Võ để xem pho tượng Huyền Thiên Trấn Vũ đứng cao sừng-sững hơn ba mét và cái gác ở ngay cổng vào, nhỏ như gác chuông của một ngôi chùa ở nhà quê mà cụ bảo rằng đây là cái lầu nơi đó các văn-nhân đồng thời ngồi nhìn ra Hồ Tây xướng họa, ngâm vịnh. Vào vườn Bách-thảo đứng trên đỉnh núi Nùng bây giờ chỉ còn là cái gò

đất. Cụ cũng chỉ cho tôi khu trường Bưởi ngày trước là nơi có một đoạn sông Tô-lịch đã bị lấp mất. Khi về lại trong Nam, tôi nói với cha Phụng “đường gian-nan - nếu có - cha đã trải qua chưa bằng gang tay so với những tháng năm hai cụ phải hoà vào nhịp sống của xã-hội Miền Bắc mà tuyệt-đại đa-số đã mất gốc văn-hoà và đạo-học của thời hai cụ”.

Năm 2006, tôi còn được gặp hai cụ thêm lần nữa ngoài Hà-nội, tại Thái-hà. Được cùng cụ đọc lại bài *Thăng-long thành hoài-cổ* của Bà Huyện Thanh-quan với *đá tro gan cùng tuế nguyệt ...nước chau mặt với tang thương...* và chỉ vạch cho tôi cái tên đường Cổ Ngự vô nghĩa. Theo cụ, con đường gọi là đường Thanh Niên ngày nay, thửa xa xưa là một lối mòn cỏ mọc kín đầu dẫn vào túp lều tranh của một ông già tên là Ngự, chuyên cất vó cá. Người chung quanh vì kính ông cao tuổi nên gọi là cô Ngự. Khi con đường được mở rộng và nối dài ngăn đôi giữa Hồ Tây và hồ Trúc Bạch thì vẫn còn giữ tên cũ Cổ Ngự nhưng lại bị đọc trại thành Cổ Ngự.

Các cha Cao Đình Trị và Phạm Gia Thụy ngạc-nhiên thấy tôi thân với cha Phụng. Theo hai vị thì cách nhìn sự việc của cha Phụng và tôi không giống nhau. Mà cũng đúng, tôi thấy ông nhiều khi như hơi luộm-thuộm, ba phải; các lần ranh nào ông cũng đứng giữa. Còn ông thì phê tôi lúc nào cũng “jongler avec des concepts”. Tôi tự dịch ngay cho ông nghe và giải-thích là dịch không cần hay hoặc chính-xác mà chỉ cần đúng ý của người nói; đó là “nhảy như con loi-choi với các định-kiến”. Ông cũng bảo tôi rằng chữ nghĩa rất hiện-hoà và vô-tư mà sao cô dùng nó thì cứ như những lưỡi dao, những

Di's PRINTING

An Express & Discount
Printing Company

Nhận mọi dịch vụ ấn loát từ đơn giản 1 màu đến nhiều màu

ĐẶC BIỆT: In sách các loại với số lượng nhỏ, có máy
Digital Color, khách hàng không phải chờ đợi lâu.

VIỆC LÀM CẨN THẬN - GIÁ CẢ PHẢI CHĂNG

10104 Westminster Ave. Garden Grove, Ca 92843

Tel: 714.636.7932

Email: Diusaprinting100@gmail.com



Tổ Hợp Luật Sư

MICHAEL FRANCIS SMITH & Associates

Với sự cộng tác của LS GEORGE HENDERSON

và nhiều Luật Sư có kinh nghiệm trong những ngành chuyên môn

27 NĂM KINH NGHIỆM VỀ TAI NẠN XE CỘ VÀ THƯƠNG TÍCH CÁ NHÂN

GARDEN GROVE Office: 14192 Brookhurst St., Garden Grove, CA 92843

(trong khu Mái Ngói Xanh, trên lầu Thanh Thanh Food To Go, góc Brookhurst & Reading, giữa Westminster & Hazard)

SANTA ANA Office: 1665 E. 4th St., Ste 101, Santa Ana, CA 92701



CHUYÊN VỀ TAI NẠN XE CỘ, SỞ LÀM VÀ THƯƠNG TÍCH CÁ NHÂN



**TAI NẠN: xe cộ, sở làm, nhà hàng,
siêu thị, bất cẩn y tế...**

Xin liên lạc **DŨNG PHẠM**

Tốt nghiệp đại học tiểu bang California

Điện thoại: **714-636-1228**

Sau giờ làm việc xin gọi: **714-906-6440**

Luật sư có mặt tại văn phòng mỗi ngày để quý vị có thể
tham khảo trực tiếp. Chính Luật Sư Mỹ thương thảo với
hãng bảo hiểm và tranh cãi tại tòa.
Quý vị không phải trả lệ phí nếu không được bồi thường.

PHÒNG NHÃN KHOA

CRYSTAL VISION OPTOMETRY

Bác Sĩ **NGUYỄN ANH LINH, O.D.**

CHUYÊN MÔN:

- ✓ Khám mắt kỹ lưỡng và chẩn bệnh chính xác
- ✓ Cung cấp gọng kính thời trang: Nhật, Ý, Pháp, Úc...
- ✓ Có đủ loại contact lenses.
- ✓ Cắt kính tại chỗ (tròng mỏng và nhẹ, 2 tròng không lẫn)

TEL: (714) 531-9900

FAX: (714) 531-0236

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Hai tới Thứ Sáu: 10AM - 6PM

Thứ Bảy: 10AM - 4 PM

**16125 Harbor Blvd.
Fountain Valley, Ca 92708**
(Trong khu chợ Smart &
Final và Dairy Queen,
chỗ đậu xe thoải mái)

NHẬN MEDICAL, BẢO HIỂM, VISA, MASTER CARD



Nữ Bác Sĩ **PHAN MỸ DUNG** Bác Sĩ **LÊ PHAN STEPHANIE**

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF FAMILY PRACTICE

1693 Flanigan Dr., #100 San Jose, CA 95121

Tel: 408.274.3881

Y KHOA GIA ĐÌNH:

- Bệnh người lớn
- Bệnh trẻ em, chích ngừa
- Bệnh phụ nữ, sửa chữa mình, ngừa thai
- Khám định kỳ hàng năm, thử nghiệm PAP
- Thử máu, nước tiểu

*Nhận làm Bác Sĩ gia đình và nhận theo dõi em bé từ lúc mới sanh.

*Nhận Medical, Medicare, các loại bảo hiểm PPO, EPO, Valley Health Plan, HMO, Cover California

BÁC SĨ DUNG CÓ KHÁM SỨC KHỎE ĐỂ LÀM THẺ XANH VÀ QUỐC TỊCH.

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai, Ba, Năm, Sáu:
9AM-6PM
Thứ Tư, Thứ Bảy:
9AM - 1PM



NHẬN MEDICAL, BẢO HIỂM, TRẢ GÓP

V-MEX DENTAL

Bác Sĩ Nha Khoa

PHAN MỸ CHÂU

**Tốt nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa tại University of Southern California*

2820 Alum Rock Ave #30

San Jose, CA 95127

(Giữa Taco Bell và phố 54)

Tel. (408)937-5058

4600 Alum Rock Ave #6

San Jose, CA 95127

Tel. (408)258-1901

mũi kim sắc nhọn. Tôi trả lời là vì không đi tu, lại càng không phải một “rédemptorist”.

Có điều, tuy cứ mở miệng là “đốp chát” nhưng tôi cũng nhận ra sự đáng quý nể nơi cha Phụng là cái tâm hiền-hoà, cái tinh-thần khó nghèo và khiêm-ái trong nếp sống đơn-sơ cần thiết của một bậc tu-trì. Quanh năm suốt tháng chỉ đi xe đạp. Nghe đâu cũng có lúc đeo đồng-hồ, nhưng đã gỡ ra cho “đệ-tử” đem bán lấy tiền giúp người nghèo rồi không chịu đeo lại, dù có nhiều người - trong đó có cả nhà tôi - cứ ga-gắm mua tặng cái khác. Cha Trị cản đừng mua vì có đeo rồi cũng gỡ ra để đâu không biết hoặc thấy ai đó than khổ thì cho ngay. Lễ thánh bỗn-mạng không loan-báo rành-rang, ai có biết mà mừng mà chúc thì nhẹ-nhàng cảm ơn. Các dịp kỷ-niệm khăn dòng hay thụ-phong linh-mục thì do nhà Dòng làm; còn bản-thân, như chị Phụng-Anh nói, là phải nhắc và bắt về nhà ăn cơm mới nhớ...

Linh-mục Cao Đình Trị là người đã cho tôi nhận ra mối dây huynh-đệ đẹp lành và đầy liên-đới giữa anh em Dòng Chúa Cứu-thế với nhau qua những chia sẻ của ông với tôi về cha Phụng. Một buổi chiều đầu năm 1992, tôi gặp cha Trị trước giờ lễ chiều thì được báo tin “Phụng mới bị đụng xe, đang nằm ở Trần Hưng Đạo”. Cái lối nói chuyện thân-tình này lúc đầu tôi cũng hơi ngại vì vắng bóng những chữ “ngài” này, “ngài” nọ mà chỉ còn chữ “ông ấy” thế vào. Rồi lâu dần tôi cũng bị nhiễm nên cũng quen tai và dùng rất tự-nhiên. Song nếu như khi người khác, nhất là các giáo-dân ngoan đạo, nghe ăn nói như vậy thì sẽ cho là “gở lạ”.

Tôi vào thăm thấy một chân ông đang treo bằng sợi dây “cable” nhỏ

máng trên một bánh xe “rouleau”, đầu kia là một khối nặng nằm kênh trên sàn nhà. Y-tá giải-thích vì lúc chân bị cán lên thì chỗ xương gầy đã chông lên nhau, giờ phải kéo từ-từ cho ăn khớp lại rồi mới mở ra bắt vít bắt ốc. Tôi chào “Tại đi nhiều quá nên Chúa tạm treo chân thôi” và ông cười theo cái tính mà nhà tôi gọi là “xem nhẹ các sự thế-gian” trả lời “Người chỉ bẻ nhẹ một chân thì chưa chừa được”. Tâm-linh cũng là thế đấy.

Năm 2008, giữa lúc Thái-hà đang sáng rực ánh nền công-ly, tôi ghé nhà Kỳ-đồng gặp cha Cao Đình Trị, xin được phỏng-vấn linh-mục Giám-tĩnh Phạm Trung Thành và linh-mục Vũ Khởi Phụng khi ấy đã ra Hà-nội làm Bề-trên tu-viện Thái-hà. Sau 16 năm không gặp mà cha Trị vẫn cứ cách xưng hô vui-vẻ ngày trước thường dùng “Xếp ở đâu về và về bao giờ vậy”. Trong khi chờ cha Giám-tĩnh Phạm Trung Thành từ trên lầu xuống, câu chuyện hàn-huyên nhanh gọn và về Thái-hà: “Sao lại đưa “ngài” ra đây vào giữa lúc này, Chúa có làm không và anh em có hại nhau không vậy”. Cha Trị cười bảo “...có vậy mới phải chịu khó làm việc nghiêm-túc và theo nguyên-tắc đi, để sử-dụng cho hết những cái xưa nay được đánh giá là giới-giang, uyên-bác, thâm-trâm và khôn-ngon trước khi chết chứ...”

Đêm Giáng-sinh năm 2011, tôi đến Thái-hà nghe Thánh-ca và dự lễ đêm. Tôi cứ đứng chù-chù không biết làm sao chen vào trước một rừng người dày đặc ngay từ đường lớn dẫn vào bệnh-viện Đổng-đa và chật cả khu sân rộng trước Tu-viện. Cuối cùng phải liên-lạc với Nguyễn Hữu Vinh để được dẫn vào qua lòng nhà thờ, xuyên ngang phòng

áo rồi từ đây ra phía sau sân khấu mà xuống chỗ cộng-đoàn đang ngồi. Cha Phụng đứng lên đón tôi rồi chỉ cho tôi vào ghế trống ngay phía sau ông mà ai đó đã nhường cho. Tới cuối buổi trình-diễn Thánh-ca, ông lên nói lời kết-thúc và không quên có lời chào mừng “khách quý”. Ngày hôm sau tôi trở lại Tu-viện định chào để ra phi-trường vào Sài-gòn thì cha Phụng cho biết ông đi dâng lễ ở một nhà dòng nữ nào đó. Và lần cuối cùng nói chuyện với ông là khi gọi điện-thoại từ Sài-gòn ra chào về về Úc.

Và bây giờ, tin ông mất đã làm bao hồi-ức kéo về để rồi một mảnh trời kỷ-niệm được mở ra và sẽ dần dần khép lại

Cha kính

Giờ này, xác-thể cha đã tan thành tro than, đã trở về với mớ cát bụi tuyệt-vời từ nguyên-thủy; song con tin rằng làn hơi thần-khí đã hạ vào cho chúng ta thành thân-phận thì vẫn còn đó và đang bay gần về cõi phúc trường sinh. Hoặc giả như người xưa quan niệm “*thác là thể phách, còn là tinh-anh*” thì trong cái tinh-anh ấy đang hoà theo khí thiêng trời đất, khí thiêng sông núi, mong rằng cha vẫn không ngừng nài xin ơn Người phù-trợ cho anh em, cho Giáo-hội, cho Quê-hương, cho khí-phách phượng-hoàng bền vững nơi hết thầy anh em mình. Cho đến một ngày không còn những cái mà theo cách một người anh em Phan-sinh của chúng ta là linh-mục Pascal Nguyễn Ngọc Tinh đã gọi là những con gà mái đủ màu đỏ, tím, đen.

Vĩnh biệt...■

ÔNG LÝ CHÁNH TRUNG

Qua Đời

Ông Lý Chánh Trung, cựu giáo sư triết học tại các đại học Sài Gòn, Huế, Đà Lạt, đã qua đời ngày 13-3-2016 tại nhà riêng ở Làng Đại Học Thủ Đức, thọ 88 tuổi.



Ông Lý Chánh Trung và bạn cũ, Tu sĩ Nguyễn Khắc Dương (nguồn: SG)

Ông Lý Chánh Trung là một trí thức Công Giáo thiên tả, đã một thời quậy phá tung búng, cùng với GS Nguyễn Văn Trung, chống đối chế độ VNCH, chủ trương đuổi Mỹ khỏi Việt Nam và thực hiện hòa bình bằng mọi giá. Sau 1975, ông Trung Nguyễn bị đi tù rồi sau được con bảo lãnh sang Canada, còn ông Trung Lý lên như diều: Ủy Viên Đoàn Chủ Tịch Trung Ương Mặt trận Tổ Quốc, Phó Chủ Tịch MTTQ TP/HCM, đại biểu Quốc Hội liên ba khóa VI, VII và VIII. Khi hay tin ông qua đời, nhiều

lãnh đạo CS cao cấp đã đến viếng ông, trong đó có Đinh La Thăng, Bí Thư Thành Ủy TP/HCM, Nguyễn Thiện Nhân, Chủ Tịch MTTQ, Nguyễn Minh Triết, nguyên Chủ Tịch Nước...

Ông Lý Chánh Trung sinh tại Trà Vinh năm 1928. Ông theo đạo Công Giáo khoảng năm 1949-50, lúc ông 22 tuổi. Sau đó, ông xuất ngoại du học ở Đại Học Công Giáo Louvain, Bỉ. Tại đây, ông là bạn đồng môn với ông Nguyễn Văn

Trung. Ông Trung Nguyễn sau này đậu tiến sĩ triết học, còn ông Trung Lý đậu bằng cử nhân Triết và cử nhân Chính trị học.

Ông về nước năm 1956 và dạy triết tại các đại học. Ngoài ra, ông còn giữ nhiều chức vụ quan trọng trong ngành giáo dục của VNCH: Công Cán Ủy Viên Bộ Giáo Dục, Giám Đốc Nha Trung Học, Đồng Lý Văn Phòng Bộ Quốc Gia Giáo Dục.

Về hoạt động tôn giáo, ông là hội viên của tổ chức Trí Thức Công

Giáo Pax Romana, và cùng với các ông Anh Tôn Trang, Nguyễn Đình Đầu, Nguyễn Văn Trung... tạo thành một nhóm được coi là “Công Giáo cấp tiến”.

Trước 1975, ông cũng viết cho những tờ báo đối lập ở Sài Gòn: Tin Sáng (của Ngô Công Đức), Điện Tín (của Hồng Sơn Đông), Tiếng Nói Dân Tộc (của Lý Quý Chung), và có thời làm chủ bút tờ Sống Đạo

Khi không còn được giữ chức vụ gì trong guồng máy của chế độ cộng sản, ông cũng tỏ vẻ “phản tỉnh” như nhiều cựu đảng viên khác. Một câu nói nổi tiếng của ông được nhiều người nhắc, đó là “*Triết học Mác-xít là một môn học thầy không muốn dạy, trò không muốn học*”. Tuy vậy, người ta cũng ghi nhận là sau đó, ông vẫn còn xuất hiện trên TV với Trần Văn Giàu để ca tụng đạo đức của Hồ Chí Minh. Chị ruột vợ ông là bà Bùi Thị Mè, một thứ trưởng trong chính phủ Cách Mạng Lâm Thời Miền Nam. Phải kể ông là người khôn khéo, biết xoay sở tùy thời, nên được làm quan lớn cả hai chế độ.

Những năm cuối đời, ông bị bệnh mất trí nhớ. Nhưng có chuyện lạ, theo lời kể của Đỗ Thắng Cảnh, học trò cũ của ông, đăng trên “Đàn Chim Việt on line” ngày 15-3-2016, cựu GS Nguyễn Khắc Dương (em ruột CS gộc Nguyễn Khắc Viện), nay đã thành một thầy dòng, đến nhà thăm ông, ông Trung đã nhận ra ngay và gọi tên bạn cũ, khiến cả nhà sững sốt vì ông đã bị lú lẫn từ lâu.

Thầy dòng cựu giáo sư Nguyễn Khắc Dương buộc vào cổ tay ông Trung một cổ tràng hạt và nói:

“*Cầu nguyện đi rồi sẽ nhận được sự an bình, Trung ơi! Lòng*

(xem tiếp trang 74)

Niềm Tự Hào của Bắc Ninh

■ Đoàn Thanh Liêm

Tôi là người quê gốc ở tỉnh Nam Định thuộc vùng đồng bằng sông Hồng mà ngày trước lại có tên là Trấn Sơn Nam, nhưng lại có duyên gặp gỡ quen biết với nhiều bạn hữu xuất thân từ vùng đất Bắc Ninh, Bắc Giang mà xưa kia vẫn được gọi là Trấn Kinh Bắc. Và đặc biệt trong mấy năm gần đây, tôi lại có dịp tham dự buổi Hội Ngộ Đầu Xuân do Hội Ái Hữu Bắc Ninh tại Nam California tổ chức hàng năm. Rồi còn tham gia viết bài cho Đặc San Xuân Bắc Ninh mỗi năm nữa.

Nhân dịp đầu xuân năm Bình Thân 2016 này, tôi xin viết về một vài nhân vật xuất thân từ đất Bắc Ninh mà được nhiều người mến chuộng và thật xứng đáng với cái danh hiệu là “niềm tự hào của Bắc Ninh” vậy.

1 – Trước hết là Cụ Nguyễn Trọng Tấn vị ân nhân đáng kính của người dân trong Phủ Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình.

Cụ Nguyễn Trọng Tấn là thân phụ của các anh Nguyễn Ngọc Linh, Nguyễn Ngọc Phách, Nguyễn Ngọc Bích v.v... Các anh đều là những người rất nổi tiếng tại Việt nam trước năm 1975 cũng như tại hải ngoại hiện nay. Vào thập niên 1930, Cụ Tấn làm quan tri phủ tại Phủ Kiến Xương thuộc Tỉnh Thái Bình.

Trong thời gian làm việc tại địa

phương này, Cụ đặc biệt ra tay cứu giúp toàn thể số dân trong làng Phú Mỹ thuộc phủ Kiến Xương bằng cách vận động cho họ chuộc lại các thửa đất ruộng đã bị bán hết vào tay người dân ở một làng khác – đến nỗi người dân ở đó không còn đất để cày cấy trong những vụ trồng lúa nữa. Vì thế mà người dân chỉ còn cách đi làm thuê, làm mướn cho các làng lân cận.

Với uy thế của một vị quan đứng đầu tại địa phương, Cụ Tấn một mặt vận động những người có tài sản cho dân làng vay một số tiền, một mặt làm áp lực để bắt buộc những người chủ đất mới phải cho chủ đất cũ chuộc lại đất đai mà trước đây do nợ nần túng thiếu họ đã phải bán đi. Đảng khác Cụ lại xin với cấp trên cho dân làng này được miễn khỏi phải nộp thuế nông nghiệp trong mấy năm để giúp họ phục hồi lại công chuyện làm ăn. Nhờ sự can thiệp tích cực và hiệu quả đó của Cụ, mà người dân trong làng Phú Mỹ này mới lấy lại được đất ruộng để làm kế sinh nhai lâu dài cho chính mình và cho con cháu sau này nữa.

Để tỏ lòng biết ơn đối với vị ân nhân đáng kính này, dân làng Phú Mỹ đã cùng đồng lòng với nhau mà phong cho Cụ Nguyễn Trọng Tấn là một vị Thần và lập miếu thờ vị Sinh Thần này tại địa phương xã Phú Mỹ - ngay từ lúc Cụ còn sinh tiền. Đó là

một việc hiếm có do chính tập thể dân làng vì lòng biết ơn công đức lớn lao của Cụ mà họ đã có sáng kiến đứng ra trực tiếp phong cho Cụ là vị Thần của địa phương.

Chứ đây không phải là trường hợp của một vị Thần do một Sắc phong của Nhà vua ban hành - như trường hợp của các vị Thành Hoàng mà thường được người dân kính bái nơi các ngôi đình riêng biệt tại các thôn làng ngày xưa.

Và rồi sau này về nghỉ hưu, thì Cụ dọn cả gia đình trở về sinh sống tại Hà nội. Đến khi được tin Cụ qua đời vào năm 1946, thì dân làng Phú Mỹ đã cử cả một phái đoàn từ Thái Bình đến tận Hà nội để kính viếng linh cửu của vị Ân nhân và tham dự tang lễ tiễn đưa Cụ nữa.

Vào những năm sau 1954, thì do chính sách cuồng tín quá khích của nhà nước cộng sản ở khắp miền Bắc là triệt phá cơ sở tôn giáo như nhà thờ, chùa chiền, miếu đình - thì miếu thờ Cụ Nguyễn Trọng Tấn nói trên cũng bị chính quyền địa phương ra tay phá hủy đi nữa. Nhưng rất may, người dân trong làng đã cất giấu được một mảnh tường có ghi danh tính của Cụ – bằng cách đặt úp mặt có ghi chữ vào một bức tường của ngôi chùa trong xã. Rồi gần đây, với tình hình cởi mở thông thoáng hơn tại miền quê, thì dân làng lại đã đến chùa xin lại mảnh tường đó - đồng thời họ cũng tự động kêu gọi lẫn nhau cùng góp tiền bạc, công sức để tái lập miếu thờ Cụ Nguyễn Trọng Tấn như đã làm tại địa phương đó từ thời kỳ trước năm 1945.

Và hiện nay qua thế kỷ XXI, thì các con cháu của Cụ cũng đã chung nhau góp tiền bạc để làm quỹ khuyến

học giúp cho lớp trẻ trong làng thi đua học tập hầu có được tương lai bảo đảm vững vàng. Như vậy là cái mối ân tình tốt đẹp - khởi sự từ thập niên 1930 của Cụ Nguyễn Trọng Tấn xuất thân từ đất Bắc Ninh đối với người dân làng Phú Mỹ trong tỉnh Thái Bình - đang được tiếp nối với thế hệ thứ ba là lớp các người cháu của Cụ cũng như của người dân ở làng quê xưa kia mà đã từng được Cụ cứu giúp thoát khỏi cơn ngặt nghèo bĩ cực vì bị mất đất ruộng canh tác vậy.

Rõ ràng là người dân miền quê ở Thái Bình đã luôn ghi nhớ công đức của vị quan rất mực nhân hậu đạo đức này và Cụ Nguyễn Trọng Tấn thật là một nhân vật với đức độ cao cả đã làm rạng danh cho đất Bắc Ninh là quê hương bản quán của mình nữa.

2 – Nhà báo kỳ cựu Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh (1921 - 2012)

Nhà báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh sinh quán tại thủ phủ Tỉnh Bắc Giang mà xưa kia vẫn được gọi với cái tên gồm 3 chữ đọc lên nghe rất thơ mộng,

đó là Phủ Lạng Thương. Có thể nói ông là một nhà báo có tuổi nghề lâu năm nhất của miền Nam Việt nam. Ông làm việc trong ngành báo chí kể từ cuối thập niên 1940 cho đến năm 1975. Rồi sau trên 12 năm bị cầm tù ngặt nghèo dưới chế độ cộng sản, đến khi ra tới hải ngoại vào năm 1992, ông lại tiếp tục tham gia viết những bài bình luận thời cuộc dành cho nhiều tờ báo và cả cho đài phát thanh nữa. Ông làm việc miệt mài say sưa và chỉ ngưng viết trước có vài ba tuần trước khi trút hơi thở cuối cùng tại thành phố San Jose vào

tháng 8 năm 2012 do kiệt sức vì già yếu – ở vào tuổi đại thọ 92.

Ngoài chuyện viết báo, ông còn là một giảng viên dạy về môn báo chí tại các Trường Đại học Vạn Hạnh và Đà Lạt. Ông được các môn sinh đặc biệt quý trọng vì đã tận tâm dìu dắt thế hệ đàn em trong ngành thông tin báo chí ở miền Nam. Ông thông thạo cả ba ngoại ngữ Anh, Pháp và Nhật ngữ. Và ông cũng đã từng giữ chức vụ Tổng Thư Ký của Việt Tân Xã với nhiệm vụ điều khiển cả trăm nhân viên trong cơ quan này vào hồi giữa thập niên 1960. Ngoài công việc làm cho cơ quan thông tấn này của nhà nước, ông còn viết bài cho cả hàng chục tờ báo tư nhân có tiếng tăm khác nữa.

Có thể nói nhà báo Sơn Điền đã viết báo liên tục trong hơn 40 năm – chỉ trừ khoảng thời gian phải ngưng viết dưới chế độ độc tài cộng sản – tức là từ năm 1975 đến 1992 lúc ông được tự do hành nghề ở hải ngoại. Có thể nói sự nghiệp báo chí của ông thật là lớn lao đồ sộ - cả về số lượng bài viết (có thể lên tới nhiều chục ngàn bài) và cả về giá trị cao của những bài bình luận, phỏng vấn, tường thuật, biên khảo, phiên dịch – đặc biệt là những bài viết về khoa học, về vũ trụ. Có thể xếp ông vừa là một ký mục gia (a columnist) vừa là một nhà báo chuyên viết về khoa học (a science writer)

Là một nhà báo lão thành dày tài năng và kinh nghiệm, ông lại được các đồng nghiệp đánh giá cao về tính tình hòa nhã cao thượng – mà lại có tinh thần khảng khái bất khuất trước bạo quyền. Vì tính khí can trường như vậy mà ông từng bị giới cai tù giam giữ rất ngặt nghèo tàn bạo nơi phòng biệt giam trong nhiều ngày

tháng tại trại tù ở vùng cao nguyên sau năm 1975.

Nhà báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh quả thật rất xứng đáng với cái danh hiệu là một sĩ phu trí thức mà có đầy đủ ba phẩm chất cao quý là “Nhân, Trí, Dũng” của người quân tử trong truyền thống ngàn xưa của dân tộc Việt Nam chúng ta vậy.

Nhân nói về thành phố Phủ Lạng Thương là sinh quán của nhà báo Sơn Điền, tôi nhớ lại trước đây đã có dịp đọc một bài viết trong Nội san của cựu học sinh Trường Bưởi & Chu Văn An xuất bản ở Sài Gòn vào cuối thập niên 1960, thì tác giả (hình như là ông Đàm Quang Thiện) có ghi rằng: “Vào các thập niên 1920 – 30 tại trường tiểu học lớn nhất ở thị xã Phủ Lạng Thương, thì có một vị thầy giáo rất tận tâm trong việc đào tạo các môn sinh và kết quả là hầu hết lớp học trò này đều thi đậu vào Trường Bưởi qua những kỳ thi tuyển lựa khó khăn hóc búa nhất trên xứ Bắc Kỳ vào thời kỳ Pháp thuộc trước năm 1945. Không rõ nhà báo Sơn Điền của chúng ta có phải là một trong những môn sinh xuất sắc của vị thầy giáo đó chăng?

3 – Giáo sư Phạm Xuân Yêm, một nhà khoa học tài danh của Bắc Ninh.

Trên đây, tôi viết về một vị tiền bối vai vế như bậc cha bác của tôi vì Cụ Nguyễn Trọng Tấn chính là thân phụ của các anh Linh, Phách, Bích là những người bạn mà tôi luôn quý mến. Và tôi cũng đã trình bày về tấm gương sáng ngời đáng quý của một bậc đàn anh, đó là nhà báo kỳ cựu Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh.

Còn tiếp theo, tôi xin viết về

một người bạn học cùng trang lứa với mình, mà lại có sự thành đạt kỳ diệu nhất trong số những bạn đồng môn tại trường Chu Văn An ở Hà nội đã trên 60 năm trước.

Đó là anh Phạm Xuân Yêm một nhà giáo từng dạy học lâu năm trong bộ môn Vật lý tại Đại học Sorbonne ở Paris. Chúng tôi học chung với nhau tại lớp Đề Nhất ban Toán tại trường Chu Văn An niên khóa 1953 – 54, lại ngồi cạnh nhau trong một bàn nữa – do đó mà rất thân thiết gắn bó với nhau. Kỳ thi Tú Tài phần II năm 1954, bạn Phạm Xuân Yêm lại là người đầu Thủ khoa với hạng Bình vượt trội hơn tất cả mấy trăm thí sinh chúng tôi hồi đó ở Hà nội.

Di cư vào miền Nam, chúng tôi lại cùng cư ngụ trong Khu Đại Học Xá Minh Mạng ở Chợ Lớn. Và rồi với thành tích học tập xuất sắc ở Đại Học Sài Gòn, bạn Yêm lại được cấp học bổng đi học tiếp ở bên nước Pháp từ năm 1956.

Vào năm 1970, tôi có dịp qua Pháp gặp lại bạn Yêm, thì anh đã có bằng Tiến sĩ Khoa học và được giữ lại làm Giáo sư dạy môn Vật lý tại Sorbonne. Và sau đó, cả bà xã của Yêm là chị Minh Châu cũng là Giáo sư dạy môn Hóa học ở Sorbonne. Rồi thì từ trên 10 năm nay đến lượt con trai là Phạm Xuân Huyền cũng lại là một Giáo sư dạy môn Toán ở Sorbonne nữa. Còn cháu gái là Phạm Yên Thu thì cũng có bằng Tiến sĩ Khoa học nữa. Như vậy là cả 4 người trong cùng một gia đình, thì tất cả đều có bằng Tiến sĩ Khoa học và ba người đã là Giáo sư của Đại học Sorbonne rồi. Đó là một thành công to lớn - mà ngay trong các gia đình người Pháp chính hiệu cũng ít có trường hợp đạt được thành tích

vượt trội như vậy.

Nhưng điều quan trọng hơn cả đối với một Giáo sư Đại học, đó là phải có công trình nghiên cứu có giá trị mà được các bạn đồng nghiệp công nhận và đánh giá cao. Giáo sư Phạm Xuân Yêm đã có nhiều công trình nghiên cứu khoa học được thực hiện trong khuôn khổ của Phòng Thí Nghiệm Vật Lý Lý Thuyết và Năng Lượng Cao (Laboratoire de Physique Théorique et Hautes Énergies = LPTHE). Những công trình này đã được công bố nơi những tập san chuyên môn hay được trình bày trong các hội nghị quốc tế về khoa học. Và qua những công trình nghiên cứu như thế, anh đã có nhiều dịp trao đổi, thảo luận với giới khoa học tại nhiều quốc gia trên thế giới nữa.

Và để cho dễ phổ biến rộng rãi, Phạm Xuân Yêm đã hợp tác với Hồ Kim Quang một vị giáo sư khác dạy học ở Canada - để cùng biên soạn một cuốn sách viết bằng tiếng Anh xuất bản năm 1998 với nhan đề là “Elementary Particles and Their Interactions” (Hạt Cơ Bản và Những Tương Tác của Chúng). Gần đây, phía bên Trung Quốc còn xin phép các tác giả để dịch cuốn sách này sang tiếng Trung Hoa để cho số rất đông sinh viên người Hoa tham khảo học tập nữa.

Riêng đối với giới khoa học gia và sinh viên ngành Vật lý ở trong nước, thì Giáo sư Phạm Xuân Yêm luôn tìm cách hỗ trợ cho các đồng nghiệp giáo sư về bộ môn Vật lý cũng như cấp học bổng cho các sinh viên trẻ – nhằm góp phần khích lệ cho việc nghiên cứu và học tập của các thế hệ đàn em tại quê nhà Việt nam. Điển hình là trong nhiều thập niên, mỗi khi có nhà khoa học người Việt

nào mà đi dự hội nghị quốc tế hay tham gia nghiên cứu tại ngoại quốc, thì họ thường nhờ đến giáo sư Yêm trong việc hướng dẫn và giới thiệu với các Viện nghiên cứu khoa học tại nhiều nước ở Âu châu và đặc biệt là ở nước Pháp. Lý do là Giáo sư Yêm có sẵn uy tín và sự quen biết mền chuộng của nhiều nhà khoa học có danh tiếng tại nhiều nơi trên thế giới.

Là người bạn thân thiết với Yêm từ trên 60 năm qua, mà mãi đến gần đây vào năm 2012 khi đến thăm và sinh sống với gia đình bạn tại nhà riêng trong thị trấn Bourg-La Reine ở ngoại ô Paris - thì tôi mới được biết bạn Yêm của mình lại là người gốc gác từ đất Bắc Ninh. Vì thế, mà tôi xin ghi lại ít điều về thành tích của Phạm Xuân Yêm và có thể nói được rằng anh quả thật xứng đáng với cái danh hiệu là niềm tự hào cho quê hương bản quán đất Bắc Ninh của cha ông mình vậy. ■

*Costa Mesa California,
cuối năm Ất Mùi 2015*

Ghi chú thêm vào cuối tháng 3 năm 2016.

Tôi vừa đọc lại bài viết này, khi đang dưỡng bệnh sau cơn cảm cúm khá mệt mỏi bị mắc phải kể từ đầu tháng 3/2016 tại California. Đây cũng chính là lúc mà Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích đột ngột qua đời ngay trên chuyến bay từ Mỹ đến Manila, Phi Luật Tân để tham dự một Hội nghị quốc tế về vấn đề Biển Đông.

Vì thế, tôi thấy cần phải ghi thêm về mục I trong bài viết này, nơi viết về công lao nhân đức của Cụ Nguyễn Trọng Tấn là thân phụ

(xem tiếp trang 92)

Cả nước tưởng nhớ ngày Trường Sa 1988

■ Thiên Hà

Tròn 28 năm ngày một phần quần đảo Trường Sa của Việt Nam bị quân đội Trung cộng cưỡng chiếm và sát hại 64 chiến sĩ Hải quân cộng sản Việt Nam (14/3/1988–14/3/2016) gọi tắt là “ngày Trường Sa 1988”, một số người dân ở khu vực Hà Nội, Sài Gòn, Nghệ An, Đà Nẵng, Vũng Tàu đã tổ chức các hoạt động như thấp nén hương, thả hoa xuống biển để tưởng nhớ ngày đau buồn này của dân tộc. Không khí tưởng nhớ nhìn chung cả nước là bình yên nhưng ở Sài Gòn vẫn có những hành động đơn lẻ của lực lượng an ninh mật vụ ngăn chặn việc đi lại của người dân. Bên cạnh đó, ngày Trường Sa 1988 năm nay cũng đón nhận những nguồn dư luận bàn tán cần được làm sáng tỏ:

Miền Bắc: Tương đối bình yên.

Đáp lời kêu gọi của nhóm dân sự No-U Hà Nội, sáng nay vào khoảng 8h30 ngày 14/3/2016, có khoảng mấy trăm người dân ở khu vực quanh Hà Nội tập trung tại tượng đài Lý Thái Tổ để tham gia buổi lễ thấp hương tưởng nhớ ngày Trường Sa 1988. Đại diện nhóm dân sự No-U Hà Nội, anh Lê Việt Dũng đọc diễn văn khai mạc buổi lễ.

“Diễn văn Gạc Ma 1988

...Kính thưa anh chị em cô bác!

Cách đây đúng 28 năm, ngày 14/3/1988 - sau một thời gian gây hấn, lấn chiếm - chính quyền cộng sản Trung Quốc đã chính thức nổ súng xâm lược quần đảo Trường Sa, giết hại 64 chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam, phá huỷ 3 tàu vận tải và chiếm đóng đảo Gạc Ma của chúng ta.

Một điều đáng buồn rằng đây



Dân Hà Nội tưởng nhớ ngày Trường Sa 1988

là một trận chiến bị lãng quên. Chỉ sau một thời gian ngắn được nhắc tới yếu ớt sau đó, với cái gọi là “bình thường hoá quan hệ với Trung Quốc”, trận chiến này đã bị chôn vùi trong im lặng trong suốt 20 năm. Kết quả là rất nhiều người đã không hề biết đến Gạc Ma, không biết đến dã tâm của quân Trung Quốc xâm lược. Nhiều người chỉ biết đến trận chiến này khi xem clip thăm sát 64 chiến sĩ Việt Nam do chính Trung Cộng đưa lên Internet, để rồi phần nộ đi biểu tình chống Trung Quốc gây hấn, khi bị bắt đã nhận được câu hỏi ngơ ngác của các chiến sĩ công an: “Ồ thế đảo Gạc Ma là đảo gì?”.

Cho đến tận hôm nay, trong

phóng sự của một tờ báo điện tử, nhiều bạn trẻ vẫn không hề biết đến Gạc Ma. Thậm chí cuốn sách “Gạc Ma - Vòng tròn bất tử” do tướng Lê Mã Lương chủ biên, với sự góp sức của nhiều người đã lặn lội đi gặp trực tiếp gia đình liệt sĩ và các chiến sĩ bị Trung Quốc bắt để ghi lại sự việc, qua tới 13 nhà xuất bản vẫn bị từ chối cấp phép vì “thiếu cơ sở để thẩm định”.

Kính thưa anh chị em cô bác!

Hậu quả của sự che giấu, của sự im lặng đó là gia đình liệt sĩ và chính bản thân các chiến sĩ tham gia trận Gạc Ma đã không được sự quan tâm, đền đáp xứng đáng. Họ đã phải sống



Dân Sài Gòn tưởng nhớ ngày Trường Sa 1988

khổ sở trong sự im lặng lạnh lùng và cay đắng, thiếu sự quan tâm của toàn xã hội cho đến tận những năm gần đây. Một hậu quả lớn hơn nữa là chính quá trình bùng nổ, che giấu đó đã hướng người dân Việt Nam thờ ơ, xa lánh không quan tâm đến chính trị; ngại ngùng, sợ hãi khi nhắc tới Trung Quốc để rồi bàng quan bỏ mặc chính quyền Trung Cộng gây hấn, xâm lấn Biển Đông đồng thời lũng đoạn kinh tế xã hội, tuồn hàng hoá thực phẩm độc hại đầu độc nhân dân ta.

Và đó là lý do chúng ta có mặt ở đây hôm nay.

Chúng ta có mặt ở đây hôm nay để ghi nhớ và biết ơn những con người đã hi sinh vì Tổ quốc, vì biển đảo thân yêu, đồng thời là để nhắc nhở người dân Việt Nam về sự kiện bi thương này....”

Ngay sau phần đọc diễn văn khai mạc của anh Lã Việt Dũng kết thúc, người dân lần lượt thấp nén hương ở chân tượng đài Lý Thái Tổ. Sau đó, người dân di chuyển tuần hành ở một số tuyến đường ở Hà Nội trước khi kết thúc buổi tưởng nhớ tại tượng đài cảm tử. Buổi tưởng nhớ

ngày Trường Sa 1988 năm nay được người dân ở khu vực Hà Nội ghi nhận là khá bình yên, không có cảnh bị phá rối của đám Dư luận viên như hồi năm ngoái.

Miền Trung: Có nỗ lực hơn

Không như mọi năm, các buổi lễ tưởng nhớ Hoàng Sa 1974, Chiến tranh Biên giới Tây Bắc 1979 hay Trường Sa 1988 đa phần chỉ thấy người dân và các bạn trẻ ở Nghệ An tổ chức, cũng có thêm vài cá nhân lẻ tẻ ở các tỉnh thành khác nhưng năm nay miền Trung có thêm số anh em dân sự ở Đà Nẵng tổ chức. Đây là ghi nhận đầy nỗ lực của anh em dân sự ở Đà Nẵng, tuy buổi tưởng nhớ tổ chức có phần đơn giản nhưng cũng vẫn nói lên sự thành kính của những người còn sống hướng về những anh linh đã nằm xuống vì Tổ quốc và Nhân dân.

Một người tên Hải, có mặt trong buổi tưởng niệm Trường Sa 1988 cùng anh em dân sự ở Đà Nẵng đã có lời phát biểu tại bãi biển Đà Nẵng. Lời chú Hải;

“Chúng tôi mượn bãi biển Đà Nẵng này xin thấp nén hương lòng để gửi cho 64 chiến sĩ đã ngã xuống

tại Gạc Ma trong cuộc chiến không cân sức, cuộc chiến phi lý. Các anh dù có chết đi nhưng chúng tôi vẫn nhớ, để nhắc nhở lại cho con cháu chúng ta đây là một tội ác mà chúng ta sẽ không bao giờ quên.”

Kết thúc buổi tưởng nhớ Trường Sa 1988, các anh em dân sự ở Đà Nẵng đã thả lăng hoa xuống biển để nó trôi theo dòng nước.

Miền Nam: An ninh mật vụ vẫn còn ra tay ngăn chặn.

Tại Sài Gòn. Không như các buổi lễ tưởng nhớ Hoàng Sa 1974, Biên giới Tây bắc 1979 hoặc Trường Sa 1988 trong những năm qua luôn bị những an ninh, dân phòng bày trò quậy phá ngày tại buổi lễ, ra tay ngăn chặn việc đi lại đối với những ai thường xuyên tham dự các sự kiện này khiến dư luận trong và ngoài nước hết sức bất bình. Ngày tưởng nhớ Trường Sa 1988 năm nay (14/3/2016), cũng được hơn trăm người dân tổ chức thấp nén hương tại tượng đài Trần Hưng Đạo nhưng có sự khác lạ là không thấy bóng dáng của những kẻ vong ân bội nghĩa quậy phá. Buổi thấp hương tưởng nhớ 28 năm ngày một phần quần đảo Trường Sa bị mất năm nay diễn ra tương đối bình yên đối với người dân ở khu vực Sài Gòn. Tuy nhiên, rất nhiều người dân cũng còn tỏ bất bình vì bản thân vẫn còn bị những an ninh mật vụ ngăn chặn việc đi ngay tại nhà như Blogger Huỳnh Ngọc Chênh...

Ngoài ra, tại Vũng Tàu cũng có số người dân tổ chức thả hoa xuống biển, đây cũng là một trong những hoạt động hướng về ngày Trường Sa 1988, hướng về anh linh 64 chiến sĩ “vị quốc vong thân” trong trận Hải chiến không cân sức với quân xâm lược Trung Cộng.



A DONG SUPERMARKET

Tọa lạc trong Asian Village - Làng Việt Nam, đối diện
Thương xá Phước Lộc Thọ với bãi đậu xe đã được tân trang
nên không còn bị kẹt xe như thời gian trước đây.



A Dong Supermarket với 5 cái nhất:

- 👉 **Giá hạ nhất,**
- 👉 **Hàng tươi ngon nhất,**
- 👉 **Tiếp đãi ân cần nhất,**
- 👉 **Sạch Sẻ vệ sinh nhất,**
- 👉 **Chắc chắn quý khách sẽ hài lòng nhất.**



Siêu Thị Á Đông với những phiên chợ đêm:
Mở cửa hàng ngày đến 11 giờ khuya để phục vụ
quý khách bận rộn trong giờ làm việc ban ngày.

9221 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683
714-999-5566 • fax: 714-657-7457 • E-mail: adsupermarket@yahoo.com

Những bàn tán xung quanh Cuộc chiến Trường Sa 1988

Do thông tin về cuộc chiến Trường Sa 1988 bị chính quyền cộng sản Việt Nam hạn chế đưa từ hàng chục năm qua nên người dân Việt Nam chỉ biết sơ qua cuộc chiến này từ một Clip dài khoảng hơn 3 phút được phía Trung Cộng quay lại rồi đăng lên mạng internet. Hình ảnh trong Clip ghi lại cảnh chiếc tàu HQ-604 của Hải quân cộng sản Việt Nam bị loạt đạn của quân đội Trung Cộng bắn chìm vào sáng ngày 14/3/1988 tại Trường Sa mà hoàn toàn không thấy sự chống trả nào từ phía Hải quân cộng sản Việt Nam. Do cuộc chiến kết thúc khá nhanh, phía quân đội Trung Cộng chiếm đảo của Việt Nam cũng khá dễ dàng và giết chết 64 chiến sĩ Hải quân cộng sản Việt Nam nên có nguồn dư luận nói rằng; tại thời điểm nổ ra cuộc chiến thì trước đó, phía Hải quân cộng sản Việt Nam nhận lệnh ra trực chiến tại Trường

Sa đã có lệnh không được nổ súng để mặc phía quân đội Trung cộng thâm sát. Thực hư nguồn dư luận này như thế nào? Cali Today đã ghi nhận ý kiến chia sẻ của ông Giang, cựu binh sĩ từng tham gia chiến trường Tây Bắc. Ông Giang nói:

“Không được lệnh nổ súng thì do tôi không tham gia (cuộc chiến Trường Sa 1988) nên tôi không biết. Chỉ biết hỏi đó những ai hy sinh đều bị che dấu thông tin. Gia đình không được tổ chức lễ truy điệu.”

Có thêm một nguồn dư luận khác là chúng ta không nên nói ngày 14/3/1988 là ngày “Hải chiến Trường Sa” mà phải gọi là ngày “Thảm sát” vì chỉ thấy lính Trung cộng toàn bắn chết lính Hải quân cộng sản Việt Nam. Về nguồn dư luận này, ông Giang đáp:

Sự thật về cuộc chiến Trường Sa 1988 có như thế nào thì đây cũng là một phần lịch sử Việt Nam cần

phải được ghi nhận, không phân biệt người lính ở chiến tuyến nào, hãy hy sinh cho Tổ quốc Việt Nam thì người dân Việt Nam vẫn mãi không quên bởi họ là những anh hùng. Còn phía chính quyền cộng sản Việt Nam, ngay bây giờ phải trả lời những sự thật về cuộc chiến này để người dân Việt Nam được biết chính xác hòng trả lại sự công bằng và làm yên lòng những đồng đội của họ đã nằm xuống.

“Không những người lính ngã xuống ở biển khơi, mà tôi đi lên các vùng biên giới cũng thấy có ghi những chiến sĩ ngã xuống suốt những năm cuối thế kỷ trước có người hy sinh năm 1990... Cảm xúc nghẹn lòng khi chưa mang giúp được gì cho đất nước, chống độc tài, chống tham nhũng... xấu hổ với đồng đội đã vì dân, vì nước mà ngã xuống!”

Ông Giang nghẹn ngào nói.■

(Calitoday News)

ÔNG LÝ CHÁNH TRUNG...

(tiếp theo trang 67)

thương yêu của Chúa luôn “vô cùng tận”. Ni, đây nì. Cây thánh giá của xâu chuỗi có chứa “dấu thánh tích” đó! Linh thiêng lắm! Quý lắm!”

Hình ảnh hai người bạn già đều gần 90 tuổi cột xâu chuỗi có thánh giá cho nhau khiến người xem xúc động.

Không biết ông Lý Chánh



Trung còn hiểu những lời của ông bạn thầy dòng nói không? Nhưng thấy ông có vẻ cảm nhận được sự ưu ái của bạn.

Mọi sự rồi cũng qua đi! Chỉ còn lòng Thương Xót của Chúa tha thứ và áp ủ mỗi người chúng ta.■

ĐBGD

**ĐỌC VÀ CỔ ĐỘNG
NGUYỆT SAN DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN**

TƯỚNG NGUYỄN TRỌNG VĨNH

tố cáo Lê Đức Anh ‘phản quốc’

trong trận Gạc Ma

■ *Mặc Lâm (RFA)*

“Tôi cho rằng lúc bấy giờ ông Lê Đức Anh được đưa lên làm Bộ trưởng Quốc phòng mà làm cái việc như thế là một việc phản quốc. Ra lệnh không được bắn lại để cho Trung Quốc nó giết chiến sĩ của mình như là bia sống thì tôi cho đó là một hành động phản động, phản quốc”
– (Thiếu tướng Nguyễn Trọng Vĩnh)

Ai ra lệnh không được nổ súng trong trận Gạc Ma?

Mỗi năm vào ngày 14 tháng Ba, hình ảnh cuộc tàn sát 64 bộ đội công binh Quân đội Nhân dân Việt Nam lại ám ảnh gia đình họ và người có quan tâm. Những cái chết này là một sự kiện lịch sử cần phải làm rõ ai là thủ phạm trực tiếp, trói tay bộ đội bằng chính sách kèm chế trước đội quân hung hãn Trung Quốc

Lệnh không được nổ súng

Từ đầu năm 1988 Trung Quốc đã có những hành động lấn chiếm các đảo đá thuộc quần đảo Trường Sa bằng cách đưa hai chiến hạm thị uy chung quanh khu vực. Trước hành động khiêu khích công khai ấy Việt Nam đã khởi động chiến dịch có tên Chủ quyền 88 viết tắt là CQ-88 bằng cách gửi bộ đội công binh mang vật liệu xây dựng tới nhóm đảo Cô Lin, Len Đao và Gạc Ma để xây dựng các cơ sở tại đây nhằm khẳng định sự có mặt của Việt Nam trên nhóm đảo

quan trọng này.

Tuy biết trước sự hiếu chiến và quyết tâm chiếm đảo của Trung Quốc nhưng bộ đội công binh Việt Nam lại không được trang bị vũ khí và quan trọng hơn nữa họ được lệnh không được bắn trả lính Trung Quốc. Chỉ một vài bộ đội trên tàu mang vũ khí cá nhân và nhóm bộ đội tiến vào cắm cờ trên đảo Gạc Ma đã tay không đối diện với giặc. Anh Nguyễn Văn Thống một người sống sót trong khi tiến vào Gạc Ma xác nhận với Đài Á Châu Tự Do lệnh không được nổ súng này

-Bên mình lúc ra đi là quán triệt không được nổ súng bất kỳ giá nào cũng không được nổ súng.

Thượng tá Hoàng Hoan, Chỉ huy phó Chính trị trung đoàn công binh 83 kể lại với báo chí cái chết của trung úy Trần Văn Phương người đầu tiên ôm cờ chịu bị lính Trung Quốc bắn chết trước mặt đồng đội. Thượng tá Hoan xác nhận đây là hành động kèm chế trước sự hung hãn của lính Trung Quốc:

Bên mình lúc ra đi là quán triệt không được nổ súng bất kỳ giá nào cũng không được nổ súng

Anh Nguyễn Văn Thống

-Sau một thời gian giằng co nhau quyết liệt và xảy ra việc Phương bị thương và sau chết tại đảo và Lanh thì bị thương nằm gục xuống rồi thì anh em cùng với nhau đối với bọn Trung Quốc đó cuối cùng thì bọn nó nhanh chóng rút lui ra. Nhưng mà nó có cái chuyện, tức là nó nổ súng trước còn ta thì có thái độ kèm chế chủ yếu là mềm dẻo để giải quyết đúng đắn khẳng định rõ chủ quyền Việt Nam, tôi đã ở đây rồi! Thế nhưng phía Trung Quốc vẫn cứ nổ súng vào cán bộ chiến sĩ của xây



dựng và đi giữ đảo.

Tàu chiến Trung Quốc trực xạ bắn vào tàu vận tải công binh của Việt Nam khiến 64 chiến sĩ Hải quân VN đã hy sinh cùng với lệnh không được nổ súng...

Câu chuyện của 27 năm về trước vẫn nằm im trong những trang sử của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Lời kể của những bộ đội công binh không đủ sức thuyết phục dư luận cho đến khi chính một vị tướng chính thức lên tiếng về việc này. Ông là thiếu tướng Lê Mã Lương, Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân, từng giữ chức Giám đốc Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam nói trước cuộc tọa đàm kỷ niệm cuộc chiến Gạc Ma do Trung tâm Minh triết tổ chức vào năm ngoái, Tướng Lê Mã Lương cho biết:

-Nó có một câu chuyện như thế này: Có đồng chí lãnh đạo cấp cao ra lệnh bộ đội ta không được nổ súng nếu như đánh chiếm cái đảo Gạc Ma hay bất kỳ đảo nào ở Trường Sa. Không được nổ súng! Và sau này nó có một câu chuyện và nó đã được ghi vào tài liệu mà ta đã rõ rồi là khi trong một cuộc họp của Bộ Chính Trị, đồng chí Nguyễn Cơ Thạch đập bàn và nói là ai ra lệnh cho bộ đội không được nổ súng?

Những người lính hy sinh đầu tiên ấy cộng thêm con số bộ đội bị quân Trung Quốc sát hại nâng lên 64 người là một vết thương lớn cho người lính bất cứ quân đội nào khi họ không được cầm súng chống lại quân thù, tướng Lê Mã Lương chia sẻ:

Ngài Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hỏi bây giờ là ngài Lê Đức Anh đã ra cái lệnh như vậy mà anh Lê Mã Lương đã tường thuật trong hội thảo tưởng niệm Gạc Ma của chính Trung

tâm Minh Triết tổ chức ở Khách sạn Công đoàn năm ngoái, thì bây giờ ta phải công khai cái này

Ông Nguyễn Khắc Mai

-Trong lịch sử của Hải quân Nhân dân Việt Nam chưa có trận nào mà hải quân ta chỉ có mấy phút thôi chúng ta chết đến hơn nửa đại đội. Không có chuyện lịch sử Hải quân, lịch sử của các đơn vị chiến đấu bộ binh chỉ trong mấy phút mà tiêu như thế, trù bom, nó bỏ trúng đội hình đang hành quân hoặc là nó thả trúng đội hình đang đóng quân còn trong đánh nhau ta cũng trong thế chủ động thì không có chuyện đó. Cho nên đó là cái nỗi đau mà nỗi đau này nó âm ỉ và nó sẽ đi với người lính cho tới khi kết thúc sứ mệnh trên cái đất này.

TS Nguyễn Văn Khải người tham dự buổi hội thảo cho biết nhận xét của ông về việc tướng Lương công khai điều mà Bộ quốc phòng Quân đội Nhân dân Việt Nam giấu kín sau sự cố Gạc Ma:

-Câu đó của Lê Mã Lương là hoàn toàn đúng bởi vì những năm 80 tôi là TS Thiếu tá và có anh họ là Lê Ngọc Hiền là Thứ trưởng Quốc phòng, Lê Trọng Tấn là Tổng Tham mưu trưởng quân đội cho nên những chuyện này chúng tôi biết cả.

Bộ trưởng Quốc phòng, Lê Đức Anh

Ông Nguyễn Khắc Mai giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Văn hoá Minh Triết cho biết vai trò của ông Lê Đức Anh lúc ấy là Bộ trưởng Quốc phòng, người được xem là đã ra lệnh cho bộ đội không được nổ súng:

-Ngài Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hỏi bây giờ là ngài Lê Đức Anh đã

ra cái lệnh như vậy mà anh Lê Mã Lương đã tường thuật trong hội thảo tưởng niệm Gạc Ma của chính Trung tâm Minh Triết tổ chức ở Khách sạn Công đoàn năm ngoái, thì bây giờ ta phải công khai cái này.

Một Bộ trưởng Quốc Phòng thấy giấc nó xâm lấn bờ cõi của mình mà ra lệnh không được chống lại, đứng im như thế cuốn cờ lên người mình để cho nó nổ súng nó bắn!

Thiếu tướng Nguyễn Trọng Vĩnh, một nhà ngoại giao kỳ cựu, am hiểu sâu sắc vấn đề Trung Quốc đánh giá quyết định không nổ súng của Bộ trưởng Quốc phòng Lê Đức Anh:

- Tôi cho rằng lúc bấy giờ ông Lê Đức Anh được đưa lên làm Bộ trưởng Quốc phòng mà làm cái việc như thế là một việc phản quốc. Ra lệnh không được bắn lại để cho Trung Quốc nó giết chiến sĩ của mình như là bia sống thì tôi cho đó là một hành động phản động, phản quốc.

Ông Lê Đức Anh là cai đồn điền cao su của một người tình báo của Pháp chứ ông ta không phải tham gia cách mạng lâu dài gì đâu. Chẳng qua ông ấy khai man lý lịch rồi thì được lòng ông Lê Đức Thọ, ông Lê Đức Thọ cứ đưa ông ấy lên vù vù trở thành Bộ trưởng Quốc phòng, sau này thành chủ tịch nước. Cái điều đó những người biết chuyện như tôi lấy làm đau lòng lắm và cho là một nỗi nhục của đất nước.

Sau khi bị tàn sát, thi thể những người lính tay không súng ông ấy không phải đều được về nhà mà một số rất lớn đã trôi dạt khắp vùng biển quê hương bởi Bộ Quốc phòng Việt Nam không có một một cố gắng nào mang họ về đất liền như tất cả mọi

(xem tiếp trang 99)

NHÀ CẦM QUYỀN THANH HÓA

phải nhượng bộ ngư dân vụ chiếm bãi biển

Sầm Sơn

Theo tin VNExpress, Vietnam Net và báo Tuổi trẻ từ trong nước, ngày 7 tháng 3, 2016 đã diễn ra cuộc đối thoại giữa nhà cầm quyền tỉnh Thanh Hóa với hàng trăm ngư dân sống tại thị xã Sầm Sơn bị nhà cầm quyền “cướp biển” rồi giao cho một công ty tư nhân có tên là FLC thực hiện quy hoạch “không gian du lịch ven biển phía Đông đường Hồ Xuân Hương.”

nhưng chìm xuống và đến ngày 26 tháng 2, 2016, nổ lớn trở lại khi hàng trăm gia đình ngư dân Sầm Sơn kéo đến trụ sở UBND tỉnh đòi trả lại biển, suốt đến ngày “đối thoại.”

Ngư dân địa phương càng tức giận vì sáng 5 tháng 3, 2016, có ba thanh niên đột nhiên xông vào tư gia của ông Trịnh Văn Hải, người điều hành bến “Đền Độc Cước,” nhằm buộc ông phải ký vào “tờ cam kết đi

bà Thắng, họ còn nghe tiếng súng nổ. Khi hàng xóm đến tiếp cứu thì cả ba dọa bắn những người muốn can thiệp rồi leo lên xe hai bánh gắn máy bỏ đi.

Dân chúng tin rằng, nếu ba thanh niên vừa kể không là nhân viên công quyền thì cũng được chính quyền chống lưng nên họ tái tập hợp, biểu tình, yêu cầu công an và chính quyền phải giải thích. Cũng vì vậy, giao thông ở thị xã Sầm Sơn tiếp tục tắc nghẽn. Các viên chức chính quyền từ thị xã đến tỉnh tiếp tục phân bua, hứa hẹn nhưng không hiệu quả.

Nhằm xoa dịu sự tức giận của dân chúng, theo các báo tường thuật cuộc đối thoại ngày 7 tháng 3, 2016, ông Trịnh Văn Chiến, bí thư Tỉnh

Ủy-chủ tịch HĐND tỉnh Thanh Hóa nói ông “thấy có khuyết điểm” khi bị nhiều người chất vấn gay gắt về chủ trương của nhà cầm quyền muốn “cướp biển” của dân rồi giao cho một bọn tư bản độc quyền kiểm soát.

Ngư dân Sầm Sơn bị “khuyến khích” bỏ nghề chài lưới bằng cách cấp phát cho họ ít tiền đền bù từ 50 triệu đồng đến 70 triệu đồng một bè hay mùng và “không được đóng mới,” khai thác ngư sản trên các con tàu dưới 20CV. Phương

tiện đánh bắt hải sản sát bờ của họ chỉ khoảng 7 hay 8CV. Đồng thời đẩy họ tới những bến xa nhà cả chục km mà họ không chấp nhận. Người nào chấp nhận bỏ nghề sẽ được hỗ trợ gạo 6 tháng để học nghề khác mà không ai biết sẽ là cái gì, làm sao để sống.

Theo tờ Tuổi Trẻ kể lại, nêu kiến



Ngư dân chất vấn nhà cầm quyền tại buổi đối thoại. (Hình: Tuổi Trẻ)

Một khoảng bãi biển dài 3 km rưỡi, nơi ngư dân địa phương neo đậu mùng, thuyền đánh bắt gần bờ suốt bao nhiêu đời qua, đã bị đảm bảo vệ cấm xuống biển, thậm chí còn lập hàng rào chặn đường ra biển. Vụ việc đã nổ ra từ tháng 10, 2015

đời” bên này.

Vì ông Hải không có nhà, cả ba đã ép bà Văn Thị Thắng, vợ ông Hải, ký thay. Bà Thắng từ chối thì cả ba vừa rút súng dọa, vừa đánh bà Thắng bất tỉnh. Một số nhân chứng khẳng định, ngoài tiếng tri hô, cầu cứu của

ngộ tại buổi đối thoại, bà Nguyễn Thị Toàn, ngư phường Trung Sơn bộc bạch: “Cha ông chúng tôi bao đời đi biển, sống nhờ vào biển. Chúng tôi sản xuất nhỏ thì mưu sinh nhỏ, ai có trí tuệ lớn làm lớn. Đề nghị trong 3.5 km dự án thì để lại 1km cho chúng tôi. Đề nghị các cấp các ngành thương dân như con. Tạo điều kiện cho dân sống, lãnh đạo làm việc phải vì dân.”

Ông Vũ Đình Chiến, ngư dân phường Trường Sơn nói: “Ngư dân chúng tôi từ xưa tới nay, bãi Sầm Sơn trải dài hơn 7km, trước chưa phát triển du lịch cứ 200 m có một tàu neo đậu. Đến khi du lịch phát triển, ngư dân đã bị dồn lại. Bây giờ nhìn cả 2 km biển không có một bãi thuyền nào. Giờ chúng tôi yêu cầu tha thiết, nếu muốn ngư dân chuyển nghề thì cũng phải lấy an sinh làm đầu. Nói thật chúng tôi có bến thì còn kiếm được vài đồng, nhưng đi chỗ khác kiếm ăn không được.”

“Nếu chuyển đi chỗ khác tức là chúng tôi phải chạy thuyền máy ra nơi khác, khi đó tốn ít nhất 50,000 đồng, một tháng đi 20 ngày tốn 1 triệu, tính thêm các khoản khác thì mỗi tháng mất 2 triệu. Với ngư dân mất thêm 2 triệu một tháng là cả vấn đề. Chúng tôi đồng tình làm du lịch, nhưng chúng tôi cũng phục vụ du lịch. Đánh con cá vào bán cũng là làm du lịch. Chúng tôi tha thiết đề nghị tỉnh xem xét để lại 1 km ven biển, tiếp tục hỗ trợ chăm lo cho ngư dân đi biển,” ông Chiến kiến nghị.

Một số ngư dân còn đề nghị không nhận tiền hỗ trợ, chỉ đề nghị giữ lại bãi biển để làm bến cho ngư dân lấy chỗ đưa thuyền mừng ra vào.

Theo Tuổi Trẻ, ông Trịnh Văn Chiến, bí thư Tỉnh Ủy-chủ tịch

HĐND tỉnh Thanh Hóa, cả quyết “Không có chuyện tinh thu biển, thu bờ biển để giao cho bất cứ đơn vị nào.”

Lời ông này nói ngược hoàn toàn với sự thật đã xảy ra. Ngay từ ngày 22 tháng 10, 2015, báo Người Lao Động đã đăng cả tin và hình ảnh “cắm biển” của công ty FLC như dựng rào cản và cho bảo vệ canh giữ cấm ngư dân ra biển suốt một dọc dài mấy cây số ở Sầm Sơn. Nếu không có nhà cầm quyền “chống lưng,” tư nhân nào dám ngang nhiên làm chuyện này?

“Tỉnh đã ban hành cơ chế chính sách di dời bến bãi rất ưu đãi, vượt nhiều lần quy định về chính sách hiện nay. Nhiều bà con muốn nhận tiền nhưng do một bộ phận lồi kéo nên chưa nhận tiền. Tôi cũng nhận thấy còn một bộ phận người dân chưa đồng tình,” lời ông Chiến nói, báo Tuổi Trẻ kể lại.

Nghे đến đây, lập tức dưới hội trường nhiều ngư dân lên tiếng cho rằng nói người dân muốn nhận tiền đền bù là chưa đúng. “Cơ bản đa số bà con chưa đồng tình với chủ trương chính sách của tỉnh. Tôi nói lại vậy được chưa?,” ông Chiến hỏi lại. Dưới hội trường, ngư dân đồng thanh: “Nói vậy mới đúng.”

Dịp này ông Trịnh Văn Chiến chối là “tỉnh không có chủ trương thu hồi cái này (bãi biển) thì từ nay bà con cứ neo đậu bình thường, ra khơi đánh cá bình thường thôi.” Ông cũng hứa hẹn giữ lại 1.5 km biển cho ngư dân ra vào.

Dù vậy, ông ta vẫn kêu gọi ngư dân nhận tiền đền bù để bỏ nghề hoặc đi chỗ khác mà nếu đồng ý thì “nhận tiền trước ngày 15 tháng 4.” Tức là một cách lù lút tạm thời chứ không bỏ

kế hoạch giao 3.5km bãi biển Sầm Sơn cho công ty tư nhân FLC khai thác kinh doanh.

Không mấy ai không tin rằng cái công ty tư nhân FLC trụ sở chính ở Hà Nội lại không được nhà cầm quyền Thanh Hóa chống lưng để cướp quyền sống bình thường của ngư dân Sầm Sơn. Ngoài một dải bờ biển 3.5km, công ty FLC còn được nhà cầm quyền tỉnh Thanh Hóa lấy 35 hecta rừng phòng hộ (được trồng nhằm ngăn chặn xói lở, bảo vệ bờ biển và chắn cát, bảo vệ ruộng vườn, nhà cửa) ở thị xã Sầm Sơn để giao cho tập đoàn FLC làm sân golf. Cùng với việc xóa sổ vài chục hecta rừng phòng hộ, FLC còn chiếm dụng thêm khoảng 15 hecta đất rừng, đất ven biển nhưng chính quyền tỉnh Thanh Hóa làm ngơ.

Ngày 24 tháng 3, 2015, tờ Thời Báo Tài Chính, cơ quan thông tin của Bộ Tài Chính Hà Nội có một bài viết có tựa đề “Thấy gì qua ‘trận đồ’ đầu tư tài chính của FLC?”

Bài viết này nêu ra cho thấy FLC thành lập năm 2009 với số vốn có 18 tỉ đồng. Chỉ 6 năm sau, nó có vốn tăng lên tới 208 lần, mà không biết những ai đổ tiền vào. Dự trữ vào cuộc họp cổ đông 2015, vốn của tập đoàn này tăng từ 3,748 tỉ đồng lên thành 8,397 tỉ đồng. Vốn lớn, hoạt động đa ngành chằng chịt phần lớn là tài chính và địa ốc đất cát, nhưng lợi nhuận lại rất nhỏ.

Tờ Thời Báo Tài Chính, dù là báo của nhà nước cũng phải viết “vấn đề làm cho không ít người ngạc nhiên là việc liên tục tăng vốn khủng và hoàn thành các kế hoạch đặt ra ở FLC?” và việc tăng vốn nhanh chóng của tập đoàn này “quả là hiếm

(xem tiếp trang 92)

THƠ GIÓ CHUÔNG

CUÔNG PHONG



NGHỆ SĨ NHÂN DÂN

Đào kép hay hề muốn tiến thân
Phải xoay được nhãn “Nghệ sĩ nhân dân”
Phường chèo đảng phán sao làm vậy
Đảng nặn vai hề cho Kim Ngân

Quốc Hội chưa bầu nàng đã hay
Vai tuồng chủ tịch sẽ vào tay
Kệ cha dân lựa hay không lựa
Đảng đã quen chơi cái kiểu này

Kịch bản lớp lang viết sẵn rồi
Cân đai mũ áo đủ đồ chơi
Một lũ tốt đen ngồi đợi lệnh
Tướng bà ra hiệu, dạ vang trời

Nào có khó chi vai nàng đóng
Nhận lệnh trên truyền, hô giờ tay
Hay ới công an đem cũi chó
Hốt “cụ trong rân” thứ giả cày

Có khó nhọc chẳng chỉ một điều
“Véo” xôi, chia oản phải cho đều
Đứa to đứa nhỏ là sinh chuyện
Quốc hội ồn ào có bấy nhiêu

Tứ trụ triều đình nghe cũng oai
Búp-bê thì phải bày phía ngoài
Quyền hành chúng nắm chia nhau kỹ
Em cứ cười duyên, trả đúng bài

Nhưng em đừng tưởng chức em to
Đào nương thiếu kép chớ xoay trò

Chớ học Hoài Linh, hề xứ nẫu
Có ngày được vác cái mặt mo

Cóc chết ba năm quay lại núi
Chàng hề cạn khách xứ Cờ Hoa
Mò về đất mẹ lên gân bợ
Kiếm đỡ tiền Hồ thay Đô la

Tưởng bở, xây tổ đình to đùng
Không phép, không chèn lá lệ chung
Nghệ sĩ nhân dân gì cũng mặc
Đảng bắt ngừng xây, ế mặt không?

Kim Ngân nàng hỡi, bớ Kim Ngân!
Cải lương Nam Kỳ có biết thân?
Vai hề nữ tướng, đừng le lói
Phận liễu duyên ngang, giữ lấy quần!



(Đảng đã chỉ định Nguyễn Thị Kim Ngân
làm chủ tịch Quốc Hội... chưa bầu)



MILE SQUARE DENTISTRY

15972 EUCLID ST. STE. F, FOUNTAIN VALLEY, CA 92708
(714) 839-7660

GIỜ MỞ CỬA: Thứ Hai - Thứ Sáu: 10am - 7pm
Thứ Bảy: 10am - 4pm

Bác Sĩ Nha Khoa

CHRISTOPHER KHIEM NGUYEN, D.D.S.

Nha Khoa Tổng Quát và đặc biệt về thẩm mỹ (Porcelain Veneers, Bonding, Bleaching)

JENNI HA NGUYEN, D.D.S.

- Chữa trị các bệnh về răng và nướu
- Làm răng giả các loại
- Nha Khoa phòng ngừa cho người lớn và trẻ em
- Tiểu giải phẫu
- Sản Sóc trẻ em để ngừa sâu răng và mọc răng lệch lạc
- Chữa trị theo kỹ thuật tân tiến hiện đại và phương pháp sát trùng tối đa để tránh bệnh truyền nhiễm

TẬN TÂM - CHU ĐÁO - NHỆ NHÀNG
MÁY MÓC VÀ DỤNG CỤ TỐI TÂN

NHẬN MEDICAL VÀ BẢO HIỂM
GIÁ ĐẶC BIỆT CHO QUÝ VỊ
KHÔNG CÓ BẢO HIỂM



I can list your house with many ways to expose on the broad market or buy a house anywhere you want to live.



TOM CAO

Realtor / Broker Associate
BRE#: 01125637

My career started since 1991

Direct: (714) 675-1379

Office: (714) 894-3477

Fax: (714) 894-3478

Email: tcaomls@gmail.com

9039 Bolsa Ave., #313

Westminster, CA 92683



Ana Pharmacy

Liên Khổng
Pharmacist

10191 Westminster Ave.
Garden Grove, Ca 92843

GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Sáu: 10:00AM - 6:30PM
Thứ Bảy: 10:00AM - 4:00PM

(714) 530-3784

Manna Pharmacy

Susie Ngọc Phan
Pharmacist

10402 Westminster Ave. Suite C
Garden Grove, Ca 92843

GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30AM - 6:30PM
Thứ Bảy: 9:30AM - 4:00PM

(714) 530-4133



- ❖ Nhận Medical và các loại bảo hiểm
- ❖ Tận tình hướng dẫn cách dùng thuốc chu đáo

- ❖ Giao thuốc tận nhà bệnh nhân miễn phí
- ❖ Giải đáp mọi thắc mắc liên quan đến thuốc

Bác Sĩ **DƯƠNG KHỔNG TƯỚC, M.D.**

Board Certified In Family Medicine

CHUYÊN KHOA

Toàn Khoa, Gia Đình, Bệnh Người

ĐIỀU TRỊ: Huyết áp, tiểu đường, cao mỡ, nhức mỏi, đau lưng, nhức đầu, mất ngủ, phong thấp, nhiễm trùng đường tiểu, ho kinh niên, suyễn khó thở, dị ứng, bệnh ngoài da, sùng phổi, bệnh tuyến giáp trạng, viêm ruột, bệnh tim, tiêu chảy

NHẬN

Medicare, Medical,
MSI, CalOptima và
các loại bảo hiểm
HMO, PPO

GIỜ MỞ CỬA

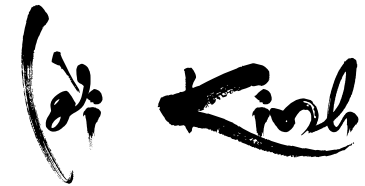
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9AM - 6PM
Thứ Bảy: 9AM - 2PM
Đóng cửa ngày Thứ Ba

(714) 899-2600

- ❖ Có xe đưa rước bệnh nhân miễn phí
- ❖ Giúp làm đơn Medicare Part D
- ❖ Nhận làm bác sĩ gia đình, y khoa phòng ngừa
- ❖ Chích ngừa nhập học, du lịch

9009 McFadden Avenue, Westminster, CA 92683

(góc Magnolia & McFadden)



TUYỆT VỜI

■ Trà Lữ



Tháng Ba, nàng Xuân bắt đầu rón rén bước vào miền đất hạnh phúc này. Cỏ cây nằm ngủ dưới tuyết bắt đầu tỉnh giấc và đang thì thầm gọi nhau góc đầu dãy. Tháng này dân Canada mừng hai lễ lớn, Lễ St. Patrick và Lễ Phục Sinh. Còn chính quyền liên bang Canada thì mừng cuộc thăm viếng Hoa Kỳ của Thủ tướng Justin Trudeau đã thành công quá sự mong ước. Ông và vợ ông đã được cả triều đình Vua Obama đón tiếp theo nghi lễ quân vương vô cùng trọng thể trong 3 ngày. Buổi tối đầu tiên là đại yến trong đại sảnh với 140 thực khách chọn lọc gồm các yếu nhân trong chính quyền và ngoại giao.

Các cụ chắc đã biết và đã thấy những việc này qua các cơ quan truyền thông, phải không cơ. Dân làng An Lạc của tôi là dân ăn nhậu nên chú trọng nhiều nhất về bữa đại yến. Trước ngày thăm viếng mừng 10 tháng Ba, báo chí đã cho biết là Tổng Thống Hoa Kỳ sẽ đãi thủ tướng Canada 2 món chính, một món Mỹ một món Canada. Làng tôi xôn xao, nhất là phe các bà, về món Canada. Xưa nay chúng tôi chưa hề nghe nói tới món ăn tiêu biểu của Canada, lý do rất giản dị là vì đây là đất của các di dân, biết chọn món nào là đặc trưng của Canada đây. Sau đêm đại tiệc, người hăm hở đi tìm thực

đơn bữa quốc yến của Tổng Thống Obama là Chì Ba Biên Hòa. Chì bảo để xem các món chủ nhà đãi thượng khách tên là gì và ngon đến cỡ nào.

Trong bữa ăn tối ngày lễ Phục Sinh tại nhà Cụ Chánh tiên chỉ, ai cũng háo hức hỏi chì về tin này. Chì Ba cười ha ha rồi trả lời: Trong thực đơn bữa đại yến đó có món gì mang hương vị Canada đâu. Theo mấy hãng thông tấn cho biết: Món khai vị là món cá halibut miền Alaska, người Việt quen gọi là 'cá bon', hầm với nấm tóc tiên, hành nướng và trái mơ. Món chính là món thịt trườn xào với khoai tây, trái hồ đào và rau thơm. Không biết do đâu bếp nào đứng nấu. Nghe nói có một đầu bếp người VN trong Nhà Trắng, chả biết ông này có góp phần vào việc xào nấu trên đây không. Chì Ba kể đến đây xong liền quay vào bà cụ B.95 rồi hỏi: Bác thấy hai món Mỹ trên đây có ngon không cơ? Cụ già đáp ngay: Không, không ngon, thua xa món canh chua cá kho tộ và rau muống xào thịt bò của phe ta !

Làng vỗ tay rồi phá ra cười. Anh John góp lời: Về món ăn và về sắc đẹp thì không bao giờ có món ngon tuyệt đối và sắc đẹp tuyệt đối cả, hai thứ này tùy vào khẩu vị và nhận thức thẩm mỹ của mỗi người.

Ông ODP giơ tay góp thêm ỷ:

Về thức ăn thì có một món bất cứ ai cũng phải công nhận là ngon, ai cũng phải ăn và đòi ăn, tôi xin đoán cả làng món này là món gì. Câu hỏi nghe đơn sơ mà khó ha. Các cụ đã đoán ra món gì chưa? Cả làng bốp trán suy nghĩ, rồi trả lời, nhưng ông ODP đều lắc đầu hết. Cuối cùng mọi người xin thua, ông ODP liền đáp: Đó là món sữa mẹ. Đứa bé vừa lọt lòng, dù da trắng da vàng da đen thì đều bú sữa mẹ. Sữa mẹ đã nuôi sống đứa con trong những ngày tháng đầu đời.

Trong lúc nhiều người còn đang bàn thêm về lời ông ODP, thì phía cuối bàn nơi Chì Ba Biên Hòa và mấy cô Huế ngồi phá ra cười. Họ cười rũ rượi. Cụ B.95 biết là có chuyện tiếu lâm gì đây và chắc là tiếu lâm mặn nên mấy cô này mới cười ngặt nghẽo như vậy, cụ liền lên tiếng: Mấy người không được cười riêng rẽ, phải chia vui với cả làng. Mà này, đề tài sữa mẹ là đề tài hết sức nghiêm trang mà làm sao mấy bạn lại cười ngặt nghẽo như thế?

Chì Ba bèn đáp: Thưa Bác, cái anh H.O. này nhân đề tài sữa mẹ vừa kể cho bọn cháu một câu chuyện rất tếu: Rằng trên một chuyến xe bus đông người, có một bà xồn xồn bé đưa con nhỏ ngồi bên một ông cũng xồn xồn. Cái ông này cúi đầu mãi mê vào cái máy ipad. Bỗng đứa con nít

của bà xồn xồn khóc, bà liền vạch vú ra cho con bú, nhưng thằng bé không chịu bú, nó cứ khóc rỉ rả. Bà mẹ càng kéo nó vào sát ngực thì nó càng khóc to hơn. Bà ta mới bảo nó: Con không chịu bú thì mẹ cho cái ông bên cạnh này bú bây giờ. Thằng bé này vẫn không chịu, vẫn khóc. Bà mẹ tỏ ra khó chịu lắm mà không biết làm sao. Ông xồn xồn liền giúp bà. Ông vừa nhìn đứa bé vừa nhìn bộ ngực của bà mẹ, rồi cười hi hi và nói: Này bé, phải quyết định ngay đi. Đáng lẽ bác đã xuống xe từ lâu rồi.

Nghe đến đây thì cả làng cũng phá ra cười. Thấy vợ mình đã làm không khí bữa ăn vui hẳn lên, anh John xin góp một chuyện cũng về đề tài sữa. Rằng trong một cuộc thi ở đại học về môn sinh hóa, với giải thưởng rất lớn, đề thi như sau: ‘Bạn hãy cho biết 7 ưu điểm của sữa mẹ, phải kể cho đủ 7 điều trong vòng 5 phút’. Một anh bạn trẻ xưa nay nổi tiếng học giỏi đã đứng lên xin đáp. Anh nói một hơi: Thừa 7 điều tốt đẹp của sữa mẹ là: 1. Nó là một thức ăn thích hợp hoàn toàn với cơ thể đứa bé; 2. Sữa có đủ kháng sinh chống các bệnh; 3. Sữa luôn luôn có nhiệt độ thích hợp với cơ thể; 4. Sữa không tốn tiền mua; 5. Sữa là sợi dây nối con vào mẹ; 6. Sữa luôn có sẵn, muốn lúc nào cũng được. Kể một hơi xong 6 ưu điểm về sữa rồi anh thí sinh tự nhiên ngưng và tỏ ra lúng túng, chắc vì chưa nghĩ ra điều thứ bảy. Lúc ban giám khảo sắp rung chuông tuyên bố hết giờ thì may quá thí sinh tìm ra và nói: Điều tốt đẹp thứ 7 là sữa luôn luôn được giữ trong 2 cái bình đẹp hấp dẫn và ở độ cao mà chó mèo không thể đụng tới được. Thí sinh được điểm A và lãnh giải.

Các cụ đã thấy vợ chồng Anh

John và Chị Ba Biên Hòa của làng tôi thông thái và tếu chưa. Cụ B.95 gốc Bắc Kỳ rất, từ ngày sang Canada thì mê cặp vợ chồng này hết sức. Cụ bảo Chị Ba đúng là mẫu người Miền Nam mà ngày xưa ở Hà Nội cụ hằng ao ước được gặp. Còn Anh John thì cụ mê về nhiều thứ, nào thông thái biết hết mọi sự, nào có nếp sống y như người VN và nói tiếng VN thành thạo với giọng của cả 3 miền, anh còn là mẫu người Canada lý tưởng của cụ. Cụ không đọc báo, không nghe radio, không xem TV vì anh John là tổng hợp 3 thứ đó của cụ. Cần biết gì thì cụ hỏi anh John. Bữa nay cũng vậy, để cho dân làng nói cho đã và cười cho đã rồi cụ mới xin Anh John nói chuyện thời sự.

Anh John kể ngay.

Chuyện thứ nhất là thành phố Toronto vừa mừng sinh nhật thứ 182. Thành phố lớn hàng thứ tư tại Bắc Mỹ này được khai sinh ngày 6 tháng 3 năm 1834, thời còn nép dưới cờ của vương quốc Anh. Các cuộc triển lãm tranh ảnh về lịch sử Toronto và các buổi văn nghệ ca hát đã được tổ chức rầm rộ khắp nơi.

Chuyện thứ hai là ngày Chủ Nhật 13 vừa qua, các bạn có thấy điều gì đặc biệt không? Ai cũng bảo là con số 13. Anh lắc đầu. Cái đặc biệt của ngày này là ngày ngắn nhất trong năm. Xưa nay ta vẫn thấy mỗi ngày có 24 giờ, nhưng riêng ngày Chủ Nhật 13 vừa qua chỉ có 23 giờ, vì cả thế giới đều vận lên một giờ cho hợp với thời gian mặt trời mọc của mùa xuân. Cứ 4 năm mới có một ngày ngắn như vậy.

Chuyện thứ ba là Canada mới xây thêm một nhà máy đúc tiền ở Winnipeg miền Tây, và nhà máy này mang tên một kỹ sư Việt nam, đó là Tiên sĩ Trương Công Hiếu.

Ông Hiếu du học bên Hoa Kỳ, có về Saigon năm 1964 dạy học ở trường Cao Đẳng Hóa Học Phú Thọ, và đã trở lại Hoa Kỳ. Sau đó ông di cư sang Canada, xin chọn Canada làm quê hương thứ hai. Và ông làm việc nhiều năm cho sở đúc tiền. Ông đã làm cho đồng tiền đúc của Canada đẹp và tốt nhất thế giới. Trong cuốn lịch sử 100 năm nhà máy đúc tiền, Hoàng Gia Canada đã ghi nhận kỳ công của TS Hiếu: ông đã thay đổi kỹ thuật đúc, đã làm cho đồng tiền Canada không bao giờ rỉ sét và có màu đẹp và tốt hơn xưa. Trong Hội chợ Quốc Tế Tiền Tệ ở Berlin vừa qua, TS Hiếu được coi là một ngôi sao sáng nhất. Xin các cụ nhớ kẻ: người VN đúc ra tiền Canada nha.

Chuyện thứ tư là chuyện anh Donald Phạm, cháu của MC Nam Lộc và nhà văn Nhã Ca, đã xuống tóc quy y và đã sang Ấn Độ nhập giáo đoàn Phật Giáo Tây Tạng, đã trở thành một nhà sư trẻ Tây Tạng mang tên Kusho Drodon, đã được Đức Đạt Lai Lạt Ma nhìn thấy có bóng dáng một vị Lạt Ma tái sinh. Ngài đã cử một đại sư săn sóc cho vị Lạt Ma gốc VN này. Điều gì sẽ xảy ra cho Phật Giáo Tây Tạng đây, thưa các cụ, khi Đức Lạt Ma hiện nay về Cõi Phật?

Tin thời sự cuối cùng là một cuốn sách viết về thức ăn của Phiên Lê, một tác giả gốc VN nhưng sinh đẻ và lớn lên ở thủ đô Ottawa. Ông đậu tiến sĩ ở Đại Học California, hiện là giáo sư tại Đại Học Ottawa. Năm 25 tuổi ông đi thăm VN và du lịch vòng thế giới để khảo sát về thực phẩm. Ông mới viết một cuốn sách bằng Anh Văn mang tên nghe rất nổ ‘100 Million Years of Food’ / 100 triệu năm thực phẩm’. Tác phẩm được đánh giá rất cao. Tác giả đề cập thức

ăn của con người theo suốt chiều dài lịch sử. Có đoạn bàn về nước mắm và nói rằng người La Mã ngày xưa đã ăn nước mắm, gọi là *garum*, giống như nước mắm ở Thái lan, Phi Luật Tân và Việt Nam. Cuối sách tác giả khuyên ta 3 điều: Năng vận động, ăn ít thịt và đường, và kiêng những thứ chiên với dầu mỡ.

Ông ODP có đọc cuốn này và kể thêm: tác giả cho biết mẹ của ông chỉ thọ có 66 tuổi vì hay ăn những thực phẩm độc hại của Bắc Mỹ, còn bà ngoại thì thọ tới 92 vì tuy ở Bắc Mỹ nhưng chỉ ăn thức ăn nấu theo bếp VN. Nói đến đây xong thì ông cười ha ha: Chúng ta muốn sống thọ thì hãy theo lời khuyên của Cụ B.95 nói lúc nãy: cứ canh chua cá kho tộ và rau muống xào thịt bò. Bếp VN muôn năm!

Rồi ông lại cười tiếp: Thực ra thì món thịt bò là món mà người VN mình mới biết ăn cách đây khoảng 200 năm mà thôi, chứ trước đó tổ tiên mình đâu có biết đến món này, thịt bò là món người Pháp đem vào. Trước đó tổ tiên mình chỉ ăn thịt trâu. Chúng có ư? Cứ xem bài thơ cho phép làm thịt trâu của Bà Hồ Xuân Hương thì đủ rõ. Thời xưa con trâu rất cần thiết cho nhà nông nên không ai được giết trâu ăn thịt cả. Ai muốn giết thì phải xin phép. Thuở ấy bà là vợ của ông Phủ Vĩnh Tường. Một công sinh vừa thì đồ muốn giết trâu khao làng xóm nên đã làm đơn lên quan phủ. Bữa đó chồng bà đi vắng nên bà Hồ Xuân Hương đã thay mặt chồng phê và đơn:

*Người ta thì chẳng được đâu
Ừ thì ông cống làm trâu thì làm...*

Bà cụ B.95 gật gù: Đúng vậy. Ngày xưa ngoài Bắc quê tôi khi có đám cưới hay đám tang thì đều ngả

trâu chứ không ngả bò bao giờ. Ngày xưa còn bé tôi vẫn ăn rau muống xào với thịt trâu, có nộm với tỏi.

Đến đây thì Anh John xin chấm dứt phần thời sự. Cụ B.95 chấp tay vái anh một cái rồi nói: Xin cảm ơn Bồ Chử của tôi. Rồi cụ hỏi cả làng: Ai còn chuyện thời sự nữa không? Anh H.O. giờ tay:

- Tôi còn chuyện thời sự này khá nóng xin trình làng. Rằng tôi mới đọc được một tài liệu của Bộ Nghiên Cứu Văn Hóa của CSVN đăng trên nguyệt san Truyền Thống số 17, phát hành tháng 12 năm 1989 ở Hà Nội. Họ nói rằng lễ Valentine là của VN có từ đời Vua Hùng Vương thứ 8. Chữ Valentine do 3 chữ Việt *Va-Lăn-Thai* ghép lại mà thành. **Va** là va chạm, gặp gỡ, **Lăn** là lăn lộn, lăn lóc, **Thai** là bào thai, là kết quả của việc va và lăn trên đây. Bài báo kết luận: Chúng ta phải hãnh diện là dân tộc Việt nam đã cống hiến một ngày lễ rất cao đẹp cho toàn thế giới phải noi theo.

Anh John nghe đến đây thì phá ra cười rồi nói: Hóa ra sách vở bên Tây nói lễ Thánh Valentine có từ thời Trung Cổ La Mã là nói láo, nói tầm bậy, Tây phương đã ăn cắp lễ này của VN mà không ghi xuất xứ. Xin báo phục sự thông thái vĩ đại của các đỉnh cao trí tuệ loài người! CSVN đã đẻ ra hàng trăm ngàn tiến sĩ, ra ngõ là gặp tiến sĩ, chắc lễ Va-Lăn-Thai do các tiến sĩ này tìm ra.

Bà cụ B.95 vừa nghe đến tiếng CSVN thì xin làng đừng nói tiếp nữa vì nó sẽ làm bà mất ngủ đêm nay. Làng vâng lời ngay. Anh John xin chuyển đề tài. Anh xin kể một chuyện khác, chuyện này sẽ làm cụ ăn ngon và ngủ ngon. Đó là chuyện về ông Steve Jobs, người đã sáng tạo ra Iphone Apple làm chấn động hoàn

cầu. Ông là một thiên tài của thế giới. Chỉ tiếc là ông không sống thọ. Ông về cõi tiên năm 2011 lúc mới 56 tuổi, khi đang ngồi trên núi vàng và đỉnh vinh quang. Trên giường bệnh, ông đã trối trăng cho chúng ta bao nhiêu kinh nghiệm về cuộc đời. Có rất nhiều sách viết về ông và về những lời đáng trân quý này. Chẳng hạn:

- Sự giàu có trở nên vô nghĩa khi phải đối mặt với sự chết đang gần kề, tôi không thể mang nó theo xuống mồ. Sự giàu có thật sự sẽ theo tôi đó là tình yêu.

- Giường đất nhất trên thế giới là giường gì? Đó là giường bệnh. Bạn có thể nhờ người lái xe cho bạn, nhưng không thể nhờ ai chịu bệnh thay cho bạn.

- Tình yêu mới là vĩnh cửu. Sức khỏe mới là sự giàu có thật sự.

Đây chỉ là một trong rất nhiều điều quý báu mà Steve Jobs gửi lại cho chúng ta.

Về tài năng của Steve Jobs thì không ai ca ngợi hay hơn và chí lý hơn là lời của Steven Spielberg, một nhà đạo diễn, một nhà sản xuất và một soạn giả nổi tiếng hiện nay của Hollywood: “ Steve Jobs là nhà sáng chế lỗi lạc nhất sau Thomas Edison , ông đã đưa thế giới đến đầu ngón tay của chúng ta .” Đúng và hay quá chứ, phải không cơ?

Nói tới Steve Jobs là nói tới máy điện toán, mà tổ sư của điện toán là ông tỷ phú Bill Gate hiện nay. Báo chí đã ghi và phổ biến khắp thế giới bài trả lời rất hay của Bill Gate. Phóng viên hỏi:

- Quyết định thông minh nhất của ông là gì? Có phải là tạo ra các phần mềm của điện toán hay là các công việc từ thiện bác ái?

Bill Gate đã trả lời: Cả hai đều không đúng. Tôi cho rằng quyết định thông minh nhất là tìm ra được người phụ nữ phù hợp để kết hôn, là lấy đúng vợ. Rồi ông diễn nghĩa:

- Người phụ nữ quyết định hạnh phúc của thế hệ trước, vui vẻ của thế hệ này, và tương lai của thế hệ sau. Nghĩa là: Nếu bố bạn lấy nhầm vợ thì tuổi thơ của bạn sẽ là chuỗi ngày đau khổ. Nếu bạn lấy nhầm vợ thì cả cuộc đời bạn sẽ đau khổ. Con trai bạn lấy nhầm vợ thì tuổi già của bạn sẽ sống trong đau khổ. Tóm lại: lấy được người phụ nữ tốt thì bạn thịnh vượng 3 đời.

Đây là những lời rất chân thật của nhà tỷ phú đứng đầu thế giới. Bạn bè ông cho biết là trước khi lấy vợ thì tính nết của Bill Gate rất khó chịu, hay bần gắt la ó và không rộng rãi tiền bạc. Nhưng sau khi lấy vợ, một phụ nữ vừa đẹp, vừa thông thái, vừa đạo đức tên Melinda, thì tính nết Bill Gate đổi hẳn, ông vui vẻ, cởi mở và đầy lòng bác ái. Ông hứa 95% tài sản sẽ dùng cho các việc bác ái.

Ông ODP nghe đến đây thì nhìn anh John rồi cười ha hả: Bạn thật là thông minh và khéo quá sức, bạn kể chuyện ông Jobs và ông Gate là có ỉr gián tiếp đề cao các bà vợ chứ gì, vợ là nhất chứ gì. Xin bái phục. Mà chuyện vợ là nhất vợ là vua thì dài và nhiều vô kể, chúng ta sẽ còn nhiều dịp để tôn vinh và bàn tiếp. Bữa nay, từ đầu tiệc đến giờ toàn bạn và tôi nói, chiếm hết diễn đàn. Bây giờ chúng ta phải mời Cụ Chánh là chủ nhà và chủ tiệc nói chuyện chứ. Phe các bà nghe đến đây đều gật gù và tỏ ra sung sướng lắm.

Cụ Chánh bây giờ mới lên tiếng:

- Lão già rồi, lẩn thẩn rồi, không

có những chuyện về xã hội hay văn chương chữ nghĩa. Lão xin nói chuyện nhà thờ. Từ ngày nhập đạo, sáng và tối lão đều đọc kinh. Trong các kinh thì lão thích nhất *Kinh Lạy Cha*. Mới đây lão so sánh lời kinh tiếng Việt với lời kinh tiếng Anh và tiếng Pháp, thì thấy lời kinh tiếng Việt mà tổ tiên ta đã dịch hay vô cùng. Cho lão chia sẻ với cả làng nha. Rằng các kinh trong đạo thì đều do con người soạn ra, trừ kinh *Lạy Cha* là do chính Chúa Giêsu đặt ra và dạy các môn đệ. Có mấy tiếng trong kinh làm lão cảm động vì thấy nó hay thâm thúy, tổ tiên mình đã đạt đạo nên đã dịch ra tiếng Việt hay tuyệt vời. Đó là lời: **Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ...** Bản kinh tiếng Anh là ‘*Lead us not into temptation*’, bản kinh tiếng Pháp là ‘*Ne nous soumet pas à la tentation*’. Lời Anh văn và Pháp văn có nghĩa là ‘xin đừng đưa chúng con vào các cơn cám dỗ’. Lão cho lời dịch như vậy là sai. Chúa đâu có xấu và ác mà lại đưa chúng ta vào các cơn cám dỗ. Ma quỷ mới đưa ta vào các cơn cám dỗ chứ, bản tính của ma quỷ là cám dỗ con người phạm tội mà, vì vậy ta mới xin cứu, xin Chúa không để chúng ta rơi vào chước cám dỗ của ma quỷ. Lão cho lời ‘sa chước cám dỗ’ trong kinh tiếng Việt hay thâm thúy, hay hơn lời kinh Anh Văn và Pháp văn rất xa.

Chưa hết. Trong thánh lễ, sau khi đọc kinh Lạy Cha, vị linh mục chủ tế còn cầu xin tiếp, trước khi xin Chúa ban bình an thì linh mục đọc ‘*Xin Chúa đừng CHẤP tội chúng con*’. Lão thấy tiếng **Chấp** này hay tuyệt vời. Nó chỉ sự khoan dung nhân hậu của người trên đối xử với người dưới, trong khi lời Anh Văn và Pháp văn chỉ mang ỉr nghĩa xin Chúa đừng nhìn tới tội chúng con: *Look not on*

our sins /Ne regarde pas nos péchés. Chữ Nhìn thua xa chữ Chấp trong lời kinh.

Nói đến đây rồi Cụ Chánh nhìn đồng hồ. Thấy trời đã khuya nên cụ Chánh xin bế mạc bữa tiệc Phục Sinh. Vì vừa nói về Kinh Lạy Cha, cụ xin dân làng đứng lên và nắm tay nhau đọc kinh này để tạ ơn bữa ăn. Cụ xin mọi người đọc thông thả và suy gẫm lời mình đang đọc. Đa số dân làng là dân theo đạo Chúa nên thuộc kinh này. Khi đến lời cuối cùng là tiếng Amen thì ai cũng đọc tiếng này thật to. Cụ B.95 đọc xong tiếng Amen thì rom róm nước mắt. Cụ bảo cụ đã ngoài 90 mà nay mới biết lời kinh hay thâm thúy và cảm động như vậy.■

LTS: Độc giả đã có ‘*Chuyện Cười Trà Lũ Toàn Tập*’ chưa? Tiếng cười là thuốc trường sinh, một tiếng cười bằng 10 thang thuốc bổ. Toàn tập gồm 4 cuốn, có hơn 1.800 chuyện cười đồng tây kim cổ khác nhau. Giá \$85 ở Mỹ và Canada. Xin liên lạc trực tiếp với tác giả: petertralu@gmail.com



BỐ AI CHẠY NHANH HƠN

Ba cậu thiếu niên khoe nhau về tài chạy nhanh của bố mình.

Câu thứ nhất: Bố tớ là thiện xạ, bắn một mũi tên, chạy tới đích trước mũi tên.

Câu thứ hai: Bố tớ là thợ săn, nhắm vào bạn cùng đi săn nổ súng, rồi chạy tới kéo ông bạn tránh khỏi viên đạn.

Câu thứ ba: Còn bố tớ là công chức nhà nước. 5 giờ chiều mới tan sở, vậy mà bố tớ đã chạy về tới nhà lúc 4 giờ.■

BÍ ỒI ĐẾN THỂ LÀ CÙNG !

Xã luận bán nguyệt san Tự do Ngôn luận số 239 (15-03-2016) Khối 8406

■ *Ban Biên Tập*

Ngày 4-1, thay mặt Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ban hành Chỉ thị số 51-CT/TW về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. Bên cạnh những điều ra vẻ biểu lộ tinh thần “dân chủ đến thể là cùng” như “*1- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử; bảo đảm cuộc bầu cử được tiến hành dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thực sự là ngày hội của toàn dân. 4-... phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong công tác bầu cử; bảo đảm các điều kiện thuận lợi để mọi công dân thực hiện đầy đủ quyền ứng cử, bầu cử theo quy định của pháp luật. 5- Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng... về ý nghĩa và tầm quan trọng của cuộc bầu cử... về vị trí, vai trò của Quốc hội và Hội đồng nhân dân trong bộ máy nhà nước; về vị trí, vai trò của người đại biểu nhân dân; về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong việc xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, có hiệu lực, hiệu quả.... Động viên cử tri tự giác, tích cực và chủ động tham gia bầu cử...*”. Người ta còn thấy có những điểm biểu lộ ý đồ xưa nay là phải “đảng hóa Quốc hội” bằng mọi giá: “*2. Lãnh đạo tốt công tác nhân sự, bảo đảm sự lãnh đạo tập trung,*

thống nhất của Đảng trong công tác cán bộ; gắn kết quả nhân sự của đại hội đảng các cấp và quy hoạch cán bộ với công tác chuẩn bị nhân sự để giới thiệu những người tiêu biểu, có quan điểm, lập trường chính trị vững vàng.... 4. Việc lựa chọn, giới thiệu người ứng cử và việc tự ứng cử đại biểu... phải bảo đảm theo đúng quy trình pháp luật quy định và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương có thẩm quyền. Lãnh đạo tốt việc tổ chức hiệp thương giới thiệu người ra ứng cử...”

Mới đây, tại cuộc tiếp xúc cử tri Hà Nội ngày 8-3-2016, ông Trọng còn cảnh báo: “*Không để lọt vào cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước những phần tử thể này thể khác*”. Đây là lần đầu tiên kẻ đứng đầu đảng bày tỏ thái độ trước sự kiện nhiều người ngoài đảng tự nộp đơn tranh cử vào quốc hội, một cơ quan từ xưa tới nay chỉ là bù nhìn, gia nô của đảng. Ai cũng hiểu đó là lời ngấm đe cử tri chớ nên bỏ phiếu cho những “phần tử xấu” trong kỳ bầu cử Quốc hội sắp diễn ra. Những phần tử xấu ấy là ai? Đó chính là các ứng viên độc lập từng có những phát biểu hay hoạt động không theo đường lối của đảng, chống lại chính thể toàn trị độc tài, bênh vực các quyền con người, cổ súy tinh thần dân chủ. Có thể kể tên một vài vị: Luật sư Võ

An Đôn, tiến sỹ Nguyễn Quang A, nghệ sỹ Nguyễn Công Vượng, chiến binh Nguyễn Tường Thụy, mục sư Nguyễn Trung Tôn, bà Đặng Bích Phượng, bà Nguyễn Thuý Hạnh...

Đây là lần đầu tiên, cuộc bầu cử Quốc hội có một số lượng đông đảo ứng cử viên tự do. Theo trang Facebook “Vận Động Ứng cử Đại biểu Quốc hội 2016” thì từ ngày 17-2 đến 13-3, Ủy ban bầu cử TP Hà Nội đã nhận 47 hồ sơ tự ứng cử (chưa kể Sài Gòn và các tỉnh khác). Dĩ nhiên, đảng CS không thể ngồi yên trước việc này, nên theo chỉ thị trên đây của Nguyễn Phú Trọng, bộ máy cai trị đã tung ra những trò đánh phá bí ổi và quyết liệt đối với họ như sau:

1- Gây khó khăn ở khâu nộp hồ sơ

Mục sư Nguyễn Trung Tôn, qua hai bài trần tình: “Tự ứng cử Đại biểu Quốc hội, “trò chơi” hay “cuộc chiến”? (17-02) rồi “Tôi ứng cử đại biểu quốc hội bị hành đến thể là cùng” (14-03), cho thấy ông đã bị nhà cầm quyền xã buộc ghi một cách phi lý: tôn giáo: vô thần, nghề nghiệp: làm ruộng. Rồi sau khi hành hạ ông bằng mấy chục vòng đi lại điều chỉnh hồ sơ, bằng cách bắt bẻ chuyện xóa án tích (vốn chỉ liên can tới án tù 3 năm trở lên, trong lúc ông chỉ bị 2 năm vì “tội tuyên truyền chống chế độ”), cuối cùng đòi ông phải khai các chỗ ở của bố mình trước khi chết đang khi đã cận kề hạn kết thúc nộp hồ sơ. Bà Đặng Bích Phượng bị bắt bẻ đã không khai mình từng một lần bị bắt giam 5 ngày ở Hỏa Lò (năm 2011) vì đi biểu tình chống Trung Quốc nhưng bị công an quy vào tội “gây rối trật tự công cộng”, và một lần khác bị UBND phường Dịch Vọng ra quyết định “giáo dục tại phường” trong thời hạn 6 tháng

(2012-2013) cũng vì nhiều lần tham gia biểu tình chống quân xâm lược. Đang khi có quy định rằng chỉ phải khai trong “*trường hợp bị kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính trong thời gian 01 năm tính đến ngày làm hồ sơ ứng cử*”. Ông Nguyễn Tường Thụy cũng bị buộc phải ghi vào mục “kỷ luật” rằng mình bị công an quận Hoàn Kiếm cảnh cáo 2 lần cũng vì đi biểu tình chống Trung Quốc, rồi bị bắt về trại Lọc Hà năm 1012, trong lúc quyết định cảnh cáo ấy, ông đã chẳng hề nhận được.

Chưa hết, thay vì chỉ xác nhận chữ ký và hộ khẩu thường trú, UBND địa phương còn tự tiện ghi thêm những nhận xét hết sức tiêu cực cho các ứng viên tự do. Chẳng hạn ông Thụy bị phó chủ tịch xã Vĩnh Quỳnh phê: “*Trong thời gian sống tại xã không tham gia sinh hoạt bất kỳ các tổ chức chính trị xã hội nào của xã. Bản thân ông Nguyễn Tường Thụy năm 2012 đã hai lần bị Công an quận Hoàn Kiếm ra quyết định xử phạt vì phạm hành chính, mức phạt cảnh cáo đồng thời có lời nói và việc làm không ủng hộ chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước*”. Tới khi ông đem hồ sơ lên nộp UB Bầu cử thành phố Hà Nội, quan chức ở đó còn lảng tránh việc phê phán lời nhận xét bừa bãi của cấp xã. Chắc là chờ để sử dụng về sau!

2- Dùng truyền thông lè đảng bôi nhọ.

Những ngày qua tại Hà Nội, đám “*du luận viên*” biên tập kênh Viet Vision (chuyên đưa tin chống lại giới hoạt động dân chủ-nhân quyền ở Việt Nam), đã tổ chức quay và phát một số video clip có nội dung xuyên tạc, công kích và gây hiểu lầm về TS. Nguyễn Quang A, một trong các ứng viên độc lập. Tuy

hiên, hành động phi báng công khai nhất đối với họ là bài viết có tựa đề “*Quốc hội không phải là phường chèo*”, đăng trên trang Petro Times hôm 2-3. Bài báo trực tiếp đả kích nghệ sĩ chèo Nguyễn Công Vượng (người từ lâu có những phát biểu hết sức can đảm và thẳng thắn về đảng và chế độ) bằng những từ như “*chém gió*”, “*đốt đèn hòng nổi danh*”, “*lộng ngôn*”, “*gây sốc*”, “*kẻ khùng*”... Một loạt cá nhân khác cũng bị bài báo dùng các từ ngữ nặng nề để mạt sát, như luật sư Lê Văn Luân, các nhà hoạt động nhân quyền như Nguyễn Quang A, Nguyễn Tường Thụy, anh Nguyễn Lâm Thắng, anh Nguyễn Chí Tuyên, bà Đặng Bích Phượng....

Dẫn đầu phong trào này, không ai khác hơn là đại tá công an Nguyễn Như Phong, kẻ nổi tiếng từ hơn chục năm nay về tài vu khống chửi bới các nhà dân chủ (tiền sĩ Hà Sĩ Phu là một trong những nạn nhân đầu tiên của gã). Bên cạnh đó là các trang blog với những cái tên nghe rất tử tế như “*tiengnoicuadan2012*”, “*danoanlentieng*”, “*thakhongnoi*”, “*v i e t n a m d a n c h u 2 0 1 3*”, “*nguoicondatme*”... Nhưng đọc qua các bài viết theo đơn đặt hàng đó, người ta không khỏi giật mình cho sự hèn hạ, bản thủ của cái gọi là “*báo chí cách mạng*”. Bởi từ từ ngữ đến câu văn, từ trình bày, lý luận đến nhận định... tất cả chỉ là những lời lẽ thô bỉ mất dạy, những luận điệu nguy hiểm quàng xiên, những bới móc hay bịa đặt về đời tư để công kích, để châm biếm nhưng lại rất... khô hài và ngu xuẩn, mà không đưa ra được bất cứ điều gì khả dĩ có trí tuệ để thuyết phục độc giả rằng các ứng cử viên độc lập đó là bất xứng, có ý đồ xấu, chẳng đáng tin cậy...

3- Sai công an và ủy ban bầu cử sách nhiễu

Một ứng cử viên đại biểu Quốc hội khác ở Hà Nội, ông Phan Văn Bách (hành nghề lái xe taxi cho hãng Mai Linh), cho biết ông đã bị công an ập vào nhà kiểm tra hành chính đột xuất, tối 2-3, không rõ lý do. Cũng hôm ấy, một trong các gương mặt nổi bật ứng cử đại biểu Quốc hội độc lập kỳ này, luật sư Võ An Đôn, đưa “*tin khẩn cấp*” trên mạng xã hội rằng ông đã nhận được giấy mời của Công an tỉnh Phú Yên, yêu cầu ông ngày 7-3 phải có mặt tại Phòng An ninh Chính trị nội bộ Công an tỉnh. Phải chăng là do ông trước đó đã nộp đơn ứng cử và viết bài nói lên tâm tư của mình về việc này. Kỹ sư Nguyễn Việt Hưng (Yên Bái), một trong những người đã nộp hồ sơ tham gia ứng cử cũng đang bị phá. Sáng 12/3, ông được Ủy ban Bầu cử tỉnh gọi điện thoại để xác nhận việc tự ứng cử, đến chiều họ lại gọi cho ông, yêu cầu ông có mặt tại trụ sở UB ngay hôm sau, tức chiều 13-3 (ngày hết hạn nộp đơn). Ông Hưng hỏi tại sao không báo từ sáng sớm, vì ông đang đi công tác ở Sapa, sẽ không về kịp. Họ đáp nếu ông không có mặt, hồ sơ ứng cử của ông sẽ bị hủy. Tối 12-3, tại chỗ ông thuê trọ ở Sapa, cảnh sát khu vực vào kiểm tra tạm vắng tạm trú rồi đòi thu Chứng minh nhân dân của ông. Ông Hưng đã trình bày việc phải về Yên Bái gấp vì có hẹn với UBBC, nếu không thì hồ sơ ứng cử của ông sẽ bị hủy. Mặc cho ông biện bạch, cảnh sát khu vực vẫn cố tình lập biên bản kéo dài thời gian và thu giữ CMND của vị kỹ sư này cho bằng được. May thay, cuối cùng ông Hưng đã có mặt tại trụ sở tiếp nhận hồ sơ ứng cử tỉnh Yên Bái. Ủy

(xem tiếp trang 98)



**3111 NW Bucklin Hill Road
Silverdale, WA 98383**

**Business Hours:
Mon-Sat: 11 AM - 9 PM
Sunday: 12 PM - 8 PM**

(360)-662-1205

Vietnamese Noodle Soup – Phở

Pho is a fragrant beef noodle soup unique to Vietnam. The dish consists of rice noodles and a variety of meats mixed in a steamy beef broth or chicken broth seasoned with cinnamon, anise star, cloves and ginger. Chopped green onions and fresh coriander finish each serving. Pho is served with a side plate of garnishes at the table so diners can season the soup to taste. Lime, crunchy bean sprouts, Vietnamese basil, Asian mint and slices of jalapeno pepper enhance the dish's fresh flavor and add texture to this aromatic broth.

Large Bowl ... \$9.95

Small Bowl ... \$7.95

P1 Steak Phở - Phở Tái

Beef noodle soup topped with rare beef eye of round

P2 Brisket Phở - Phở Chín

Beef noodle soup topped with well done brisket

P3 Steak, Brisket Phở - Phở Tái Chín

Beef noodle soup topped with rare beef eye of round and well done brisket

P4 Combination Phở - Phở Tái, Nam, Gấu, Gân, Sách

Beef noodle soup topped with rare beef eye of round, fatty flank, flank, tendon and tripe

P5 Meatball Phở - Phở Bò Viên

Beef noodle soup topped with beef meatballs

P6 Chicken Phở - Phở Gà

Chicken noodle soup with shredded chicken breast

P7 Tofu Phở

Chicken broth noodle soup topped with tofu and vegetables

P8 Phở without Meat ... \$5.95

Vermicelli Bowl – Bún

All rice noodle dishes are served in a bowl with fresh head lettuce, cilantro, bean sprouts, shredded carrots, chopped peanuts and Vietnamese sauce.

V1 Bún Chả Giò

Vietnamese eggroll with vermicelli noodle ... \$7.95

V2 Bún Tofu

Grilled tofu and vegetables ... \$7.95

V3 Bún Special - Bún đặc biệt

Grilled prawns, beef or chicken with eggroll ... \$10.95

Side Orders

Meatball & Broth ... \$5.00

Noodle or Broth ... small \$2.50

Extra Lime (3 pcs) ... \$0.75

Extra Vegetables ... \$1.50

Small Dish of Jalapenos ... \$0.75

Beverages

Soft Drinks

Nước Ngọt ... \$1.75

Soybean Milk (cold)

Sữa Đậu Nành ... \$2.50

Vietnamese Style Drip Coffee with Condensed Milk (Hot or Iced)

Café Sữa ... \$3.25

Vietnamese Style Drip Coffee: Black (Hot or Iced)

Café Đen ... \$3.25

Appetizer – Khai Vị

Fresh springroll served with noodles, lettuce, and choice of meat or tofu

A1 Vietnamese eggroll - Chả Giò
3 rolls ... \$5.25 one ... \$1.85

A2 Shrimp springroll - Gỏi Cuốn Tôm
2 rolls ... \$5.25 one ... \$2.75

A3 Chicken springroll - Gỏi Cuốn Gà
2 rolls ... \$5.25 one ... \$2.75

A4 Tofu springroll - Gỏi Cuốn Chay
2 rolls ... \$5.25 one ... \$2.75

Teriyaki Entrees

Served with steamed rice and stir-fried vegetables (substitute brown rice for \$0.75 or fried rice for \$1.50 extra)

Chicken Teriyaki ... \$7.50

Pork Teriyaki ... \$7.50

Beef Teriyaki ... \$8.95

Tofu Teriyaki ... \$6.95

Chicken & Pork ... \$8.50

Chicken & Beef ... \$8.75

Pork & Beef ... \$8.95

Tofu with Pork, Chicken or Beef ... \$7.95

Chung's Special with Pork, Chicken & Beef ... \$10.95

Half order of Chicken, Pork, Beef or Tofu ... \$5.25

Side Orders

Steamed Rice

Small ... \$2.50

Large ... \$5.00

Veggies

Small ... \$2.50

Large ... \$5.00

Fried Rice

Small ... \$3.75

Brown Rice

Small ... \$2.50

Large ... \$5.00

Stir-Fried Hong Kong Noodles & Veggies ... \$6.95

Stir-Fried Hong Kong Noodles with Chicken, Pork or Tofu ... \$8.50

Stir-Fried Hong Kong Noodles with Beef ... \$9.95

Stir-Fried Hong Kong Noodles with Shrimp ... \$10.95

Chicken Fried Rice ... \$7.50

Shrimp Fried Rice ... \$9.50

Pork Fried Rice ... \$7.50

Beef Fried Rice ... \$8.95

Veggie Fried Rice ... \$6.95



Orange County Commercial Printing

Web * Offset Printing

Orange County Commercial Printing (OCC Printing) is a minority-owned business located in Westminster, CA. We are a full service printing, design and archiving facility with a strong regional presence in the area. We specialize in producing a variety of weekly and monthly publications, business and college brochures, newspapers, yearbooks, hard and soft cover books and magazines. We work with several fully integrated printers, utilizing both coldset (newspaper) web and heatset web press lines for magazine printing, a complete design department for publications and web. Since 1985, OCC Printing has been an industry leader in personal customer service, high-quality printing, critical turnaround time and delivery.

- Newspapers and Magazines: Our Publishing Division produces an entire range of services needed by universities, colleges and private publishers. All our quotes include on-site delivery and 24-hour on-call consulting.
- Brochures: One of the most powerful marketing tools available to your business. Makes essential collateral for any business and give prospects information about your company and answer customer questions.
- Booklets: The perfect solution when you need a manual, an event program, or a directory. When paired with our Mailing Services, your printed booklets make a high impact direct mail piece.
- Catalogs & Schedule Programs: When you need to give out manuals, event programs, or product catalogs. When you need to give your customers or students a great deal of information that includes full color design and images, catalog or schedules printing is the ideal time-tested solution.
- Business Cards / Post Cards: Full color (both sides), an excellent way to make an impact on your customers and stand out from the crowd. With twice the printed area, you can take your business card message to an entirely new level. Use the front of your cards to include standard contact information and the back for detailed product information or sales promotions. We make business card printing easy and affordable all without sacrificing quality.

Problem Solvers • 100% Customer Committed
Professional • Relentless • Innovative

We are very proud of the caliber of our work and it would be our pleasure to serve you. Our integrity and dependability makes us number one.

14901 Chestnut Street, Westminster CA 92683

Tel: 714-892-1777 • Fax 714-892-3444

occprinting.com



Printing

Graphic
Design

Archiving

Consulting

Workshops

Direct
Mailing



Gia Chánh

Bà Hương Bình.

Cách đo lường:

1C = 8 oz = 1 bát(chén cơm) = 1 tách trà.

1 tsp = 1 muỗng cà phê.

1Tsp = 3 tsp = 3 muỗng cà phê.

BÁNH CRÊPES

(hơi giống như pancake nhưng mỏng)

Món bánh này khởi đầu từ bên Pháp, dễ làm, thơm ngon. Chúng ta có thể dung vào buổi sáng, trưa, tối hay tráng miệng đều được.

Nguyên liệu: Cần 1 chảo nóng không dính bên gang 25 cm hay to hơn .

6 trứng gà ½ cup đường
3 cup bột mì 6 Tbsp bơ nhạt
1 lít sữa tươi ½ tsp muối.
1tsp vanilla

Cách làm: Đánh đường với trứng cho tan. Hâm sữa hơi ấm trong 1 lô lớn. Hâm bơ cho chảy đổ vào sữa. Rắc bột mì từ từ vào tô sữa và quậy đều tay cho bột tan, nếu thấy bột còn vón cục ta đổ qua cái rây cho bột thật mịn. Cho trứng và đường đã đánh tan ở trên vào tô bột, thêm muối, vanilla, quậy đều rồi để bột nghỉ 30 phút.

Để chảo lên bếp lửa trung bình, thoa 1 chút bơ lên chảo (rất ít). Khi thấy chảo nóng vừa lấy muối (giá) đảo đều bột rồi múc 1 muôi bột đổ vào chảo, vừa đổ vừa láng cho bột đều mặt chảo. Cờ 1 phút lật mặt bánh cho chín đều hai mặt, thấy bánh ngả màu hơi nâu là được. Lấy bánh ra đĩa đậy lại rồi tiếp tục làm bánh khác. Nếu còn dư bột quý vị có thể bỏ vào tủ lạnh một vài ngày sau làm tiếp cũng được nhưng phải đậy thật kín .

Nếu dùng bánh crêpes vào ban sáng quý vị có thể ăn với Nutella, jam ,maple syrup, trái cây cắt mỏng. Dùng thay bữa trưa hay buổi tối: Tráng trứng với ham, cheese, nấm cắt mỏng, hành xanh hay hành củ nêm chút muối tiêu. Để trứng vào giữa bánh, cuộn lại. Dùng cho dessert: Ăn kèm trái cây cắt mỏng, whipped cream, jam... Món dessert bên Pháp hay dùng: Để bánh trên đĩa rắc 1 tsp đường, cho thêm cỡ 2 tsp rượu Grand Marnier, gấp bánh làm tư hay cuộn lại ăn rất thơm và ngon. Ở bên Pháp hay có những quầy nhỏ bán bánh crêpes ở bên đường nơi bờ biển, gần rạp ciné hay góc phố nên nhìn thấy ầm ầm, vui mắt và mùi thơm lan tỏa.

Cảnh đặc biệt mà Hương Bình khó quên mỗi khi đi xem ciné thấy gần đó có quầy bán bánh crêpes là thế nào cũng phải mua để vừa ăn bánh nóng vừa xếp hàng mua vé . Nhìn bà con trước và sau mình cũng cảm món này món nọ ăn uống vui vẻ....■



Đa số các gia đình Việt Nam đều có sự hiện diện tập thể của ba thế hệ: ông bà, cha mẹ và con cháu. Nhưng ông bà nội hay ngoại với tuổi đời chồng chất, đôi khi đã là nguyên do cho sự bất hòa hợp trong gia đình. Các cụ sẽ có những dấu hiệu sa sút về trí tuệ và thể xác đòi hỏi một sự chăm lo đặc biệt và thường trực. Các cụ đã bị bệnh lú lẫn của tuổi già.

Bệnh Alzheimer chiếm vào khoảng 60% đến 70% tổng số các bệnh lú lẫn ở người cao tuổi. Đây là một bệnh thoái hóa thần kinh kinh niên. Bệnh nhân sẽ từ từ không thể nhớ lại những chuyện vừa xảy ra. Khi bệnh trở nên nặng hơn, họ sẽ dần dần mất hết khả năng ăn nói, không còn định hướng được nữa và có thể dễ bị lạc không còn biết đường về nhà. Càng ngày họ càng sa sút, không muốn làm gì cả mà chỉ ngồi nhìn băng quơ. Đến lúc này họ không thể tự lo cho mình được nữa và cần đến sự trợ giúp thường trực của người thân hay phải sống trong những nhà dưỡng lão. Dưới đây chúng tôi xin trình bày sơ lược về căn bệnh của thời đại này.

Nguyên do

Năm 1906 sau nhiều cuộc giải phẫu đầu bệnh nhân qua đời vì bệnh lú lẫn, bác sĩ chuyên khoa tâm thần và cũng là một chuyên khoa về bệnh lý học người Đức tên là Alzheimer đã tìm thấy các mảng amyloid bao chung quanh các tế bào thần kinh chết có những sợi thần kinh bị xoắn nằm bên trong. Ông nghĩ rằng tình trạng này ngăn chặn luồng tín hiệu thần kinh trong óc và dần dần làm bệnh nhân mất trí nhớ và sau cùng sẽ không thể tự lo cho mình được nữa.

Từ đó cho đến nay đã có nhiều

TRANG Y HỌC



ALZHEIMER, *bệnh lú lẫn* **ở người cao tuổi**

■ *Bác sĩ Vũ Thế Truyền*

giả thuyết nhằm giải thích sự hiện diện của các mảng amyloid trong óc người bị bệnh lú lẫn. Một số các nhà nghiên cứu nghĩ rằng có thể bệnh Alzheimer do các yếu tố di truyền gây ra, số khác nghĩ rằng bệnh có thể do các chấn thương ở đầu, hay bị ảnh hưởng của tình trạng sa sút thần kinh hay vì bị bệnh cao áp huyết, bệnh tim mạch gây nên.

Triệu chứng

Bệnh Alzheimer sẽ trải qua một tiến trình gồm 4 giai đoạn

Giai đoạn trước khi bị bệnh Alzheimer

Đây là thời gian mà các vị cao niên chỉ có những dấu hiệu rất khó phân biệt giữa bệnh Alzheimer và bệnh lú lẫn do tuổi già. Đáng để ý nhất là hay quên những chuyện vừa xảy ra hay quên những lời hướng dẫn mới vừa được chỉ dạy. Đôi khi người bệnh trở nên hững hờ, không còn để tâm đến những gì đang xảy ra chung quanh mình. Tình trạng này cũng thấy xảy ra ở những người bị sa sút tinh thần. Giai đoạn này có thể kéo dài khoảng 7 hay 8 năm.

Giai đoạn bắt đầu bị bệnh Alzheimer

Tới giai đoạn này, các dấu hiệu sa

sút về trí tuệ, khả năng phán đoán và cách đi đùng không được vững vàng như trước nữa. Người bệnh hay quên các chuyện mới xảy ra nhưng lại hay nhớ những chuyện trong quá khứ của mình. Họ vẫn còn có thể làm những việc căn bản cho cuộc sống nhưng đôi khi phải cần đến sự giúp đỡ của người thân. Đặc biệt người bệnh bắt đầu nói chuyện khó khăn hơn vì tìm không ra chữ để diễn tả tư tưởng của mình. Đây là lúc người bệnh được xác nhận bị bệnh Alzheimer sau khi đã được các thử nghiệm về thần kinh và tâm lý chứng minh.

Giai đoạn trung gian

Đây là thời gian mà người bị bệnh Alzheimer sẽ mất dần các hoạt động trí tuệ. Họ sẽ chẳng còn nhớ gì đến quá khứ. Khi nói chuyện, họ nói những chữ hay những chuyện không ăn nhập gì đến cuộc đời đang diễn ra. Họ mất hết khả năng đọc sách hay viết lách. Tay chân không còn hoạt động nhịp nhàng nữa và họ sẽ hay bị ngã. Lúc này tâm tính họ bắt đầu thay đổi. Đôi khi họ trở nên nóng giận bất thường, hay tự nhiên bật khóc hay không còn nhận ra ai cả. Người thân bắt đầu cảm thấy gánh nặng khi người bệnh không thể tự mình kiểm soát được tiểu hay đại tiện nữa.

Giai đoạn bệnh nặng

Đến giai đoạn này người bị bệnh Alzheimer hầu như hoàn toàn phải nhờ đến người khác từ miếng ăn, thức uống và các vấn đề vệ sinh cá nhân. Họ có thể vẫn hiểu được đôi chút nhưng khi nói chuyện thì chỉ có thể dùng một chữ để diễn tả tư tưởng của mình mà thôi. Vì tay chân yếu nên họ chỉ nằm hay ngồi một chỗ. Từ đó họ có thể bị lở loét da hay bị sưng phổi và đó là những nguyên nhân chính gây ra tử vong ở người bị bệnh Alzheimer.

Trị Liệu

Khi một người đã bị bệnh Alzheimer thì chẳng có thuốc nào chữa khỏi bệnh được. Các thuốc

hiện có trên thị trường chỉ có thể làm giảm một phần nào các triệu chứng của bệnh. Tùy theo từng trường hợp với những triệu chứng nặng nhẹ khác nhau, các bác sĩ sẽ chọn một loại thuốc thích hợp. Chúng tôi xin kê ra ở đây một số tên thuốc đang được dùng hiện nay như Aricept, Exelon, Memantine vân... vân...

Phòng Ngừa

Hiện tại chưa có một phương thức nào được coi là tốt nhất trong việc phòng ngừa bệnh Alzheimer. Dưới đây là những lời khuyên thông thường nhưng có thể làm chậm lại sự phát triển của bệnh Alzheimer.

*Bệnh Alzheimer thường xảy ra ở các bà hơn là cho các ông. Cho

nhìn các cụ cao niên nên năng hoạt động, năng tập thể dục. Các cụ cũng nên chơi những thú vui như đánh cờ tướng, chơi ô chữ để cho óc luôn làm việc thông thường. Các cụ cũng có thể chơi các nhạc khí như tây ban cầm hay dương cầm vân... vân... để cho các ngón tay luôn mềm dẻo khi được sử dụng thuần nhất.

*Cách ăn uống cũng nên thay đổi vì nó cũng giúp một phần không nhỏ vào việc chữa trị các bệnh như cao máu, cao mỡ hay bệnh tim mạch mà đa số các cụ đều có. Một số người đã thấy ăn theo kiểu Nhật hay ăn theo lối những người sống ở miền biển Địa trung hải rất tốt cho các người lớn tuổi.☐

NHÀ CẨM QUYỀN THANH...

(tiếp theo trang 78)

có hiện nay ở Việt Nam.”

Hay nó là “sân sau” của những ai đó? Ông Trịnh Văn Quyết, chủ tịch Hội Đồng Quản Trị tập đoàn tư nhân FLC có liên quan gì với ông Trịnh Văn Chiến, bí thư Tỉnh Ủy kiêm chủ tịch HĐND tỉnh Thanh Hóa?

Ngày 7 tháng 3, 2016, tờ Dân Việt có bài phân tích sự kiện Sầm Sơn viết rằng, “Những ngư dân Sầm Sơn nhận quyết định khởi tố, như những tiểu thương Ninh Hiệp, như nông dân Dương Nội đã đi tù, như những nông dân Kinh Môn nằm dưới gầm máy xúc.... Và, cũng như rất nhiều vụ khiếu kiện đông người khác trong những năm qua, luôn kéo dài một cách triền miên trong sự bế tắc, và kéo theo rất nhiều hệ lụy.”

“Những đám đông ấy, chủ yếu là những người dân nghèo bị bứt ra khỏi truyền thống mưu sinh, bị mất

mất tư liệu sản xuất, là những người nông dân mất ruộng, những tiểu thương mất chợ, những ngư dân mất bến đậu thuyền... vì chủ trương phát triển....”

“Sự đền bù bằng tiền cho họ, có thể chỗ này thỏa đáng, chỗ kia chưa. Song đó chỉ là sự bù đắp được lượng hóa bằng tiền. Những mất mát vô hình nhưng to lớn của họ thì không thể đo đếm. Họ mất quá khứ do thay đổi phương thức lao động, mưu sinh. Họ mất tương lai bởi không có sự chuẩn bị cần thiết cho sự thay đổi ấy. Đó là nguồn cơn dẫn đến những đoàn người ôm đơn đi kêu cứu trong cảm giác thiết thòi và oan ức, mà dân gian gọi là ‘dân oan.’ Hành trình dân oan đều vô vọng như nhau bởi không có khả năng đề đối thoại. Không thể đối thoại giữa một đám đông với những số phận con người khác nhau với những quyết định, những chủ trương không có khuôn mặt người, chỉ đơn giản là chữ và số áp dụng cho tất cả.☐ (TN)

NIỀM TỰ HÀO...

(tiếp theo trang 70)

của anh Bích. Tôi được chính anh Bích cho tôi biết chi tiết về chuyện này trong dịp tôi được cho trú ngụ mấy bữa tại nhà anh chị ở thành phố Springfield, Virginia vào hồi mùa xuân năm 2012 .

Tôi xin ghi thêm mấy dòng này để bày tỏ lòng biết ơn đối với một người bạn đã cho mình biết thêm về nhân cách của một vị quan có lòng nhân hậu để tận tâm chăm sóc giúp đỡ cho dân làng trong lúc họa nạn thời kỳ trước năm 1945. Đây quả là một kỷ niệm thật tốt đẹp anh Bích để lại cho tôi vậy.

Một lần nữa, xin cảm ơn anh Bích.☐

Với tôi, nhà mô phạm và cũng là nhà báo Lê Thiên, không phải là người xa lạ. Tuy kẻ chân trời California, người góc bể New Jersey, chúng tôi làm việc với nhau suốt 15 năm nay, từ buổi khai sinh Diễn Đàn Giáo Dân đến nay. Và thời gian đã nối kết chúng tôi thành bạn tâm giao. Trong 12 năm với tư cách chủ bút nguyệt san ĐGD, tôi thường xuyên liên lạc, trao đổi với anh qua điện thoại và điện thư. Hơn một lần anh em chúng tôi có dịp điện đối diện, thẳng thắn chia sẻ với nhau về nhiều vấn đề, nhất là những ưu tư liên quan tới tương lai tờ báo, tới hiện tình Giáo Hội và Quê Hương VN. Chị Ngọc, người bạn đời của anh, tính tình hiền thực vui vẻ, dễ mến. Tuy mới gặp gỡ đôi lần, nhưng mỗi khi nhắc tới chị, nhà tôi lại hết lời khen ngợi.

Ngoài ĐGD, anh Lê Thiên còn là cây bút đặc lực của Nguyệt san Hiệp Nhất do Cộng đồng Công Giáo Việt Nam Giáo phận Orange County chủ quản.

Tập sách 30 GƯƠNG SÁM HỐI vừa mới phát hành đầu Mùa Chay 2016 là đứa con tinh thần của cả anh và chị. Những tác phẩm khác chỉ một mình anh biên soạn hoặc cộng tác với Gs Lê Tinh Thông, như quý độc giả thấy liệt kê ở trang cuối sách.

Được biết, vào cuối năm 2015 khi Đức Thánh Cha Phanxicô tuyên bố mở Năm Thánh Ngoại Thường Lòng Thương Xót, anh chị Thiên&Ngọc chưa có ý niệm gì về việc viết sách. Nhưng khi ngài chủ trì lễ Mở Cửa Đền Thánh khai mạc biến cố đặc biệt này, chị gợi ý với anh nên làm một cái gì để đóng góp phần mình vào Năm Thánh. Thế là tác phẩm được hình thành nhờ sự trợ giúp nhiệt tình và mau mắn của Cha già Anrê Nguyễn Trường Cửu ở New York cũng như Nhà In Protech Printing ở California, Hoa Kỳ.

Tôi đọc tác phẩm 30 GƯƠNG SÁM HỐI

của hai tác giả Lê Thiên & Nguyễn Thị Ngọc

■ *Trần Phong Vũ*

30 GƯƠNG SÁM HỐI chính là 30 bức tranh vẽ lại chân dung thật của những vị Thánh (kể cả các vị được Giáo Hội chỉ mới tuyên phong Chân phúc, Đáng Đáng Kính hay Tôi Tớ Chúa) vốn từng là những kẻ tội lỗi, nhưng đã ăn năn hối cải.

30 GƯƠNG SÁM HỐI lột tả những con người một thời bất toàn: Người thì chối Thầy, kẻ thì lòng bất đạo hoặc thách thức Thầy mình. Đó là những Phêrô, Phaolô, Tôma... Người khác say mê quyền lực đến tiếm đoạt ngôi giáo hoàng, như Hippolytô. Người khác nữa lại là kẻ biển thủ gian lận như Callistô, hoặc sa đọa và kiêu căng như Augustinô, hoặc bán linh hồn cho Satan như Giles, phá thai và khuynh tả cực đoan như Dorothy Day... và còn nhiều những vị khác trải qua mọi thời đại. Chỉ cần đọc Mục Lục quyển sách, chúng ta thấy ngay 30 mẫu người tội lỗi khác nhau, thậm chí phạm những tội tày đình tưởng chừng đất không dung trời không tha, như Vladimir, một bạo chúa cuồng dâm; như Olga, một phụ nữ quyền lực luôn say máu giết người một cách man rợ.

Vậy mà các ngài đều nên thánh. Bởi vì các ngài đã sám hối, biết trông cậy vào Lòng Thương Xót nhưng không của Chúa để tìm đường hoán cải. Cụ thể, nếu như Augustinô không cải tà quy chánh, thì Giáo Hội đâu có một vị đại Tiên sĩ lỗi lạc và thánh thiện mà ngày nay chúng ta tôn vinh là Thánh Tiên Sĩ Hội Thánh?...

Nhờ tập sách tương đối mỏng và với lối viết trong sáng, cô đọng thêm vào những hình ảnh kèm theo, tôi đã

miệt mài dành trọn một ngày cuối tuần đọc hết tác phẩm của anh chị Thiên/ Ngọc. Đọc xong, tôi suy nghĩ và tự hỏi mình có cần sám hối không, và sám hối như thế nào để nhận được Lòng Thương Xót của Chúa, nhận được ơn hoán cải?

Tôi thành thật nghĩ rằng tập sách 30 GƯƠNG SÁM HỐI của hai anh chị Lê Thiên & Nguyễn Thị Ngọc là một tác phẩm vừa hiếm vừa quý. Hiếm vì trong hơn 2000 năm Tân Ước, trong Hội Thánh thiếu gì những gương ăn năn, thống hối. Nhưng tìm đâu được những người bỏ công sàng lọc trong kho tàng sách vở mênh mông của Giáo Hội rồi gom lại in trong một cuốn sách? Thế mà anh chị Thiên&Ngọc đã thực hiện được kỳ công ấy trong một thời gian kỷ lục.

Tập sách đã hiếm, lại quý nữa. Giản dị vì nó đáp ứng được tâm nguyện của ĐTC Phanxicô khi ngài quyết định mở Năm Thánh Ngoại Thường để hơn một tỷ tín hữu tập chú vào việc chiêm niệm Lòng Thương Xót vô biên của Thiên Chúa. Từ đây cũng đáp ứng được nhu cầu lớn lao của tác vụ hộ giáo, nhất là truyền giáo trong Hội Thánh giữa một thế giới sa đọa ngày nay.

Khơi dẫn từ những suy nghĩ trên đây, tôi tự thấy có trách nhiệm và bổn phận phải viết đôi lời để giới thiệu với quý độc giả tập sách này. Ước mong chúng ta, người tín hữu Công Giáo Việt Nam quảng đại đón nhận 30 GƯƠNG SÁM HỐI để cùng anh chị Lê & Nguyễn góp phần trong muôn một vào sự kỳ vọng của Vị Cha Chung trong Năm Thánh Ngoại Thường này.■

Học giả Geoffrey Shaw nói gì về cái chết của

cố Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa

Ngô Đình Diệm?

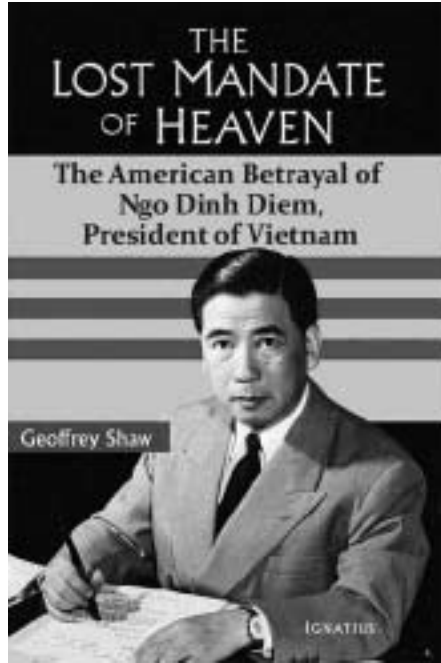
■ Trần Phong Vũ

Ngót 53 năm sau biến cố 01-11-1963, đánh dấu sự sụp đổ của nền Đệ Nhất Cộng Hòa Việt Nam cùng với cái chết thảm khốc của Tổng Thống Ngô Đình Diệm và bào đệ -ông Cố vấn Ngô Đình Nhu. Trong thời gian ấy đã có không ít sách vở bàn sâu vào sự kiện lịch sử này. Nhưng phải chờ tới năm 2015 với tác phẩm “*The Lost Mandate of Heaven*”¹ của học giả Geoffrey Shaw, người đọc mới thấy được những lượng giá sâu sắc về căn nguyên, hệ quả và những bí ẩn của sự mất mát lớn lao này đối với đất nước và dân tộc Việt Nam.

Tác giả gốc người Canada, tốt nghiệp Tiến sĩ sử học Đại học Manitoba chuyên về những vấn đề quân sự, ngoại giao của Hoa Kỳ tại Đông Nam châu Á. Ông từng là giáo sư môn sử cho American Military University. Học giả Geoffrey Shaw cho biết ngay từ năm 1991, ông đã quan tâm tới những sản phẩm chữ nghĩa có nội dung mang tính tiêu cực về chiến tranh Việt Nam. Từ đây, ông đề tâm sưu tầm tài liệu để viết cuốn sách này.

Sách dày 314 trang, khổ lớn hơn bình thường. Bìa cứng, bao ngoài in offset với khoảng giữa là lá cờ vàng ba sọc đỏ và tấm hình cố Tổng Thống Diệm. Sách do nhà xuất bản Ignatius ở San Francisco ấn hành năm 2015

¹ *Tạm dịch là “Thiên Mệnh bị đánh mất”*



với lời giới thiệu mở đầu của James V. Schall, SJ, giáo sư Danh dự Đại học Georgetown. Nội dung tác phẩm gồm 13 chương, trong đó ba chương 7, 8 và 9 nói về những trao đổi gay gắt giữa Đại sứ Federic Nolting ở Sài Gòn khi ấy và những viên chức cao cấp Bộ Ngoại giao Hoa kỳ, trong số đó có ông Hilsman, Harriman, kể cả Thượng Nghị sĩ Mansfield, những nhân vật được coi là đã về hùa với báo giới ở Hoa Thịnh Đốn để lèo lái Tổng Thống Kennedy khiến vào phút chót ông ngã theo giải pháp xoay lưng lại với những gì Mỹ đã cam kết với Tổng Thống Diệm.

Điểm cần lưu ý là tác giả đã dành tới 40 trang để liệt kê hàng trăm nguồn tư liệu giá trị tham khảo

để dẫn tới những kết luận trong cuốn sách của ông.

Là một chuyên gia về chiến tranh, nhưng gần như tác giả cố tránh đề cập tới vấn đề chiến sự, để tập chú vào khía cạnh chính trị và những vận động trong bóng tối ở Sài Gòn, ở Hoa Thịnh Đốn dẫn tới điều ông muốn nói là chủ trương sát hại Tổng Thống Ngô Đình Diệm là căn nguyên làm tắt đi một “Sứ Mệnh Thiên Sai” mà người khai sáng nền Cộng Hòa Việt Nam đã lãnh nhận do ảnh hưởng sâu xa từ Không Giáo.²

Trong bài điểm sách ngắn này, chúng tôi căn cứ nhiều vào phần Kết Luận của tác giả và lời giới thiệu mở đầu của James V. Schall, SJ.

Tác giả đã dành trọn hơn bốn trang của phần kết để đưa vào những tiếng nói khác với những gì dư luận người Mỹ muốn nghe, trước và sau biến cố 01-11-1963. Mở đầu, tác giả ghi lại câu nói với nội dung bi phẫn, buồn bực của Rufus Phillips, một nhân viên CIA, người từng gặp ông Diệm vài ngày trước cuộc chính biến. Khi vừa bước vào Dinh Gia Long hôm biến cố xảy ra, ông ta nói:

“Tôi chỉ muốn ngồi xuống mà khóc. Và tôi vô cùng tức giận khi được tin ông ta đã bị giết chết... Thật là một quyết định ngu xuẩn và lay Chúa tôi, chúng ta sẽ phải trả giá, họ sẽ phải trả giá, mọi người sẽ phải trả giá...” (Trang 269)

Tác giả đề cập tới cảm tình của Phó TT Johnson dành cho cá nhân TT Ngô Đình Diệm, người ông tin tưởng

² *Phần khác có thể ảnh hưởng từ Thiên Chúa Giáo. Rời rạc trong tác phẩm, hơn một lần ông chứng minh cố TT Diệm là người ngoan đạo, suốt đời sống độc thân, hàng ngày tham dự Thánh Lễ lúc 6 giờ 30 sáng.*

là có đủ tài năng và đức độ để thành công trong việc lãnh đạo Việt Nam trong cuộc tranh thắng với CS Bắc Việt. Theo tác giả, vào thời gian ấy, ông Johnson luôn chống lại âm mưu loại bỏ giải pháp Ngô Đình Diệm. Vì thế khi nghe tin ông Diệm bị ám sát, ông hết sức đau lòng và không che dấu lòng khinh bỉ đối với những kẻ đã nhúng tay vào chuyện bi ối đó. Sau khi thay người tiền nhiệm là ông Kennedy bị ám sát lên làm Tổng Thống, trong một cuộc điện đàm, ông Johnson đã tâm sự với Thượng nghị sĩ Eugene McCarthy sự thật về những gì chính quyền Kennedy đã thực hiện đối với ông Diệm vào năm 1963. Ông nói:

“Chúng ta đã giết ông ta. Chúng ta đã đồng lòng và tập hợp một đám du thủ du thực khôn nạn để ám sát ông ta. Giờ đây, chúng ta thực sự không còn một sự ổn định chính trị nào kể từ khi đó.” (cùng trang).

Vào năm 1966, William Colby cũng có sự nhận định tương tự đối với tác giả khi tâm sự rằng sau khi ông Diệm bị giết, miền Nam Việt Nam đã không bao giờ vực trở lại được nữa. Vào ngày 05 tháng 11 năm 1963, bà Ngô Đình Nhu tuyên bố trong một cuộc họp báo: *“Những ai có người Mỹ là đồng minh thì không cần có kẻ thù nào nữa... Tôi có thể tiên đoán với tất cả quý vị rằng câu chuyện về Việt Nam chỉ mới là phần mở đầu...”* (Cùng trang 269).

Geoffrey Shaw xác nhận tính cách tiên tri qua lời tuyên bố kể trên của bà Nhu.

Vẫn theo tác giả, cuộc đảo chánh gần như ngay lập tức làm tiêu tan mọi gấn kết ban đầu trong đám tướng lãnh Việt Nam. Giết ông Diệm, họ cũng đồng thời đánh mất hết các cơ may của chính mình để

có thể điều hành đất nước một cách hiệu quả. Tướng Trần Văn Đôn ngay sau đó đã bắt hòa với tướng đồng chủ mưu Dương Văn Minh. Sau này ông Đôn thú nhận người ra lệnh giết ông Diệm mười phần chắc chín chỉ có thể là ông Minh. Tướng Đôn kể lại với sử gia George McTurnan Kahin rằng nếu hai ông Diệm và Nhu không bị sát hại thì chỉ trong vòng ba tháng, người Mỹ sẽ loại bỏ ông ta và các tướng lãnh khác. Sau đó sẽ nhẹ nhõm trao quyền lại cho hai anh em Tổng Thống Diệm.

Tác giả ghi tiếp: năm 1964, cựu Đại sứ Frederick Nolting xin rời bỏ Bộ Ngoại Giao nhằm phản đối cuộc đảo chánh tại miền Nam Việt Nam. Ông trích một đoạn từ lá thư ngắn của ông Nolting gửi Tổng Thống Johnson ngày 25-02-64:

“Hôm nay tôi đã gọi về Bộ Ngoại Giao lời yêu cầu chấp thuận cho tôi được rời khỏi ngành ngoại giao để nhận một công việc mang tính tư nhân. Tôi không phủ nhận rằng quyết định của tôi là do sự bất bình nghiêm trọng đối với các hành động có liên quan đến Việt Nam vào mùa thu năm ngoái, với những hậu quả xấu người ta có thể tiên đoán được. Tôi cũng không phủ nhận rằng tôi không cảm thấy thoải mái khi còn dính dáng đến Bộ Ngoại Giao kể từ khi tôi từ Việt Nam trở về” (Trang 270).

Ông tin rằng giờ đây người ta đã thấy rõ là sau vụ sát hại anh em Tổng Thống Diệm mọi chuyện đã đi từ xấu đến tệ hại: 57,000 sinh mạng quân nhân Mỹ, tám năm bắt hòa trong nội bộ Mỹ quốc, nợ nần quốc gia chồng chất cao ngê, và nạn lạm phát đã gieo đau khổ xuống cho chúng ta trong suốt thập niên 1970. Ông quy kết là chính các hành động

sai lầm của chính quyền Kennedy đã tạo ra mọi chuyện.

Tướng Harkins và vị cựu đại sứ trong các cuộc trao đổi thư từ sau đảo chánh đã chỉ trích Hilsman, Harriman, và báo giới Hoa Kỳ về những sai lầm tại miền Nam Việt Nam. Chẳng hạn vào ngày 27 tháng 3 năm 1964, trong một lá thư chia buồn về chuyện từ chức của ông Nolting, Harkins đã nói với vị cựu Đại sứ Việt Nam rằng việc loại bỏ ông Diệm đã làm cho chương trình chống du kích bị thụt lùi lại khoảng 10 tháng trời và ông trách giới truyền thông Mỹ đã đóng góp một phần lớn vào chuyện này:

“Như ngài đã biết, giới báo chí đã chống phá ông Diệm từ tháng 6 và tháng 7 năm ngoái, và gần như đã vô hiệu hóa ông ta” (Trang 271)

Nolting đã hồi đáp Harkins vào ngày 7 tháng 4 năm 1964 và cho biết rằng ông cùng vợ là Lindsay đã suy ngẫm lại tấn thảm kịch về những gì đã xảy ra đối với ông Diệm và ông Nhu quá nhiều lần đến độ muốn phát điên. Trong lời phân tích cuối cùng, ông tin rằng sự lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm là điều không thể tránh khỏi vì sự hiện diện của những kẻ chủ chốt trong Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ vào lúc đó:

“Ngoài các chuyện khác, họ đã cung cấp cho báo chí những điều mà ngài và tôi đã được ủy nhiệm để chống lại - chẳng hạn cái giọng điệu ‘chúng ta không thể thắng được nếu còn Ngô Đình Diệm...’” (Trang 271)

Trong một lá thư viết tay cho Nolting vào năm 1971, Harkins đã điếm mặt Harriman, Hilsman, Thượng nghị sĩ Mansfield, và báo giới Hoa Kỳ là những nhân tố chính dẫn tới cái chết oan khuất của người

khai sinh nền Cộng Hòa Việt Nam, góp phần phá hoại chính sách của Mỹ tại Đông Nam Á. Bằng bạc trong tác phẩm, Geoffrey Shaw cũng gián tiếp nêu lên ý tưởng: nếu Tổng Thống Diệm và Đệ Nhất Cộng Hòa Việt Nam không bị bức tử 53 năm trước, hẳn rằng Việt Nam ngày nay đã khác.

Trong lời giới thiệu mở đầu tác phẩm từ trang 9 đến trang 15, James V. Schall, Giáo sư Danh Dự trường Đại học Georgetown viết:

“Cuốn sách của tác giả Shaw chứa đựng nhiều dữ liệu trình bày các diễn tiến dẫn đến sự giết hại một vị lãnh tụ vĩ đại của Việt Nam Cộng Hòa, một người mà sự lãng mạ bất công của giới truyền thông Hoa Kỳ đã nói lên một sự ngu xuẩn gần như không thể tưởng tượng nổi. Người ta không đếm xỉa gì đến sự thật.” (Trang 11)

Vẫn theo người giới thiệu tác phẩm thì điều mỉa mai là:

“Shaw đã chứng minh, Tổng Thống Diệm không bị giết bởi bọn Bắc Việt. Ngược lại, ông còn được họ kính trọng. Dĩ nhiên họ muốn loại trừ ông vì họ biết ảnh hưởng quan trọng của ông đối với dân chúng Việt Nam. Nhưng họ khá ngạc nhiên khi thấy rằng, với sự thông đồng của Mỹ, một viên tướng phản phúc Việt Nam Cộng Hòa lại thực hiện điều đó dùm họ... Tổng Thống Diệm, nhân vật có khả năng ngăn chặn chiến thắng của họ nhờ đã xây dựng được một Việt Nam Cộng Hòa hùng cường, lại bị loại bỏ bởi sự xúi bẩy của những kẻ tự xưng là bạn của ông. Điều trở trêu này quả thật là hết sức sâu thẳm.” (Trang 11)

Cho đến nay sau 53 năm biến cố tệt hại ấy, những điều lên án Tổng

Thống Diệm kỳ thị Phật Giáo trở thành khó tin. Ngoài sự kiện bản Phúc Trình của phái đoàn Quốc Tế và liên phái Phật Giáo bị ếm nhem và chỉ được công bố sau ngày 01-11-63, nhiều tài liệu xuất xứ từ những Phật Tử đã cho thấy như vậy. Nó chứng



minh không những Đệ Nhất Cộng Hòa Việt Nam không kỳ thị mà còn hỗ trợ Phật Giáo không ít, không chỉ Giáo Hội Phật Giáo trong nước thời ấy mà cả với các tín đồ Phật Giáo Tây Tạng. Trong một bài viết mới đây, nhà văn Trần Trung Đạo, một trí thức Phật Giáo đã công khai trưng dẫn những tài liệu xuất xứ từ chính quyền Ấn cho hay, vào những năm tháng đầu theo chân đức Đạt Lai Lạt Ma lưu vong, các tin đồ Phật Giáo Tây Tạng ở Ấn đã được Tổng Thống Ngô Đình Diệm gửi cứu trợ hơn 1000 tấn gạo.

Đề cập vấn đề tự do tín ngưỡng dưới thời ông Diệm James V. Schall viết:

“Không ai có thể công kích các thành tích bình đẳng tự do tín ngưỡng của ông Diệm. Sau chiến tranh, chính Hànội đã thừa nhận là các nhà sư tự thiêu nhằm thách thức các chính sách chống Phật giáo của

ông Diệm chẳng qua là các cán bộ của họ hoạt động trong một số nhỏ chùa chiền tại Việt Nam.” (Trang 13).

James viết tiếp: Shaw đã tiết lộ là sau khi sát hại anh em Tổng Thống Diệm, người Mỹ tưởng có thể tìm được người xứng đáng để thay thế. Nhưng họ đã hoài công. Điều khiến dư luận bàng hoàng là cái phương cách mà những con người chân chính đã bị giết hại chính trên đất nước mình khi những kẻ xấu bắt chập lẫn ranh mà Socrates đã khẳng định là một hành động xấu không bao giờ có thể được coi là hợp lý. Và một khi lẫn ranh này đã bị vượt qua, và một chế độ mới mặc nhiên được thiết lập, thì cái chế độ này sẽ tự thấy không cần phải tuân theo một nguyên tắc đạo lý nào nữa.

Nơi bìa sau tác phẩm ghi lại những lời khen ngợi nhiệt tình của nhiều trí thức, tướng tá Hoa Kỳ dành cho tác giả. Hầu hết đều coi đây là một tác phẩm không thể bỏ qua. Trong số này có Đô Đốc Hải Quân Mỹ John M. Poindexter, Đại Tá Hải quân Andrew R. Finlayson, tác giả “Killer Kane”, Tiến sĩ Thomas A. Marks, tác giả “Maoist People’s War in Post-Vietnam Asia”, Mark Moyar, tác giả “Triumph Forsaken: The Vietnam War 1954-1965”...■

Một ngày thượng tuần tháng
3-2016

Được biết, từ 2 đến 5 giờ chiều Chúa Nhật 03-4 tới đây, tác giả Geoffrey Shaw sẽ có mặt tại Trung Tâm Công Giáo Việt Nam Giáo Phận Orange để ra mắt tác phẩm của ông. Buổi sinh hoạt này có sự phối hợp của nguyệt san Diễn Đàn Giáo Dân và một số tổ chức trong Cộng Đồng.

Ông Htin Kyaw được bầu làm Tổng Thống Miến Điện

NHỮNG TIN ĐÁNG GHI NHẬN

Trong 30 Ngày Qua

Quốc Hội Miến Điện đã bầu Ông Htin Kyaw làm Tổng Thống Miến Điện, trong một hành động đưa đảng chống đối trước đây của bà Aung Sang Suu Kyi trong 54 năm vào vị trí lãnh đạo đất nước.



Tân Tổng Thống Miến Điện Htin Kyaw

Cả lưỡng viện Quốc Hội Miến Điện đã vỗ tay vang rền khi Chủ Tịch Hạ Viện Mann Win Khaing Than loan báo kết quả bầu cử. ngay lập tức ông kính truyền hình cho thấy ba Aung Sang Suu Kyi, vốn ngồi hàng đầu lộ vẻ hân hoan.

Ông Htin Kyaw, năm nay 70 tuổi, là người bạn lâu năm và là cộng tác viên thân cận của bà Suu Kyi. Ông sẽ nhận vị trí lãnh đạo từ ngày 1 tháng 4, nhưng hiện nay người ta vẫn chưa rõ trách nhiệm và quyền hạn của ông.

Lẽ ra vị trí này đã phải thuộc về bà Suu Kyi, vốn là người lãnh đạo phong trào tranh đấu gian khổ từ nhiều

thập niên qua, nhưng một điều khoản của Hiến Pháp đã ngăn chặn bà vị trí tối cao này.

Ông Kyaw sẽ được lịch sử Miến Điện ghi nhận như là vị Tổng Thống đầu tiên của quốc gia Đông Nam Á này được dân chúng bầu lên và toàn bộ chính phủ của ông đều là thành quả của việc bầu chọn dân chủ và tự do.

Sau đó ông Kyaw tuyên bố với các ký giả:

“Hôm nay là ngày chiến thắng của dân tộc của quốc gia này”. Ông được 360 phiếu bầu, trong lúc ứng cử viên Myint Swe, ở phía quân đội đưa ra, chỉ được 213 phiếu bầu.■

Trần Vũ (Washington Times)

Công Ty Nga Tìm Dầu Ở Biển Đông

11.03.2016

Tập đoàn dầu khí khổng lồ của nhà nước Nga Rosneft vừa bắt đầu khoan một giếng thăm dò ngoài

khơi bờ biển phía Nam của Việt Nam.

Chi nhánh của công ty là Rosneft Vietnam BV loan báo: “Đây là lần đầu tiên công ty điều hành một dự án khoan thăm dò dầu khí trong vùng biển quốc tế.”

Công ty cho biết độ sâu của giếng thăm dò tại lô 6.1 là khoảng 1.380 mét trong khi độ sâu của vùng biển tại khu vực chừng 162 mét.

Công tác khoan tìm được thực hiện với giàn khoan Hakuryu-5 của Nhật Bản.

Tiếp đó, Rosneft Vietnam sẽ khoan thêm một giếng thăm dò khác tại lô 5.3 cũng trong khu vực Nam Côn Sơn.

Hiện công ty đang tham gia 2 dự án thăm dò sản xuất dầu khí ở 2 lô ngoài khơi bờ biển Việt Nam. Tại lô 6.1, Rosneft sở hữu 35% dự án trong khi ở lô 5.3 Rosneft sở hữu 100% dự án. Tại cả hai lô này, Rosneft đều giữ vai trò điều hành dự án.

Năm ngoài, sản lượng từ lô 6.1 cung cấp khoảng 12% nhu cầu năng lượng tại Việt Nam. Trữ lượng tại lô 5.3 ước tính khoảng 40 tỷ mét khối khí đốt và 9 triệu tấn khí ngưng tụ.

Rosneft cũng sở hữu trên 32% đường ống Nam Côn Sơn vốn cung cấp khí đốt và khí ngưng tụ từ các lô ngoài khơi khu vực Nam Côn Sơn tới các nhà máy phát điện trên bờ.

Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty Rosneft, Igor Sechin, cho biết dự án khoan thăm dò vừa khởi sự tại lô

6.1 là một điển hình của sự hợp tác với các đối tác bao gồm công ty quốc doanh PetroVietnam của Việt Nam và tập đoàn dầu khí ONGC của nhà nước Ấn Độ.

Việt Nam đang đẩy mạnh hoạt động thăm dò dầu khí và cho phép các công ty đầu tư nước ngoài tham gia và hợp tác nhiều hơn trong lĩnh vực này.

Trung Quốc nhiều lần phản đối việc Việt Nam thăm dò khai thác dầu khí tại các khu vực Bắc Kinh nhận chủ quyền ở Biển Đông và yêu cầu Nga, Ấn rút khỏi các dự án hợp tác với Hà Nội, viện dẫn lý do xâm phạm chủ quyền Trung Quốc.

Hà Nội tuyên bố các dự án này nằm trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam.

Ấn và Nga lâu nay cũng phớt lờ các phản ứng của Bắc Kinh.■

(Sputnik/Maritime-executive.com)

BỎI ĐẾN THẾ... (tiếp theo trang 87)

ban muốn hủy hồ sơ của ông, viện có ông không thường xuyên có mặt tại địa phương, và yêu cầu ông nộp hồ sơ về Hà Nội, mặc dù lúc ấy chỉ còn vài tiếng đồng hồ là hết hạn. Ông Hưng yêu cầu UBBC trả lời bằng văn bản nhưng đã bị lờ đi. Đang khi đó thì có những ứng cử viên do Trung ương giới thiệu về Yên Bái nhưng lại chẳng phải là người địa phương, cũng chưa từng đến đây bao giờ. Thế mà họ lại có đặc quyền ứng cử, thậm chí còn được “cơ cấu” để chắc chắn sẽ trúng cử? Riêng Ls Lê Văn Luân thì cho biết: chiều 11-03, bố của ông ở quê đã gọi điện báo sáng nay có công an huyện về điều tra lý lịch của ông ở xã. Đến chiều thì lại cũng có Công an huyện về tận nhà để tìm hiểu trực tiếp, chụp cả ảnh căn nhà lụp xụp bố ông đang ở, còn trâng tráo hỏi xem gia đình hay ông có nhận tài

trợ của nước ngoài không? Vị luật sư cảm thấy thật nhục cười và và chua xót vì bị xúc phạm.

Trên đây là mới màn đầu trong tiến trình ứng cử Quốc hội. Chắc chắn sẽ còn nhiều trò bỉ ổi khác ở 3 vòng hiệp thương, như quá khứ đã chứng minh cho thấy. Và chắc chắn lần này sẽ là ở mức tột độ. Bởi lẽ các tuyên bố của Nguyễn Phú Trọng trên đây tái khẳng định lại thông điệp: Bầu cử quốc hội vẫn là một sân chơi độc diễn của đảng cộng sản.

Đối với người dân Việt Nam chúng ta, nếu đã không được quyền lựa chọn đại diện cho mình, thì tốt nhất là nên tẩy chay cái trò hề bầu cử độc diễn của đảng. Tẩy chay nó để tỏ thái độ bất hợp tác, đồng thời cũng để khước từ luôn vai trò của quốc hội CS, một đám bù nhìn nhưng luôn tự cho mình cái quyền “đại diện hợp pháp” đối với nhân dân Việt Nam.■

HY TẾ VÀ BỔNG LỄ (tiếp theo trang 44)

phận. (3) Các phần tử thuộc bất cứ dòng tu nào cũng phải giữ nghị định hay thói quen của địa phương nói ở triệt 1 và 2.

Điều 953: Không ai được phép nhận cho mình nhiều bổng lễ đến độ không thể chu tất trong vòng một năm.

Điều 954: Nếu tại những nhà thờ hay nhà nguyện người ta xin cử hành lễ quá số có thể cử hành ở đó, thì có thể cử hành ở nơi khác, trừ khi những người xin lễ mình thị bày tỏ ý định ngược lại.

Điều 955: (1) Ai muốn chuyển ý lễ cho những người khác, thì phải chuyển sớm ngân nào có thể cho các tư tế muốn lãnh nhận, miễn là biết

chắc họ hoàn toàn đáng tin nhiệm. Lại phải chuyển y nguyên bổng lễ đã nhận, trừ khi biết chắc rằng số tiền trội hơn giá bổng lễ trong giáo phận là do thiện cảm cá nhân. Người chuyển ý lễ còn phải mang nghĩa vụ lo dâng lễ cho đến khi nào chắc chắn có người nhận nghĩa vụ dâng lễ và bổng lễ. (2) Thời gian phải dâng lễ bắt đầu từ ngày tư tế nhận được ý lễ, trừ khi đã rõ cách nào khác. (3) Ai chuyển ý lễ cho người khác, phải lập tức ghi vào sổ cả những ý lễ đã nhận lẫn những ý lễ đã chuyển cho người khác, cũng như phải ghi bổng lễ nữa. (4) Mỗi linh mục phải ghi cẩn thận những ý lễ đã nhận sẽ làm và những ý lễ đã làm xong.

Điều 956: Tất cả và mỗi người quản trị các thiện ý hay có trách nhiệm nào đó về việc lo dâng lễ, dù

là giáo sĩ hay giáo dân, đều buộc phải chuyển về Bản Quyền của mình những ý lễ không làm hết trong một năm, theo cách thế Bản Quyền đã ấn định.

Điều 957: Bỏn phận và quyền lợi trông nom cho mọi ý lễ được chu toàn đối với các nhà thờ của giáo sĩ triều thì thuộc về thẩm quyền của Bản Quyền sở tại; còn đối với nhà thờ của dòng tu hay tu đoàn tông đồ thì thuộc các Bề Trên của họ.

Điều 958: (1) Cha Sở cũng như vị quản đốc nhà thờ hay cơ sở đạo đức khác, nơi quen nhận các bổng lễ, phải có cuốn sổ riêng, ghi chép cẩn thận số lễ phải làm, ý lễ, bổng lễ và nghĩa vụ đã chu toàn. (2) Bản Quyền có bỏn phận đích thân hay nhờ người khác, kiểm soát hằng năm các sổ sách đó. ■

Chúc Mừng



Nguồn tin từ Tòa Thánh Vatican ngày 01/3/2016 cho biết: “Đức Thánh Cha Phanxicô đã thương yêu dành cho cha **J.B. Phạm Mạnh Cường** một ân thưởng đặc biệt với tước Đức Ông. Nghi lễ được Đức Thánh Cha cử hành cách âm thầm và âm cúng cũng như khiêm tốn, không rình rang. Cha J.B. Phạm Mạnh Cường được nhận tước Đức Ông với độ tuổi gọi là trẻ nhất từ xưa đến nay (Ngài sinh năm 1974).”

Cùng chung niềm vui với HĐ Tòa Thánh Về Giáo Luật, với Giáo phận Brooklyn, New York, Hoa Kỳ, với người CGVN và với gia đình Đức Ông, xin chúc mừng Đức Ông GB Phạm Mạnh Cường về ân thưởng cao quý này. Cầu xin Thiên Chúa hằng giữ gìn Đức Ông trong ân sủng dồi dào để ĐÔ chu toàn viên mãn sứ vụ tông đồ Chúa trao ban.

Lê Thiên & Lê Tinh Thông và toàn gia đình

TƯỚNG NGUYỄN TRỌNG VĨNH

(tiếp theo trang 76)

quân đội khác trên thế giới phải làm. Ông Nguyễn Khắc Mai nhận xét:

-Cho đến hôm nay 64 người anh hùng liệt sĩ ở Gạc Ma đầy nhiều người xác vẫn còn nằm dưới biển và cái ông Nông Đức Mạnh nguyên Tổng bí thư lại trả lời rằng thôi cứ để yên như thế! Đáng lẽ anh phải can thiệp với Chũr thập đả quốc tế để tìm cách vớt và đưa thân xác của các liệt sĩ ấy về quê mẹ thì anh lại để im, bởi vì anh sợ Tàu mà. Động chạm đến Tàu thì anh run lên vì anh bị cầm tù rồi.

Tại sao cứ im lặng? chỉ cho

mấy cái anh cấp người phát ngôn Bộ Ngoại giao nói tới nói lui một điệp khúc nhằm chán vô cùng và bọn Trung Quốc nó không thèm đếm xỉa gì tới, nó coi đây là cái chuyện tào lao thì đây là cái đau, đây là cái nhục về Gạc Ma.

Ngày 14 tháng Ba mỗi năm không những là ngày giỗ chung của 64 gia đình liệt sĩ nhưng còn là ngày mà lịch sử Việt Nam sẽ phải làm rõ ai là thủ phạm chính trong cuộc tàn sát này. Mặc dù nó được phóng lớn lên thành cuộc chiến Gạc Ma nhưng người trong cuộc biết rõ đó là một cuộc chiến mà bên bị hại không được nổ súng.☐

NHỚ CHA MÁTTÊU...

(tiếp theo trang 60)

đề ra sách; trong khi cha Triết thấy đồ cổ, mê đồ cổ và biết cách làm sao để đồ cổ đề ra đồ cổ. Tuy nhiên, cả hai lối ứng xử ấy của hai vị đều đáng phục và đều rất tốt đẹp. Cả hai đều sống giản dị, nghèo khó và đều cố công tìm cách bảo tồn và phát triển những di sản văn hóa và đức tin.

[4] Nguyễn Hoàng Đức, nguyên là công an cộng sản, được ĐHY Nguyễn văn Thuận cảm hóa, anh đã bỏ nghề công an, chấp nhận sống nghèo và sống trong cô đơn, cô độc để theo Chúa, nghiên cứu Kinh Thánh, thần học và sáng tác thơ văn Công Giáo. Anh đã được cha Nguyễn Xuân Thủy ở nhà thờ lớn rửa tội. Dịp kết thúc cấp giáo phận án phong chân phúc ĐHY Thuận, anh được mời sang Roma tham dự và làm chứng nhân, nhưng giờ cuối anh bị nhà cầm quyền cộng sản cầm xuất cảnh.

Cố Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu:

“Người Mỹ đã phản bội chúng tôi.”

■ *Angels, John K. và Lohfeldt, Heinz P. | Phạm Thị Hoài dịch*

“Kissinger đại diện cho chính sách và lợi ích của chính phủ Mỹ. Là Tổng thống Nam Việt Nam, bổn phận của tôi là bảo vệ những lợi ích sống còn của đất nước tôi.” – Cựu Tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu.



Cựu Tổng thống Việt Nam Cộng hoà Nguyễn Văn Thiệu về cuốn hồi ký của Kissinger và Chiến tranh Việt Nam

Cuối năm 1979, tuần báo Der Spiegel số 50 đã đăng bài phỏng vấn cựu Tổng thống Việt Nam Cộng hoà Nguyễn Văn Thiệu, dài 9 trang, do hai biên tập viên Angels, John K. và Lohfeldt, Heinz P. Thực hiện. Chúng tôi xin giới thiệu đến bạn đọc bản dịch sang Việt ngữ của Nguyễn Thị Hoài.

Hòa bình của năm mò Cựu Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu trả lời phỏng vấn của Spiegel 1979

Spiegel: Thưa ông Thiệu, từ 1968 đến 1973 Hoa Kỳ đã nỗ lực thương lượng hòa bình cho Việt Nam. Trong cuốn hồi ký của mình, ông Henry Kissinger, trưởng phái đoàn đàm phán Hoa Kỳ đã dùng

nhiều trang để miêu tả việc ông, Tổng thống Việt Nam Cộng hòa, đã chống lại những nỗ lực nhằm đem lại hòa bình cho một cuộc chiến đã kéo dài nhiều năm, với hàng triệu nạn nhân và dường như là một cuộc chiến để “bóp nát trái tim Hoa Kỳ”. Vì sao ông lại cản trở như vậy?

Nguyễn Văn Thiệu: Nói thế là tuyệt đối vô nghĩa. Nếu tôi cản trở thì đã không có Hiệp định Hòa bình năm 1973 – mặc dù, như ai cũng biết, đó không phải là một nền hòa bình tốt đẹp; hậu quả của nó ở Việt Nam là chứng chỉ rõ ràng nhất. Kissinger đại diện cho chính sách và lợi ích của chính phủ Mỹ. Là Tổng thống Nam Việt Nam, bổn phận của tôi là bảo vệ những lợi ích sống còn của đất nước tôi.

Tôi đã nhiều lần chỉ ra cho Tổng thống Nixon và TS Kissinger rằng, đối với một cường quốc như Hoa Kỳ thì việc từ bỏ một số vị trí không mấy quan trọng ở một quốc gia bé nhỏ như Nam Việt Nam không có gì đáng kể. Nhưng với chúng tôi, đó là vấn đề sinh tử của cả một dân tộc.

Spiegel: Kissinger không phủ nhận rằng cuối cùng ông cũng đồng ý. Nhưng ông ấy cũng nói rằng phải đàm phán lâu như vậy vì ông cản trở

nhiều, rằng ông đồng ý với các đề xuất của Mỹ chỉ vì ông chắc chắn rằng đảng nào thì Hà Nội cũng sẽ bác bỏ.

Nguyễn Văn Thiệu: Không đúng như vậy. Để chấm dứt một cuộc chiến tranh đã kéo dài gần 30 năm, người ta cần nhiều thời gian hơn là hai, ba ngày hay hai, ba tháng. Tôi hiểu rõ rằng đối với người Mỹ đã đến giúp chúng tôi, đây là cuộc chiến dài nhất trong lịch sử của họ. Có lẽ vì thế mà họ vội vã như vậy. Nhưng điều chúng tôi cần là một nền hòa bình lâu dài.

Spiegel: Kissinger có ý cho rằng ông không thực sự muốn ký kết một thỏa thuận về hòa bình, đúng ra ông ngầm mong phía miền Bắc cũng sẽ cứng đầu như ông. Kissinger viết rằng ông đồng ý với nhiều đề xuất từ phía Mỹ – trong tinh thần sẵn sàng không tuân thủ, chỉ vì trong thâm tâm ông không tin rằng hòa bình sẽ được ký kết. Có phải là trong khi đàm phán, ông đã bịp, với hy vọng là sẽ không bao giờ phải ngửa bài lên?

Nguyễn Văn Thiệu: Không. Sao lại có thể nói là một dân tộc đã chịu đựng bao nhiêu đau khổ suốt 30 năm lại muốn

„Die Amerikaner haben uns verraten“

Südvietnams früherer Präsident Thieu über Kissingers Memoiren und den Krieg in Vietnam



Thieu (M.) beim SPIEGEL-Gespräch in seinem Haus in England

Cựu TT Nguyễn Văn Thiệu trả lời phỏng vấn của Der Spiegel tại tư gia ở Anh Quốc, 1979. Nguồn: Der Spiegel Số 50/1979, trang 197

kéo dài cuộc chiến? Kissinger muốn xúc tiến thật nhanh mọi việc để Mỹ có thể rút quân và tù binh Mỹ được thả. Mà có lẽ mục đích của chính phủ Mỹ cũng là cao chạy xa bay. Họ thì có thể bỏ chạy. Nhưng chúng tôi thì phải ở lại Nam Việt Nam. Chúng tôi có quyền chính đáng để đòi hỏi một hiệp định hòa bình toàn diện. Không phải là vài ba năm hòa bình, rồi sau đó lại 30 năm chiến tranh.



TT Nixon và TT Thiệu tại Hội nghị Midway, 1969.
 Nguồn: Der Spiegel số 50/1979, trang 199.

Spiegel: *Vậy tại sao ông lại đi trước cả người Mỹ và tự đề nghị Hoa Kỳ rút quân trong cuộc họp tại đảo Midway ở Thái Bình Dương tháng Sáu 1969, theo tường thuật của Kissinger?*

Nguyễn Văn Thiệu: Trước khi họp ở Midway, việc chính phủ Mỹ dự định rút quân đã không còn là điều bí mật. Cho phép tôi nhắc để các ông nhớ lại, tin tức về việc Mỹ sẽ rút một số quân đã loan khắp thế giới, trước cuộc họp ở Midway. Vì sao? Theo tôi, chính phủ Mỹ muốn thả bóng thăm dò, tiết lộ thông tin trước cho báo chí và đây chúng tôi vào sự đã rồi.

Spiegel: *Tức là ông đã nắm được tình hình?*

Nguyễn Văn Thiệu: Đúng thế. Cuộc họp ở Midway nhằm hai mục

đích. Thứ nhất, cho hai vị tân tổng thống cơ hội làm quen và bàn về đề tài Việt Nam. Điểm thứ hai đã vạch rất rõ là bàn về việc rút những toán quân Mỹ đầu tiên. Tôi đã không hình dung sai điều gì và đã làm chủ tình thế. Không có gì phải lo lắng, và tôi đã rất vững tâm.

Spiegel: *Khi đề xuất Mỹ rút quân, ông có thật sự tin rằng Nam Việt Nam có thể chiến đấu một mình và cuối cùng sẽ chiến thắng trong một cuộc chiến mà hơn 540.000 lính Mỹ cùng toàn bộ guồng máy quân sự khổng lồ của Hoa Kỳ không thắng nổi không? Chuyện đó khó tin lắm.*

Nguyễn Văn Thiệu: Không, đề xuất đó không phải của tôi. Tôi chỉ chấp thuận. Tôi chấp thuận

đợt rút quân đầu tiên của Mỹ, vì Tổng thống Nixon bảo tôi là ông ấy gặp khó khăn trong đối nội và việc rút quân chỉ mang tính tượng trưng. Ông ấy cần sự ủng hộ của dư luận và của Quốc hội. Nhưng tôi cũng bảo ông ấy rằng: Ông phải chắc chắn rằng Hà Nội không coi việc bắt đầu rút quân đó là dấu hiệu suy yếu của Hoa Kỳ.

Spiegel: *Và ông không nghĩ đó là khởi đầu của việc rút quân toàn bộ?*

Nguyễn Văn Thiệu: Không. Tôi đã hình dung được rằng, đó là bước đầu tiên để cắt giảm quân số. Nhưng không bao giờ tôi có thể nghĩ Mỹ sẽ rút hẳn và bỏ rơi Nam Việt Nam. Tôi đã trình bày với Tổng thống Nixon rằng việc cắt giảm quân số sẽ phải tiến hành từng bước,

như khả năng chiến đấu và việc tiếp tục củng cố Quân lực Việt Nam Cộng hòa cho phép – tương ứng với những viện trợ quân sự và kinh tế có thể giúp Nam Việt Nam tự đứng trên đôi chân của mình.

Quan trọng hơn, tôi đã bảo ông ấy phải yêu cầu Hà Nội có một hành động tương ứng đáp lại. Phía Mỹ đồng ý với tôi ở mọi điểm; về một sự rút quân từng bước và của cả hai phía...

Spiegel: *... và mang tính tượng trưng?*

Nguyễn Văn Thiệu: Tôi hiểu rõ rằng cuộc chiến ở Việt Nam cũng là một vấn đề đối nội của Hoa Kỳ. Và Tổng thống Nixon giải thích rằng ông ấy cần một cử chỉ tượng trưng để giải quyết vấn đề đó. Trước đó một tuần tôi đến Seoul và Đài Loan, tôi đã nói với Tổng thống Park Chung Hee và Tổng thống Tưởng Giới Thạch rằng tôi hy vọng việc rút quân sắp bàn với Tổng thống Nixon ở Midway chỉ là một sự cắt giảm quân số mang tính tượng trưng. Song tôi cũng lưu ý rằng nếu Hoa Kỳ muốn rút hẳn thì chúng tôi cũng không thể ngăn cản. Vậy thì đề nghị họ rút quân từng bước, đồng thời viện trợ để củng cố một quân đội Nam Việt Nam hùng mạnh và hiện đại, có thể thay thế người Mỹ, sẽ là hợp lý hơn. Không bao giờ tôi đặt giả thiết là lính Mỹ sẽ ở lại Việt Nam vĩnh viễn.

Spiegel: *Mỹ vẫn đóng quân ở Hàn Quốc và Tây Đức mà.*

Nguyễn Văn Thiệu: Nhưng chúng tôi là một dân tộc rất kiêu hãnh. Chúng tôi bảo họ rằng, chúng tôi cần vũ khí và viện trợ, nhưng nhiệt huyết và tính mạng thì chúng tôi không thiếu.

Spiegel: *Ông đánh giá thế nào về tình thế của ông khi ấy? Vài tháng trước đó, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Melvin Laird vừa đưa ra một khái niệm mới: “Việt Nam hóa chiến tranh”. Trước đây người Mỹ chỉ nói đến việc “phi Mỹ hóa”*

cuộc chiến. Cái khái niệm mới ấy đã thể hiện rõ dự định rút khá nhanh của người Mỹ rồi, đúng không?

Nguyễn Văn Thiệu: Khi đến Sài Gòn vào tháng Bảy 1969, ông Nixon đã nhắc lại rằng ông ấy cần được sự hậu thuẫn của dư luận trong nước Mỹ. Tôi hiểu ông ấy. Nhưng ông ấy không hề tuyên bố rằng việc rút quân là một lịch trình mang tính hệ thống do sáng kiến của Mỹ. Ông ấy chỉ nói với tôi về những khó khăn trong nước, ở Mỹ, và đề nghị tôi giúp. Ông ấy bảo: “Hãy giúp chúng tôi giúp ông.” Tôi đáp: “Tôi giúp ông giúp chúng tôi.” Trong lần họp mặt đó, chúng tôi lại tiếp tục bàn về việc rút quân từng bước.

Spiegel: Nhưng không đưa ra một lịch trình cụ thể?

Nguyễn Văn Thiệu: Không. Và ông Nixon lại hứa rằng việc rút quân của Mỹ sẽ phải đi đôi với những hành động tương ứng của Bắc Việt và phải phù hợp với khả năng phòng thủ của Nam Việt Nam cũng như phải phù hợp với việc Mỹ tiếp tục viện trợ quân sự và kinh tế cho Nam Việt Nam.

Spiegel: Ở thời điểm đó ông có nhận ra rằng nếu thấy cần thì Mỹ cũng sẽ sẵn sàng đơn phương rút quân không?

Nguyễn Văn Thiệu: Có, tôi đã ngờ. Nhưng lúc đó tôi vẫn rất vững tâm và tin tưởng vào đồng minh lớn của chúng tôi.

Spiegel: Có lẽ ông tin thế là phải. Cuốn hồi ký của Kissinger cho thấy khá rõ rằng chính phủ Nixon không thể dễ dàng “đình chỉ một dự án liên quan đến hai chính phủ, năm quốc gia đồng minh và đã khiến 31,000 người Mỹ phải bỏ mạng, như thế ta đơn giản chuyển sang một kênh TV khác.”

Rõ ràng là người Mỹ muốn thoát khỏi Việt Nam bằng con đường đàm phán. Chỉ trong trường hợp cần thiết họ

mới muốn đơn phương rút quân. Ông có đưa ra yêu sách nào liên quan đến những cuộc thương lượng giữa Washington và Hà Nội không?

Nguyễn Văn Thiệu: Chúng tôi đã chán ngấy chiến tranh và quyết tâm chấm dứt nó qua đàm phán. Chúng tôi yêu cầu những kẻ xâm lăng đã tràn vào đất nước của chúng tôi phải rút đi. Tất cả chỉ có vậy.

Spiegel: Ông đã oán trách rằng sự sụp đổ của miền Nam Việt Nam năm 1975 chủ yếu là do sau Hiệp định Paris, miền Bắc vẫn được phép đóng quân tại miền Nam. Ông khẳng định rằng mình chỉ chấp nhận sự hiện diện đó của miền Bắc trong quá trình đàm phán, còn sau khi ký kết thì Hà Nội phải rút quân.

Nhưng Kissinger lại khẳng định trong hồi ký rằng ông thừa biết việc Hà Nội sẽ tiếp tục trụ lại ở miền Nam, và cho đến tận tháng Mười 1972 ông cũng không hề phản đối những đề xuất của phía Mỹ liên quan đến điểm này.

Nguyễn Văn Thiệu: Đó là một lời nói dối hết sức vô giáo dục của Kissinger, rằng tôi chấp thuận cho quân đội Bắc Việt ở lại miền Nam. Nếu ngay từ đầu tôi đã chấp thuận như Kissinger nói thì lúc ông ấy cho tôi xem bản dự thảo, trong đó không có điều khoản nào về việc rút quân của Bắc Việt, tôi đã chẳng phản đối quyết liệt như thế.

Điểm then chốt nhất mà tôi dốc sức bảo vệ, từ đầu cho đến khi kết thúc đàm phán, chính là yêu cầu Hà Nội phải rút quân. Tôi đã tuyên bố rõ với Kissinger là nếu

không đạt được điều đó thì không có ký kết.

Sau nhiều ngày tranh luận gay gắt, cuối cùng ông ta bảo: “Thưa Tổng thống, điều đó là không thể được. Nếu được thì tôi đã làm rồi. Vấn đề này đã đặt ra ba năm trước, nhưng phía Liên Xô không chấp nhận.” Tôi hiểu ra rằng chính phủ Mỹ đã nhượng bộ trước yêu sách của Liên Xô, và đó là nỗi thất vọng lớn nhất của tôi.

Spiegel: Có lẽ Liên Xô không thể làm khác, vì Hà Nội không chấp nhận coi Nam Việt Nam là một quốc gia khác, và một thời gian dài họ còn phủ nhận việc họ đã đưa quân đội chính quy vào miền Nam.

Nguyễn Văn Thiệu: Chúng tôi đã chiến đấu hơn 20 năm và học được rằng, đừng bao giờ tin lời Nga Xô và Hà Nội. Bắc Việt đóng quân ở cả Lào, Campuchia và Nam Việt Nam, tôi tin rằng một người mù cũng nhìn ra điều đó. Muốn chấm dứt chiến tranh thì chúng ta phải nhìn vào hiện thực chứ không thể chỉ nghe lời kẻ địch.

Spiegel: Ông có lập luận như thế với Kissinger không?



8/17/1972 – Sài Gòn, Tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu trong một cuộc họp với Mỹ có vấn đề tổng thống Mỹ Henry Kissinger tại Dinh Độc Lập. Hình: © Bettmann/CORBIS

Nguyễn Văn Thiệu: Tất nhiên, và với cả Tướng Haig nữa. Tôi bảo ông ấy thế này: “Ông Haig, ông là tướng, tôi là tướng. Ông có biết một hiệp định hòa bình nào trong lịch sử lại cho phép kẻ xâm lăng tiếp tục đóng quân tại lãnh thổ mà nó xâm lược không? Ông có cho phép Liên Xô vào Hoa Kỳ đóng quân rồi tuyên bố rằng ông đã ký kết thành công một hiệp định hòa bình với Liên Xô không?”

Spiegel: Ông ấy trả lời sao?

Nguyễn Văn Thiệu: Ông ấy không trả lời được. Mà trả lời thế nào cơ chứ, chuyện đó hoàn toàn vô lý. Còn gì mà nói nữa.

Spiegel: *Nhưng Kissinger thì có câu trả lời trong hồi ký. Ông ấy viết rằng khó mà bắt Hà Nội rút quân, vì họ hoàn toàn không sẵn sàng từ bỏ trên bàn đàm phán những thứ mà họ không mất trên chiến trường. Nhưng ông ấy cũng nói rằng trong Hiệp định Paris có một điều khoản không cho phép xâm lấn. Ông ấy đi đến kết luận rằng “lực lượng miền Bắc sẽ tự nhiên tiêu hao sinh lực và dần dần biến mất.”*

Nguyễn Văn Thiệu: Tôi thấy chính phủ Mỹ và đặc biệt là TS Kissinger không hề rút ra được bài học nào khi phải đàm phán với cộng sản, sau những kinh nghiệm đau thương năm 1954 giữa Pháp và cộng sản Việt Nam và từ Chiến tranh Triều Tiên. Họ cũng không học được gì từ những cuộc đàm phán về Lào và Campuchia và cũng không nắm bắt được là nên xử sự thế nào với cộng sản và cần phải hiểu chiến lược và chiến thuật của cộng sản ra sao.

Tức là ta lại phải trở về với vấn đề rằng, vì sao TS Kissinger, người đại diện cho một quốc gia lớn và tự cho mình là nhà thương thuyết giỏi giang nhất, lại có thể tin rằng quân Bắc Việt đóng tại miền Nam sẽ không xâm lấn. Sao ông ấy có thể tin như vậy cơ chứ?

Ông ấy đủ sức kiểm soát từng tấc

đất trên biên giới của Campuchia, và của Lào, và của Nam Việt Nam à? Dù có cả triệu nhân viên quốc tế giám sát, chúng tôi cũng không bao giờ có thể khẳng định là đã có đủ bằng chứng rằng không có xâm lấn. Sao ông ấy lại có thể tin những gì Bắc Việt nói. Ông ấy có thể tin lời cộng sản, nhưng chúng tôi thì không. Vì thế mà tôi đã cương quyết đòi Bắc Việt phải rút quân. Nếu họ thực sự muốn hòa bình thì họ ở lại miền Nam làm gì?

Spiegel: *Vậy Kissinger nói sao?*

Nguyễn Văn Thiệu: Còn nói gì được nữa? Ông ấy và chính phủ Mỹ chỉ muốn chính xác có một điều: rút khỏi Việt Nam càng sớm càng tốt và đảm bảo việc trao trả tù binh Mỹ. Họ bảo chúng tôi là họ mong muốn một giải pháp trong danh dự, nhưng sự thực thì họ chỉ muốn bỏ của chạy lấy người. Nhưng họ lại không muốn bị người Việt và cả thế giới kết tội là đã bỏ rơi chúng tôi. Đó là thế kẹt của họ.

Spiegel: *Kissinger viết rằng, ngay sau Chiến dịch Xuân-Hè 1972 của Hà Nội, các bên dường như đã đổi vai. Hà Nội đột nhiên muốn đàm phán trở lại, còn Sài Gòn thì muốn đánh cho đến khi giành toàn thắng.*

Nguyễn Văn Thiệu: Hoàn toàn vô nghĩa! Ông TS Kissinger hiểu thế nào là chiến thắng? Bắc Việt đã đem chiến tranh vào miền Nam. Chúng tôi yêu cầu họ phải rút quân. Thế là chiến thắng hay sao? Tôi chưa bao giờ yêu cầu Bắc Việt tự coi mình là tù binh của miền Nam. Tôi chưa bao giờ yêu cầu Bắc Việt bồi thường cho tổn thất chiến tranh. Tôi chưa bao giờ đòi hỏi Bắc Việt giao nộp lãnh thổ. Tôi chưa bao giờ đòi có chân trong chính phủ ở Hà Nội. Vậy ông Kissinger hiểu thế nào về chiến thắng và toàn thắng?

Spiegel: *Về vấn đề rút quân của miền Bắc, 31 tháng Năm 1971 là một ngày quan trọng. Kissinger cho biết là*

khi đó, trong các cuộc họp kín, Mỹ đã đưa ra yêu cầu hai bên cùng rút quân. Trong hồi ký, ít nhất ba lần TS Kissinger viết rằng không những ông được thông báo trước, mà ông còn chấp thuận.

Nguyễn Văn Thiệu: Tôi không bao giờ chấp thuận việc rút quân đơn phương. Từ cuộc họp ở Midway, tôi luôn luôn yêu cầu rút quân từng bước và cả hai bên cùng rút. Hoa Kỳ đã thay đổi lập trường và tìm cách ép chúng tôi, với những chiến thuật mà họ thường sử dụng, bằng cách hươu thanh gươm Damocles trên đầu tôi, chẳng hạn họ đem công luận Mỹ ra đe tôi, họ bảo: “Hình ảnh của ông tại Hoa Kỳ hiện nay rất tồi tệ!” Hoặc: “Quốc hội muốn cắt giảm viện trợ.” Vân vân. Họ áp dụng đúng những chiến thuật đã biết, tiết lộ thông tin cho báo giới và đặt tôi trước sự đã rồi.

Nếu tôi từ chối, công luận sẽ quay ra chống tôi: “Ông ta đòi quá nhiều, ông ta sẽ không bao giờ cho Mỹ được rút, ông ta sẽ không bao giờ cho tù binh Mỹ được trở về.” Thế là tôi luôn phải chấp thuận. Không phải tự nguyện, mà miễn cưỡng. Tôi phản đối làm sao được, khi lần nào họ cũng bảo rằng: “Ông mà chống thì sẽ bị cắt viện trợ.”

Spiegel: *Kissinger viết rằng trước bất kỳ một quyết định dù dưới hình thức nào, phía Mỹ cũng hỏi ý kiến ông trước.*

Nguyễn Văn Thiệu: Vâng, họ hỏi ý kiến tôi, nhưng chắc chắn không phải là để nghe tôi nói “Không”, nếu đó là những quyết định phục vụ cho lợi ích của Hoa Kỳ. Họ ưa gây sức ép hơn, và đạt được gần như mọi thứ bằng cách đó.

Spiegel: *Bây giờ Kissinger cay đắng chỉ trích về Chiến dịch Hạ Lào năm 1971. Ông ấy viết rằng, ông đã đồng ý rằng chiến dịch này nhất định phải thực hiện trong mùa khô. Vậy ý tưởng đó ban đầu là của ai?*

Nguyễn Văn Thiệu: Của người

Mỹ. Trước đó khá lâu, chúng tôi từng có ý định thực hiện, nhưng không đủ khả năng tiến hành một mình. Đến khi phía Mỹ đề xuất thì chúng tôi sẵn sàng đồng ý, để sớm chấm dứt chiến tranh. Chiến dịch đó do liên quân Việt-Mỹ thực hiện và được vạch ra rất rõ ràng: Chúng tôi tác chiến tại Lào, còn phía Mỹ thì hỗ trợ tiếp vận từ Việt Nam và từ biên giới.

Spiegel: *Vì sao? Vì Quốc hội Mỹ có luật cấm quân đội Mỹ xâm nhập lãnh thổ Lào?*

Nguyễn Văn Thiệu: Vâng, tôi tin là vậy. Nhưng cũng vì chúng tôi không có đủ phương tiện để tiếp tế cho binh lính, và nhất là để cứu thương binh ra ngoài. Việc đó chỉ có thể thực hiện bằng trực thăng, và chỉ phía Mỹ mới có đủ trực thăng. Không có họ thì không đời nào chúng tôi đồng ý thực hiện chiến dịch tại Lào.

Spiegel: *Kissinger viết rằng quân của ông gặp khó khăn khi yêu cầu không quân hỗ trợ, vì gần như không có báo vụ viên nói được tiếng Anh.*

Nguyễn Văn Thiệu: Hoàn toàn không có vấn đề gì với việc hỗ trợ của không quân. Đôi khi không có thì chúng tôi cũng không lo lắng; chúng tôi có thể dùng pháo binh. Vấn đề là: trong ba ngày mở đầu chiến dịch, phía Mỹ đã mất rất nhiều phi công trực thăng. Vì thế mà họ chần chừ, không bay đúng thời điểm và ở quy mô cần thiết. Điều đó thành ra một vấn đề lớn với quân lực Nam Việt Nam.

Spiegel: *Tinh thần binh lính bị suy sụp?*

Nguyễn Văn Thiệu: Chúng tôi không đem được binh lính tử trận và thương binh ra ngoài. Không phải chỉ tinh thần binh lính, mà cả tiến độ của chiến dịch cũng bị ảnh hưởng.

Spiegel: *Kissinger nêu ra một lý do khác. Rằng ông đã lệnh cho các sĩ quan chỉ huy phải thận trọng khi tiến về hướng*

Tây và ngừng chiến dịch nếu quân số tổn thất lên tới 3000. Kissinger viết rằng nếu phía Mỹ biết trước điều đó thì không đời nào họ đồng ý tham gia chiến dịch này.

Nguyễn Văn Thiệu: Đối với một quân nhân, định trước một tổn thất về quân số là điều phi lý. Nếu TS Kissinger nói thế thì ông ấy thật giàu trí tưởng tượng. Chúng tôi chỉ có thể tiến về phía Tây trong giới hạn mà trực thăng cứu viện có thể bay đến. Kissinger bảo là chúng tôi đã rút quân mà không báo cho phía Mỹ. Làm sao chúng tôi có thể triệt thoái trên 10,000 quân mà họ không hay biết gì?

Spiegel: *Tức là ông đã thông báo cho họ?*

Nguyễn Văn Thiệu: Ồ, tất nhiên. Để tôi kể cho ông nghe một câu chuyện. Hồi đó tờ Time hay tờ Newsweek có đăng bức hình một người lính Nam Việt Nam đang bám vào càng một chiếc trực thăng cứu viện. Bên dưới đề: “Nhát như cáy”. Tôi chỉ cười. Tôi thấy nó tẻ. Không thể ngăn một người lính lê loi hành động như vậy được. Nhưng báo chí lại kết tội lính Nam Việt Nam là hèn nhát và đồng thời giấu biến sự thật về tinh thần chiến đấu sứt kém của phi công trực thăng Mỹ trong chiến dịch này.

Spiegel: *Một điểm gây rất nhiều tranh cãi giữa Hoa Kỳ và Nam Việt Nam là vấn đề ngưng bắn. Theo cuốn hồi ký của Kissinger thì ngay từ mùa Hè 1970 chính phủ Mỹ đã thống nhất về việc sẽ đề xuất một thỏa thuận ngưng bắn tại các chiến tuyến hiện có. Kissinger khẳng định rằng ông không chỉ chấp thuận mà còn ủng hộ đề xuất này.*

Nguyễn Văn Thiệu: Đúng như vậy, tôi cũng cho rằng ngưng bắn phải là bước đầu tiên để đáp ứng một hiệp định hòa bình. Nhưng ngưng bắn ngay lập tức – và tôi xin nhắc lại: ngay lập tức – thì tôi không bao giờ đồng ý với Kissinger. Tôi bảo, chúng ta phải cân nhắc hết sức

kỹ lưỡng việc này. Không thể thực hiện ngưng bắn trước khi tính kỹ việc ai sẽ giám sát việc ngưng bắn, nếu ai vi phạm thì hậu quả sẽ thế nào, hai bên sẽ đóng quân ở đâu, vân vân.

Spiegel: *Kissinger viết: “Khi đó chúng tôi vẫn tưởng rằng chúng tôi và Thiệu cùng đồng hành hợp tác.” Phía Mỹ đã không hiểu rằng ông đem những “chiến thuật né tránh” mà “người Việt thường áp dụng với người ngoại quốc” ra dùng.*

Nguyễn Văn Thiệu: Chúng tôi là một nước nhỏ, gần như mọi thứ đều nhờ ở một đồng minh lớn và vẫn tiếp tục phải xin viện trợ dài hạn của đồng minh đó, không bao giờ chúng tôi lại cho phép mình dùng những thủ đoạn nào đó.

Spiegel: *Khi Mỹ đã rút, còn Hà Nội thì được phép tiếp tục đóng quân ở miền Nam, chắc ông phải thấy là ông đã thua trong cuộc chiến này?*

Nguyễn Văn Thiệu: Không hẳn, nếu chúng tôi tiếp tục được sự trợ giúp cần thiết từ phía Mỹ, như chính phủ Mỹ đã hứa khi chúng tôi đặt bút ký hiệp định. Ngay cả khi ký, tôi đã coi đó là một nền hòa bình tráo trời.

Nhưng chúng tôi vẫn tin rằng có thể chống lại bất kỳ sự xâm lăng nào của Bắc Việt. Vì hai lý do: Chúng tôi có lời hứa chắc chắn bằng văn bản của Tổng thống Nixon rằng Hoa Kỳ sẽ phản ứng quyết liệt, nếu Bắc Việt vi phạm hiệp định.

Spiegel: *Mặc dù ông ấy không hề cho biết sẽ phản ứng bằng cách nào.*

Nguyễn Văn Thiệu: Thứ hai, chúng tôi được đảm bảo là sẽ có đủ viện trợ quân sự và kinh tế cần thiết để chống Bắc Việt xâm lược. Nếu chính phủ Mỹ thực lòng giữ lời hứa thì chiến tranh có thể kéo dài, nhưng miền Nam sẽ không bị Bắc Việt thôn tính.

Spiegel: *Về điều này thì ông và*

Kissinger ít nhiều đồng quan điểm. Ông ấy viết rằng chiến lược toàn cục có thể sẽ thành công, nếu Mỹ đủ khả năng hành động trước bất kỳ một vi phạm nào của Hà Nội và tiếp tục viện trợ đầy đủ cho

muôn quét rác trước cửa nhà người Mỹ. Nhưng nếu người Mỹ giữ lời hứa thì đó là sự cảnh báo tốt nhất, khiến Bắc Việt không tiếp tục xâm lăng, và chiến tranh có thể sẽ dần chấm dứt.

THE WHITE HOUSE
WASHINGTON

January 5, 1973

Dear Mr. President:

This will acknowledge your letter of December 20, 1972.

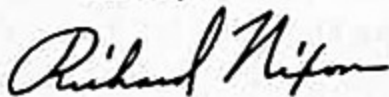
...

We will proceed next week in Paris along the lines that General Haig explained to you. Accordingly, if the North Vietnamese meet our concerns on the two outstanding substantive issues in the agreement, concerning the DMZ and the method of signing, and if we can arrange acceptable supervisory machinery, we will proceed to conclude the settlement. The gravest consequences would then ensue if your government chose to reject the agreement and split off from the United States. As I said in my December 17 letter, "I am convinced that your refusal to join us would be an invitation to disaster -- to the loss of all that we together have fought for over the past decade. It would be inexcusable above all because we will have lost a just and honorable alternative."

...

Should you decide, as I trust you will, to go with us, you have my assurance of continued assistance in the post-settlement period and that we will respond with full force should the settlement be violated by North Vietnam. So once more I conclude with an appeal to you to close ranks with us.

Sincerely,



Thư của TT Nixon gửi TT Thiệu, 5/1/1973

miền Nam. Nhưng chuyện gì đã xảy ra? Kissinger quy lỗi cho vụ Watergate, vì sau đó Tổng thống Mỹ không còn đủ uy tín. Ông có nghĩ rằng vụ Watergate thực sự chịu trách nhiệm, khiến tất cả sụp đổ không?

Nguyễn Văn Thiệu: Rất tiếc, nhưng tôi không phải là người Mỹ. Tôi không

khá nhiều chính khách đầu đàn. Nhưng riêng ông thì bị ông ấy dành cho những lời hạ nhục nhất. Tuy đánh giá cao "trí tuệ", "sự can đảm", "nền tảng văn hóa" của ông, nhưng ông ấy vẫn chú tâm vào "thái độ vô liêm sỉ", "xác xược", "tính vi kỷ chà đạp" và "chiến thuật khủng

khiếp, gần như bị ám ảnh điên cuồng" trong cách ứng xử với người Mỹ của ông. Vì thế, cuối cùng Kissinger nhận ra "sự phân nộ bất lực mà người Việt thường dùng để hành hạ những đối thủ mạnh hơn về thể lực". Ý kiến của ông về những khắc họa đó thế nào?

Nguyễn Văn Thiệu: Tôi không muốn đáp lại ông ấy. Tôi không muốn nhận xét gì về ông ấy. Ông ấy có thể đánh giá tôi, tốt hay xấu, thế nào cũng được. Tôi muốn nói về những điều đã xảy ra giữa Hoa Kỳ và Nam Việt Nam hơn.

Spiegel: Hay ông đã làm gì khiến ông ấy có cái cớ để viết về ông với giọng coi thường như thế?

Nguyễn Văn Thiệu: Có thể ông ấy đã ngạc nhiên vì gặp những người quá thông minh và mẫn cán. Có thể cũng do cái phức cảm tự tôn của một người đàn ông hết sức huênh hoang. Có thể ông ấy không tin nổi là người Việt đối thoại với ông ta lại địch được một người tự coi mình là vô cùng quan trọng.

Để tôi kể thêm một câu chuyện nữa: Ở đảo Midway tôi thấy buồn cười, vì thật chẳng bao giờ tôi có thể hình dung là những người như vậy lại tẻ đến thế. Chúng tôi, gồm ông Nixon, ông Kissinger, phụ tá của tôi và tôi, gặp nhau ở nhà một sĩ quan chỉ huy hải quân ở Midway. Ở đó có ba chiếc ghế thấp và một chiếc ghế cao. Ông Nixon ngồi trên chiếc ghế cao.

Spiegel: Như trong phim Nhà độc tài vĩ đại của Chaplin? Hitler cũng ngồi trên một chiếc ghế cao để có thể nhìn xuống Mussolini, ngồi trên một chiếc ghế thấp hơn.

Nguyễn Văn Thiệu: Nhưng tôi vào góc phòng lấy một chiếc ghế cao khác, nên tôi ngồi ngang tầm với Nixon. Sau buổi gặp đó ở Midway, tôi nghe bạn bè người Mỹ kể lại rằng Kissinger đã rất bất ngờ vì Tổng thống Thiệu là một người

như vốn dĩ vẫn vậy.

Spiegel: Trong hồi ký, Kissinger phàn nàn là đã bị cá nhân ông đối xử rất tệ; ông bỏ hẹn để đi chơi trượt nước. Nixon còn quá lời hơn. Theo Kissinger thì Nixon đã gọi ông là “đồ chó đẻ” (son of a bitch)(1) mà Nixon sẽ dạy cho biết “thế nào là tàn bạo”.

Nguyễn Văn Thiệu: Rất tiếc, nhưng tôi không thể cho phép mình đáp lại những lời khiếm nhã, thô tục đó của Nixon, vì tôi xuất thân từ một gia đình có nề nếp.

Nếu tôi không tiếp TS Kissinger và Đại sứ Bunker thì đơn giản chỉ vì chúng tôi chưa chuẩn bị xong để tiếp tục đàm thoại. Họ đã cần đến 4 năm, vậy vì sao lại bắt tôi trả lời ngay lập tức trong vòng một tiếng đồng hồ? Có lẽ họ sẽ hài lòng, nếu chúng tôi chỉ biết vâng dạ. Nhưng tôi không phải là một người chỉ biết vâng dạ, và nhân dân Nam Việt Nam không phải là một dân tộc chỉ biết vâng dạ, và Quốc hội của chúng tôi không phải là một Quốc hội chỉ biết vâng dạ. Mà tôi phải hỏi ý kiến Quốc hội.

Spiegel: TS Kissinger viết rằng thái độ của ông với ông ấy chủ yếu xuất phát từ “lông óan hận độc địa”.

Nguyễn Văn Thiệu: Không. Tôi chỉ bảo vệ lợi ích của đất nước tôi. Dĩ nhiên là đã có những cuộc tranh luận nảy lửa, nhưng thái độ của tôi xuất phát từ tinh thần yêu nước của tôi.

Spiegel: Kissinger viết rằng ông ấy hoàn toàn “thông cảm với hoàn cảnh bất khả kháng” của ông. Ông có thấy dấu hiệu nào của sự thông cảm đó không?

Nguyễn Văn Thiệu: Không, tôi không thấy. Tôi chỉ thấy duy nhất một điều, đó là áp lực từ phía chính phủ Mỹ.

Spiegel: Kissinger viết rằng ông không bao giờ tham gia vào các buổi

thảo luận về chủ trương chung. Ông ấy bảo rằng ông chiến đấu “theo kiểu Việt Nam: gián tiếp, đi đường vòng và dùng những phương pháp khiến người ta mệt mỏi hơn là làm sáng tỏ vấn đề”, rằng ông “chê bai mọi thứ, nhưng không bao giờ nói đúng vào trọng tâm câu chuyện”.

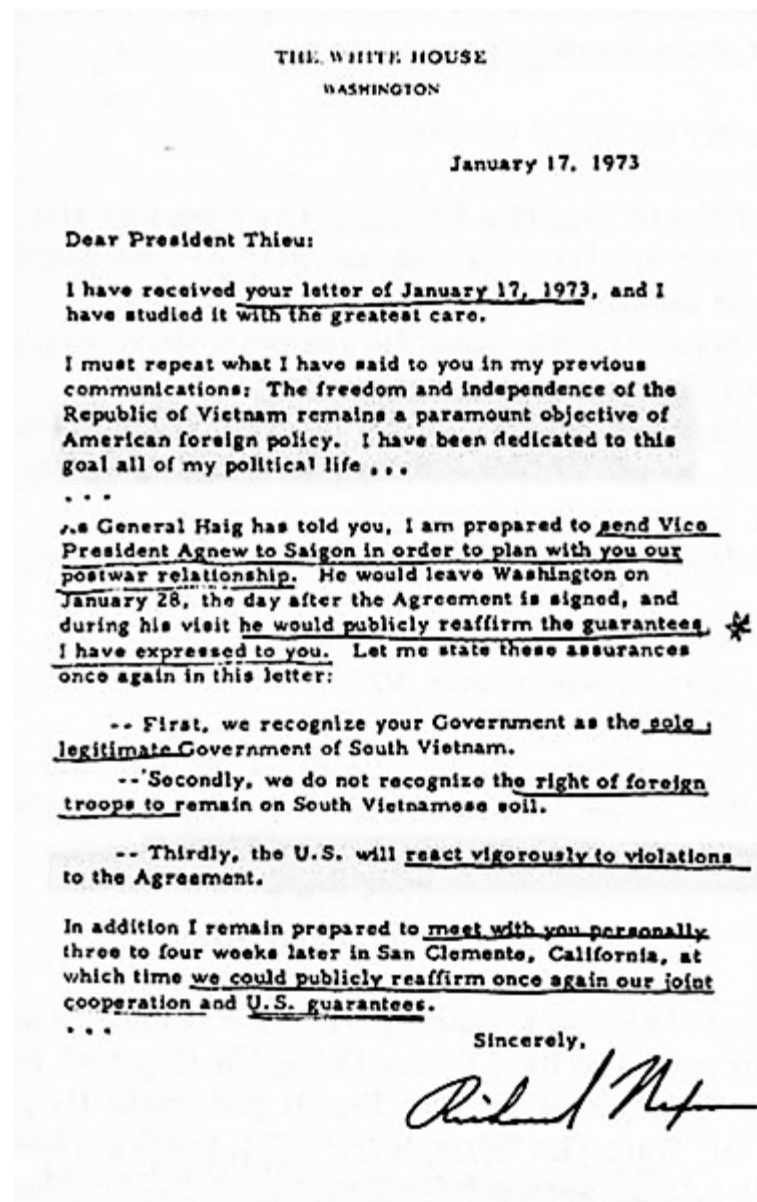
Nguyễn Văn Thiệu: Hãy thử đặt mình vào tình thế của tôi: Ngay từ đầu tôi đã chấp nhận để chính phủ Mỹ họp kín với Hà Nội. Kissinger bảo là đã thường xuyên thông báo cho tôi. Vâng, tôi được thông báo thật – nhưng chỉ về những gì mà ông ấy muốn thông báo. Nhưng tôi đã tin tưởng rằng đồng minh của mình sẽ không bao giờ lừa mình, không bao giờ qua mặt tôi để đàm phán và bí mật bán đứng đất nước tôi.

Các ông có hình dung được không: vốn vẹn bốn ngày trước khi lên đường đến Hà Nội vào tháng Mười 1972, ông ấy mới trao cho tôi bản dự thảo mà sau này sẽ được chuyển thành văn bản hiệp định ở Paris, bằng tiếng Anh? Chúng tôi phải làm việc với bản dự thảo tiếng Anh này, từng điểm một.

Và bản dự thảo đó không phải do Nam Việt Nam cùng Hoa Kỳ soạn ra, mà do Hà Nội

cùng Hoa Kỳ soạn ra. Các ông có thể tưởng tượng được điều đó không? Lẽ ra, trước hết phía Mỹ nên cùng chúng tôi thống nhất quan điểm về những điều kiện đặt ra cho hiệp định, và sau đó, nếu Bắc Việt có đề nghị gì khác thì Kissinger phải trở lại hội ý với chúng tôi. Nhưng ông ấy không hề làm như vậy.

Thay vào đó, ông ấy cùng Bắc Việt soạn ra các thỏa thuận rồi trình ra cho tôi bằng tiếng Anh. Các ông có thể hiểu cảm giác của tôi khi cầm văn bản của hiệp định hòa bình sẽ quyết định số phận của



Thư TT Nixon gửi TT Thiệu 17 tháng 1, năm 1973

dân tộc tôi mà thậm chí không buồn được viết bằng ngôn ngữ của chúng tôi không?

Spiegel: *Nhưng cuối cùng ông cũng có bản tiếng Việt?*

Nguyễn Văn Thiệu: Chúng tôi cương quyết đòi bản tiếng Việt, đòi bằng được. Mãi đến phút cuối cùng ông ấy mới miễn cưỡng chấp nhận. Sau đó chúng tôi phát hiện ra rất nhiều cái bẫy. Tôi hỏi Đại sứ Bunker và Kissinger, ai đã soạn bản tiếng Việt. Họ bảo: một người Mỹ rất có năng lực thuộc International Linguistics College tại Hoa Kỳ cùng với phía Hà Nội. Nhưng làm sao một người Mỹ có thể hiểu và viết tiếng Việt thành thạo hơn người Việt. Và làm sao một người Mỹ có thể ứng đối bằng tiếng Việt với cộng sản Bắc Việt giỏi hơn chính chúng tôi? Đồng minh mà như thế thì có chân thành và trung thực không?

Spiegel: *Một số quan chức cao cấp ở Hoa Kỳ từng nhận định rằng thực ra Kissinger chỉ cố gắng đạt được một khoảng thời gian khả dĩ giữa việc Mỹ rút quân và sự sụp đổ tất yếu của Nam Việt Nam. Trong cuốn sách của mình, Kissinger bác bỏ quan niệm đó. Ý kiến của ông thì thế nào?*

Nguyễn Văn Thiệu: Bất kể người Mỹ nói gì, tôi tin rằng mục đích cuối cùng của chính phủ Mỹ là một chính phủ liên hiệp tại Nam Việt Nam.

Spiegel: *Nhưng Kissinger đưa ra cả một loạt điểm để chứng minh rằng không phải như vậy.*

Nguyễn Văn Thiệu: Chính phủ Mỹ tìm cách ép chúng tôi phải đồng ý. Để họ có thể hãnh diện là đã thoát ra được bằng một “thỏa thuận danh dự”. Để họ có thể tuyên bố ở Hoa Kỳ rằng: “Chúng ta rút quân về nước, chúng ta đảm bảo việc phóng thích tù binh Mỹ.” Và ở ngoài nước Mỹ thì họ nói rằng: “Chúng tôi đã đạt được hòa bình cho Nam Việt Nam. Bây giờ mọi chuyện do người dân

Nam Việt Nam định đoạt. Nếu chính phủ liên hiệp biến thành một chính phủ do cộng sản chi phối thì đó là vấn đề của họ. Chúng tôi đã đạt được một giải pháp danh dự.”

Spiegel: *Kissinger viết như sau: “Nguyên tắc mà chúng tôi tuân thủ trong các cuộc đàm phán là: Hoa Kỳ không phản bội đồng minh.”*

Nguyễn Văn Thiệu: Ông cứ nhìn miền Nam Việt Nam, Campuchia và toàn bộ Đông Dương hiện nay thì biết. Khi tranh luận với các đại diện chính phủ Mỹ về hiệp định hòa bình, chúng tôi thường có ấn tượng rằng họ không chỉ đóng vai, mà thực tế là đã biện hộ cho ác quỷ.

Spiegel: *Có bao giờ ông thấy một chút gì như là biết ơn đối với những điều mà người Mỹ đã làm để giúp nước ông không? Trong cuốn sách của mình, Kissinger viết rằng: “Biết công nhận những cống hiến của người khác không phải là đặc tính của người Việt.”*

Nguyễn Văn Thiệu (cười): Về những điều mà Kissinger viết trong cuốn sách của ông ấy thì tôi cho rằng chỉ một người có đầu óc lộn bậy, chỉ một người có tính khí tởm lợm mới nghĩ ra được những thứ như vậy. Trong cuốn sách đó ông ấy còn tỏ ý sợ người Việt sẽ đem những người Mỹ còn sót lại ra trả thù, sau khi Washington bỏ rơi chúng tôi. Không bao giờ chúng tôi làm những điều như thế, không bây giờ và không bao giờ.

Spiegel: *Cá nhân ông có cảm thấy một chút hàm ơn nào với họ không?*

Nguyễn Văn Thiệu: Hết sức thực lòng: Nếu chính phủ Mỹ không phản bội, không đâm dao sau lưng chúng tôi thì nhân dân Việt Nam mãi mãi biết ơn họ. Có lần, sau khi chúng tôi tranh luận rất kịch liệt về một văn bản trong hiệp định, một số thành viên trong chính phủ của tôi bảo rằng, nếu Kissinger lập công với miền Nam như ông ta đã lập công

với miền Bắc thì may mắn biết bao. Tôi bảo họ: nếu ông ấy thương lượng được một nền hòa bình thực sự với Hà Nội thì miền Nam sẽ dựng tượng ông ấy, như MacArthur ở Nam Hàn. Nhưng đáng tiếc là đã không như vậy. Nhìn vào những hậu quả của nền hòa bình ấy: trại tập trung cải tạo, nạn đói, nhục hình tra tấn, hàng ngàn thuyền nhân bỏ mạng trên biển, và một cuộc diệt chủng tàn bạo hơn, hệ thống hơn và hoạch định hơn cả ở Campuchia, tôi nghĩ tốt nhất là người Mỹ nên tự đánh giá những điều mà ông Nixon và ông Kissinger đã gây ra cho miền Nam Việt Nam. Kissinger không có gì để tự hào về nền hòa bình mà ông ấy đã đạt được. Đó là hòa bình của năm mò.

Spiegel: *Xin cảm ơn ông Thiệu đã dành cho chúng tôi cuộc phỏng vấn này.☐*

(Trích đăng lại bài từ DCVOnline.net)

Nguồn: Bản Đức ngữ, Angels, John K. và Lohfeldt, Heinz P., “Die Amerikaner haben uns verraten”, Nguyen van Thieu, Der Spiegel No. 50 / 10.12.1979, pages 197-213.

D C V O n l i n e :
(1) Tổng thống Mỹ Richard Nixon cũng đã gọi Thủ tướng Canada Pierre E. Trudeau là “lỗ đít” (“an asshole”), “thằng chó đẻ” (son of a bitch), “đồ trí thức tự cao” (pompous egg-head); trích “Nixon tapes include testy Trudeau chat”, Lee-Anne Goodman, The Canadian Press, Published on Mon Dec 08 2008.

**Tích cực
tham dự
chiến dịch
mỗi Độc Giả
giới thiệu
thêm Độc
Giả mới.**

CÁO PHÓ



**TRONG NIỀM TIN VÀO CHÚA PHỤC SINH
ĐỒNG CHỨA CỨU THỂ VIỆT NAM**
gia đình huyết tộc và linh tộc trân trọng báo tin

Cha Mát-thêu Vũ Khởi Phụng, C.Ss.R

Sinh ngày: 05/11/1940 tại Thanh Hóa.
Khấn Lấn đặc: 02/07/1963
Linh mục: 04/04/1970

Bà an nghỉ trong Chúa lúc 21 giờ, ngày 02 tháng 03 năm 2016,
tại Tu Viện Dòng Chúa Cứu Thế Hà Nội, với 76 năm làm con Chúa trên trần gian,
53 năm khấn dòng và 46 năm thi hành sứ vụ linh mục.

- Nghi thức nhập quan và Thánh lễ đồng tế cử hành lúc 7 giờ, thứ Năm, ngày 03 tháng 03 năm 2016 tại Đền Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp Thái Hà.
- Thánh lễ an táng cử hành lúc 9 giờ, thứ Bảy, ngày 05 tháng 03 năm 2016 tại Đền Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp Thái Hà, 100/02 Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa, Hà Nội.
- Sau Thánh lễ an táng, thi hài cha sẽ được hỏa táng tại nghĩa trang Văn Điển.

Kính xin Quý Đức Cha, Quý Cha, Quý Tu sĩ nam nữ cầu nguyện cho Cha Mát-thêu sớm hưởng Nhan Thánh Chúa.

P/s: Xin miễn phúng viếng bằng vòng hoa



Nguyệt San **Điển Đàn Giáo Dân**

xin chân thành chia sẻ sự mất mát của Dòng Chúa Cứu Thế Việt Nam về sự ra đi của

Cha Mát-Thêu **VŨ KHỞI PHỤNG**

và cũng xin thành thật phân ưu
với gia đình Linh Mục quá cố.

Nguyện xin Thiên Chúa Phục Sinh sớm đưa người tử tế, con thảo và chiến sĩ Phúc Âm
nhiệt thành của Chúa về hưởng hạnh phúc muôn đời bên Chúa.

Nguyệt San Điển Đàn Giáo Dân

CÁO PHÓ

Chúng tôi đau đớn báo tin cùng quý Cha,
thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần :

BÀ MARIA-CLARA LƯU NGUYỆT NGA

Đã được Chúa Ki-Tô gọi về nước Ngài
lúc 8 giờ sáng thứ Hai ngày 14 tháng 3 năm 2016 tại tư gia.

Hưởng thọ 88 tuổi

Chương trình tang lễ:

Hỏa táng thứ Sáu 18 tháng 3 năm 2016 lúc 10g30 tại Crématorium du Parc
CLAMART 104 rue de La Porte de Trivaux - 92140 CLAMART
Lễ cầu nguyện thứ Bảy 19 tháng 3 năm 2016 lúc 11g tại Eglise SaintDenys de
l'Estrée, 53bis bld Jules Guesde – 93200 SAINT DENIS.

Tang gia đồng khắp báo

Chồng : GS. Vũ Quốc Thúc

Trưởng nữ : Vũ Mộng Lan, chồng Phan Văn Trường và hai con Phan Văn
Lan, Phan Văn Đào

Trưởng nam: Vũ Quốc Lưu, vợ Fabienne Nannan và hai con
Guillaume Vũ Quốc San , Antoine Vũ Quốc Long

Thứ nam: Vũ Quốc Thao, vợ Anna Nguyễn Thị Thảo Anh và
con Alexandre Vũ Quốc Tâm

Thứ nữ: Vũ Diễm Hồng, chồng Huỳnh Hữu Dụng

Thứ nữ: Vũ Thái Vân, chồng Đào Trọng Tường và
con Vivian Đào Vũ Kim Anh

Thứ nam: Vũ Quốc Liêu, vợ Carmen Grande Cillero và các con

Eliot Vũ Quốc Minh, Julia Vũ Quốc Mỹ Linh, Thomas Vũ Quốc Vinh

Thứ nữ: Vũ Chi Lan, chồng Thibaut Marchand

**Cáo phó này thay thế thiệp tang.
Xin miễn phúng điếu và vòng hoa.**

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc

BÁC SĨ DƯƠNG MINH CHÂU

Pháp danh **Phổ Quý**

Nguyên Y Sĩ Trung Tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa

Tạ thế ngày 7 tháng 3 năm 2016 tại Nam California

Hưởng thọ 85 tuổi

Tang Lễ được cử hành trong các ngày 13, 14, 15 tháng 3 năm 2016

Thành kính chia buồn cùng chị Dương Minh Châu,
các cháu và toàn thể Tang Quyên

Nguyện cầu Hương Linh Phổ Quý Dương Minh Châu tiêu diêu Miền Cực Lạc



Thành Kính Phân Ưu

Gia đình Trần Văn Cảo và các con cháu,
Gia đình Đào Tự Nam và các con cháu,
Gia đình Phúc Nghiêm Kiều và các con,
Gia đình Kiều Hưng Việt và các con,
Gia đình Khanh Trang Kiều và các con,

PHÂN ƯU

Được tin

GIÁO SƯ NGUYỄN NGỌC BÍCH

**Đã đột ngột từ trần ngày 3 tháng 3 năm 2016
trên chuyến bay đến Manila dự cuộc hội thảo về Biển Đông**

hưởng thọ 79 tuổi



**Chúng tôi vô cùng thương tiếc một chiến sĩ chống cộng,
một nhà giáo tận tâm,
một nhà văn hóa với nhiều công trình nghiên cứu giá trị.**

**Chúng tôi chân thành phân ưu cùng Bà Nguyễn Ngọc Bích,
tức Tiến Sĩ Đào Thị Hợi, cùng toàn thể tang quyến.**

**Nguyện cầu anh linh của Giáo Sư NGUYỄN NGỌC BÍCH
sớm được siêu sinh tịnh độ.**

Thành Kính Phân Ưu

NGUYỆT SAN DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN

DANH MỤC QUẢNG CÁO

Diễn Đàn Giáo Dân chân thành cảm tạ sự hỗ trợ của Quý Thân Chủ và Quý Độc Giả đã nhiệt thành ủng hộ cho các Thân Chủ Quảng Cáo dưới đây

Á Đông Super Market	73	Luật Sư Nguyễn Khiết - Workers' Comp.....	40
Ana Pharmacy	81	Manna Pharmacy	81
BS Dương Khổng Tước	81	Mile Square Dentistry	80
BS Nguyễn Mạnh Hùng	56	Nha Sĩ Kevin Nam Kiều, Orthodontics.....	Bìa 3
BS Phan Mỹ Dung, Lê Phan Stephanie, Mỹ Châu.....	65	Nha Sĩ Khấu Tuyết Lan	120
Cali Home Finance	56	Nha Sĩ Lê ngọc Bích	Bìa 3
Chùm Kết.....	Bìa 2	Paracel Seafood Restaurant	57
Chung's Teriyaki.....	88	OCC Printing	89
Crystal Vision, phòng nhãn khoa	65	Saigon City Market Place	49
Di's Printing.....	64	Tổ Hợp Luật Sư Michael Francis Smith	64
Golden Heart Medical	Bìa 4	Tom Cao Realtor / Broker Associate	80
Hồng Mai Restaurant.....	48		

QUẢNG CÁO

Quý vị đăng quảng cáo, hi tin, ai tin trên **Diễn Đàn Giáo Dân** sẽ được tôn trọng bởi:

- Hàng ngàn độc giả nhờ báo được phân phối qua các địa điểm quảng cáo.
- Hàng ngàn độc giả qua báo dài hạn gửi đến tận nhà.
- Nguyệt San **Diễn Đàn Giáo Dân** được phân bố trên khắp Hoa Kỳ và thế giới.

PHIẾU ĐỘC GIẢ

Họ Tên : _____ Điện Thoại : _____

Địa Chỉ : _____ Độc Giả Cũ, ID# _____

_____ Độc Giả Mới

_____ Email : _____

Nhận làm : Cố Vấn Chủ Trương Cố Động Viên Báo Trợ Điều hành Đại Diện Vùng

Độc Giả Ấn Nhân : \$60 \$100 \$200 \$.....US

Độc Giả Thường : Hoa Kỳ: 50MK (Canada: 70MK; Âu châu, Á châu, Úc châu: 80MK)

Muốn mua Nguyệt San **Diễn Đàn Giáo Dân** từ số :

Muốn có các số cũ (nếu còn):

Xin gửi mẫu này về Tòa Soạn **Diễn Đàn Giáo Dân**: 14916 Dillow St., Westminster, CA 92683 USA

Hoặc gọi điện thoại: (714) 894-5826 Email: toabaoddgd@yahoo.com

Chi phiếu, lệnh phiếu xin đề **DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN, INC.** và gửi về địa chỉ trên.